

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 158 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.550 NĂM THỨ 30 - THÁNG 4 NĂM 2007; JAHRGANG 30. APRIL 2007 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



Tặng niệm ba mươi tháng tư

hư tòa soạn

Mùa Xuân đã về; cây cỏ hoa lá đang đâm chồi nảy lộc. Cứ xem thật kỹ nơi từng thực vật, ta thấy chúng cũng có một sức sống đầy quyến rũ và một sự chuyển biến thực tại rất nhiệm màu. Nghĩa là theo lẽ tự nhiên của thiên nhiên, không có cây nào đâm chồi nảy lộc trong mùa thu, khi tất cả chung quanh chúng cây cối đều vàng úa để đón nhận mùa thu sang và cũng chẳng có một cành lá nào vàng úa khi xuân đến. Như thế ta hiểu là định luật của đất trời; nhưng thỉnh thoảng vẫn có những sự ngoại lệ. Ví dụ như người ta trồng cây trái trong nhà kiếng thì suốt năm vẫn có cây xanh và suốt năm cũng có những cây cỏ già, úa; chứ không nhất thiết phải chịu sự biến thiên theo thời tiết. Điều này chứng tỏ con người có thể thay đổi được nghiệp thức của mình. Sự quan trọng thật ra nó không nằm ở đó, mà vấn đề cần nêu lên ở đây là: Dầu cho cây cỏ được chăm sóc trong bất cứ hoàn cảnh nào trong năm, thì chúng cũng phải bị chi phối bởi cái sanh ra, cái trưởng thành, cái già nua và cuối cùng đi đến chỗ băng hoại.

Con người cũng như vậy; ngày nay khoa học có thể làm cho con người trẻ mãi với thời gian; nhưng có điều khoa học không thể làm được; đó là con người sống hoài không chết. Vì sinh và tử là một định luật. Nếu không có sinh, thật ra mới không có tử. Phàm cái gì có hình tướng, tất cả đều hư vọng và phải chịu sự biến thiên của tạo hóa, của đất trời, vạn vật cũng như của nghiệp thức. Sự sinh sinh, hóa hóa, mất mất, còn còn... tất cả đều chỉ là những hiện tượng; mà đã là hiện tượng thì không có thật tướng. Vì thật tướng của vạn pháp là không. Nếu ta hiểu được cái không này, tức ta đã hiểu được sự vô thường của vạn pháp và ta sẽ nắm bắt cũng như chấp nhận được giáo lý nhà Phật một cách vững vàng; không thắc mắc và không có sự do dự khi ta đã rõ biết pháp sanh diệt của con người và vạn vật.

Quốc Hội Đức và Âu Châu đang nhóm họp liên tục cả tháng nay để bàn về việc làm sao tiết chế được lượng khí thải của xe hơi từ nay cho đến năm 2020 phải giảm xuống thật thấp thì mới không làm hại cho môi sinh và đời sống của con người. Thật sự ra vấn đề này, không phải bây giờ các chính phủ Âu Mỹ mới lo; nhưng vì những nhà sản xuất xe hơi chỉ chạy theo mỗi lợi nhuận mà quên đi sự sống và quyền được sống của chính mình khi phải chấp nhận sống trong môi trường không khí ô nhiễm như thế bởi chính mình đã tạo ra những vật vô tri đó để làm phương tiện di chuyển và cũng chính nó sẽ hại mình mà mình cũng chẳng hay biết gì. Trong chúng ta cũng ít người biết rằng chừng ba hay bốn chục năm nữa thì dầu hỏa không còn nữa. Lúc ấy những chiếc xe hơi kia cũng sẽ trở thành những cục sắt mà thôi, không thể di chuyển được. Nói như thế có thể nhiều người cho rằng bi quan. Vì con người còn có thể tìm cách này hay cách khác để thay thế cho xăng dầu mà. Dĩ nhiên con người không chịu chết trước những hoàn cảnh nghiệt ngã như thế. Nhưng liệu những sự cách mạng và tiến bộ của khoa học có làm cho con người hạnh phúc hơn hay vẫn triền miên với khổ đau này rồi với những khổ đau khác. Rõ ràng là sự tiến bộ về tin học, về xe hơi, về hàng không, không ai phủ nhận cả; nhưng cuối cùng con người cũng chỉ là nạn nhân và sự đau khổ càng chất chồng thêm hơn, không lối thoát. Từ đó dẫn đến sự thất nghiệp, sự bạo hành ở học đường, trong gia đình, ngoài xã hội... tất cả đều chỉ là

những cặp kính màu. Thật sự ra chân giá trị của cuộc sống là hạnh phúc thì người ta vẫn chưa với tới được. Vậy câu hỏi được đặt ra ở đây là: Liệu Tôn Giáo có cứu sống con người và xã hội trong hiện tại được chăng ?

Câu trả lời được khẳng định là có; nhưng con người phải tự cứu mình ngay từ bây giờ thì mới khỏi họa diệt vong trong những tháng ngày gần đây; chứ không phải một đảng quyền năng chúa tể nào khác. Vì lẽ cái kết quả của ngày hôm nay chúng ta đang nhận được; chính là cái nhân của ta đã gây ra trong bao đời trước và nếu ta muốn đời sau sẽ có kết quả như thế nào thì chúng ta hãy xem ngay cái nhân trong hiện tại chúng ta đang gây ra và lúc ấy ta sẽ có đáp số của việc làm ngay.

Chiến tranh vẫn tàn phá khắp nơi như Iraq, Iran, Thái Lan, Bắc Hàn, Phi Châu và con người là nạn nhân của những quyền lực chính trị nằm nơi những tòa nhà sang trọng được đặt tại Tokyo, Bắc Kinh, Washington DC, Paris, Moscow v.v... chẳng ai đếm xỉa đến quyền lợi của người dân thấp cổ bé họng cả, mà ai cũng lo chụp giựt, chen lấn chính trường, tìm thêm của cải cho đầy túi tham của mình. Đó mới chính là điều đáng nói. Do vậy mới có chém giết, giành giựt, hận thù nhau. Ví dụ như chiến tranh Nam Bắc Triều Tiên, chiến tranh Đông Tây của Đức; cuộc chiến quốc cộng của Việt Nam v.v... đã có không biết bao nhiêu triệu người chết oan uổng cả lính tráng lẫn thường dân và kết quả là sau mấy mươi năm chiến tranh chấm dứt mà lòng người Nam Bắc hai phía vẫn chưa hàn gắn lại được. Mới đây chính phủ Đức đã quyết định sẽ trả tiền cho những người bị mật vụ của cộng sản Đông Đức trước năm 1989 bắt giam và không luận là lâu mau; cứ mỗi tháng bị ở tù trong trại giam cộng sản, người dân Đông Đức sẽ được nhận 250 Euro. Đây có thể cũng là hành động nhân đạo để thể hiện tình của con người khi còn sống; và cũng có rất nhiều loại người ta không thể trả bằng tiền được. Nhưng dầu sao đi nữa, đây cũng còn một chút an ủi, khi người ta giàu có. Vì „có phú quý mới sinh lễ nghĩa“ được. Trong khi đó ở quê hương chúng ta, cả hai miền Nam Bắc đều là nạn nhân của chế độ cộng sản suốt hơn 60 năm qua ở miền Bắc và 30 năm qua của miền Nam. Người sống còn không có quyền được sống cho ra con người, thì người chết cũng chịu chung số phận hẩm hiu nhang tàn, khói lạnh. Không ai cúng quảy cầu nguyện; nên chẳng biết phải đi đâu thai ở chốn nào.

Người có sống, tức có chết. Đây là một định luật và vì tin trong khi sống phải thực hiện điều thiện và sau khi chết phải có chỗ để nương về; nên con người tin vào Tôn Giáo, đặc biệt là Phật Giáo. Do vậy lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, Tết Nguyên Đán hay Rằm Tháng Giêng v.v... có cả hàng ngàn, hàng vạn người đi lễ chùa để cầu nguyện cho người còn được an lạc và kẻ thác được siêu thăng. Năm nay từ Tết đến Rằm Tháng Giêng năm Đinh Hợi (2007) chùa Viên Giác tại Hannover đã đón nhận 15.000 lượt người đến chùa cúng lễ; Phật tử thuần thành cũng như những người theo đạo Ông Bà. Tất cả đều thành kính trước ba ngôi Tam Bảo và bình đẳng nơi cửa chùa; nên đây là cơ hội và nề nếp gia phong của người Việt Nam không muốn quên đi, khi Tết đến Xuân về. Và lại thế hệ đi trước cũng không muốn con cái của mình quên đi truyền thống tốt đẹp ấy vốn có tự ngàn xưa; nên đã cho con em của mình về chùa để lễ Phật đầu năm và lãnh lì-xì năm mới. Đây quả là hình ảnh đẹp, chúng ta nên cố gắng duy trì.

Năm nay lễ Phật Đản Sanh cử hành trễ hơn mọi năm. Vì lễ năm rồi nhuận; nên chùa Viên Giác và các chùa tại Đức sẽ cử hành vào cuối tháng năm cũng như đầu tháng 6 dương lịch năm 2007 này. Xin cầu nguyện Đức Phật gia hộ cho chúng ta có một niềm tin thật vững vàng nơi ngôi Tam Bảo.

Mong được như vậy.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

• Tôn Giáo

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả : **Guiseppe Tucci**

Phỏng dịch : **Hòa Thượng Thích Trí Chơn**

(Tiếp theo VG 157)

CHƯƠNG 8 CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ - CHỢ BÚA & CHÙA CHIÊN

Người giúp đức Đạt Lai Lạt Ma trông coi điều hành mọi việc quốc gia khi Ngài còn nhỏ là quan Phụ Chánh. Thông thường ông ta được tuyển chọn trong số các vị trụ trì của bốn ngôi chùa lớn nhất tại thủ đô Lạp Tát (Lhasa) hoặc ở những thành phố kế cận: Muru, Kundeling, Tsomoling, và Tsecholing. Theo người Mông Cổ, những vị trụ trì đó có tước hiệu là Hutuktu. Tuy nhiên quan Phụ Chánh hiện đang nắm quyền cai trị Tây Tạng là vị trụ trì chùa Takta nằm cách vài dặm hướng tây của Lhasa không phải là ngôi chùa lớn danh tiếng. Có lẽ đây là một biệt lệ. Dĩ nhiên ông cũng là một vị hóa thân, là người sau khi viên tịch đã tái sanh trở lại trần thế trong một xác thân mới để cứu giúp đời. Ông sống cạnh đức Đạt Lai Lạt Ma.

Nghị thức cuộc viếng thăm quan Phụ Chánh của tôi rất đơn giản. Sau khi cúi đầu chào như thường lệ, tôi ngồi bên trái trước mặt ông và trả lời những điều ông hỏi. Ông tìm hiểu về đất nước quê hương tôi. Ý kiến của chúng tôi về Phật Giáo, các sách Phật Học mà tôi đã đọc hay dịch thuật cũng như số tín đồ theo Phật Giáo tại Âu Châu hiện nay được bao nhiêu. Những câu hỏi của ông nêu lên đều chính xác và cô đọng chứng tỏ ông đã nắm vững các vấn đề mà ông muốn biết. Vì là nhà cầm quyền nên ông ý thức rõ những khó khăn mà người Tây phương đã gây ra cho đất nước Tây Tạng nhiều năm trước đây.

Thật là một ngày bận rộn. Sau khi diện kiến quan Phụ Chánh, tôi đến thăm hai vị thầy giáo của đức Đạt Lai Lạt Ma. Trước hết, tôi thăm Lạt Ma Trichanrinpoche là vị hóa thân ở chùa Ganden có hình dáng cao, mảnh khảnh và khuôn mặt khắc khổ. Ông

là một trong những giáo sư danh tiếng nhất về luận lý và Phật Học. Như dân chúng Tây Tạng tôn xưng là vị Tipa, ông thường ngồi trên chiếc ngai của vị trụ trì chùa Ganden. Là một Lạt Ma đạo đức do sự tu hành khắc khổ, giới luật tinh nghiêm và nhà nghiên cứu Phật Học thâm sâu, ông trở thành một trong bảy vị thầy dạy luận lý học cho đức Đạt Lai Lạt Ma trẻ tuổi. Vì biết ông là một học giả Phật Giáo cho nên tôi rất mong được thường xuyên gần gũi khi ông rảnh rỗi để học hỏi.

Người thứ hai là ông Yondtsingling ở chùa Depung là giáo sư căn bản cũng như chịu trách nhiệm về mọi sự học vấn của đức Đạt Lai Lạt Ma. Là một học giả như các vị khác, tuy nhiên ông thường liên lạc giao thiệp với thế giới bên ngoài nhiều hơn. Ngoài khả năng thấu triệt các điều mầu nhiệm huyền bí, ông còn có nhận thức sâu sắc về chính trị và lý luận đánh thép.

Người cuối cùng tôi đến thăm là ông Chandsod, nhân viên phụ tá của quan Phụ Chánh. Mặc dù không phải là chức vụ quan trọng nhưng ông là nhân viên giữ việc liên lạc tiếp xúc hằng ngày với các cơ quan cao cấp của chính quyền Tây Tạng. Tôi cảm thấy thích thú khi được gặp ông bởi ông là người vừa có học thức, tánh tình lại hiền lành, vui vẻ và cởi mở.

Hôm sau tôi đến thăm các vị Shapays là những thành viên trong Hội Đồng Nội Các chính phủ Tây Tạng gồm có ba người. Vị lớn tuổi nhất là Lạt Ma Rampa Kalon. Ông mặc chiếc y màu đỏ của nhà sư. Hai vị kia là cư sĩ Phật tử tại gia, Ông Kapshupa và Surklang là người trẻ nhất. Shapays là quan chức cao cấp nhất của chính quyền Tây Tạng. Nhưng cơ quan đó sau này chỉ còn có cái tên và các vị Shapays đã làm việc trực tiếp với quan Phụ Chánh là nhân vật mà mọi công việc, sau khi nghiên cứu, họ đều phúc trình cho ông ta biết để lấy quyết định sau cùng. Khi có việc quan trọng thì cần phải có ý kiến của ông.

Về tài chánh của quốc gia được giao cho bốn ông Tsipon trông coi việc thu thuế bằng hiện vật, còn nếu dân chúng nộp thuế bằng tiền thì có cơ quan khác phụ trách. Ngoài ra, có bốn vị Tsechags, ba là nhà sư và một người đời lo việc điều hành ngân sách của đức Đạt Lai Lạt Ma; và bốn ông Lachags trông coi tài sản của Giáo Hội Phật Giáo trong nước. Văn phòng ngoại giao tiếng Tây Tạng gọi Chigyallekung là một cơ quan mới mẻ, được điều khiển bởi hai vị Bộ Trưởng hay Dsasa, một người đời, và một tu sĩ với sự phụ giúp của ba nhân viên hành chánh.

Về chương trình viếng thăm các ông Shapays, tôi phân vân không biết nên đến thăm cùng lúc cả ba người tại văn phòng hay tới viếng thăm riêng từng vị ở nhà. Cuối cùng tôi quyết định đến thăm để đàm đạo một cách không chính thức tại nhà riêng mỗi người. Các ngài Shapays sống ở những ngôi nhà rộng lớn có nhiều tầng nhìn ra sân bao quanh với những chuồng ngựa và trong đó treo đầy các yên ngựa. Ngựa thay thế cho xe hơi ở Tây Tạng. Các quan chức chính quyền thường ít khi đi bộ mà dùng ngựa cỡi như phương tiện duy nhất di chuyển trong nước. Tùy theo phẩm trật cao thấp, đi trước và theo sau ngựa của

các viên chức chính quyền có những người hầu, trên đầu họ đội các chiếc nón lớn rộng vành trông giống như cái giỏ, viền quanh bằng vải lụa đỏ.

Bên trong nhà các nhân viên cao cấp Tây Tạng được trang trí theo lối sống của người Trung Hoa. Ngoài những chiếc gối vải và giường nằm lớn, họ còn dùng các bàn ghế nhập cảng từ Châu Âu. Các quan chức thường mặc chiếc áo lụa Trung Hoa rộng màu vàng dài tới đầu gối có thêu những con rồng và thắt một khăn quàng đỏ nơi cổ. Họ nói năng từ tốn hiền hòa và đôi khi âm thanh giọng nói của họ rất khó nghe đối với người ngoại quốc. Tây Tạng có ba ngôn ngữ hay cùng một thứ tiếng mà có ba cách nói khác nhau. Một lối nói chung thông thường dành cho những người bạn ngang hàng với nhau, cách nói quý kính đối với hạng người có địa vị cao sang và lối nói hết sức kính trọng đối với quan Phụ Chánh hay đức Đạt Lai Lạt Ma.

Chẳng hạn khi hỏi thăm sức khỏe của một người có chức vị, ta dùng chữ „Kutsu” hay „thân thể của ngài” ra sao, nhưng khi hỏi đối với một người dân thường, thì giản dị chúng ta chỉ dùng chữ „Ku” mà thôi. Trường hợp nói chuyện với người giúp việc, tôi gọi tay tôi là „chag” còn tay của ông là „lag”. Cũng như khi tôi bảo kẻ hầu hạ „đi”, tôi dùng chữ „dro”; tiếng „peb” khi nói với người quý phái và chữ „chibgyunang” dành cho nhân vật mà mình hết sức kính trọng. Do những biến đổi này khiến cho tiếng Tây Tạng trở thành một ngôn ngữ khá phức tạp. Cho nên du khách khi nói chuyện với dân chúng địa phương, muốn hiểu hết các danh từ hoặc những thành ngữ khó Tây Tạng, tốt hơn các bạn cần có người thông dịch. Đàm thoại không chỉ nhằm mục đích để trao đổi ý kiến mà còn là phương cách giúp mình luyện tập, sử dụng tu từ học (ngữ pháp) trong lúc nói chuyện. Hạng dân trí thức Tây Tạng rất ham thích thực hành và xem đó như là một công tác nghệ thuật.

Tôi xem việc đến thăm các ông Shapays như là một thử thách đối với tôi. Nhưng sau khi vượt qua được, tôi có dịp quen biết nhiều bạn để nhờ họ đóng góp ý kiến giúp tôi trong việc tìm hiểu nghiên cứu về xứ tuyết này. Lhasa, tiếng Tây Tạng có nghĩa là „quê hương của Thần Linh” hay vùng đất an lành khi so sánh với các nơi khác đầy đầy những núi đá cheo leo nguy hiểm ở Tây Tạng. Thủ đô Lhasa nằm giữa một thung lũng rộng với những cánh đồng cỏ xanh, ruộng lúa phì nhiêu và được tô điểm khắp nơi với những hàng cây dương liễu và bạch dương. Đằng sau là một dãy núi bao bọc cho Lhasa chống lại những cơn gió lạnh buốt từ hướng bắc. Trong mùa đông, các ngôi chùa ở Lhasa đón nhận từ phía nam những tia nắng ấm áp của ánh mặt trời chiếu rọi trên nền trời xanh thẳm. Mùa hè thời tiết Lhasa luôn luôn mát mẻ, không bao giờ quá nóng. Vào tháng bảy ngọn gió mùa từ Ấn Độ thổi qua mang đến cho Lhasa những cơn mưa tầm tã, và thỉnh thoảng giữa các trận mưa rào, ánh nắng mặt trời lại xuất hiện.

Thủ đô Lhasa thời gian tôi đến viếng thăm không phải là một thị trấn lớn. Về dân số thì cũng khó biết

chính xác là có bao nhiêu, nhưng phỏng chừng từ hai mươi lăm đến ba chục ngàn. Ngoài ra, còn có các đoàn du khách hành hương và ăn xin đến và rời thành phố bất thường. Tuy nhiên cũng có một số người ở lại luôn. Đường phố ở Lhasa tôi gặp thấy đông đảo nhiều người đủ các sắc dân, ngoài phần lớn là Tây Tạng còn có khoảng ba nghìn dân Nepalese, hai ngàn người Trung Hoa và một số đông người Ladakhi theo Hồi giáo gọi là Kache, họ đến Lhasa định cư từ nhiều thế kỷ trước. Riêng dân Tây Tạng lại chia ra làm nhiều sắc tộc khác nhau: Nhóm dân du mục Dokpas và Horpas sinh sống trên vùng phía bắc; những người gốc dân Bhutan ở hướng nam và nhiều người Kham. Mỗi sắc dân đều có riêng phong tục tập quán và cách ăn mặc khác nhau. Hàng ngày dân chúng Tây Tạng thích ra chợ mua sắm và đến chùa lễ bái, cầu nguyện. Đó là hai sinh hoạt chính của những người dân sống ở thị trấn này.

Tại thủ đô Lhasa có nhiều ngôi chùa danh tiếng. Trước tiên, tôi mời quý vị đến viếng thăm chùa Tsuglakang, tại đây thờ tượng Phật Thích Ca. Theo truyền thuyết, một vị vua Trung Hoa, sau khi gả công chúa cho vua Tây Tạng đầu tiên theo Phật Giáo, đã gửi tặng pho tượng trên cho ông ta. Các nhà khảo cổ bảo rằng về phương diện thẩm mỹ, tượng Thích Ca này không mấy gì đẹp lắm và được sơn phết tu bổ hàng năm, khiến pho tượng mất hết nét cổ kính ban đầu của nó. Xung quanh chùa có xây nhiều ngọn tháp cao ba tầng cùng những điện thờ Phật, Bồ Tát trang nghiêm đẹp đẽ cũng như các vị hộ pháp thiện thần với nét mặt hiền lành lẫn hung dữ.

Đặc biệt trên các trụ đá nơi cổng chùa được chạm khắc bởi các nhà nghệ thuật Nepal thuộc thời đại vàng son của nhiều thế kỷ trước, nhưng thoát mới nhìn du khách có cảm nghĩ chùa Tsuglakang như một kiến trúc hiện đại. Tôi thấy trên tường vòng quanh các hành lang của chùa được trang trí với những bích họa phỏng theo 108 mẫu chuyện tiền thân đức Phật hoặc vẽ hàng nghìn vị cổ Phật và bức chân dung của Gusrikhan, vị vua Mông Cổ, người đã từng ủng hộ quyền lực lãnh đạo của đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ năm. Phần lớn những bích họa này được vẽ phỏng theo các bức tranh đã có từ nhiều thế kỷ trước do chỉ thị của đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ mười ba.

Ngoài pho tượng Phật Thích Ca, tượng Phật Di Lặc thờ trên tầng chót của ngôi chùa cũng khá đẹp mà du khách nên đến xem.

Trong các điện thờ, tôi thấy còn lưu giữ vài bức cổ họa, nhưng một phần nét vẽ trên đó còn nhìn thấy mà thôi. Qua bao thế kỷ, nhiều lớp bụi thời gian đã che phủ trên các bức tranh khiến những họa phẩm này trông có vẻ cổ xưa già nua hơn so với tuổi thực của chúng. Đứng sát gần nhìn các bức họa qua ánh sáng mờ mờ, tôi nghĩ chúng được vẽ, sáng tạo khoảng vào thế kỷ thứ 15 hay 16. Và những bức tranh này được tu bổ, sơn phết lại do lời yêu cầu của đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ năm.

(Còn tiếp)

Sự chuyển hóa tâm thức

• HT. Kiến Tánh

Vì cách Phật quá xa, chúng ta ra đời không gặp được Minh Sư, thiện hữu tri thức vì vậy trên bước đường tu tập chúng ta cần phải trạch pháp. Nghĩa là phải chọn cho mình một pháp môn tu học hợp với thể cơ thể lý, nhất là phải có lòng tin, tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin vào tự tánh.

Lòng tin là mẹ sanh ra tất cả công đức, nhưng cần phải có chánh tín. Muốn có chánh tín thì phải có trí tuệ để hiện biệt chánh tà, không thể dựa vào tin đó. Tin một cách mù quáng thơ ngây để ân hận chán nản. Tổ Sư bảo: „Thà mê muôn kiếp, còn hơn ngộ một phút sai lầm“.

Tùy theo trình độ tâm thức của chúng sanh mà có cái nhìn sai khác. Phàm phu thấy cảnh hoa cho là thật cảnh hoa. Nhị thừa phân biệt cảnh hoa không phải cảnh hoa. Duyên Giác cho là cảnh hoa là hình tướng huyền giả. Bồ Tát trực nhận cảnh hoa đương thể tức không. Phật hoa là hoa.

Như vậy, niệm Phật là tin vắng sanh, trì chú là tin yêu trừ nghiệp chướng hoặc để cho tâm được tịnh. Nếu không có sự khai mở của tánh giác thì tâm sẽ bị ngưng lại, vì tịnh có nhiều loại, tịnh của chúng sanh, tịnh của thần tiên, tịnh của Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Như Lai tất cả đều không giống nhau. Nếu chúng ta rời sự giác ngộ của tự tánh, thì cái tịnh đó là cái nhân không phải chứng ngộ A La Hán, Bồ Tát và Như Lai được. Chúng ta cho là tịnh thì có nhiều cái nhân để tịnh, nếu niệm Phật mà khởi tâm loạn tưởng thì niệm cho đến mãn đời làm sao được vắng sanh? Niệm Phật, trì chú mà buông hết, không hề nuôi tiếc vật gì, không lòng náo hại, quán thân bình đẳng, không chán nản nghịch duyên, không khinh chê ghét bỏ kẻ ác, hộ trì tịnh giới, quán sát diệu nghĩa, không lui sụt Bồ Đề tâm nguyện, thấu suốt nhân quả rõ ràng tâm thể bất động, niệm Phật như thế ắt được vắng sanh, thấy được tự tánh. Còn nói cái nhân niệm Phật suông mong sẽ vắng sanh về đất Phật, trì Mật Tông thì chư Thiên gia hộ, trì giới sanh về cõi trời hưởng được phước lạc. Tất cả như vậy đều là danh vọng, hết sáng qua tối, hết thiện qua ác. Cứ như thế mà lần quần trong lục đạo luân hồi, cho nên toàn là huyền ảo cả.

Các pháp không rời tâm sanh. Bản thể không rời tự tánh. Tâm-pháp không sai khác. Bởi vậy Phật tùy căn cơ chúng sanh mà giáo hóa, tùy bệnh mà cho thuốc, chúng sanh niệm Phật để cầu vắng sanh. Muốn cầu vắng sanh phải có nhất tâm bất loạn. Muốn có nhất tâm bất loạn phải thiền định. Muốn định thiền thì phải hiểu rõ pháp môn tu: Niệm đến chỗ không phải niệm, không phải thức niệm, không phải vọng niệm, cũng không phải tâm niệm. Vậy cái gì niệm? Đó là chỗ cứu cánh chứng được niệm Phật tam muội.

Đối với vấn đề trì giới cũng phải có giới sự thanh tịnh khai giới tánh là chỉ cho thấy bản thể của giới

tánh bình đẳng bất nhị. Giới răn vì kẻ dữ mà thiết lập để ngăn ngừa tội lỗi. Với người hiền thiện mỗi mỗi oai nghi tế hạnh, lưu xuất từ giới tánh, giữ hay không giữ giới tướng không cần thiết cho nên Lục Tổ bảo: „Lòng bình đẳng đâu cần giữ giới. Dạy thẳng ngay nào nề tu thiền“ là vậy.

Trì chú cũng thế, trì chỗ tam mật tịnh minh. Nghĩa là thân mật giữ ấn quyết, khẩu mật niệm chơn ngôn, ý mật thường thanh tịnh. Thân-khẩu-ý khế hợp tương ưng không còn vọng tưởng đảo điên, thể lộ chân thường tự tánh. Nếu tất cả không được khai thị của Minh Sư thì trở thành đạo bệnh, chúng ta chưa đạt ngộ thì dù có độ chúng sanh kiểu nào đi chăng nữa, cũng chỉ là người không biết lợi mà cứu kẻ chết đuối, lần quần trong lục đạo mà thôi.

Nếu chúng ta cho cái bản thể pháp giới này có nguồn gốc, thì tận nguồn gốc nó ở đâu? Nếu nói không có nguồn gốc thì sao có các pháp hội tụ. Kinh Pháp Hoa nói rằng: „Các pháp từ xưa nay, tướng thường tự vắng lặng“. Như thế thì bản thể của các pháp là thường tịch nhiên. Bản thể đó không bị thời gian, không gian chi phối; không đến không đi, không động không tịnh, không sanh không diệt, không tăng không giảm. Như vậy không trụ ở chỗ nào mà trụ tất cả, tùy duyên biến hiện, phải bỏ đi cái tướng văn tự ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Thời gian không phải là một, cũng không là ba.

Nếu ta muốn trở về chơn tâm thường trú, thì đừng chạy theo cái tướng thay hình đổi dạng, cái huyền hư của trần cảnh kia, tức sẽ thấy được pháp thân bất động, khi chưa khai ngộ thì ta thấy cái thân sanh tử này rất đau khổ, khi ngộ rồi thì ta thấy cái thân này trở thành diệu dụng, nhiệm màu, quý báu. Nếu không có sanh tử thì không có gì quý báu. Chính cái sanh tử đó là sự sống động của pháp thân, nếu không sanh thì muôn đời không có tử, nếu không có tử thì muôn đời không có sanh. Sanh tử là sự vận chuyển sống động thường còn của pháp thân; sanh như đắp chặn đông; tử như cởi áo hạ. Nó chỉ là hiện tượng của pháp thân. Hư không ví như pháp thân, mây nổi ví như sanh tử. Mây nổi có chuyển dời tan hợp. Hư không thì bất động trên khắp không ngăn ngại. Do đó không phải lìa sanh tử mà có Niết Bàn.

Trong quá trình chuyển hóa tâm thức, cần phải nhận thức được sanh tử, không mê lầm, thấy rõ nó như thật, chính đó là Niết Bàn. Trạng thái tĩnh lặng, tỉnh giác và thanh tịnh ấy là Niết Bàn mà đức Phật đã thành tựu. Ví như bụng ta không đói mà ăn sẽ không ngon miệng. Đói ăn khát uống, mệt nghỉ, làm chủ mọi tình huống, mỗi lúc mỗi nơi không thái quá, không bất cập, không ngưng bí, chỗ ấy là giá trị của Niết Bàn.

Như vậy, nếu không có sanh tử thì không có Niết Bàn, sát na sanh tử này rất là vi tế, không dứt đoạn, khi mất thân này liền thọ nhận thân khác, sanh rồi diệt, diệt rồi sanh. Hiện tượng (mây nổi) có sanh diệt nên không thực có. Thể tánh (hư không) không sanh diệt cũng không thực không. Siêu vượt „Có Không“ tức thể vô sanh vậy. •

Người đời và người tu



*người đời thực lắm lời
phê phán và phi báng
người tu không dính mắc
nước đổ lá môn trôi.*

• **Thích-Chân-Tuệ**
Cơ-sở Phật-học Tịnh-Quang Canada

Trong bài viết này, "người đời" là từ ngữ tạm dùng để chỉ tất cả những người thế gian, sống trên cõi đời này, dù theo bất cứ tôn giáo nào, không phân biệt nam, phụ, lão, ấu, nghề nghiệp, xuất xứ, học thức, thành phần xã hội.

Còn "người tu" là từ ngữ tạm dùng để chỉ tất cả những người theo đạo Phật, dù đã qui y hay chưa, gọi là Phật Tử, tại gia hay xuất gia. Người tu là những người biết đi chùa, lễ Phật, tụng kinh, trì chú, niệm Phật, ngồi thiền, bố thí, cúng dường, làm việc Phật sự, tham dự các khóa tu học ngắn hạn hay dài hạn, giữ gìn giới luật, cố gắng tu tập tinh tiến.

Dù là người đời hay người tu, hễ đã mang tấm thân tứ đại, bao gồm đất nước gió lửa, con người đều có hai thứ bệnh: **Thân bệnh và tâm bệnh**. Đối với thân bệnh, nhẹ như là: Cảm cúm, nhức đầu, sổ mũi, đau răng; nặng như là: Tim gan tỳ phế thận không hoạt động đúng chức năng, con người cần đến khả năng điều trị của các vị thầy thuốc Đông y hay Tây y, hoặc cần đến các bệnh viện, các cơ quan y tế với các dụng cụ y khoa hiện đại, tân tiến. Nhiều người khi có thân bệnh, lại đi tìm thầy bùa thầy bói, đi tìm uống nước sông nước suối kém vệ sinh, cho là nước thánh trị bá bệnh. Đó là những người mê tín dị đoan.

Đối với tâm bệnh, con người có tám muôn bốn ngàn thứ tâm bệnh khác nhau, thường gọi là phiền não khổ đau, chẳng hạn như là: Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Thêm nữa, còn có nhiều thứ phiền não khác như là: Phẫn, hận, phú, nảo, tật, xan, cuống, xiểm, hại, kiêu, vô tâm, vô quý, trạo cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chính tri. Trong Tam tạng kinh điển của đạo Phật, chư Phật và chư Tổ sư có dạy tám muôn bốn ngàn phương thuốc điều trị các loại tâm bệnh dành cho người đời cũng như người tu.

Vấn đề đặt ra ở đây là: Người tu đã và đang áp dụng tám muôn bốn ngàn phương thuốc trong Tam tạng kinh điển, dùng để điều trị các loại tâm bệnh, có đạt được kết quả gì, hoặc có gặp hậu quả nào trên bước đường tu tập.

Nếu đạt được kết quả khả quan, chúng ta sẽ tinh tiến hơn nữa, cho đến ngày được giác ngộ và giải thoát. Nếu có trở ngại nào làm cho đường tu không tiến được như ý, hoặc gặp những hậu quả tệ hại, chúng ta cùng nhau tìm phương cách giải quyết.

Trước hết, chúng ta thử tìm hiểu sự khác nhau giữa người đời và người tu.

Người đời thường có các tâm ích kỷ, bòn sẻn, keo kiệt, ganh tị, đố kỵ, thích hơn thua về mọi phương diện, nhất là phiền não vì lời nói trong sinh hoạt hằng ngày, thích đấu tranh giành giật, thích những nơi vui chơi, đông đảo, ồn ào, náo nhiệt, thích chăm sóc hình tướng bề ngoài cho đẹp, coi trẻ mãi chẳng già, không chú ý đến đời sống tâm linh, thích hưởng thụ ngũ dục: Tài, sắc, danh, thực, thụ; tức là: Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ.

Còn người tu thì sao? Người tu thì thường có các tâm bố thí, cúng dường, làm việc phước thiện, giúp đỡ người nghèo khó, hoạn nạn, thích những nơi yên tĩnh, vắng vẻ, thích tụng kinh, niệm Phật, tọa thiền, hành thiền, trì chú, bái sám, tu tập và hành đạo.

Người tu nào tinh tấn thực hành, dù theo bất cứ tông phái nào, hành trì bất cứ pháp môn nào, theo đúng chánh pháp, khi đã nếm được pháp vị, hay pháp hỷ thực, hay thiền duyệt thực, tức là vị ngọt vị diệu, hay niềm vui thanh tịnh do sự thực hành chánh pháp mang lại, người tu đó đều đạt được những lợi lạc, chẳng hạn như là: Tâm trí ngày càng an ổn hơn, thanh tịnh hơn, bớt âu lo hơn, bớt phiền não hơn, ngày ăn được ngon, tối ngủ được yên, cuộc sống ngày càng an lạc hạnh phúc hơn, được mọi người cảm mến hơn, nhìn đời bằng cặp mắt từ bi, bằng tâm hỷ xả, nên gương mặt lúc nào cũng vui vẻ và gần gũi với mọi người chung quanh, nhìn đời bằng con mắt trí tuệ, thấu rõ luật nhân quả, lý vô thường, nên không oán đời trách người khi gặp nghịch cảnh, khi gặp những điều bất như ý. Đó là kết quả tốt đẹp của sự tu hành theo đúng chánh pháp.

Tuy nhiên, nếu như người tu nào càng ngày càng thấy mình tốt quá, thiện quá, lành quá, hoàn toàn quá, còn mọi người chung quanh đều xấu cả, càng ngày càng thấy bức dọc phiền não, vì chỉ thấy lỗi người mà không thấy lỗi mình, thường muốn dạy người khác bài học này bài học kia, thường muốn trị tội người này người khác, càng ngày càng thấy chỉ có pháp môn tu của mình là nhất, thì người tu đó nên xét lại đường lối tu hành của mình, hoặc người đó chỉ tu tướng, không tu tâm, chấp chặt hình thức nghi lễ, chú trọng nhiều về phần vật chất bên ngoài, tức là thiên về phần sự, không có phần giáo lý, không biết pháp môn để tu tâm dưỡng tánh.

Chẳng hạn như là: Có người rất thích tụng kinh, phát nguyện tụng hết bộ kinh này đến bộ kinh khác, mỗi chữ mỗi lạy, nhưng không hiểu và nhứt là không áp dụng những lời dạy của đức Phật trong các bộ kinh đó vào đời sống hằng ngày. Cho nên người tu này chỉ được lợi lạc rất ít ỏi, tâm chỉ được an trụ trong những thời khóa tụng kinh mà thôi.

Ngoài ra, khi người tu này tiếp xúc với cảnh trần thì phiền não khổ đau không kém người đời, nhiều khi còn phiền não khổ đau hơn người đời nữa. Tại sao vậy? Bởi vì người tu này sẽ bức dọc nếu trong đạo tràng tụng kinh, có người không thuộc, nên đọc vấp vấp, không rành nghi lễ, gây trở ngại cho đạo tràng, dễ làm cho người tu nổi sân. Hoặc khi người tu này nghe những lời trái tai, thấy những điều gai mắt, không dẫn nổi tâm sân, gây nên bao nhiêu phiền não tiếp theo sau đó.

Chẳng hạn như là: Có người rất thích niệm Phật, thường xuyên niệm Phật thành tiếng, luyện được giọng niệm Phật nghe rất hay, nhưng trong cuộc sống, người tu này vẫn còn đủ tâm tham sân si của người đời, giờ đây lại có thêm tâm tham sân si trong đạo, tâm van xin khẩn cầu khẩn vái thần linh, thường nhìn người khác như những chúng sanh có nhiều tật xấu khó ưa, cho nên hay tranh cãi, bắt bẻ, lý sự, tâm thường xuyên loạn động, không nhẫn nhịn được, bởi vì nghĩ rằng: nhìn thì nhục, cự thì đục, mặt mũi lúc nào cũng hầm hầm như sắp sửa đánh nhau vậy.

Chẳng hạn như là: Có người tu rất thường đi chùa, lễ Phật, tụng kinh, bái sám, hiểu biết rất rành các nghi thức lễ lạy, rất thuộc các bài kinh, bài kệ, bài sám. Bởi vậy cho nên, khi người tu này thấy các người mới đến chùa không có áo tràng, hoặc mặc không đúng cách, đọc kinh kệ không trôi chảy, bèn khởi tâm bức bối, cau có, gắt gỏng, khinh chê, dè bĩu, mà không nhớ lời cổ nhân có dạy: "Người đi trước nên rước người đi sau". Những người tu này chẳng những không muốn rước ai, còn có tâm cấu nhiễm muốn chà đạp những người đi sau cho thỏa tâm tham, tâm sân và tâm si muôn đời, nguy hiểm là thử thách, rèn luyện người đi sau, lâu dần quên mất hạt giống từ bi của đạo Phật, thường đòi hỏi mọi người phải tốt, phải

hoàn hảo, còn phần mình thì ngày càng thêm phiền não, cáu gắt khiến mọi người không ưa, phải xa lánh.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Pháp sư, Đức Phật có dạy: **"Nếu có người ác dùng tâm không lành, ở trong một kiếp, hiện ở trước Phật, thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng".**

Tại sao vậy? Bởi vì chê mắng Phật chẳng làm cho đức Phật động tâm. Trái lại, chê mắng người tu sơ phát tâm, dù tại gia hay xuất gia, có thể làm cho người này thoái tâm, không tu được nữa, như vậy khác nào tội ngũ nghịch: giết một vị Phật tương lai?

Đó là hậu quả hết sức tai hại của sự tu hành không đúng chánh pháp, không có chánh pháp. Chư Tổ thường dạy: **Tu mà không học, đúng là tu mù**, chính là nghĩa đó vậy.

Thực ra, trong kinh sách có câu: **"Lý sự viên dung"**. Người tu theo đạo Phật cần phải học hiểu giáo lý, để áp dụng vào trong cuộc sống hằng ngày, chứ Tam tạng kinh điển không phải chỉ để đọc tụng suông mà thôi. Thường thường, con người dễ bị phiền não vì lời nói của người khác. Một lời nói ra thường dễ bị hiểu lầm, hiểu một cách sai lạc, dẫn đến những sự tranh cãi vô ích, đôi khi đưa tới hậu quả không thể lường trước được. Lời nói thường không có nghĩa cố định, chúng ta nên hiểu theo nghĩa tốt để khỏi bị động tâm, và thường nên "ý nghĩa bất y ngữ", tức là "đạt ý quên lời".

Người có trí tuệ là người thực hành được như sau:

Lời nói chẳng động tâm ta

Dù lời nói ngọt hay là đắng cay.

Giờ đây, chúng ta bàn qua một vài pháp môn tu tập có thể giúp người tu vượt qua được những chướng nạn trên đây.

1. Pháp môn tu tập thứ nhứt, đó là: Lễ Kính Chư Phật

Đây là điều thứ nhất trong "Thập đại nguyện" của Ngài Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta thường xuyên một lòng thành tâm kính lễ chư Phật mười phương, điều này là lẽ đương nhiên đối với người Phật Tử. Điều quan trọng cần lưu ý là chúng ta không những kính lễ mười phương chư Phật quá khứ, tức là chư Phật đã thành, mà chúng ta luôn luôn kính lễ hằng hà sa số chư Phật trong ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Chư Phật hiện tại và vị lai là những vị nào, ở đâu, làm sao chúng ta biết được mà kính lễ?

Thông thường ở thế gian, chỉ khi nào các bậc thánh nhân viên tịch, các nhà hiền triết qua đời rồi,

người đời sau mới nhận ra được và tôn sùng, chiêm bái, kính ngưỡng.

Còn khi các vị đó đương thời, tại thế, vì mê muội, vì ganh tị đố kỵ, vì gièm pha phi báng, nói chung, vì vọng tâm tham sân si che lấp, không có bao nhiêu người thấy được, hiểu được, cảm nhận được sự siêu phàm, sự thanh cao bên trong cái hình tướng người đời của các vị đó.

Đó là nói về các bậc chân tu thực học, đạo cao đức trọng, còn đối với mọi người khác thì sao?

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: **"Nhứt thiết chúng sanh, giai hữu Phật tánh"**. Nghĩa là: bất cứ chúng sanh nào, bất cứ người nào trên thế gian này, không phân biệt hình tướng, tôn giáo, chủng tộc, sang hèn, địa vị, nam nữ, tuổi tác, học thức, xuất xứ, không phân biệt gì hết, mọi người đều có Phật tánh đồng như nhau, chỉ vì mê ngộ không đồng, nghiệp chướng khác nhau, cho nên hình tướng bên ngoài có khác.

Chính vì người đời thường chấp chặt cái hình tướng bên ngoài, cho nên phân biệt tốt xấu, phải quấy, đúng sai, không hiểu được ngoài các thân xác ra, chính mình có Phật tánh, không hiểu được mọi người đều có Phật tánh như nhau.

Do đó phiền não khởi lên, cuộc đời chìm đắm trong các sự tranh chấp, hơn thua, kiện thưa, đấu tranh, trả thù, giành giật, phê phán, chỉ trích, chiếm đoạt. Nếu thực sự hiểu được mọi người đều bình đẳng, đều có Phật tánh như nhau, thì người tu không dám xúc phạm lẫn nhau, dù bằng hành động, lời nói hay ý nghĩ, huống là phân biệt nam nữ, âm mưu hãm hại nhau, bạt tai hay đánh nhau, nói xấu hay xỉ vả nhau, thưa gửi kiện cáo nhau. Thiệt là tội nghiệp lắm thay! Người đời cũng như người tu thường tạo nghiệp mà không hay, không biết! Hoặc biết mà vẫn cố phạm!

Chư Tổ có dạy:

Chúng sanh nhìn chư Phật là chúng sanh cho nên khổ đau phiền não.

Chư Phật nhìn chúng sanh là chư Phật cho nên niết bàn an lạc.

Nghĩa là: Người đời không biết mình có Phật tánh, không biết mọi người đều có thể thành một vị Phật trong tương lai, thường mang tâm trạng tự ti, hèn kém, luôn luôn mang "cặp kiếng chúng sanh", cho nên nhìn thấy tất cả mọi người chung quanh đều là chúng sanh như mình, thường là tệ hơn mình, xấu xa hơn mình, cho nên sanh tâm chán nản, ghét bỏ, khinh khi, giận tức, bức dọc, từ đó phiền não khổ đau bắt đầu. Nói một cách thông thường, đó là: "Suy bụng ta ra bụng người". Người mang cặp kiếng màu

đen, nhìn chỗ nào cũng thấy tối thui, nhìn người nào cũng tưởng là ma đen thui!

Trái lại, chư Phật *từ nhãn thị chúng sanh*, các người tu ngộ đạo thương nhìn cuộc đời với tâm bồ đề giác ngộ, với "cặp kiếng bình đẳng", cho nên nhìn thấy rõ ràng người nào cũng có Phật tánh, cũng có khả năng thành một vị Phật, nếu giác ngộ, biết quay đầu hướng thiện, từ bỏ nghiệp chướng. Trong nhà Phật, người tu trân quý Phật tánh của nhau, nên thường chấp tay trước ngực, cúi đầu, chào nhau bằng câu: "Mô Phật" hay "A Di Đà Phật", ngụ ý rằng: "Búp sen xin tặng người. Một vị Phật tương lai". Đây cũng là hạnh tu của Ngài Thường Bất Khinh Bồ Tát.

Bởi vậy cho nên, tu hạnh "Lễ Kính Chư Phật", người tu tạo được biết bao nhiêu phước báu, tránh được biết bao nhiêu phiền não khổ đau, từ đó người tu sống trong sự cảm thông, tương kính, cho nên cuộc đời của người tu sẽ được an lạc và hạnh phúc, không nghi, mặc dù người tu đang sống ở bất cứ nơi đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Trong kinh sách có câu: "Tùy sở trụ xứ thường an lạc", nghĩa là: "Tùy theo chỗ ở thường an lạc", chính là nghĩa đó vậy.

2. Pháp môn tu tập thứ nhì, đó là: Tứ Vô Lượng Tâm (TỪ, BI, HỖ, XÀ).

Tâm từ bi là phương thuốc điều trị tâm sân hận. Khi tâm sân hận khởi lên, người đời sẽ tạo tội tạo nghiệp rất nhanh và rất nặng nề. Người đời thường không thể nhịn nổi khi nghe lời nói khó nghe, chạm tự ái, mất mặt mũi, mất danh dự, cho nên gây thù chuốc oán, dĩ nhiên dẫn tới phiền não khổ đau. Tâm sân của người đời thực khó đo lường, ví như ngọn hỏa diệm sơn, đại náo thiên cung, lật tung nhà người, người đời cũng dám làm!

Tâm hỷ xả là phương thuốc điều trị tâm ganh tị đố kỵ. Khi tâm ganh tị đố kỵ khởi lên, người đời sẽ cảm thấy bất an, ngày ăn không ngon, đêm ngủ chẳng yên, dĩ nhiên dẫn tới phiền não khổ đau.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

**Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.
Lấy ân báo oán, oán nghiệp tiêu tan.**

và:

**Sân hận không bao giờ dập tắt sân hận.
Chỉ có tâm từ bi mới diệt được lòng sân hận.**

Nghĩa là: Người tu không nên trả thù, không nên báo oán, dĩ hòa vi quý, luôn luôn nhớ pháp lục hòa. Hận thù không thể tiêu diệt được thù hận. Tâm niệm báo oán, trả thù, không bao giờ đưa đến hòa bình, an lạc. Sức mạnh chắc chắn phải đương đầu với sức mạnh. Bom đạn sẽ gặp bom đạn. Chiến tranh gây thêm chiến tranh. Bạo động tiếp nối bạo động. Cứ như thế đau khổ tiếp nối khổ đau, triền miên không

biết bao giờ mới kết thúc. Thí dụ như: Vì nguyên do nào đó, có người đem lòng oán ghét, thậm chí còn đặt điều vu cáo, cố tình hãm hại người tu. Nhưng những việc đó chỉ ảnh hưởng đến tâm thân tứ đại và vọng tâm của người tu mà thôi.

Chứ những việc đó không hề xúc phạm được Chân Tâm Phật tánh của người tu. Đến khi người đó gặp chuyện không may, người tu hết lòng giúp đỡ, với tâm từ bi hỷ xả của một con người đối với một con người, chắc chắn tâm sân hận của người đó đối với người tu không còn nữa. Oán thù nên giải, không nên kết, chính là nghĩa đó vậy.

3. Pháp môn tu tập thứ ba, đó là: Pháp Môn Chấn Trâu.

Hành động lời nói, đều được chỉ huy, bởi do tư tưởng, ý nghĩ con người. Nói một cách khác: Tư tưởng chủ động, chỉ huy phát xuất, hành động lời nói. Người có tư tưởng, hay tâm ý thiện, thì có hành động, và lời nói thiện. Người có tư tưởng, hay tâm ý ác, thì có hành động và lời nói ác. Như vậy phải biết, tâm ý con người, có lúc hiền thiện, có lúc ác độc, bởi vậy cho nên, hành động lời nói, lẫn lộn thiện ác. Tâm ý con người, từ xưa đến nay, từ đông sang tây, lẫn lộn xộn hăng ngày như vậy.

Ở trong kinh sách, tâm ý con người, thường được ví như con vượn chuyền cây, con ngựa chạy rong, nên được gọi là: *"Tâm viên ý mã"*. Con ngựa chạy rong tung tăng khắp chốn, khó mà điều khiển thuần phục dễ dàng. Con vượn chuyền cành, từ nhánh cây này sang nhánh cây khác, cũng như tâm ý của một con người, nghĩ ngợi lung tung, linh tinh lang tang hết chuyện lăm than quay sang hưởng thụ, cũng còn chưa đủ, chuyện đông chuyện tây, chuyện ta chuyện tàu, hết chuyện tầm phào, đến chuyện tầm bậy, hết chuyện người này, đến chuyện người khác, gia đình làng xóm, thế giới năm châu, ở đâu cũng tới, hang cùng ngõ hẻm, khoa học kỹ thuật, chính trị tôn giáo, quốc gia đại sự, phụ nữ nhi đồng.

Ở trong thiên tông, tâm ý con người, thường được ví như: Trâu đen trâu trắng. Con trâu thường ngày không được chăn giữ, thường hay xâm phạm, giẫm đạp lúa mạ của các người khác, gây nhiều thiệt hại, tổn thất hoa màu, hư hại mùa màng của người láng giềng, lân cận chung quanh: Đó là trâu đen. Nếu được chăn dắt, săn sóc thường xuyên, chăm nom kỹ lưỡng, canh chừng cẩn thận, đem lại bao nhiêu ích lợi lớn lao cho các nông gia và cho xã hội: Đó là trâu trắng.

Điều quan trọng là: Con người hãy biết chăn dắt con trâu, chớ để con trâu dẫn dắt con người! Nếu để con trâu dẫn dắt con người, không biết rồi đây sẽ đi về đâu? Cho nên mới có pháp tu gọi là: "Pháp môn chấn trâu", chính là nghĩa đó.

Tóm lại, chúng ta khó có thể nhận xét được người đời hay người tu khác nhau như thế nào qua hình tướng bên ngoài, người nào tu đến đâu, tự người đó biết, hoặc người tu cao hơn sẽ biết, sự khác nhau hay cách biệt này chỉ là đường tơ. Cho nên Tây phương có câu: "Chiếc áo cà sa không tạo ra người tu sĩ". (L'habit ne fait pas le moine).

Sách có câu: "Tri nhân tri diện bất tri tâm", nghĩa là: Biết người, chỉ biết được mặt, không biết được tâm. Sách cũng có câu: *"Ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng"*, chính là nghĩa đó vậy.

Người đời thường nói:

***Miệng thì nói tiếng nam mô
Trong lòng chứa cả một bồ dao găm.***

Người tu bèn bức bối cho rằng người đời phỉ báng người tu. Thực ra không phải vậy đâu. Người đời chỉ nhắc tới người tu nào còn chất chứa cả một bồ dao găm trong lòng mà thôi. Người tu nào đạt được, hành được "Tâm khẩu nhất như" như lời chư Phật và chư Tổ dạy, thì thực đáng kính trọng vô cùng.

Người đời thường nhìn người tu như những kẻ chán đời, điên rồ không biết hưởng thụ các thú vui của đời. Trái lại, người tu nhận thấy người đời đang sống trong điên đảo mộng tưởng, nhưng nếu không khéo, người tu lọt vào cảnh giới điên đảo gấp nhiều lần hơn người đời.

Khi phát tâm theo đạo Phật, người tu cần phát nguyện: ***"Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật"***, thì hạnh nguyện tự độ độ tha mới được viên mãn, đường tu mới có thể tiến được nhanh, ít gặp chướng ngại, chuyện lớn sẽ hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, chuyện khó hóa dễ. Đó chính là bồ tát đạo. Người tu thọ bồ tát giới là người hành bồ tát hạnh, tu bồ tát đạo, để phổ độ chúng sinh, chứ không phải thọ bồ tát giới để được mọi người tôn trọng mình như là bồ tát vậy!

Người đời thường không biết nhẫn, không biết nhịn, đến khi trở thành người tu một thời gian bèn khoe rằng đã "nhịn" được, đã "chịu đựng" được nhiều thử thách. Một thời gian sau, người tu này khoe rằng đã "vượt qua" được nhiều thử thách mà không cần phải "chịu đựng" gì hết. Cho đến một lúc nào đó, người tu này luôn luôn chỉ mỉm cười nhẹ nhàng, thanh thoát và không còn nói gì nữa cả!

Giáo lý của đạo Phật vi diệu ở chỗ: Tích cực giúp đỡ người tu chuyển hóa phiền não khổ đau thành bồ đề niết bàn, chuyển hóa tâm cấu nhiễm thành tâm thanh tịnh, chuyển hóa người tu phàm phu tục tử thành bậc vô thượng chánh đẳng chánh giác, tức là thành Phật.

cutranlacdao@yahoo.com
cosophathoctrinhquangcanada.or



• Quynh My

Tháng Tư, về đâu?

Chúng tôi quen nhau vào một ngày đáng nhớ ngày 30 tháng Tư của năm rồi. Câu đầu tiên Trish hỏi tôi cũng là một câu hỏi khó quên. Tối nay cô có đi dự đêm tưởng niệm 30 tháng Tư ở HongKong Mall trên đại lộ Bellaire? Có chút gì thắng thốt, bàng hoàng bởi câu hỏi được nghe từ người đàn bà bản xứ, có khuôn mặt đẹp phúc hậu, kèm tia nhìn ấm áp, dịu dàng. Rồi không để cho tôi phải ngạc nhiên lâu, Trish ân cần giải thích vì đâu cô biết nhiều về những sinh hoạt của người Việt trong thành phố.

Trish nói với tôi, thời trung học cô đã có sự quan tâm đặc biệt về cuộc chiến Việt Nam. Sau khi ra trường luật, đi làm, điều cô thường trăn trở, vẫn là chuyện nhân quyền ở bên nhà. Thật khó mà giải thích, giống như cô có nhân duyên nào đó với con người và đất nước VN. Thêm nữa, ngay trong thành phố cô được sinh ra, ngày càng có nhiều cư dân Việt. Những khu thương mại sầm uất, giảng giảng bâng bềng. Những con đường có tên các vị anh hùng lịch sử Việt Nam ở Downtown. Những đóng góp tương trợ đáng kể trong nhiều trận thiên tai từ di dân Việt. Những tượng đài Tưởng Niệm được xây dựng ngay trên con đường cô thường có dịp đi qua... là những điều dễ nhìn thấy nhất, nếu như mọi người đừng quá thờ ơ với cuộc sống ở chung quanh. Một đêm lái xe lang thang trên khu phố Việt, cô tò mò dừng lại khi thấy cả rừng cờ vàng và hàng chục ngàn người tập trung trước khoảng sân rộng ở một siêu thị lớn, vừa xây cất không lâu. Cũng đêm đó, Trish biết thêm nhiều điều, qua những thước phim tài liệu được chiếu trên hai màn ảnh lớn ngoài trời. Cuộc di tản khổng lồ bằng đường hàng không, bằng đường biển khởi đi từ mọi phía. Những khuôn mặt hải hùng của cuộc hành trình vô định cuối cùng, những đau đớn chia lìa như cắt xé ruột gan, mà cô chỉ được đọc thỉnh thoảng đâu đó chứ chưa bao giờ nhìn tận mắt. Đêm đó chắc không ai nhìn thấy, tay áo của một người đàn bà da trắng tóc vàng, đã ướt đầm vì dùng lau nước mắt.

Trish thần thờ trở về nhà, mang theo hình ảnh những thuyền nhân đang khóc thét, kêu gào giữa đôi bờ sinh tử mong manh. Tiếng kêu bơ vơ, vô vọng, mất hút chìm sâu giữa biển rộng trời cao, trước khi những con sóng cuồng nộ nuốt vội con tàu nhỏ bé vào lòng đại dương lạnh lẽo, vô tình bí hiểm ngàn đời.

Khẽ chớp đôi mắt đẹp, dường như luôn phảng phất nỗi buồn dù trong lúc đang cười, Trish hỏi tôi có phải là thuyền nhân thuở đó hay không? Cô mong được thứ lỗi, nếu như không thích nhắc thì coi như cô chưa từng hỏi. Tôi lắc đầu, cho Trish biết đã tới đây hợp lệ, an toàn cùng với gia đình. Nhưng tôi có bạn bè, người yêu và cả người thân vượt biển ngày xưa. Họ bây giờ ra sao, đã về đâu sau gần 30 năm bỏ nước ra đi? Câu hỏi giản dị làm tôi quay quắt. Trong một thoáng lòng chợt quặn đau nỗi đau chung. Bạn bè có người mất tích suốt đời không tìm ra câu trả lời. Thôi thì coi như bạn về với biển trong một lần thủy táng lặng thầm, chỉ có gió thổi, mây bay và tiếng sóng tiến đưa. Còn người yêu, tôi biết đã bình yên. Đời chia muôn nhánh như những nhánh sông đã nhập vào cùng biển thật lâu rồi. Mười năm xa nhau tôi còn ngóng đợi. Nước mắt lăn dài khi nghe bài hát "Mười năm tình cũ". Tôi đi lấy chồng, một người đi tản lạc loài, từng góp mặt trong cuộc chiến được kết thúc bằng nỗi đau mất nước, dù nước vẫn còn kia và người thân vẫn còn đó, bên nhà. Nhớ một ngày của 20 năm sau, có người ngồi bên chồng lặng lẽ quay đi, len lén đưa tay áo chùi nhanh dòng nước mắt. Trên màn ảnh, người ca sĩ bạc mệnh đang cất lên giọng hát náo nùng trong bài hát 20 năm tình cũ. Không có bài hát nào cho 30 năm tiếp nối. Người ca sĩ khả ái, dịu dàng có đôi mắt đẹp và buồn, giờ đã theo giọng hát thê lương chấp cánh bay xa. Bỏ lại cuộc đời buồn như làn khói quện chấp chờn, trong đó hạnh phúc và đau khổ trộn đều, không nhìn thấy rõ ràng bóng dáng. Lòng tôi đã lắng, đã yên. Những cặn cẩu của nỗi khổ, niềm đau, của buồn vui trước mặt kết lại nằm yên dưới đáy ly. Thỉnh thoảng chiếc muỗng nhân duyên khuấy động, nước đục ngầu rồi lắng xuống, trong dần. Không tiếc, không buồn vì những điều không thể sửa chữa lại được hoặc kiếm tìm. Tôi thích những lời hát làm lại sau này của Vũ Thành An. Có nghĩ về nhau, xin nguyện cầu cho nhau dù đang ở nơi đâu cũng mong là hạnh phúc. Tình yêu xưa xin dùng để yêu thương hết mọi người ở quanh đời, bởi trong hạnh phúc em, có hạnh phúc tôi. Thật sự đã không còn lại nỗi thiết tha, đau xót chôn sâu, như bài hát một lần nào cho tôi được gặp em, đôi khi bỗng thoáng nghe.

Những câu hỏi hồn nhiên và quá ân cần, Trish như vói vỉnh nắm tay, đòi tôi dắt đi trở lại những đoạn đường lạc mất dấu trong đời. Người bạn nhỏ ngày xưa ra biển, là đứa con gái mồ côi, nằm xương tàn vẫn còn nằm lạc lõng bơ vơ nơi đảo cũ. Nguyên ước thiết tha của người chị một đời mang nặng niềm đau, là được có cơ hội ra khỏi nước đi tìm, đốt đem về lại nắm tro tàn, gởi vào chùa cho em thôi vất vưởng lang

thang ở đảo hoang. Mơ ước đó không biết tới bao giờ thành tựu. Những người con gái sinh không nhằm thời, giờ quá mỗi mòn. Mỗi tình đẹp thời sinh viên không còn nồng nàn như thuở bắt đầu, bởi cả hai đều ở lại để nhìn đời nhau cùng tan nát, tả tơi. Một ngày chị báo tin rồi cũng phải lấy chồng. Không nỡ để anh chờ đợi khi không còn gì để chờ, đời rồi sẽ khác hơn cái hiện tại thê lương. Chú rể già, cô dâu khom. My ơi, em có nhìn ra số phận làm khổ mình đã đành và mình làm khổ mình thêm cho ra nông nổi này đây? Chị đã mon men đi vào cửa chùa biết bao lần. Nghe bao nhiêu lời giảng, thực hành thiền bao nhiêu bận. Giải thoát gì đâu, chị đôi khi bỗng hoài nghi. Có lẽ chính mình chưa thoát nổi những nghiệt oan vây khốn xưa giờ. Quá khứ và hiện tại, cộng thêm tương lai là vũng tối. Hãy chỉ chị làm sao để thoát ra? Trên bàn thờ là cha, là mẹ. Là đứa em vui chơi ở đảo xa khi chưa tới tuổi hai mươi. Mẹ mất sớm trong khi còn xuân sắc. Em tự hủy thân mình cùng với bào thai trên đảo xứ người. Cha trở về sau những năm tháng lao tù, rồi thất chí đi tìm vợ và con bằng vòng dây oan nghiệt... Bên cạnh cuộc đời là người tình chờ quá nửa đời, giờ là chiếc bóng theo bên cạnh, bởi bất lực, xuôi tay không giúp được gì hơn. "Chúng ta mất hết chỉ còn nhau". Nhưng chị còn lại được gì khi "nhìn nhau mà lệ ứa" hờ em? 30 năm sau ngày tang đất nước. Chị vẫn chiếc xe đạp cọc cạch đạp qua những con đường khói bụi mù trời. Những buổi dạy Anh văn tất bật ngược xuôi, tiếng nói tắt nghẹn vì giọng khô quánh như không thể phát ra nổi một thanh âm nào nữa... Vẫn không vá lại nổi căn nhà mẹ cha để lại. Khách sạn ngàn sao là nơi cư ngụ, hay đêm ngủ với mưa bỗng ứ ở giọng khan. Đi dạy học và làm báo, như cái nghiệp buộc chị vào cùng những ẩn ức muôn đời. Ngày xưa bố đi vào vùng lửa đạn, đem về những thiên phóng sự chiến trường, được ghi lại bằng mắt, bằng tai. Còn chị, mỗi ngày lê lết trên từng góc phố, nẻo đường. Thấy nhiều quá muôn ngàn tủi nhục và nghe nhiều những nỗi oán than mà như điếc, như dui. Từng lứa học trò đến với chị bao năm, chỉ cần điểm mặt chừng ấy người trong cuộc sống cũng đủ để viết nên thiên trường kịch. Thôi, em đừng mong chị nữa làm chi. Người làm báo của thế kỷ 21 vẫn đạp xe mặc nắng táp mưa rào. Không hy vọng ngày nào sấm nổi cho mình cái máy vi tính tầm thường để liên lạc với em và bạn bè xa cách muôn phương.

Tôi chợt nhớ tới một người anh trong gia đình quân đội, thỉnh thoảng vẫn ghé lại thăm. Lần đầu tôi thoáng ngạc nhiên, bởi người cha già quá so với đứa con gái bé bỏng đang úp mặt trên đôi vai gầy guộc. Thỉnh thoảng, người đàn ông có vẻ gì như nhẫn chịu, hiền lành chợt phần hận thốt lên lời cay đắng không ngờ! Anh đã đào thoát khỏi lao tù cải tạo, tìm đường ra đi và không đếm hết bao nhiêu lần thất bại. Lần cuối cùng anh đi không chỉ một mình, mà có thêm người bạn đời cùng 4 đứa con. Thoát khỏi hải phận an toàn, anh ngỡ đã bỏ lại địa ngục trần gian ở phía sau. Đâu ngờ phía trước là thảm họa, như bản án đã sẵn dành cho người ngã ngựa. Trong đám thuyền

nhân đã cạn sạch nước uống, thức ăn và nhiên liệu, mỗi ngày hầu như đều có người tuân tự trút hơi, xác được những người bạn đồng hành còn thoi thóp gởi vào lòng đại dương xanh thẳm, bao la. Trong phút giây hoàn toàn vô vọng, anh ngỡ mình cùng vợ con sắp được giải thoát khỏi kiếp người. Bầu trời trên biển tối sầm. Gió thổi mạnh và những đợt sóng cuồn cuộn làm chao nghiêng rồi lật úp con thuyền nhỏ bé. Trong vô thức anh đưa tay chụp vội đứa con trai 8 tuổi đang nằm bất động ngay bên cạnh. Vừa ôm chặt sinh mạng mong manh của con trai nhỏ trong tay, anh vừa bơi vừa mở to đôi mắt chừng sắp rách để kiểm tìm bóng dáng của người thân dù biết rằng vô vọng. Chợt tầm mắt anh chạm vào khuôn mặt xanh xao như xác chết, của người vợ có mang đang ghì chặt mảnh ván vỡ ra từ thân tàu vừa đắm. Trong chớp mắt, như kẻ mộng du, anh buông vội đứa con trai. Con ơi, tha tội cho bố. Bố phải cứu hai người là mẹ con và chiếc bào thai của em con. Khi anh bơi tới bên người vợ, chỉ còn kịp nghe câu nói thì thào. Con ơi, mẹ theo các con đây...

Khi buông xác vợ anh cũng định buông thân mình chìm xuống, cho kịp cuộc hành trình hóa kiếp với vợ con. Nhưng chiếc tàu cứu tinh xuất hiện muộn màng, đã mang anh cùng vài người sống sót đưa vào đảo. Dân tỵ nạn ở đảo không ai lạ gì người đàn ông có khuôn mặt thất thần, hằn đậm nét đau đớn hải hùng, đi lang thang hoài không mỏi mệt. Vừa đi, ông vừa lầm nhảm câu: Em có trách anh không? Các con có buồn giận bố hay không? Tới Mỹ, bệnh tâm thần dần chữa khỏi. Anh vào tu viện một thời gian. Vẫn không thoát khỏi sự ám ảnh triền miên, bất tận anh nghĩ thôi đành trở lại đời, sống hết những ngày tàn. Bởi càng trốn chạy, quá khứ càng đội mồ sống dậy. Người bạn một thời trong quân ngũ, cố sức chữa lành nỗi đau quá lớn trong anh. Đứa em gái đã dần qua thời xuân sắc ở quê nhà, trở thành vợ người bạn thân bất hạnh, cho đời cả hai bớt quạnh hiu.

Trish ôm tôi lúc già từ. Mong chúng mình trở thành đôi bạn, kể từ ngày 30 tháng Tư năm nay, được không My? Tôi khẽ gật đầu, đưa ngón tay quẹt giọt nước mắt chưa khô trên khuôn mặt của người bạn mới trong đời.

Năm nay Trish đến gặp tôi vào ngày 29 tháng Tư. Bầu trời xám xịt một màu ảm đạm, mưa vẫn vũ kéo về trong buổi sáng cuối tuần. Trish xếp chiếc dù để vào một góc, đưa tay vén những sợi tóc ướt mưa quện vào nhau. Vẫn câu hỏi cũ, ngày mai 30 tháng Tư rồi, My có góp mặt trong đêm tưởng niệm? Rồi như chợt nhớ điều gì đặc biệt, Trish bần khoản. Chẳng lẽ hơn 30 năm bắt tin người cũ, không tìm ra tông tích gì sao? Tôi gật đầu với nụ cười buồn. Đã biết, nhờ cơn bão Rita năm rồi thăm thành phố. Người tận góc biển chân trời muốn chắc chắn rằng, tôi vẫn còn sống sót bình an như bấy lâu nay. Người mẹ mà ngày xưa tôi từng gục khóc trên vai, đã tìm gọi mẹ tôi trong lúc thiên tai đang kéo tới. Nín đi con. Đừng buồn vì nó không kịp già từ. Nếu hai đứa có duyên thì

sẽ gặp lại nhau ở bên kia... Lời vỗ về với bàn tay vuốt nhẹ trên lưng tôi ngày đó, sau này như lời nhắc nhở thầm. Một thời đã hết, đã qua rồi. Có duyên mà không nợ gì nhau. Tôi hiểu rõ nên không còn ray rứt nữa.

Mỗi lần gặp nhau là một câu hỏi khác. Trish luôn luôn dẫn tôi đi tìm lại cội nguồn xưa. My ơi, người ở lại giờ ra sao sau hơn ba chục năm qua? Trish hỏi về những người con gái sinh ra trong chiến tranh và cả sau này ở bên nhà. Tôi thật sự có chút gì bối rối, bởi không dễ dàng khi nói về hai thế hệ trong đời, và những gì tôi biết xem ra quá ít. Người anh xa ngậm ngùi buông tiếng thở dài. Đã hơn 30 năm mà dân mình vẫn khốn đói, lâm than. Kẻ ngất ngưỡng trên quyền lực sắt máu và của tiền vô số. Người dốt nát nghèo nàn, hàng loạt bán máu, bán thân mình như món hàng duy nhất có được của một kiếp người. Em có nghĩ đó là lời nguyền ác độc, dành cho dân tộc Việt Nam của mình không? Tôi nhớ, những ngày đầu mất nước, đám học trò bị bắt vẽ và treo hàng hàng những khẩu hiệu lạ lùng. Trong đó có một câu tôi nhớ như in. "Vì lợi ích mười năm trồng cây. Vì lợi ích trăm năm trồng người" Mười năm, những hàng cây giống xấu, không phân bón, chết khô dần hay èo uột khẳng khiu với lá mỏng cằn trơ. Trăm năm chưa biết về đâu? Chỉ thấy mới hơn 30 năm, có nhiều người chẳng giống người là mấy bởi quá tham lam, sân hận, si mê, sống nhõn nhơ và tự mãn trên nỗi đau đồng loại. Làm sao không khỏi nhói lòng, khi biết từng bấy thiếu nữ bán thân mình, cách này hay cách khác để chỉ mong có một đời sống khá hơn cuộc đời đen tối của mẹ cha, tiếp đến đời con, đời cháu mai sau... Tôi kể cho Trish nghe về một truyện ngắn vừa mới đọc, được viết bởi một nhà văn nữ còn rất trẻ ở bên nhà. Cô ra đời một năm sau khi chấm dứt chiến tranh, có cha mẹ là những người từng tham chiến phía bên kia. Người đọc bàng hoàng, đau đớn khôn cùng. Làm sao có thể ngờ giữa thế kỷ này, ngay nơi cô bé được ra đời, lớn khôn và trở thành nhà văn, có những người đã sống trên những cánh đồng khô chết. Dốt nát, nghèo nàn trong cảnh khốn cùng, đến nỗi trở nên man rợ như người thời tiền sử. Họ như cách biệt và cô lập, với đời sống bình thường của con người đang ở chung quanh. Vô vọng, bơ vơ không còn nơi bám víu, dường như những ẩn ức này phát khởi ra thành hành động mất tính người. Giọng văn trầm buồn, từ ái, nhẹ nhàng. Không oán trách, không bi phẫn mà tưởng như có ngàn mũi kim đâm thấu vào tim gan người đọc. Những người cầm quyền hốt hoảng, sửng sồ. Họ kết tội người viết bởi quá hồn nhiên phơi bày sự thật quanh cô. Cánh đồng bất tận trong truyện kể, đã làm Trish rơi nước mắt như mưa. My ơi, tại sao có quá ít người dám viết những gì có thật bên nhà? Tại sao không dịch và in ra sách bằng nhiều ngôn ngữ? Tại sao không ai làm phim nói về những trại cải tạo kinh hồn ở bên nhà? Hay những chuyện phim tương tự như CĐVT mà My vừa mới kể?

Trish "hug" tôi từ giã. Những hạt mưa trên tóc đã khô, nhưng hai giọt lệ còn đọng hoai trên đôi mắt

• Trần Thúc Vũ

phù ảo



*Năm xưa ta vào trận
Lòng như mây bốn phương
Khói tanh ngày lửa đạn
Tử sinh coi bằng không.*

*Gửi lại em phường phố
Tháng lặn ngày chiêm bao
Những chiều sương khói phủ
Ngơ ngác lòng Dạ Châu.*

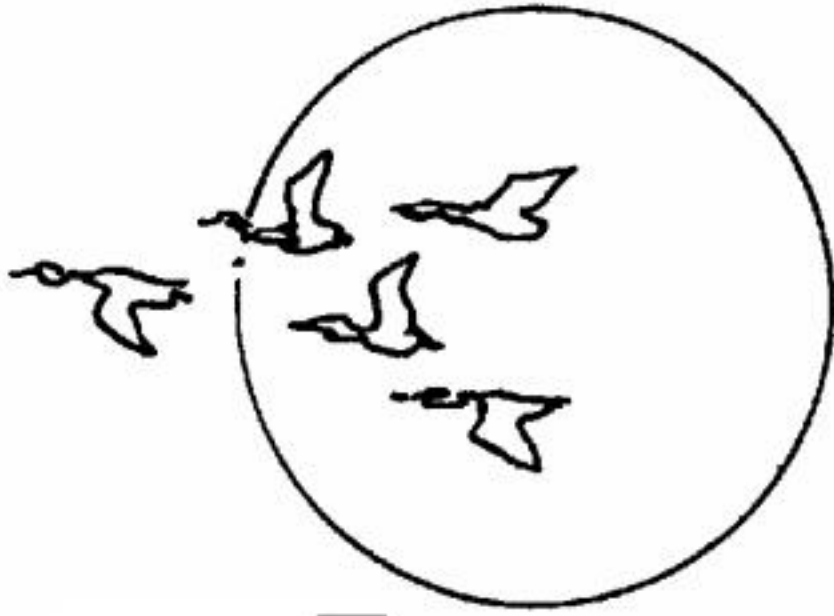
*Lửa bùng đêm tháp pháo
Đất lặn trời ngổn ngang
Nào đâu là phù ảo
Nào đâu là thép gang.*

*Mười mấy năm tận chiến
Giờ đây hai tay không
Xứ người đau nỗi thẹn
Ngăn ngắt hồn núi sông.*

*Khuya, từng khuya vuốt mắt
Nhức nhối hồn hỏa châu
Bốn mươi năm lửa uất
Ta đâu ? Hề ta đâu !*

thật buồn. Tôi biết chắc sẽ còn nhiều câu hỏi nữa, cho ngày 30 Tháng Tư của năm sau khi Trish đến với tôi...

(Tháng Tư, đêm 30. 2006)



Đất lành chim đậu

Hắn và vợ, tay bồng tay dắt 2 đứa con còn nhỏ, lặng lẽ, bụi ngùi bước ra khỏi nhà cha mẹ, nơi mà hai vợ chồng hắn tá túc từ hơn một năm nay tại Sài Gòn. Đồ đạc chỉ vồn vện có 2 cái xách tay nhỏ, đựng một vài bộ quần áo cũ và một ít thức ăn khô. Đó là ngày 23 tháng 3 năm 1980. Hắn vừa tròn được 37 tuổi. Trời còn tối om khoảng 3-4 giờ sáng. Trong nhà, ngoài một cô em vợ ra thì không còn ai hay biết gì hết. Hắn dặn cô em nhờ nói lại với ba má là anh chị cần phải về Cần Thơ gấp để xin lại căn nhà bị tịch thu một năm trước đó vì đi không lọt và bị bắt...

Đây là lần thứ ba mà hần liều mạng lôi vợ con mạo hiểm theo hần. Chợt một ý nghĩ lóe lên trong đầu hần, coi chừng "nhút quá tam" hay "*jamais deux sans trois*" làm hần cũng ngại ngại... Lần đầu năm 78, xuống *cá nhỏ* ngay tại bến Ninh Kiều, Cần Thơ nhưng chuyển đi bị gài bẫy từ đầu nên khi vừa leo qua *cá lớn* đậu ngay vòm Cần Thơ thì công an đã chờ sẵn trong ghe đón tiếp nồng hậu không sót một mống, chẳng khác nào cá vào rọ. Hắn và vợ con bị nhốt hết hai ngày ở Chấp Pháp Cần Thơ nằm gần mé sông, xẽ Trại Nhập Ngũ số 4 cũ một quãng trên đường vô Cái Răng. Qua ngày hôm sau một diễn biến thật bất ngờ xảy ra như một giấc chiêm bao. Hắn và vợ con được thả. Đây là một cái bất ngờ tuyệt diệu chẳng khác nào cá mắc cạn được đem thả lại xuống nước. Khỏi phải nói hai vợ chồng hần đều mừng hết lớn. Tưởng đâu là cuộc đời mình đã bị tiêu tủng rồi, nhưng có lẽ nhờ phước đức ông bà để lại hay nhờ có số may mắn gì đó mà gia đình hần được Ban lãnh đạo Đại Học vận động với bên công an thành phố Cần Thơ thả ra thật sớm và về làm tờ tự kiểm. Thời điểm đó phong trào vượt biên nở rộ khắp miền Nam. Đặc biệt đa số giới trí thức cũ đều bằng mọi giá tìm cách bỏ đi. Anh nào không đi thì bị thiên hạ mỉa mai và liệt vào nhóm trí thức *3/V* tức là nghèo, nhát, ngu! Chết xám thất thoát nhiều khiến nhà nước cộng sản phải cấp bách đề ra chính sách o bế giới trí thức cũ để dụ họ ở lại phục vụ đất nước. Chòm xóm không ai hay biết gì hết, nhà cửa vẫn còn nguyên vẹn. Hú hồn hú vía. Rồi hần được cho đi *làm việc* trở lại tại nhiệm sở cũ là trường Đại Học Cần Thơ. Vợ hần, Dược sĩ *nguy*, thì cũng

được gởi gắm đi làm tại một nhà thuốc Tây quốc doanh nằm trên đường Nguyễn An Ninh ngay trong thị xã Cần Thơ, lẽ đương nhiên là dưới quyền sai bảo của chị Thủ trưởng Dược tá giải phóng. Nói là đi làm cho nó ngon vậy đó chứ thật sự ra có làm gì đâu, mà cũng chẳng có ai dám giao cái gì đâu mà làm. Hần biết là hai vợ chồng hần đang bị người ta theo dõi và canh chừng gắt củ kiệu lắm. Tối ngày lo lầy quây học tập chính trị, họp tổ, rồi sau đó là lo ba cái vụ châu chực để mua nhu yếu phẩm theo giá chính thức cũng hết thời giờ rồi. Hần rầu rầu và hết còn biết tính sao nữa. Bế tắt hoàn toàn! Chỉ còn có một con đường duy nhất là phải tìm cách *binh* nữa. Bằng cách nào? Hần cũng chưa biết được. Chỉ còn biết cầu xin và chờ phép lạ mà thôi.

Rồi một dịp may khác lại xuất hiện một năm sau tức năm 79... Xuống bãi tại Phong Điền. Ghe là một loại tam bản lớn không có mui gì hết, ớn quá chừng nhưng lỗ ròi. Ghe thả theo dòng nước sông Hậu tà tà hướng xuống Cà Mau để mong tìm đường ra biển. Nhưng than ôi! Kỳ này lại bị tố trát một lần nữa, xui xẻo hết cỡ ngoài dự tính. Đúng là mưu sự tại nhân thành sự tại thiên. Một trạm kiểm soát trên sông Ông Đốc thành linh gọi ghe tấp vào bờ để xét hỏi. Thế là bế! Cả ghe bị tóm. Hần và tất cả bạn đồng hành đều bị áp giải vô Rạch Rán, Cà Mau. Trong chuyến đi này ngoài nhóm bạn bè của hần trong Đại học Cần Thơ như Anh Chị PL (hiện còn ở VN) còn có Dược sĩ B. (hiện hành nghề ở San José), anh Dược sĩ C. và vợ cũng là Dược sĩ D. ở Cần Thơ (không biết bây giờ ở đâu và còn sống không?) và Trung tá Y sĩ HNT. (Quân y viện Phan Thanh Giản, Cần Thơ). Bs T. hiện định cư ở Houston... Một hai tuần sau thì gia đình bên vợ hần ở Sài Gòn mới hay được hung tin là chuyển đi bị vướng. Tội nghiệp ông bà ngoại các cháu phải cực khổ tức tốc lặn lội từ Sài Gòn xuống thị xã Cà Mau, rồi từ đây đón đò máy đi cả buổi mới tới Rạch Rán để xin lãnh 2 đứa nhỏ về nhà... Sau vài tuần bị nhốt thì vợ hần cũng được thả về trước, còn hần thì bị giam thêm một thời gian nữa. Ban ngày, họ bắt bọn hần đi lội nước nhổ cỏ ngoài ruộng để cho biết thế nào là lao động chân tay. Tối về lảng, hần và các bạn tù bị xiềng một cặp lại với nhau qua một thanh sắt dài khóa lại ở một đầu phía ngoài cửa vào. Tiểu tiện phải "làm" trong lon ngay tại chỗ, xong thì chuyển cho người nằm sát vách phía bên trong, vạch tấm phen ra và hất đại xuống mương. Muối Cà Mau nhiều không thể tưởng tượng được. Mới 4 - 5 giờ chiều là chúng bay vo vo đen nghệt thấy mà phát sợ.

Vướng lần thứ 2 này hần nghĩ rằng chắc phải bị kẹt lâu lắm chứ không mong gì về sớm được. Hần thuộc gia đình ngụy quyền mà, có ông già bị đưa đi tu nghiệp vô thời hạn ngoài Hà Nam Ninh. Vợ hần thuộc loại tư sản vì có nhà thuốc Tây ở Sài Gòn. Mặc dù đã bị kiểm kê ộp hết ráo hết trội, của thiên trả địa, nhưng gia đình hần vẫn nằm trong diện không được thiện cảm của chế độ đương thời cho lắm! Lúc bị nhốt, tin bên ngoài từ Cần Thơ cho biết là có vài người không đồng ý xin cho hần ra vì hần thuộc loại quá ngoan cố hết thuốc chữa. Chắc cũng không mấy sai. Người ta đã tha cho một lần rồi mà không tởn. Hần rầu rầu nuốt đi. Tương lai mù mịt. Nhưng rồi hần

thầm nghĩ, đây là một canh bạc, có lúc ăn thì có lúc thua, đó là lẽ thường tình ở đời mà thôi.

Cũng may, sau khi bị nhốt hết 3 tháng thì cả nhóm được Thành Hội Trí Thức Yêu Nước Cần Thơ cử Anh ba T. xuống lãnh hết ra... Lần này thì mất hết tất cả. Te tua. Lỡ leo lên lưng cạp rồi thì không thể xuống được! Đúng là cùi rồi nên không còn sợ nữa! Nhà cửa của cái bị mất hết, mất luôn cả hộ khẩu, nên gia đình hẳn chẳng còn chỗ nào ở, đành phải về tá túc một cách bất hợp pháp nhà ông bà già vợ tại Sài Gòn. Vốn liếng, nữ trang và bao nhiêu *cây* dành dụm từ bấy lâu nay đều được đem chum hết trong 2 chuyến đi hụi vừa qua. Láng túi sạch sẽ. Để kiếm sống qua ngày, vợ hẳn phải nấu xôi, pha cà-phê bán ngay bên lề đường cạnh tiệm thuốc Tây cũ của mình tại đường Bùi Chu Sài Gòn.

Còn hoàn cảnh của vợ chồng người bạn là Dược sĩ C & D cũng bi đát lắm. Họ cũng mất nhà và mất cả nhà thuốc CD ở đường Tự Đức, Cần Thơ, nên đành phải bắt buộc dẫn bầy con về tá túc nhà bố mẹ ở Sài Gòn. Để kiếm sống, anh chị C.&D. làm bánh cam rồi hì hục mỗi ngày Anh C. từ nhà ở Sân Cộng Hòa cong lưng đạp xe ra bỏ mỗi cho vợ chồng hẳn bán tại quán cà-phê lề đường. Đây là tình nghĩa bạn bè lúc hoạn nạn... Đó là hình ảnh của các Dược sĩ của chế độ cũ một thời le lói hết sức, nhưng lúc sa cơ thất thế thì cũng thê thảm không ai bằng! Lên voi xuống chó là thế đó! Còn hẳn thì chạy tới chạy lui phụ giúp ba cái chuyện lật vật cho bà xã. Hẳn xuống tinh thần mất moral, chán chường thấy rõ, nhất là mỗi khi nghe tin có một người bạn nào đó đã tới nơi yên ổn sướng quá. Hẳn cảm thấy mình là kẻ thua cuộc, lẻ loi và cô độc hết sức! Có nhiều người khi xưa là bạn, nay thấy hẳn thì lại lơ lơ là là, có lẽ họ sợ bị liên lụy đến bản thân chẳng? Đời là thế! *C'est la vie!*

Và cũng vào thuở đó, lao động là vinh quang nên phong trào tăng gia sản xuất bằng cách nuôi heo rất phổ biến trong các thành phố. Bất cứ chỗ nào cũng có thể nuôi heo được hết. *Heo và người ở chung với nhau.* Nuôi ngay tại Sài Gòn trong những căn nhà lâu và trong một số *villa* sang trọng mà lúc đó đã đổi chủ. Họ nuôi trong nhà bếp, nuôi ngoài sân, và thậm chí có người còn nuôi heo cả trên sân thượng nữa. Hẳn chụp thời cơ nhảy ra làm nghề chích dạo và chữa bệnh cho heo. Phần đông thân chủ của hẳn là những người quyền thế của chế độ mới. Họ cho xe lại đón hẳn về nhà khám bệnh cho heo, tiền bạc sòng phẳng! Hẳn sống lây lất qua ngày để chờ thời. Hẳn cảm thấy tuyệt vọng trước một viễn ảnh đen tối không còn lối thoát. Mỗi khi nhìn thấy ghe tàu đậu dưới sông là hẳn thầm mơ tưởng viễn vông và ước ao này nọ, phải chi này nọ. Hẳn mơ, hẳn thầm ước ao và cầu nguyện là có thể đưa gia đình đến một nơi nào, sẵn sàng làm bất cứ công việc gì miễn sao nơi đó hẳn có thể hít thở được một không khí thật sự tự do mà thôi... Rồi một hôm có một anh bạn đến móc nối hẳn vì biết hẳn đã từng du học nhiều năm tại Bangkok và nói được chút ít tiếng Thái để làm thông dịch khi cần.

... Ra đến bến xe xa cảng Miền Tây, hẳn lấy vé chợ đen đi Cần Thơ, nơi chôn nhau cắt rún và cũng là nơi mà hẳn có rất nhiều kỷ niệm trong suốt 10 năm dạy học tại đó. Ngủ nhờ tại nhà người quen qua đêm

trong một tâm trạng hết sức phập phồng lo sợ bị phường khóm xét hỏi bất tử. Trời vừa hừng sáng thì gia đình hẳn lật đật ra Bến Xe Mới ở lộ 19 Cần Thơ thật sớm để lấy vé đi Sóc Trăng. Hẳn rất sợ phải chạm mặt bất ngờ với mấy em sinh viên hay người quen thì coi như bể hết.

Tại Sóc Trăng, hẳn đổi xe dong tuốt xuống Cà Mau. Tới thị xã Cà Mau khoảng 4- 5 giờ chiều. Còn đang đứng lơ ngơ ở bến xe chưa định hồn không biết phải làm gì bây giờ, vừa hồi hộp lo sợ công an xét giấy đi đường và cũng vừa lo lắng không biết người liên lạc có đến đúng hẹn hay không, thì may thay hẳn gặp được một hai người quen ở Cần Thơ. Họ cũng đồng một cảnh ngộ như gia đình hẳn vậy. Trong chuyến đi này có cả nhạc sĩ PMC dẫn theo hai đứa con. Anh PMC và các cháu hiện đang sống tại Montreal. Hẳn cảm thấy hơi bớt lo đôi chút. Muốn chiều ngủ đỡ giữa trời ngay tại bến xe. Nằm trần trọc, lăn qua lăn lại suốt đêm, đầu óc thật căng thẳng, mãi đến 4 giờ sáng thì có người đến ra dấu cho từng tốp nhỏ đi theo họ xuống bãi một cách thật là lặng lẽ. Nổi gót theo người dẫn đường đi một khoảng xa ở phía trước, hẳn lôi vợ con hấp tấp bước theo, xuyên qua những con hẻm quanh co giữa các xóm nhà bình dân còn chìm đắm trong đêm khuya tĩnh mịch. Trống ngực hẳn đánh thình thịch liên hồi. Hẳn sợ tất cả: Sợ gặp phải tổ dân phố, sợ công an, sợ người lạ, sợ con nít và sợ luôn cả mấy con chó trong xóm. Tâm trạng hẳn lúc đó thật là phức tạp. Hẳn vừa hồi hộp, vừa lo lắng, vừa bùi ngùi đứt ruột vì phải xa lìa đất mẹ, nhưng đồng thời hẳn cũng cảm thấy vô cùng phấn khởi náo nức khi nghĩ đến mỗi bước đi tới sẽ là những bước đưa gia đình hẳn đến gần một chân trời mới đầy tự do và hy vọng... Hẳn niệm Phật thầm trong bụng. Rồi kìa, *Cá lớn* đậu chình ình ngay tại bờ sông trước mắt. Đây là loại ghe bầu để chở hàng trên sông, dài cỡ 12 mét là cùng, có mui bít kín khoang, và ở phía đằng sau là *cabine* nhô cao lên để tài công lái. Hẳn không nói ra nhưng trong bụng hơi lo vì không biết loại ghe này đi biển có được không? Thôi thì đành chịu vậy, và lại đài radio tiên đoán tình hình thời tiết ở biển Đông và vịnh Thái Lan khá tốt. Có người còn nói "tháng Ba bà già đi biển" vì biển rất êm vào mùa này. Mấy người tổ chức cho biết là họ đã chuẩn bị kỹ lưỡng đừng có lo. Máy ghe là máy *Yanmar* loại mới, 6 hay 7 *blocs* gì đó? Nói vậy thì nghe vậy chớ hẳn nào có biết ất giáp gì đâu.

Tất cả mọi người đều bị ém trong khoang ghe, không được gây tiếng động. Mấy cháu bé đều bị cho uống thuốc ngủ trước đó hết. Trong ghe, tất cả được chia nhau ngồi chen chúc dọc theo 2 bên vách. Mọi người đều im lặng. Trên *cabine* thì chỉ có tài công và "một người địa phương hướng dẫn" mà thôi. Tất cả có 69 người khách vừa lớn vừa nhỏ. Ghe mở máy chạy bình bịch một cách thông thả xuôi theo dòng nước Sông Ông Đốc đổ ra biển. Vinh biệt quê hương yêu dấu! Hai bên sông, xóm làng khi ẩn khi hiện sau những rừng cây bần xanh tươi. Dưới nước, ghe xuống và tặc rắng xuôi ngược không ngại. Càng ra gần cửa biển lòng sông càng mở rộng ra. Bà con trong ghe thì không ai nói với ai lời nào cả, tinh thần mọi người đều rất ư là căng thẳng vì chưa ra tới biển. Trời đã bắt

đầu tối. Đến khoảng 11 giờ khuya, thành linh từ trong màn đêm lóe lên tia sáng chớp tắt của ánh đèn *Pile* nào đó, rồi chẳng bao lâu không biết từ đâu đến, một chiếc xuồng nhỏ cặp sát vào ghe, "người hướng dẫn" từ *cabine* tuột xuống xuồng và biến mất trong đêm tối. Sắp tới trạm biên phòng rồi, mọi người đều im lặng, ghe tắt máy tắt hết đèn và thả trôi theo dòng nước. Mọi người đều nín thở im lặng và cầu nguyện thầm trong bụng. Thật là đứng tim trong 25 phút dài bất tận. Qua khỏi trạm kiểm soát một đổi khá xa, máy ghe được mở trở lại xả hết tốc lực về hướng cửa biển. Nhưng không bao lâu thành linh ghe bị khựng lại, hình như đụng phải vật gì ở dưới nước. Mọi người đều xanh mặt hồn vía lên mây. Có 1-2 anh em khỏe mạnh nhảy xuống nước để xem tình hình thế nào. Trời ơi ghe bị vướng đáy rồi, xui ơi là xui. Biết làm sao bây giờ? Nhưng Trời cũng còn thương, lối 1 tiếng đồng hồ sau, nhờ con nước lớn chiếc ghe tự nhiên sút ra khỏi đáy và tiếp tục vọt ra biển với hy vọng có thể ra tới hải phận quốc tế trước khi trời sáng tỏ. Láng cháng dám gặp đám tàu đánh cá quốc doanh thì phiền phức lắm. Biển đây rồi, gió thổi ào ào, trời nước mênh mông vô tận. Ghe nhảy sóng một cách chòng chành, lắc lư làm nhiều người bắt đầu bị say sóng ói mửa tùm lum. Chạy theo hướng nào đây? Nhiệm vụ này đã được phân công cho anh T. Trung úy Hải quân, nhưng ra tới biển là anh ta bị say sóng như chết rồi nên không giúp ích gì được hết. Té ra anh ta chỉ làm trong văn phòng mà thôi chứ không có kinh nghiệm về hải hành gì hết. Có bạn nóng mũi, văng tục đòi quăng anh ta xuống biển cho đỡ tức. Nhưng rồi cũng bỏ qua thôi. Cái la bàn nhỏ xíu được lôi ra để định hướng. Người bàn thế này, người nói thế kia, cãi cò om sòm. Cuối cùng thì nhắm hướng mặt trời lặn mà chạy cầu may.

Đến quá trưa, thành linh tiếng máy nổ khác thường, lạch cạch lạch cạch rồi êm ru bà rù. Anh thợ máy bắt đầu nhảy xuống tháo các bộ phận máy ra, xem cái này, mò mẫm cái kia, mở ra lắp vào cả tiếng đồng hồ, mồ hôi nhễ nhại, rồi thử quay máy cho chạy. Mọi người đều nín thở. Một lần, hai lần, ba lần, bốn lần... Tất cả đều im lặng chỉ có tiếng gió thổi ào ào bên ngoài ghe mà thôi. Vô ích: Máy hư rồi! Mọi người đều vô cùng thất vọng ra mặt. Trời ơi! Làm sao đây Trời? Gió càng lúc càng thổi mạnh, trời bắt đầu kéo mây đen kịt. Những con sóng to nổi tiếp nhau đợt này đến đợt khác, nhồi chiếc ghe lên xuống, lắc qua lắc lại như một cái hột vẹt vậy. Ai nấy cũng đều điếng hồn hết. Thế này thì cái chết cầm chắc trong tay thôi. Cũng may là trên ghe có một chị đã từng đi sông đi biển rồi nên có một chút kinh nghiệm. Chị ta hướng dẫn các anh *tài công bất đắc dĩ* về cách bẻ còng lái để chèo sóng. Trước tình thế thập tử nhất sinh, hẵn và một số anh em trên ghe phải thay phiên nhau ra phía sau ghe rón sức kèm cái cần lái. Đây là một cái cán gỗ rất dài để điều khiển bánh lái. Kèm nó cho đứng hướng rất nặng nề và rất khó khăn, vì sóng to và gió quá mạnh. Những lúc ghe nghiêng thì rất nguy hiểm, không khéo là bị cái cần lái gạt té xuống biển như chơi. Nhiều lúc hẵn cũng xem bị hất xuống biển.

Trời kéo mây thêm nữa, gió bắt đầu nổi lên càng lúc càng mạnh hơn đẩy chiếc ghe đi rất nhanh, nhồi

lên hụp xuống, thật kinh hãi hết sức. Đàng xa hiện rõ dần dần bóng dáng mờ mờ của một hòn núi mà có người cho biết đó là đảo Thổ Châu, cách đảo Phú Quốc 100 km về hướng Nam. Tâm trạng của anh em lúc đó thật phức tạp, mừng lo lẫn lộn vì nếu ghe tấp vào đảo thì khỏi phải chết, nhưng lại phải đi tù mút chỉ cà tha. Tự nhiên lối 1 giờ sau thì gió lại đổi hướng thổi bạt chiếc ghe trở ra, đi mãi và đi mãi ra khơi... Thình thoàng có những con cá nước phóng theo 2 bên ghe như muốn lôi đưa cùng chiếc ghe khốn khổ. Hẳn cảm thấy mình bất lực hoàn toàn trước hoàn cảnh bi đát này. Chỉ nằm chờ chết. Ôm vợ con vào lòng mà đầu óc thật ngổn ngang trăm ngàn ý tưởng không mạch lạc. Hẳn lâm râm niệm chú *Nam mô Đại từ Đại bi cứu khổ cứu nạn, quảng đại linh cảm Bạch Y Quan Thế Âm Bồ Tát...*

Trước cái chết gần kề mình mới cảm nhận được giá trị của cái sống. Hẳn nghĩ đến lúc ghe bị lật úp chắc hãi hùng lắm. Hẳn cảm thấy thật ân hận khi nhìn vợ và 2 đứa con còn quá nhỏ tuổi. Không lẽ nghiệp quả của mình nặng nề như thế này sao? Không lẽ số mình là số con rệp hay sao? Rồi hẵn nhớ lại lá số tử vi do một ông thầy ở Cầu Ông Lãnh lập cho hẵn hơn 15 năm về trước, lúc hẵn vừa mới ra trường chưa có vợ con gì hết. Lá số đâu có nói là hẵn sẽ phải chết thảm như vậy đâu. Hẳn nhớ ông thầy có nói hẵn có sao Thiên Di nên sau này phải ở xa nơi chôn nhau cắt rún gì đó, ngoài ra cung mạng và cung phúc đức của hẵn cũng khá tốt. Trước khi đi một ngày, vợ chồng hẵn cũng có lên chùa ở miệt Phú Nhuận để trước lễ Phật sau là nhờ Thầy trụ trì xem coi có đi được hay không. Sau khi bảm độn, Thầy nói: Được! Nhớ tới đây, hẵn lại lên tinh thần. Hẳn nghĩ chết sống đều do số mạng cả, lo làm chi cho mệt mắt công...

Mọi người trên ghe đều kiệt sức, đói khát, ngủ gà ngủ gật, chỉ chờ một phép lạ đến cứu mình mà thôi. Bao nhiêu tàu bè nhấp nhô ở chân trời để rồi cũng rẽ sang hướng khác. Tối đến, mỗi khi thấy ánh đèn đàng xa, thì bọn hẵn đốt đuốc lên làm hiệu, nhưng cũng toi công thất vọng. Rồi thì chuyện gì sẽ đến thì nó phải đến.

Qua ngày thứ ba, có một chiếc tàu đánh cá Thái Lan xâm xâm tiến tới. Đây là loại tàu khá lớn và có cả *radar*. Mọi người đều kinh hoàng, và hồi hộp. Đàn bà con gái lo tìm dầu mỡ bôi lên mặt lên mày cho nó thú tha ghê tởm. Tàu Thái xáp gần, trên bong lố nhố 5-7 tên có vẻ dữ dằn, rồi tàu cặp vào sát ghe kêu một cái rầm. Ghe bị chòng chành dữ dội và nút một bên hông. Thật khiếp đảm không lường. Mọi người trên ghe đều ngồi yên thín thít và hồi hộp, im lặng chờ đợi. Bọn Thái nhảy qua ghe, 4-5 tên cầm mã tấu, còn 1 tên thì cầm súng lục. Nhờ biết chút ít tiếng Thái lúc đi du học mấy năm ở Bangkok, nên hẵn lãnh nhiệm vụ làm thông dịch và thương thuyết với hải tặc. Lúc đầu tụi nó hơi giật mình không hiểu tại sao trên ghe có người lại biết nói tiếng Thái. Hẵn cắt nghĩa, hẵn tả oán hoàn cảnh bi đát và xin tụi nó giúp đỡ. Thằng cầm súng, có lẽ là tên đầu đảng, chìa con chó lửa vào đầu hẵn và bắt buộc hẵn nói lại với tất cả là phải nộp hết vòng vàng tiền bạc, bằng không thì tụi nó sẽ bự một phát là đời hẵn tiêu tùng luôn. Hẵn rất lạnh xương sống. Hẳn năn nỉ hớt hơi thiếu điều lay lục tất

cả mọi người trên ghe nên đưa hết tiền bạc ra để đổi lấy mạng sống. Tụi nó lục lạo, tung bới tất cả đồ đạc, mò xét khắp nơi, đổ bỏ cả thùng nước ngọt để tìm kiếm nữ trang cất giấu trong đó. Cũng may là tụi nó không có làm hỗn với ai hết. Xong rồi thì rút đi rất nhanh. Ghe bị vô nước, tuy chưa nhiều nhưng cũng phải lo tát ra.

Không bao lâu sau thì có một chiếc tàu đánh cá khác lại đến để ăn mót. Có lẽ là bọn hải tặc dùng máy radar thông báo với nhau. Trước khi đi tụi sau này còn oái oăm bắt theo một cháu bé 2-3 tuổi gì đó, không biết để làm gì khiến cha mẹ đứa trẻ quá khiếp đảm kêu gào khóc la thảm thiết. Nhưng may thay, độ 1 giờ sau thì tụi nó quay trở lại trả đứa nhỏ.

Giữa trưa hôm đó thì lại có một chiếc tàu đánh cá thứ ba đến, nhưng lạ thay tụi nó không xáp vô mà chỉ đậu ở ngoài xa cách ghe vài chục thước và ra hiệu biểu mình qua. Một lần nữa hẳn lại xung phong lãnh nhiệm vụ này. Nhảy xuống biển lội thiếu điều đứt thở hẳn mới qua được bên tàu Thái. Tụi này có vẻ hiền hơn mấy đám kia. Hẳn trở tài ngoại giao nhờ họ giúp kéo ghe vào bờ. Tụi nó chịu những đòi ăn tiền. Hẳn trở về ghe, bàn với mọi người và năn nỉ người nào còn giấu được tiền bạc thì xin làm ơn làm phước bỏ ra chớ không thì chết hết cả đám. Cuối cùng thì cũng gom góp được một số tiền đem nạp cho tụi Thái. Bọn chúng suy nghĩ sao đó không biết, nhưng cuối cùng cũng chịu. Chúng nhảy qua ghe quan sát tình hình một lúc, xong bọn chúng hè nhau tháo cái máy ghe đem về tàu đánh cá và ra lệnh cho tất cả mọi người phải leo qua tàu của chúng, chỉ chừa lại 2 người ở lại để điều khiển chiếc ghe. Sau đó thì chúng thả dây cột chặt chiếc ghe để tàu đánh cá kéo đi. Đến đây thì mọi người đều thở phào, phần khởi lên tinh thần thấy rõ.

Chúng nấu cơm cho ăn. Thức ăn chính là món cá chiên, ăn ngon ơ là ngon. Nước đá uống thả giàn, vì có cả hầm lặn. Chúng nói chưa vô bờ liền được vì còn phải đi kéo lưới thêm một ngày nữa. Muốn sao thì mình đành phải chịu vậy. Tối đến, mưa trút xuống dữ dội như thác nước, ai nấy đều ướt loi loi ngoi ngoi như chuột và lạnh cóng run cầm cập. Chẳng nhỏ con trai 3 tuổi của hẳn bắt đầu sốt nóng và ho nhiều. Chắc là nó bị cảm nặng hay bị sưng phổi gì đó. Vợ hẳn đề nó ra lấy dầu cù là cạo gió, rồi sau đó hẳn mò được trong túi xách một hũ *ampicilline*, đem ra lụi cho thằng nhỏ mấy phát nó mới bớt sốt...

Giữa đêm có tiếng la thất thanh từ chiếc ghe ở phía sau: Anh S. té dưới biển rồi. Mọi người đều hốt hoảng. Hẳn báo động cho bọn Thái hay liền. Tàu bắt máy và quay ngược trở lại, rọi đèn pha rà tới rà lui khắp mặt biển. Sau một hồi tìm kiếm thì thấy nạn nhân đang ngụp lặn dưới nước. Chúng thả phao xuống và kéo anh ta lên. Khởi phải nói người mừng nhất là vợ con của anh ta.

Qua đêm hôm sau khoảng 1-2 giờ khuya, thành linh chúng ngưng tàu lại. Ai nấy đều nhốn nháo lên. Có chuyện gì đây? Chúng kêu hẳn lại và chỉ ở chân trời phía trước có một đốm đỏ cỡ lớn hơn đầu điều thuốc một chút, chớp tắt đều đặn từng chớp. Chúng bảo đó là ánh đèn của ngọn hải đăng nằm trên một hòn đảo nhỏ không mấy xa bờ Thái Lan cho lắm. Chúng nói là không thể kéo mình vô đất liền được vì

sợ cảnh sát Thái bắt, nên ra lệnh bắt buộc tất cả phải trở về ghe ngay lập tức. Ai nấy đều nhao nhao lên quá sợ vì ghe đã bị bể rồi, lại nữa đất liền còn xa quá, làm sao đây? Mọi người xúm nhau năn nỉ bọn chúng bằng đủ các thứ ngôn ngữ để xin chúng kéo tiếp vào bờ. Vô ích. Có hai ba chị giằng co khóc la dữ quá khiến chúng nổi dóa phải đề khiên thả qua ghe. Khi mọi người trở về hết bên ghe, bọn Thái liền chặt dây và rờ máy vớt mất trong đêm tối...

Ghe tiếp tục trôi chầm chậm theo sóng nước. Biển rất yên. Trời dần dần sáng tỏ. Đàng xa, bóng dáng của một trái núi bắt đầu xuất hiện mờ mờ ở chân trời phía trước, và càng lúc càng rõ nét thêm hơn. Hầu như tất cả bọn đàn ông con trai đều kéo róc nhau lên ngồi trên mũi ghe, hồi hộp chờ đợi... Chầm chậm và chầm chậm chiếc ghe định mệnh từ từ trôi về hướng núi... 10 giờ, rồi 11 giờ, trái núi lần lần hiện ra rõ nét thêm, có thể nhìn thấy những đám rừng trên cao chen lẫn những tảng đá to tướng xám xịt... 11 giờ rưỡi mọi người hết sức hồi hộp. Còn khoảng 200 mét thì tới bờ. Rồi 100 mét... Rồi 50 mét... thành linh lườn ghe chạm đá ngầm kêu ròn rột, chòng chành lật qua lật lại và nghiêng qua một bên và rồi dừng hẳn lại. Hẳn và các bạn cùng phóng xuống nước chỉ tới ngang ngực mà thôi. Chân hẳn vừa chạm đất thì nước mắt hẳn cũng tuôn trào ra vì quá vui mừng và quá xúc động. Thế là thoát chết!...

Khi tất cả mọi người trên ghe đều vô được trong bãi cát, hẳn và vài người bạn mới đi vòng qua các đồi nhỏ, len lỏi giữa đám cây rừng hoang dã, theo đường mòn vòng qua phía bên kia núi. Thành linh ngược lên vách núi ở đàng xa bọn hẳn thấy có bóng dáng một người đang đi lơ lửng. Hẳn và mấy người bạn đều đồng loạt la lên, ra dấu bằng cách quơ tay quơ chân tới tấp. Người đó đã nhận thấy và đi chầm chậm về hướng của bọn hẳn. Đó là một anh lính Thái có nhiệm vụ gác trạm đèn pha trên đảo hoang này. Ngoài ra không có nhà cửa của dân cư nào khác tại đây hết. Hẳn bèn trình bày sơ sơ hoàn cảnh cho anh ta biết. Anh ta lập tức trở về đồn và điện vô đất liền. Anh cho biết đây là một đảo nhỏ của Thái Lan nằm ngoài khơi, không mấy xa thành phố duyên hải Rayong, 150 km về phía Nam của thủ đô Bangkok, Thái Lan. Thế thì kể như thoát nạn rồi, nhưng để cho chắc ăn, tối hôm đó hẳn và vài người bạn lên xuống chiếc ghe và dùng búa đập phá cho nước vào thêm trong hầm khoang để khỏi bị cưỡng bách kéo ra khơi trở lại!

Sáng ra, một tàu cảnh sát Thái đến đón tất cả 69 người về sở cảnh sát Rayong để lấy lời khai và làm thủ tục nhập cảnh. Ngủ tại đây một đêm, hôm sau thì tất cả mọi người đều được đưa về trại tỵ nạn Laem Sing. Đó là ngày 31 tháng 3 năm 1980.

Ngày 22 tháng 6 năm 1980, hẳn cùng vợ và 2 đứa con được bốc đi định cư tại Canada, xứ lạnh tình nồng, *đất lành chim đậu*, cuộc đời trước mặt đổi thay và hẳn vẫn tiếp tục đi...

Xin cảm ơn TRỜI PHẬT.

Thank you CANADA.

• **Nguyễn Thượng Chánh**

(Montreal, ngày 30 tháng 4 năm 2007. Để tưởng nhớ đến các đồng bào VN đã bỏ mình trên bước đường đi tìm tự do)

Những mảnh trời ngiên đồ bên bờ sông Ba



• Bắc Phong Sài Gòn

Dòng thác người thoát đi từ Cao nguyên bức tử, từng đợt bỏ xác theo từng tấc đường oan nghiệt mùa xuân 1975. Lốp lốp người lính miền Nam súng trên tay mở đường, dân theo lính ra đi, một người lính mấy chục người dân nối đuôi theo sau. Những AK, những B40 bắn xả vào đoàn người, những chiếc xe, từ xe tăng đến xe đồ, dây đặc người, người rụng xuống như sung khi bị B40 của Bắc quân nã trúng. Người lính miền Nam bắn trả, người lính miền Nam gục chết theo đường, người dân miền Nam gục chết theo lính. Những viên đạn oan nghiệt của Bắc quân đeo đuổi đoàn người chạy loạn và khựng lại tại Sông Ba.

Người ta không biết bao nhiêu người đã chết dọc theo quốc lộ 14 rồi liên tỉnh lộ 7B. Rất nhiều, không ai biết ai đã chết, không ai xem căn cước người dân ngã xuống, không ai xem thẻ bài người lính ngã xuống dọc đường miền man, mê loạn... Những cái lệnh bỏ Cao nguyên quái đản đưa đến một cuộc rút quân "không sách vở", và trong đó có những cái chết anh dũng, có những hy sinh anh dũng mà người nằm xuống không cần ghi tên... Họ, những người lính miền Nam đã đem thân mở đường máu cho dân chạy giặc. "**Giặc từ miền Bắc vô đây, bàn tay thấm máu anh em!**" Lời hát đã hiện thực. Chưa bao giờ trong cuộc chiến, người ta thấy người dân kinh sợ Bắc quân phải bỏ chạy và chết thảm dọc đường như ngày tận thế. Có những cái chết mà người dân đã chết trên lưng người lính. Họ đã dìu nhau đi, họ đã cõng nhau đi, và họ đã cùng nhau nhận những tràng AK ngã xuống, họ đã cùng chết một chỗ. Những dòng máu đổ theo vệ đường di tản rút quân nối nhau từng đoạn, máu của người dân miền Nam, máu của người lính miền Nam, chan hòa, đậm đặc, khô cứng dưới trời Cao nguyên, bị bỏ lại sau lưng, dòng người; cứ cuộn cuộn đổ về phía trước, ngơ ngác, bàng hoàng, mắt không không lệ...

Bên này bờ sông Ba, quân cũng như dân, hết toán này sang toán khác, băng mình qua con nước chảy. Hẳn chần chừ nhìn dòng nước chảy xiết, rồi đi dọc ngược theo bờ sông Ba, dừng lại bên một chiếc xe jeep lùn với hai chiếc cần câu cột quặt về phía trước, hai bánh trước dừng lại sát bờ nước. Đứng trầm ngâm trên xe là Thiếu Tá Nguyệt, đơn vị trưởng 103 Pháo binh 175 ly nòng dài. Không biết ông đang suy nghĩ gì giữa âm thanh chát chúa của hàng loạt AK đầu đó vọng lại. Quanh xe ông là những người lính thuộc quyền. Họ không qua sông vì ông chưa quyết định qua sông. Họ không muốn bỏ ông thầy, người đơn vị trưởng sống chết của họ. Hẳn chen giữa những người lính, những người lính thấy hẳn là một sĩ quan mang phù hiệu pháo binh nên lách ra. Hẳn đến gần ông đưa tay chào và hỏi:

- Thiếu tá quyết định ra sao ?

- Tụi mày cứ qua sông! Dìu nhau qua sông nhanh lên ! Còn tao, tao sẽ tính sau !

Giọng ông chắc và tỉnh. Ông vẫn quen gọi đàn em và lính ông cái kiểu "mày tao" thân mật như thế. Ông trả lời hẳn, và đồng thời lời ông cũng là lệnh. Ông ngược nhìn đôi núi xung quanh, nhìn mấy đứa con qua sông. Hẳn chào ông rồi đi dọc theo bờ sông để tìm chỗ vượt. Hẳn đứng lại bên bờ nước nhìn về chiếc xe jeep của thiếu tá Nguyệt như muốn từ giã ông một lần cuối. Bóng ông sừng sững trong trời chiều ảm đạm. Bỗng hẳn thấy ông đưa tay lên, mũi súng ngăn phòng thân của ông dí thẳng vào đầu. Một tiếng nổ. Người ông đổ xuống khung kính xe jeep. Thế là hết ! Ông đã hy sinh. Tiếng súng Bắc quân nghe thật gần. Hẳn lao mình vào dòng nước. Tiếng AK như đuổi theo dòng nước chảy.

Hẳn qua khỏi sông Ba tối 13 tháng 3 năm 1975. Hẳn vượt núi rừng hướng về Cung Sơn, quần áo tả tơi. Trưa hôm sau, lên tới đỉnh đồi, miệng khô khốc, hẳn dựa lưng vào một gốc cây nghỉ mệt. Hẳn muốn thiếp đi, nhưng tiếng súng địch như gần lại, như theo chân hẳn. Hẳn lững thững đứng dậy tiếp tục xuống núi và mơ dưới chân núi là một dòng suối nước trong vắt. Những vực nước hiện trong trí, trong mắt hẳn giục hẳn đổ dốc nhanh hơn. Đến nơi, trước mắt hẳn chỉ là một dòng suối cạn, vương vãi những đồ đạc, áo quần, những bi đông không còn một giọt nước của lớp người đi trước bỏ lại. Hẳn lại trèo lên một sườn đồi khác, rồi lại mơ ước bên kia chân đồi là một dòng suối. Gần đó, một chiến xa bốc cháy. Người lính mũ đen nằm úp mặt bên cạnh xe, máu tươi trên mặt cỏ. Hẳn lại gần đỡ anh dậy. Người lính thều thào:

- Tôi bị đạn vào ruột rất nặng! Tôi sẽ chết tại đây! Nếu anh về được Tuy Hòa nhờ nhắn...

Người lính thều thào rồi tắt thở trước khi nói lời sau cùng. Anh là ai? Gia đình anh là ai? Hẳn đặt người lính mũ đen xuống, vuốt mắt anh và chạy tiếp.

Lên lưng chừng đồi, một quãng trống và bằng phẳng có bóng cây, hẳn ngã lưng nằm dài xuống cỏ,

bóng mát không che lấp nỗi cô đơn tuyệt vọng của hân. Hân nhìn những đám mây qua bầu trời. Đám mây thênh thang, bay về phương Nam. Hân nghĩ đến Sài Gòn. Sài Gòn với vợ trong cơn mơ. Hân muốn thành mây nhưng thực tại chôn chân hân trên đất, chôn chân hân trong hiểm nghèo, trong thân phận của một bại binh tháo chạy. Hơi gió núi làm hân tỉnh người. Hân bỗng nhớ hai bông mai còn trên bầu áo trận, vai áo còn phù hiệu binh chủng. Hai cái này có thể giết hân như chơi nếu hân bất ngờ gặp Việt Cộng. Hân lột bộ đồ trận nhét vào bụi rậm và lôi ra trong bọc vải một bộ quần áo cũ, mặc vào. Cuộc đời binh nghiệp của hân gói trọn trong bụi rậm. Hân không buồn. Đúng ra, hân không còn cảm giác để tiếc nuối.

Khi hân dợm đứng lên và đi tiếp, một người hạ sĩ quan quân y trên vai còn nguyên phù hiệu, không rõ đơn vị, bỗng xuất hiện tiến về phía hân, hai tay dính đầy máu.

- Anh bị thương phải không ?

- Không! Tôi vừa sanh cho một chị ở cuối dốc. Trời ơi ! Còn cái cảnh nào đoạn trường hơn ! Người đàn bà phải sinh con trong cảnh chạy loạn sống chết này. Tôi đã thay cô Mụ để làm tất cả cái gì tôi có thể làm được. Tôi đã bọc đứa bé trong cái áo của mẹ nó, và để hai mẹ con dưới gốc cây. Tôi không hiểu làm sao hai mẹ con có thể về tới Cũn Sơn hay Phú Bổn. Làm sao người mẹ bất hạnh này trèo non, vượt suối. Làm sao cô ta biết đường đi xuyên rừng, đói khát. Tôi phải đi, không ở lại giúp gì hơn. Dường như Việt Cộng sẽ có mặt nơi đây. Thôi tụi mình đi cho có bạn !

Hân và người bạn đồng hành đổ nhanh qua một khu rừng thưa và lần mò xuống núi. Bóng chiều theo chân, màn đêm dần dà phủ chụp không gian. Những người chạy loạn vẫn còn nghe tiếng đạn rổ ráo từng mảnh âm thanh tịch mịch.

Thoai thoai trên sườn đồi, có những toán người rách rưới, phờ phạc đi về hướng mặt trời mọc. Người đàn ông tay dìu vợ, tay dắt một đám con nhỏ. Vạt áo trước bụng người đàn bà đầm ướt máu. Không biết chị bị trúng đạn từ bao giờ. Tiếng súng AK càng gần, người đàn ông càng kéo vợ chạy nhanh hơn. Mấy đứa con theo mẹ như đàn gà, và nó không biết là mẹ nó đã kiệt sức. Đến một gốc cây có bóng mát, người đàn bà giật tay chồng và thều thào:

- Em không thể sống ! Anh bỏ em lại đây ! Đem mấy đứa con thoát khỏi chỗ này. Trời ơi! Anh ơi !

- Làm sao anh và các con bỏ em cho đành!

- Anh không thể đem xác em về Tuy Hòa được! Phải cứu các con! Em không còn sức! Em không còn máu! Em không còn hơi thở! Để em xuống! Dựa em vào gốc cây! Chạy nhanh đi!

Người đàn ông như hiểu được những lời cuối cùng của vợ mình. Nàng sắp từ giã cõi đời. Anh bó tay tuyệt vọng. Anh không làm gì được để cứu vợ. Anh thương vợ đứt ruột, nhưng anh đầu hàng trước định



Phật trong ta

*Phật đâu có ở ngoài thân
Sao ta cứ mãi tìm gần kiếm xa
Tâm viên ý mã là cà
Rong chơi khắp chốn ta bà làm chi.*

*Mùa xuân đến tuổi thì chồng chết
Sẽ có ngày dời đất trần gian
Mau mau nương Phật, Pháp, Tăng
Xuân về năm mới lòng càng yên vui.*

*Thấy cửa Phật là nơi thanh tịnh
Đạo nhiệm mầu, đạo thật tử bi
Dạy ta dẹp bỏ sân, si
Đoạn trừ tham ác, xa lìa bến mê.*

*Lìa trần khổ quay về bờ giác
Phật Pháp càng chiếu sáng khắp nơi
Phật tâm, Phật tánh mọi người
Tỏa hương sen ngát khắp trời mừng xuân.*

● **Kim Chi Viên Thành** (Paris 2007)

mệnh nghiệt ngã, Người đàn bà nhấp miệng thều thào:

- Sao anh không dắt con chạy đi! Vĩnh biệt anh! Vĩnh biệt các con!

Hai dòng nước mắt chị tuôn rạ Chị còn thoi thóp nhưng yếu dần. Người đàn ông gọi mấy đứa con lại quì trước mẹ.

- Lạy mẹ đi con!

Và anh cùng với mấy đứa con quỳ sụp xuống lạy mấy lạy trước hình hài bất động của người đàn bà. Tiếng súng AK nghe đâu đó rất gần. Người đàn ông gạt lệ, nhìn vợ lần chót rồi ôm con chạy xuyên rừng, lúp xúp ba đứa trẻ chạy theo sau rồi khuất dần trong rừng xanh...

Anh là ai ? Chị là ai ? Những người lính miền Nam bỏ xác bên đường Cao nguyên di tản là ai ? Nào ai đếm được bao nhiêu sinh linh đã ngậm hờn trong rừng sâu núi thẳm, dọc quốc lộ 14, dọc liên tỉnh lộ 7B ... của những ngày giữa tháng Tư 1975 oan nghiệt.

Viết những dòng này 27 năm sau mà người viết vẫn không kềm được những ghen ngào, đau xót... đến hai khóe mắt cứ muốn ứa ra những giọt lệ không cầm... ■



Cao điểm 601

Lời người viết:

Gửi đến các bạn Không Quân một phi vụ đáng nhớ tại Bồng Sơn, Phù Cát.

Riêng tặng tất cả các bạn Hoa tiêu Trực thăng Võ trang của KL/VNCH

• Vĩnh Hiếu

(Phi đoàn 215 Thần Tượng)

Mới mười giờ sáng mà không khí đã bắt đầu oi bức, ánh nắng chói chang của miền Trung dần dần nung nóng vạn vật. Hai chiếc trực thăng võ trang âm ỉ nổi đuôi nhau trên phi đạo sẵn sàng cất cánh. Ngồi trong phòng lái, chiếc áo giáp nặng chình chịch đè nặng trên đùi ép chặt vào lồng ngực, tôi cảm thấy khó chịu ngột thở. Từ trong chiếc helmet mồ hôi chảy rịn xuống trán, cái nóng của Phù Cát vào mùa hè thật khủng khiếp.

Kiểm soát đồng hồ phi cụ một lần cuối, tôi nâng và đẩy nhẹ cần lái về phía trước lấy cao độ và vận tốc. Dưới sức nặng của hàng ngàn viên đạn mini gun cùng hai bó rocket đầy ắp con tàu rung chuyển rời khỏi mặt đất. Phi đạo chạy dài trước mặt, hơi nóng lưng linh bốc lên trên mặt nhựa đường đen bóng tạo nên ảo tưởng của một mặt nước. Lên tới 3 ngàn bộ, tôi nghiêng cần lái bay về hướng biển. Phi trường Phù Cát, những hangar khổng lồ, khu barracks, nhà cửa, bunkers... trông như những mô hình xinh xắn. Những chiếc máy bay nằm trên bến đậu cùng mấy chiếc khu trục, vận tải bện rộn lên xuống như những đồ chơi trẻ con...

Nhìn người hoa tiêu phụ đang theo dõi vào dây đồng hồ phi cụ tôi bấm nhẹ nút intercom, chỉ về hướng biển:

- Cậu bay đi...

Gió lồng lộng thổi vào thân tàu hai bên hông cửa mở tung, nghe phần phật như tiếng reo vui của không gian chào đón. Châm điều thuốc Capstan, mùi khói tỏa thơm lừng. Nhìn những sợi khói bay nhiễu loạn trong không khí tôi trầm tư suy tưởng. Những tháng năm rong ruổi trên đường mây rộng, bốn ba khắp nẻo chiến trường vùng II, lẫn lộn từ mặt trận này đến mặt trận khác, cộ sát cùng hiểm nguy và chết chóc đã chai mòn cảm giác khiến tôi không còn những xúc động như buổi ban đầu khi phải lao vào vùng lửa đạn... Những con tàu võ nổ, bạn bè bỏ nhau đi,

những cơn say chiến trận, săn đuổi, tàn phá, máu và mùi vị chiến trường... Tất cả chỉ là nổi dừng dừng như thói quen ăn, ngủ, làm việc mỗi ngày.

Phi vụ hành quân ở Qui Nhơn, Phù Cát, phần nhiều chỉ là phi vụ yểm trợ quân bạn qua những đụn độ nhỏ với du kích địa phương. Địa thế chiến trường phía Đông Quốc lộ 1 chạy dài từ Bắc xuống Nam không hiểm trở như rừng núi trùng điệp vùng cao nguyên Ban Mê Thuộc, Pleiku, Komtum. Đây chỉ là bình nguyên với những thôn xóm rải rác. Miền đất nghèo khó, sông khô suối cạn, cỏ cây ẻo uột không một màu xanh tươi. Khởi động một trận địa chiến nơi đây sẽ là một sự tự sát cho địch, không có chỗ ẩn nấp và đường thoái không có, chúng sẽ làm mồi cho pháo binh hay khu trục.

Điều thuốc vừa tàn thì hai chiếc trực thăng võ trang vừa đến vùng hoạt động. Bầu trời trong vắt, lác đác vài cụm mây trắng nõn, phía dưới là biển mênh mông một màu xanh lục. Những cồn cát trắng phau chạy dài dọc theo bờ. Những ngôi làng nhỏ nhỏ nằm e ấp uống lượn những con suối xanh, bao bọc bởi những ô ruộng hình bàn cờ, yên bình hiền hòa dưới ánh mặt trời như chưa một lần bị tàn phá bởi bom đạn chiến tranh.

- Charlie, Charlie, Hồ gọi...

- Nghe năm, thấy hai bạn rồi... Hướng 11 giờ, cao độ 6.000 feet, thấy Charlie chưa?

Tôi ngược đầu lên tìm. Chiếc C&C bay tít mãi trên cao. Nhìn kỹ mãi tôi mới nhận ra một chấm đen bay vòng vòng trên dãy núi trọc cao không quá hai bộ nằm chơ vơ giữa đồng bằng trơ trụi. Ngọn cao nhất hướng Bắc, phía Nam thoải thoải ba ngọn đồi, dọc theo đỉnh xuống chân là con đường mòn dẫn đến căn cứ Hải quân sát ngay mé biển với những mái tôn chập chóa dưới ánh nắng chói chan. Mấy chiếc hải thuyền neo cạnh cầu tàu vẫn im lìm trong cơn ngủ mê. Tôi nhấn intercom nói với người hoa tiêu phụ:

- Mấy ông thần Hải quân này sướng thật, suốt ngày ăn nhậu đồ biển. Bạn nhớ không lần trước biệt phái cho bộ Chỉ huy Duyên hải, phi hành đoàn được ăn uống một bữa linh đình...

Có tiếng xè xè trong máy:

- Mạnh Hồ, Charlie. Bạn thấy ngọn núi cao phía Bắc không, nơi có khói đang bốc lên. Đó là căn cứ pháo binh bị mất tối hôm qua. Mình cần yểm trợ quân bạn tái chiếm, nghe rõ?

Tôi cầm cần lái bay về hướng đó:

- Có phải chỗ hình tam giác màu đất đỏ không? Trả lời?

- Đúng năm, cẩn thận đó, quân bạn đang bám sát vòng ngoài. Hồ đánh cho đẹp, đừng bắn ra ngoài đồn. Nghe rõ trả lời?

Giảm cao độ xuống thấp tôi bay sát gần đến đỉnh núi để quan sát rõ hơn. Ngọn núi trọc, ngay giữa đỉnh là một căn cứ hỏa lực pháo binh hình tam giác, những công sự hình như đã bị đổ bể khá nhiều vì đạn pháo. Những cụm khói còn bốc lên chứng tỏ đã qua những lần giao tranh trước đó, nay thì im lìm bất động. Nhưng bunker cũng bị tan nát khá nhiều. Đêm qua căn cứ bị tràn ngập bởi địch quân, bây giờ bám trụ,

nhất định tử thủ cao điểm nằm chênh vênh trên mỏm núi, chung quanh là vực sâu hay vách núi dốc ngược. Con đường mòn dẫn lên đỉnh chạy từ những ngọn đồi thấp hơn phía Nam đã bị địch cứa xẻ. Quân bạn đã vất vả vô cùng mới lên được vị thế bây giờ và hiện tại thì bị kềm chân tại chỗ.

Cao điểm nằm trên đỉnh núi, được mang tên đồi 601, nổi lên giữa đồng bằng là một điểm chiến lược vô cùng quan trọng. Từ vị thế cao, tầm quan sát quét được tất cả những hoạt động của phi trường Phù Cát cùng mọi di chuyển trên Quốc lộ 1. Địch chỉ cần đặt vài ba khẩu phòng không cũng như những đạn pháo thì có thể kiểm soát được một vùng rộng và có thể đe dọa căn cứ Hải quân gần đó.

Hai phi tuần khu trục được điều động lên từ sáng sớm để yểm trợ cho quân bạn nhưng không hoạt động được vì quân bạn quá gần mục tiêu, phải cần sự chính xác tối đa.

Tôi nói với người hoa tiêu phụ:

- Mục tiêu nhỏ như cái đít chén thế này thì mấy ông khu trục chắc chịu thua.

Nói xong tôi bấm nút liên lạc với chiếc số 2, nãy giờ đang lặng lẽ theo phía sau:

- Lấy trục Tây Đông, gió 100...

Tôi chăm chú nhìn vào mục tiêu một lần cuối rồi cho tàu chúm mũi lao xuống. Hai trái rocket đầu tiên như hai trái tên lửa phóng ra nổ vỡ tung lên trong hàng rào căn cứ. Chiếc tàu nghiêng hẳn về phía trái đưa hông cho người xạ thủ nòng hải người ra ngoài, chỉ mũi mini gun sáu nòng siết chặt cò súng... Tiếng nổ của hàng ngàn viên đạn từ họng súng hướng về phía mục tiêu. Tiếng gầm thét của khẩu súng sáu nòng, tiếng vỏ đạn rơi rào rào trên sàn tàu, tiếng động cơ, tiếng cánh quạt xé gió kêu phành phạch tạo thành một âm thanh khủng khiếp bên tai tôi. Máu trong người như sôi sục vì cơn say kích thích, chiếc phi cơ rung chuyển cùng nhịp điệu của từng sợi giây thần kinh trong cơ thể.

Tiếng súng vừa dứt, con tàu đã bay ra khỏi tầm tác xạ, tôi ngậm miệng nuốt khan một làn hơi cho tai bớt ù, đoạn quay ngoắt lại nhìn chiếc số hai đang chúm mũi xuống vào đỉnh núi. Bốn trái rocket phóng ra kéo theo những làn khói trắng phía sau, nổ lồm đồm trong vòng rào.

- Đẹp lắm. Tôi la lên.

Trên đỉnh núi, những đám khói mù quện chung với bụi đỏ do sức nổ của nẩy trái nổ bốc lên cao rồi theo gió dạt về hướng Tây tan loãng vào không gian. Bỗng mắt tôi dừng lại nơi góc phía Đông của căn cứ: những điểm sáng nhấp nháy liên tục như ánh sáng phản chiếu từ một chiếc gương nhỏ lấp lánh dưới ánh mặt trời... Một cảm giác lạnh như luồng điện chạy dọc theo sống lưng tôi. Phòng không! Chỉ có phòng loại lớn mới có thể nhận thấy được dưới ánh sáng mặt trời như thế này.

- Hồ hai, break, break... Phòng không, phòng không... Tiếng tôi lạc hẳn vì lo ngại cho chiếc số hai đang vô tư lao vào mục tiêu.

Nhìn qua người hoa tiêu mới nét mặt bất động, bình thản. Có lẽ anh ta chưa nhận thức được sự hung

hiểm đang chờ đợi, chưa biết sự đe dọa của những khẩu phòng không cỡ lớn. Bàn tay tôi nắm chắc cần lái, mồ hôi rịn chảy. Từ giây phút này trận chiến đã đổi chiều. Kẻ thù mà chúng tôi phải đương đầu không phải là một nhóm du kích ô hợp mà là thứ kẻ thù có tầm vóc. Một đơn vị chính quy với hệ thống phòng không hạng nặng đang quyết tâm tử thủ cao điểm mà chúng đã bỏ máu xương ra để chiếm được. Tôi hốt hoảng:

- Charlie, Hồ gọi....

- Nói đi...

- Hồ ghi nhận có phòng không hạng nặng...

Từ ngày khoác lên mình bộ áo phi hành với hàng ngàn giờ bay trên chiếc trực thăng võ trang này, đối đầu với bao nhiêu mặt trận lớn nhỏ, tôi đủ kinh nghiệm để ý thức rằng chiếc UH-1 với vận tốc chậm, hỏa lực hạn chế chỉ hữu hiệu trong những phi vụ đổ quân, truy lùng du kích, đánh phá những mục tiêu nhỏ có giới hạn. Đối đầu trực tiếp với phòng không vùng trời trở trụ này là một sự chênh lệch, không tương xứng, như trứng chọi đá. Tôi cố dè dặt để kềm hãm một thứ can đảm ngu xuẩn nào có thể làm cho phi hành đoàn của hai chiếc trực thăng này sẽ bị hy sinh một cách vô nghĩa. Nếu có đánh đổi tánh mạng, thì cũng phải đem một thành quả hay chiến công nào về cho quân bạn hay cho tổ quốc.

Trong khả năng hạn hẹp của trực thăng võ trang, chúng tôi thường phải dùng những chiến thuật thích hợp với hoàn cảnh trận chiến để sống còn và có thể gây sự tổn thất cho địch. Trong những vùng núi rừng rậm vùng cao nguyên Pleiku, Ban Mê Thuột, Komtum hay Tam biên chúng tôi thường bay thật sát ngọn cây, làm những vòng queo gắt, đột xuất đánh mau đánh mạnh rút nhanh. Dưới những tàng cây che phủ kín, những chiếc trực thăng ồn ào bay vút qua đầu địch thật nhanh làm địch trở tay không kịp để bắn, tạo sự an toàn cho phi hành đoàn. Tôi còn nhớ tại Gia Nghĩa, phía Tây Bắc Ban Mê Thuột, trong một phi vụ đổ viễn thám: một chiếc tàu chỉ huy C&C dẫn đường cho một phi vụ thả toán Lôi Hồ gần đường mòn Hồ Chí Minh. Chúng tôi hai chiếc trực thăng bay theo trong phi vụ dẫn đường và yểm trợ để bốc quân bạn lên nếu có đụng trận. Bay sát ngọn cây vào vùng khi gần tới mục tiêu, trước mặt tôi phát giác một con đường đất đỏ rộng đủ cho hai chiếc xe chạy ngược chiều thoáng hiện dưới mặt rừng già rậm rạp. Tim tôi như ngưng đập khi nhìn thấy những quân xa CS ngự trang kỹ càng lúi vào những bụi cây để núp khi nghe tiếng động âm ỉ của những con chim sắt trong vùng. Vừa bay vừa nhìn quan sát dưới những tàn cây rậm rạp, những căn nhà lá lúp xúp khắp mọi nơi, thỉnh thoảng còn có vài con chó chạy rong đưa mõ lên trời sủa, hay những con heo chạy sổ chuông.

Bây giờ tại vùng đồng không mông quạnh này thì chiến thuật đó kể như vô dụng. Địch và ta đối đầu với nhau như hai anh cao bồi đấu súng, địch phơi lưng ta phơi bụng. Với những khẩu phòng không, tối thiểu 12 ly 7, hai chiếc trực thăng võ trang này với tốc độ quá chậm có lẽ là mục tiêu quá dễ dàng cho địch quân. Bay vòng phía Đông đỉnh núi, tôi suy nghĩ, những giọt

mồ hôi rịn ra trên trán. Nếu bay cao khỏi tầm súng địch thì những trái đạn rockets sẽ không còn chính xác và sẽ rơi không kiểm soát vào vòng vây quân bạn quanh đỉnh đồi, nếu đến gần hơn thì chúng tôi sẽ làm mồi cho những họng súng đang lăm le chực sẵn phía dưới. Tiến thoái lưỡng nan.

Tôi bay một vòng rồi quyết định đánh thử một pass ở cao độ vừa phải, những trái rockets thăm dò từ đầu tiên rớt rải rác khắp chu vi chiếc đồn hình tam giác này.

Nhìn trên cao những trái nổ tung bụi mù đỏ, rơi rải rác trên mặt đất, không ảnh hưởng gì đến địch quân đang cố thủ trong những hầm hố và công sự chắc chắn đào khắp chu vi của căn cứ. Tôi ý thức rằng muốn diệt được những ổ súng đó, những trái rockets phải được bắn bằng một độ chính xác tối đa, điều đó đòi hỏi chúng tôi phải bay thật gần mục tiêu mới có thể khả thi được.

Nhìn đồng hồ vừa quá mười giờ, ánh nắng gay gắt của mặt trời chênh chếch hướng Đông của đỉnh núi, tôi lóe ra một ý định. Bay một vòng về hướng Đông, từ bờ biển trên cao độ tôi sẽ dùng mặt trời để làm phương tiện nguy trang cho chúng tôi. Tôi sẽ đánh từ trên cao xuống, phía sau trên cao là mặt trời chói sáng, trước mặt dưới thấp là mục tiêu. Khi chúng tôi lao vào đầu địch xạ kích, chúng sẽ bị chói lòa mắt khi nhìn lên để bắn trả lại chúng tôi. Một ý kiến đã giúp cho tôi cảm thấy được an toàn đôi chút, nhưng chỉ có một điều làm cho tôi thất vọng khi nhận thấy chiều gió đang thổi từ ngoài biển vào, có nghĩa là chúng tôi sẽ bị gió đuôi, một điều tối kỵ nhất để bắn cho chính xác. Gió sau đuôi tàu thổi tới sẽ làm giảm sức nâng con tàu đang lao vào vùng tử địa, và có thể làm lệch những đường đạn đạo. Không có một giải pháp nào tốt hơn, tôi ra gọi Hồ hai vẫn kiên nhẫn bay khoảng cách sau lưng:

- Hồ hai sẵn sàng chưa, cẩn thận cần chính xác đó... Trả lời.

Không nghe gì cả ngoài một tiếng "xè" trong tầng số tôi biết chiếc số hai. Tôi kiểm điểm lại phi cụ đồng thời bật hai nút rockets lên vị thế "on". Từ tâm điểm của cái tam giác vây quanh công sự trên đỉnh núi, tôi vẽ một đường thẳng tưởng tượng tới mặt trời, con đường đó là trục xạ kích mà chúng tôi phải theo. Tất cả đã sẵn sàng, tôi cho chiếc phi cơ nhào xuống theo con đường vô hình này, ngọn gió đuôi thốc vào chiếc tàu làm nó lao xuống với một vận tốc quá nhanh ngoài ý muốn, con tàu lắc lư rung chuyển. Tôi chỉ còn vài giây đồng hồ để mắt vào máy nhắm, khi mục tiêu vừa lọt vào tầm bắn tôi bấm nút...

Một loạt 8 trái rockets nối đuôi nhau phóng xuống đỉnh núi, nổ tung khắp căn cứ, tung những bụi đỏ mù mịt....

- Hồ một, Hồ một- Đây Charlie... Chiếc tàu C&C chở cấp chỉ huy bộ binh đang quan sát từ cao độ la lên thất thanh trong tần số:

- Ngừng ngay, ngừng bắn...

Vừa lúc đó chiếc trực thăng thứ hai lao vào, tung ra sáu trái đạn rải rác trên cao điểm.

Một lần nữa tiếng nói của Th/T Đức từ C&C la thất thanh:

- Hồ, Hồ ngưng ngay, bạn bắn quá gần quân bạn, ngưng ngay...

Tôi nghe trong tần số bộ binh, quân bạn đang la hét trong tần số vì có những trái quá gần vòng vây phe ta. Có lẽ chiến thuật này không thể áp dụng được vì không thể có sự chính xác được, tôi thất vọng kéo con tàu ra khỏi vùng bay lên cao độ để chờ. Bầu trời trong sáng với những cụm mây lơ lửng, dưới đất những bãi cát vàng ôm ấp vùng nước xanh lơ với những ngọn sóng bạc đầu thật đẹp, không hề mang một sắc thái chiến tranh nào cả. Khẩu phòng không vẫn im lặng, cái im lặng của một sự dọ dặt. Mồ hôi lấm tấm trên áo, ướt sũng lưng áo, tôi liên tưởng đến những người bạn đồng đội đã ra đi trong vùng trời lửa đạn. Trước mặt tôi đã chứng kiến những người bạn trên chiếc trực thăng nổ tung trên lưng trời vì những đại đạn hoặc hỏa tiễn phòng không, hay rơi xuống đất tan tành từng mảnh. Tôi ước ao có được trong tay một hỏa lực mạnh mẽ hơn, những quả bom ngàn cân để giáng xuống đầu địch giải quyết chiến trường nhanh chóng.

Sau nửa giờ bay vòng chờ trên không, hai chiếc trực thăng đáp xuống căn cứ Hải Quân kế cận mé biển đổ xăng và lấy thêm đạn dược. Tôi mở cửa bước xuống, vươn vai làm vài động tác cho giãn gân cốt. Bên kia, Tr/u Thành, lái chiếc Hồ 2 đang đứng "tươi cò" sau lưng đuôi tàu, nhe miệng cười. Tôi đến gần, tháo nón bay ra, trong tiếng động ầm ỉ của hai con tàu, nói lớn:

- Không xong rồi, máy check tàu coi lủng lỗ nào không?

- Tao dính hai viên ở sau đuôi nhưng không sao.

Nói xong anh nhe miệng cười để đưa hàm răng trắng đều dưới bộ râu mép cắt xén cẩn thận, đẹp và rất đều như tài tử Clark Gable. Thành nói tiếp:

- Tao nghĩ mình chẳng làm gì được, chỉ đưa bụng vào cho tụi nó chơi thôi...

Tôi chưa chịu thua, một sáng kiến khác lại lóe trong đầu làm tôi vô cùng phấn khởi. Tôi cúi xuống nhặt một cây khô đang nằm trên mặt đất, đến trước mặt Thành tôi vừa vẽ những đường trên cát đỏ vừa nói:

- Đây là căn cứ, vừa nói tôi vừa vẽ hình tam giác, súng tụi nó đặt ngay góc hướng Đông... Tao muốn máy che mắt tụi nó, rồi tao sẽ vào thật gần tụi nó để chơi một pass mà thôi.

Thành lắng nghe chau mày chưa hiểu:

- Máy bảo tao che mắt tụi nó bằng cách nào, đưa bụng vào à... Xong anh ta cười mỉa mai...

Tôi tiếp tục nói:

- Gió từ hướng Đông vào khoảng 20 knots. Máy trang bị tất cả hai bó bằng rockets khói cho tao... Máy tính làm sao mà chỉ một pass thôi máy phóng hết tất cả rockets xuống ngay vòng ngoài căn cứ hướng Đông trên đỉnh núi giữa quân bạn và địch, không cần chính xác lắm chỉ cần một màn khói che họng súng phòng không ngay góc đồn chừng vài chục mét là OK. Phần còn lại để tao lo. Máy đồng ý là phải thụt lọt vào

hồ công sự mới khóa được họng súng tụi nó không? Đánh bậy xung quanh chẳng nhằm nhò gì mà còn bị tụi nó chê...

Những trái hỏa tiễn này không có một khả năng tàn phá nào ngoài việc tạo nên những cụm khói trắng mà những phi vụ quan sát thường dùng để đánh dấu mục tiêu.

Thành gật đầu biểu sự đồng tình. Từ ngày về phi đoàn 215, chúng tôi đã bay chung với nhau biết bao nhiêu phi vụ, chung chia bao cảnh vui chơi cũng như khổ cực. Chúng tôi hiểu và gần gũi nhau như ruột thịt. Bạn bè thường gọi anh là Thành "lưỡi lê" nhưng tôi đã không hiểu vì sao lại xuất phát cái tục danh như vậy. Anh là một trong những người bạn thiết từng cùng đi qua với tôi trong những đoạn đường gai lửa của phi công trực thăng thời chiến. Cuộc đời gian khổ nhưng đầy ý nghĩa cùng cực mà tôi đã yêu mê. Chúng tôi đã từng kinh qua những sự hiểm nghèo ngoài chiến trận, đã thương yêu gần bó nhau trong những bữa cơm gạo sấy, nửa khoanh thịt hộp, cùng đói cùng no trong những ngày biệt phái hành quân. Nhớ những buổi chiều thua bài, không một đồng dính túi đã được uống những ly cà phê đã chiến với những điều thuốc gói ghém tình thương. Anh là một người khéo léo như những người nội trợ đảm đang. Những phi vụ có dịp đáp xuống ruộng Thượng, anh lấy xăng đổi mấy con gà vịt hay bẻ măng đem về trại biệt phái biến ra những bữa cơm ngon lành. Hay dùng lựu đạn xin của quân bạn thả xuống suối xuống ao để bắt những con cá lóc cá trê hay thỉnh thoảng đem về những chú mềng hay heo rừng con lỡ đi lạc vào họng súng của anh. Kỷ niệm nhiều kể mãi không hết.

Hai chiếc guns đã trở lại phía Đông của mục tiêu, vòng trên cao nhìn xuống đỉnh núi quan sát cho rõ chi tiết một lần cuối tôi gọi chiếc số hai đang theo sau:

- Hồ 2, lúc nào sẵn sàng báo cho tao biết trước. Good luck!.

Nói xong tôi bay vòng ra sau lưng Hồ hai chờ trên cao độ. Kéo mũi tàu chậm lại, chiếc trực thăng ngóc đầu hầu như lơ lửng trên đầu trực tác xạ, giống như một chiến sĩ gò cương ngựa đứng dừng chăm chú quan sát địch thủ trước khi quất ngựa tấn công xuống núi. Tim tôi đập nháy nhịp, hồi hộp theo dõi Hồ hai đang lao mình vào mục tiêu. Những tia chớp nháy bắt đầu chiếu lên cuống quýt từ mồm núi, có lẽ những viên đạn vô hình đang nhắm thẳng vào chiếc phi cơ mong manh của Thành.

Hai, ba, bốn...sáu...bảy... Từng cặp hỏa tiễn phụt ra từ hai bên sườn tàu Thành, kéo theo những làn khói trắng dài. Tất cả mười bốn trái rơi rải rác đúng ngay ý muốn của tôi, cách khẩu phòng không chừng vài chục thước. Thành đánh như để và thật đẹp mắt. Đám bụi mù tung lên rồi nở bung những cụm khói trắng phau, chậm chậm vươn lên theo gió trái dài theo triền núi tạo thành một bức màn dày đặc che khuất phía mặt hướng Đông của căn cứ...

Không chậm trễ tôi cho chiếc tàu lao xuống, như con chim đại bàng lặn xả vào con mồi, vận tốc tăng dần, mắt không rời điểm mục tiêu đã ghi trong đầu, mặt dù bây giờ đã bị che khuất bởi những đám khói

trắng. Hồ hai đã làm xong nhiệm vụ, quay ngược lại vùng biển dưới thấp cánh quạt chấp chóa dưới ánh mặt trời. Càng đến gần, tôi thấy rõ từng nét, từng khúc giao thông hào với những bao cát, những bunker rách nát... Khói trắng bây giờ đã hoàn toàn che phủ mục tiêu của tôi, nhưng cũng là một màn an toàn để bảo vệ cho chiếc trực thăng đang hung hãn liều mạng lao đến gần. Con tàu lên đến vận tốc quá cao rung chuyển từng lắc lư, tôi hồi hộp ghì chặt cần lái, ngón tay đang để vào nút bắn...

Xoẹt... xoẹt... xoẹt... Những trái hỏa tiễn vội vàng tung ra khỏi giàn phóng như sợ không còn đủ thời gian. Ầm... Ầm... Ầm... Con tàu đã quá gần mục tiêu để tôi có thể nghe được tiếng súng nổ đủ loại đang cổ bắn loạn xạ xuyên qua màn khói trắng. Những tiếng ục ục của cao xạ phòng không bắn liên hồi vào mục tiêu vô hình. Tôi tung hê tất cả những gì có thể có, rồi cho con tàu queo thật gắt về phía trái. Chiếc trực thăng nghiêng gần 90 độ, rung lên dữ dội, cánh quạt chém gió phành phạch như muốn đứt lìa con tàu. Tôi la lớn:

- Minigun! Minigun!...

Tức thời tiếng gầm kinh khủng của khẩu súng sáu nòng quay như chong chóng khắc ra những hàng trăm viên đạn đại liên dòn dã vào hướng đầu địch quân. Con tàu vừa khắc đạn vừa chúi mũi bay lải xuống triền núi.

- Hồ một, Hồ một, Charlie gọi... Tiếng Th/T Đức vang trong tần số.

-.....

- Đẹp lắm ngay trên target...

Tôi thở hắt trên tần số chưa kịp trả lời, miệng không đành lại không nói thành tiếng, tim đập hỗn loạn...

Vài phút sau khi ra khỏi vùng nguy hiểm, kiểm soát lại phi cụ thấy mọi sự đều bình thường, tôi giao cần lái cho người hoa tiêu phụ, tay móc một điều thuốc Capstan bật lửa châm hút. Điều thuốc cháy rít lên trên những ngón tay còn rung động vì cảm giác...

- Hồ một, Charlie...

- Hồ nghe... Tôi lấy chân đạp intercom trả lời.

- Hồ có monitor tần số FM của bộ binh không?

- Không, rè quá tôi không nghe được....

- Quân bạn báo cáo dàn phòng thủ cũng như ổ cao xạ đã bị tiêu diệt... Đẹp lắm, bộ chỉ huy quân bạn có lời khen, nghe không trả lời.

Thở dài nhẹ nhõm tôi thấy vui trong lòng tôi quay qua nói với người hoa tiêu phụ:

- Thôi thế là tốt rồi, không ai bị gì...

Tiếng Charlie lại một lần nữa oang oang trong máy:

- Thái Dương mời tất cả hợp đoàn ăn cơm trưa tại bộ chỉ huy. Tất cả đáp tắt máy xe sẽ ra đón... nghe Mạnh hổ.

Tôi bấm nút nghe tiếng xè trong máy thay câu trả lời, rồi đưa điều thuốc lên môi hít một hơi dài. Hôm nay là ngày cuối cùng của hai tuần biệt phái tại Phù Cát. Mai về Nha Trang thấy lại biển thân quen, thấy hàng thùy dương bên bờ cát trắng và nụ cười của em yêu đang mong chờ... ■



Diễm và Liễn lấy nhau được đúng 5 năm, chưa có con, biến cố 30.4.1975 đến, chồng Diễm khăn gói vào tù, lúc đó nàng vừa 23 tuổi. Ở nhà chỉ còn nàng và cụ Định 70 tuổi, thân phụ Liễn.

Trước đây, cả nhà ba người chỉ sinh sống bằng đồng lương hạn hẹp, ít ỏi của Liễn. Nhờ Diễm biết tận tiện, quán xuyến, lại không phải hạng người ham vật chất, đua đòi nên cuộc sống gia đình nàng tạm đủ. Dù theo cái nghĩa biết đủ thì nó đủ. Nhờ thế, mái ấm gia đình nàng êm đềm hạnh phúc dù vắng bóng tiếng trẻ thơ.

Sau 75, bất ngờ không còn đồng lương, chồng vắng nhà, Diễm thật chới với. Nhưng rồi vốn quen với nếp sống thanh đạm „ngày hai bữa vỗ bụng rau bình bịch“, giỏi chịu đựng, mọi sự phải tập quen, cho nên, cũng như bao người miền Nam khác, ăn tiêu, Diễm bán dần đồ đạc và cần kiệm cho qua ngày. Nhà chỉ còn hai người cũng dễ. Lại thêm bố mẹ ruột của Diễm khá giả, thỉnh thoảng từ miền Trung tiếp tế vào Sài Gòn cho con gái, nên về đời sống vật chất tạm thời không đến nỗi âu lo quá đáng. Thế nhưng „phước bất trùng lai, họa vô đơn chí“, độ chừng vài tháng sau, khi cụ Định liên lạc được với bà con họ hàng gia đình ngoài Bắc (cụ di cư vào Nam chỉ hai bố con), Diễm mới vỡ lẽ, trước năm 54 di cư vào Nam, Liễn, chồng nàng từng có một đời vợ và một đứa con trai ngoài đó. Điều này khi kết hôn với Diễm, năm nàng mới 18 tuổi, Diễm không hề nghe tới.

Người vợ đó cho đến năm 75, vẫn ở vậy chờ chồng, chắt chiu với đứa con trai chỉ thua Diễm 2 tuổi. Biết được điều này, Diễm như tiếng sét đánh ngang đầu, đánh nát cả trái tim nàng. Nước mắt lúc đó không đủ xoa dịu nỗi cơn đau xé ruột, xé gan. Diễm chết điếng với nỗi bàng hoàng không sao giải

quyết được. Đêm đêm, Diễm chỉ còn biết khóc.... và khóc...

Nỗi đau khổ này, tuyệt nhiên, Diễm không hề than thở với chồng. Liễn đang ở tù, chẳng giải quyết được gì. Trách móc, than thở chỉ làm nát lòng nhau. Nhưng Diễm muốn biết đầu đuôi câu chuyện. Diễm hỏi cụ Định:

- Bố có thể kể cho con nghe cuộc hôn nhân đó như thế nào không?

Bằng giọng buồn ngủi, cụ Định dãi hồn về quá khứ, cụ kể:

- Khi nhà con 17 tuổi, bố và nhà con rời quê lên thị xã thuê một căn nhà nhỏ ở tạm. Nhà con còn đi học. Bố thì trốn lánh vùng mất an ninh, vì ở quê lúc đó, ngày thì Tây bố ráp, tối Việt Minh về quấy rối. Ở thị xã bố chả làm gì. Hai bố con sinh sống bằng tiền ở quê tiếp tế. Ngày ngày có các cụ, bạn bố qua đánh chẵn. Các cụ ấy cũng đều ở quê lên cả, nhà rất giàu. Nhìn cảnh hai bố con đơn chiếc, nhà lại thiếu đàn bà, các cụ khuyên bố lấy vợ hai.

Nói đến đây, cụ Định „chặc“ một tiếng, lắc đầu:

- Vợ hai, vợ ba, rắc rối lắm con ạ. Bố từ chối, thế là các cụ bàn nhau lấy vợ cho Liễn.

Có một con bé, con người bạn, xinh xắn, ngoan hiền, nhưng mới 14 tuổi, bé quá, biết gì. Lấy về lại phải „hầu“ nó. Thế là cụ Chánh Hàn giới thiệu ngay cháu gái cụ 20 tuổi.

Vợ Liễn ngoài đó và nhà con, chúng nó chỉ „thấy“ nhau một lần thế thôi, rồi tháng sau đám cưới. Một đám cưới chạy tang đơn giản. Phần loạn lạc nên cũng chỉ đại khái theo nghi lễ.

Vợ Liễn về nhà bố, hai tháng sau có thai. Ngày ngày nó lo cơm nước, quét dọn, giặt giũ và buôn bán lặt vặt. Nhà có đàn bà, mọi sự ngăn nắp tươm tất hơn.

Ngày vợ Liễn gần sanh, nhà con đưa nó về quê, cùng lúc đất nước biến động, hiệp định Genève ra đời chia đôi đất nước. Thành phần địa chủ như bố, ở lại chỉ có nước chết. Bố đành phải chạy vào Nam. Gia đình không muốn để bố ở Nam một mình, cử nhà con đi, khi đó thằng Thịnh, con của Liễn, mới sanh được 5 tháng.

- Tại sao không dắt mẹ con Thịnh theo? Diễm hỏi.

- Bây giờ ở quê đã rơi vào tay Việt Minh. Muốn đi, phải lén lút trốn tránh. Đùm đê vợ con làm sao trốn được. Lại nữa, mẹ Thịnh vừa mới sanh.

Nói đến đây, cụ Định lại thở dài, „chặc“ lên một tiếng bi ai:

- Bố đâu muốn nhà con đi, bỏ vợ con trong hoàn cảnh như thế. Nhưng rồi nó cứ đi, trốn ra được Hải Phòng theo con tàu „há mồm“ di cư vào Nam với Bố. Lúc đó ai cũng tưởng rằng, hai năm sau tổng tuyển cử đất nước thống nhất, gia đình có cơ đoàn tụ, nào ngờ kéo dài mãi đến hôm nay...

Cụ Định kể với ánh mắt xa xăm, quá khứ đau thương từ vực sâu ký ức như trời dẫy dề nặng lòng cụ. Giọng cụ bỗng lạc hẳn đi, chất chứa bao chua xót, uất hờn:

- Ngày bố và nhà con đi rồi, gia đình ta ngoài đó bị ghép vào thành phần địa chủ phản động, bị đấu tố. Toàn bộ tài sản ruộng đất bị tịch thu, một cái chén cũng không còn để mà dùng. Mẹ con Thịnh chỉ còn được tá túc nơi xó bếp. Còn mẹ con và thằng em mới 15 tuổi của Liễn, bị đày đi Lào Cai nơi rừng thiêng nước độc. Hiện giờ Thịnh, sau khi học hết phổ thông, thành phần này không bao giờ ngoi đầu lên được trong xã hội cộng sản, cuối cùng cũng lên Lào Cai với chú. Còn mẹ nó vẫn ở quê làm ruộng với hợp tác xã cho tới bây giờ.

Kể xong, cụ ngồi yên thăm lặng. Vẻ u uẩn hằn lên khuôn mặt gầy gò. Cụ đưa mắt xót xa nhìn sang Diễm. Diễm vẫn ngồi đó, hai tay chắp vào nhau, mặt cúi gằm tư lự. Mọi biến chuyển nội tâm đang xáo trộn tâm tư nàng. Diễm thấy thương số phận mình, thương luôn hoàn cảnh trở trêu của mẹ con Thịnh. Nàng biết trách ai đây? Cụ Định ư? Liễn ư? Hay trách cho số phận, định mệnh đã an bài?

Khi Diễm ngẩng mặt lên, ánh mắt nàng mang theo bao nỗi đau khổ. Từ nơi đó, những giọt lệ long lanh tròn như hạt sương mai, trong như pha lê đang thi nhau lăn dài trên má. Diễm nấc lên trong tiếng khóc nghẹn ngào. Nàng đưa tay quệt nhẹ nước mắt nhạt nhòe trên mặt, rồi hỏi:

- Câu chuyện thương tâm, quan trọng như vậy, tại sao trước ngày cưới của con cũng như 5 năm qua, không ai nói cho con biết?

Cụ Định vẫn ngồi yên lặng, trầm ngâm. Lòng cụ cũng đang xốn xang trước nỗi buồn của cô con dâu trẻ. Một lúc thật lâu, vẫn giọng bùi ngùi, cụ nói như vỗ về, an ủi:

- Lúc đó con còn nhỏ quá. Nói ra chả có ích lợi gì. Bố chỉ nói với ông bà thân sinh của con. Ai cũng nghĩ, chuyện xưa nhiều năm rồi chắc không hy vọng có ngày tái hợp.

Diễm nói, giọng nghẹn ngào:

- Con lấy chồng chứ đâu phải bố mẹ con lấy chồng. Ít ra mọi người cũng nên nói với con. Tại sao tất cả người lớn dối gạt con. Bố cũng biết hồi đó, dù có thương nhà con, nhưng con vẫn chưa muốn lấy chồng. Con còn đi học, ham học, hiếu học và học giỏi. Bây giờ mọi sự đã lỡ dở cả rồi. Con mất hết tất cả rồi. Mất hết. Con sẽ trả lại chồng cho mẹ con Thịnh.

Nói xong, Diễm khóc òa, chạy vội vào nhà trong úp mặt vào giữa hai lòng bàn tay nức nở. Cụ Định chẳng biết nói sao hơn, chỉ đưa mắt nhìn theo buồng một tiếng thở dài náo nức.

Từ sau hôm nghe câu chuyện cụ Định kể, Diễm tự coi như nàng đã chết. Đúng ra, Diễm đã muốn quyền sinh ngay từ hôm đó. Đã nhiều lần, Diễm ngồi hăng giờ trên căn gác nhỏ nhìn từng đồng thuốc kí-ninh, dầu nóng, dầu xanh, thuốc cảm, thuốc đau bụng... nàng đã lúi húi hết ra từ tủ thuốc gia đình, chỉ cần nốc một hơi với ly nước nhỏ, nửa tiếng hay một tiếng sau nàng kết thúc cuộc đời và kết thúc luôn nỗi khổ đau nàng đang gánh chịu. Nhưng trong cơn tuyệt vọng

cùng cực, nhập nhòa trong trí Diễm, hình ảnh ông bà Chí, bố mẹ nàng hiện ra. Hai mái đầu bạc thất thểu lặn lội từ miền Trung vô Sài Gòn gục trên chiếc quan tài của nàng khóc thảm thiết. Nàng nằm trong đó không biết gì. Giữa bao tiếng khóc, tiếng cầu kinh, trống kèn ò e tiễn biệt cùng lời xầm xì thương tiếc, tò mò của bà con lối xóm, nàng sẽ không còn nghe gì, thấy gì. Mỗi mỗi Diễm được yên giấc ngàn thu. Sẽ không bao giờ còn đón đau gì nữa cả, nhưng thay vào đó, sẽ là nỗi đón đau của chính bố mẹ nàng. Hai ông bà cụ sẽ đau khổ triền miên suốt quãng đời còn lại. Còn cụ Định và Liễn ư, đương nhiên phải buồn rồi. Họ cũng sẽ ray rứt khôn nguôi với tháng ngày. Vì chính cụ Định và Liễn đã là người trực tiếp gây nên cái chết của nàng. Không, không thể được. Diễm không thể để người khác phải đau khổ vì mình. Thế thì nàng phải sống, can đảm mà sống, chịu đựng để sống. Sống cho bao người thân được cười, trong khi chỉ mình nàng thì khóc. Nghĩ vậy, Diễm cố giữ lại cái xác của nàng. Một cái xác không hồn, vất vưởng như bóng ma cả ngày lẫn đêm, nhất là những lúc Sài Gòn không đèn, ngọn đèn dầu le lói soi bóng nàng vào ra, héo hắt trong căn nhà nhỏ với cụ Định.

Diễm quyết không than trách với Liễn. Nàng cũng không thư từ bắt bẻ, kể khổ với bố mẹ. Diễm cũng không muốn tâm sự với bất cứ ai, mà xung quanh nàng còn có ai để tâm sự ngoài cụ Định. Bận bẻ, kể từ ngày nàng đến với Liễn, cuộc sống rồi việc học, thêm biến cố 75, tàn mác kẻ ở người đi, chả còn người bạn nào có thời gian liên lạc với nàng. Diễm sống khép kín, đóng khung trong cuộc đời của Liễn và cụ Định. Bây giờ nàng ngồi đây một mình, cô đơn khủng khiếp trên căn gác vắng, không còn cách nào hơn, Diễm bắt đầu trút niềm đau qua những trang nhật ký. Diễm viết về Liễn, về nàng, nhắc nhớ lại những kỷ niệm êm đềm ngày chàng và nàng gặp và quen nhau. Ôi định mệnh. Diễm không ngờ định mệnh khiến xui đưa đẩy cuộc đời Diễm sang một lối rẽ, giữa khi cô bé Diễm ngày nào còn quá ngây thơ, thánh thiện của tuổi học trò.

Diễm lên xe hoa về nhà Liễn năm nàng 18 tuổi. Hành trang mang theo về nhà chồng một valy toàn sách vở và vài chiếc áo dài trắng nữ sinh. Đám cưới nhằm ngày chủ nhật. Sáng hôm sau thứ hai, Diễm vẫn cắp sách đến trường để hai tháng kể chuẩn bị cuộc thi Tú Tài phần một, rồi tiếp tục phần hai, rồi Đại Học như ước mơ Diễm hằng ấp ủ. Diễm ham học, hiếu học hơn là ham lấy chồng trong lúc đó. Nhưng Diễm không cưỡng được số phận, không cưỡng nổi ước mong quyết thực hiện câu ca dao "cưới vợ phải cưới liền tay, chớ để lâu ngày lắm kẻ gièm pha" của cụ Định và ông bà Chí, hai gia đình vốn thân nhau qua hội những người Bắc di cư khi cụ Định còn ở miền Trung - Cụ Định là Hội trưởng còn ông Chí là Thủ quỹ - và nhất là tình chàng. Liễn đến. Đến như cơn gió nhẹ, như dòng suối ngọt ngào, nhẹ nhàng chảy thấm dần vào lòng đất. Tuổi tác chênh lệch như chú cháu, cả Liễn và Diễm không có "tiếng sét ái

tình", nhưng thời gian suốt hai năm "nằm vùng" tại gia đình ông bà Chí – đêm đêm, cụ Định, thỉnh thoảng cả Liễn đến ngủ nhờ nhà nàng để tránh những cuộc tấn công kế tiếp của cộng quân sau vụ Tết Mậu Thân - thời gian vừa đủ để Liễn và Diễm tuy không quan tâm, để ý nhau vẫn "thấy" ra nhiều điểm tương đồng của nhau. Diễm kính Liễn như một người... chú, một người anh cả. Ngược lại, Liễn cũng mến nàng như cô em gái ngoan. Rồi, điều gì đến đã đến. Một đám cưới "thần tốc" không ai ngờ được, thật đơn giản nhưng không kém phần trang trọng với đầy đủ lễ nghi đã diễn ra chỉ sau một tháng khi Liễn ngỏ lời muốn cưới nàng: "Đừng gọi anh bằng chú nữa. Anh muốn cưới em làm vợ, em bằng lòng không?". Diễm cười: "Cháu... ơ ... ơ... e...m ... em bằng lòng. Nhưng, nhưng... đợi... e...m học xong đại học đã". Đã chẳng ai chịu đợi nàng. Và Diễm thì nhất quyết không (muốn) bỏ học.

Các cụ nhà ta vẫn bảo, tình yêu thường đến sau hôn nhân. Quan niệm đó không hoàn toàn đúng trong mọi trường hợp, nhưng với Liễn và Diễm thì rõ ràng như vậy. Những ngày sống bên nhau, tình yêu của cả hai đã tăng theo cấp số nhân tỷ lệ thuận với lòng tương kính. Càng ngày hai người càng thấy "ý hợp tâm đầu." Cả hai có cùng một ước mơ, một sở thích, một suy nghĩ và nhất là cùng một chí hướng, một hoài bão phụng sự con người, xã hội, dân tộc hơn là đeo đuổi vật chất để phục vụ đời sống bản thân. Với lý tưởng đó, cho nên, dù nắm giữ những chức vụ chỉ huy quan trọng, Liễn đã chọn cho chàng một đời sống trong sạch, thanh liêm. Và Diễm vui vẻ lẫn cả hạnh diện để chấp nhận cái nghèo của chàng. Ngày ngày, ngoài phận làm dâu, làm vợ, quán xuyến mọi việc trong gia đình, Diễm vẫn nỗ lực tiếp tục học hành với hy vọng sau này đem khả năng hỗ trợ cùng chàng thực hiện những ước mơ.

Nhiều lần, ôm Diễm trong vòng tay, Liễn đã thủ thỉ với nàng: "Em là vợ anh, là em gái của anh, và không chỉ là bạn đời của anh, mà còn là bạn tri kỷ của anh nữa". Diễm đã sung sướng ngả đầu vào vai chàng, gật đầu.

Biến cố 30.4.1975 đến, như cơn bão tố quét sạch mọi ước mơ, mộng đẹp của bao người. Cơn bão lửa ấy đã tàn nhẫn cướp luôn của Diễm trái tim, linh hồn, tình yêu, tương lai và niềm hy vọng. Bây giờ thì nàng mất hết cả rồi. Mất hết. Tất cả đối với Diễm chỉ còn lại kỷ niệm, để tiếc, để thương, và để nhớ....

Một ngày, bà Chí từ miền Trung vào Sài Gòn thăm nàng. Bà hỏi thăm cụ Định về vợ con Liễn ngoài Bắc. Khi rõ chuyện, bà tìm riêng nàng, ngậm ngùi nhìn con gái, rồi nói:

- Con nên về với mẹ. Mẹ gả chồng khác cho con. Cũng may, con và Liễn chưa có con cái ràng buộc, cũng dễ. Hãy trả chồng lại cho người ta, con ạ!

Diễm nén tiếng khóc trong lòng, thẳng thắn trả lời bà Chí:

- Mẹ à, vợ chồng đâu phải là quần áo nay thay mai đổi. Mẹ đã gả con đi lấy chồng, chấp kinh tòng quyền, mẹ hãy để cho con tùy cơ ứng biến, tự định đoạt đời con. Con muốn đợi Liễn về, giáp mặt một lời, rồi tuyên bố trả chồng cho người ta cũng không muộn. Sau đó, con sẽ đi. Con chưa biết đi đâu, nhưng chắc chắn một điều con không về với mẹ.

Nói xong, Diễm lẳng lặng bỏ xuống nhà bếp để giấu những dòng lệ đang lăn chã tuôn rơi.

*
* *

Một năm, hai năm rồi ba năm. Thời gian lặng lẽ trôi, thấm thoát đã ba năm trời. Ba năm đối với Diễm, biết bao mối mòn trong nhớ thương, phiền muộn. Và ba năm qua, thời gian vừa đủ để Diễm rùng mình lột xác, rồi bỏ bản tính ngây thơ hồn nhiên, để mở thật to mắt nhận diện rõ cuộc đời. À, thì ra, cuộc đời không phải là những trang giấy trắng trinh nguyên học trò mà Diễm từng vẽ lên đó bao hoa bướm với nắng hồng. Cũng không phải là những áng văn, thơ trữ tình lãng mạn như mây bay, suối ngàn, gió thoảng. Mà cuộc đời còn đầy dẫy chông gai, thú dữ, thác ghềnh, bão tố.... Chỉ cần sơ hở, con người sẽ bị nuốt trọn, cuốn trôi, ngã quỵ....

"Học tập cấp úy mang theo lương thực mười ngày, cấp tá một tháng." Đó là lời khuyến dụ của nhà nước Cộng Sản nói với đồng bào miền Nam. Nhưng, mười ngày đã trôi qua, một tháng đã trôi qua, và vài tháng, vài năm rồi cũng trôi qua, Liễn vẫn biệt, không thấy trở về.

"Thân nhân gia đình cải tạo phải chấp hành tốt đường lối chính sách của cách mạng. Cách mạng sẽ nhân đạo khoan hồng, cứu xét cho người thân sớm đoàn tụ". Một lần nữa, Diễm lại ngây thơ nghe theo một cách ngoan ngoãn. Công tác phường, khóm, thủy lợi đào mương, nàng năng nổ như một ... kiện tướng! Cuối cùng, cái tin Liễn bị đưa ra Bắc, bị đày tận Lào Cai như cú đấm... Đàng giáng, đẩy Diễm xuống tận cùng của hố thẳm tuyệt vọng. Nhưng chính vào lúc cùng cực của khổ đau, bị ép vào chân tường, trong nàng lại bùng lên sức phản kháng mãnh liệt. Phản ứng tâm lý ấy, một phần là uất ức cá nhân, một phần không thể chấp nhận được chính sách của chính quyền cộng sản. Nhưng làm gì bây giờ? Diễm lắc đầu, bó tay, chịu trận. Dù sao, nàng cũng vẫn là một phụ nữ chân yếu tay mềm. Lúc đầu, nàng chỉ biết bày tỏ lòng phản kháng bằng những giọt nước mắt đắng cay, tự thương cho thân mình, cũng như thương toàn thể nhân dân Việt Nam bị lừa gạt bởi một chính sách mị dân, dối trá.

Nhưng thời gian sau, trong những đêm khuya thanh vắng, thầm lặng bên khung cửa sổ, Diễm đắm mình vào dòng suy tưởng đến nhân sinh, xã hội, đất nước. Khi niềm đau chung của dân tộc quá bao la to lớn, nỗi niềm ray rứt riêng tư của nàng dường như nguôi ngoai được phần nào. Lặng nghe từ nội tâm,

Diễm cảm nhận được niềm thôi thúc mãnh liệt. Cảm giác thôi thúc đó càng lúc càng lớn dần chiếm hữu tâm tư nàng. Phải chăng tiếng gọi của non sông? Phải chăng tiếng thở dài của dân tộc? Tâm thức Việt Nam từ thuở Hồng Hoang dựng nước của cha ông, giờ đây nảy nở trong tâm hồn nàng, kêu gọi, đánh thức khả năng phân tích nhận định của nàng về xu hướng phát triển của đất nước trong tương lai... Một đất nước làm sao có được thanh bình, thịnh vượng, đạo đức xã hội cao, khi những đứa trẻ ngây thơ trong trắng hôm nay, là rường cột của quốc gia mai sau, không được giáo dục các bài học yêu thương, mà chỉ nhồi nhét vào tâm hồn chúng thù hận ngút ngàn:

"Giết, giết nữa bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt thuế mau xong
Cho Đảng bền lâu cùng rập bước chung lòng.
Thờ Mao Chủ Tịch, thờ Xít-Ta-Lin bất diệt"
(Thơ Tố Hữu)

Và
" *Người đứng lên, một thân hình ngã gục*
Mắt Người đưa, một thác máu rung rinh"
(Thơ Tố Hữu)

Người ta không dạy cho các em thương tôn ý thức dân tộc, trao truyền cho thế hệ mai sau nền văn hóa bản địa (hoặc đã bản địa hóa lâu đời), và những tư tưởng nhân bản, từ bi, bác ái của tiền nhân Đại Việt, mà đầu độc các em bằng chủ nghĩa ngoại lai, bằng tư tưởng nô lệ quốc tế. Những danh từ „anh cả Liên Xô” hay „chị hiền Trung Quốc” đã cho con dân Việt Nam thấy sự quái thai của chính sách vọng ngoại kỳ quái. Thương thay cho mẹ hiền Việt Nam đã bị những đứa con bất hiếu, vong bản “tra ơn, báo hiếu” bằng những lời thơ nô dịch, mà từ cổ chí kim chưa bao giờ có:

"Thương biết mấy khi con tập nói
Tiếng đầu đời con gọi Stalin"
Hay là:
"Thương cha, thương mẹ, thương chồng
Thương mình thương một, thương ông (Stalin)
thương mười"
(Thơ Tố Hữu)

Một đất nước không thể phát triển đúng mức khi sơ yếu lý lịch không là khuôn vàng thước ngọc để đo đếm tài năng mà chỉ để phân biệt thù hay bạn. Chính sách “hồng hơn chuyên” hay “lý lịch trao quyền” đã đưa những kẻ vô tài - vô đức vào những địa vị quan trọng. Còn những người con ưu tú của dân tộc, nhưng nếu ông, cha họ khác chính kiến với chính quyền, thì chắc chắn không bao giờ ngóc đầu lên nổi.

Diễm hình dung guồng máy điều hành quốc gia như một cỗ xe. Cỗ xe ấy chỉ có thể vận hành, khi từng bộ phận được đặt đúng vị trí của nó. Không thể đặt chiếc bánh xe vào vị trí tay lái, và tay lái vào vị trí bánh xe. Không thể thay cái cuốc, cái cày vào bàn tay người cầm bút, và cũng không thể đặt bàn tay của người đồ tể giết heo vào cán cân công lý, hoặc bàn

tay của một người chỉ có khả năng làm thơ tô hồng chế độ vào vị thế chỉ đạo kinh tế quốc dân. Nhưng hiện tại, cả miền Nam đều đảo ngược, bao nhiêu tài hoa trí thức bị đẩy vào lao tù, đi đày ở vùng kinh tế mới. Một sự phí phạm, lãng phí tiềm năng chất xám không thể nghĩ bàn.

Rồi Diễm lại nghĩ đến Liễn. Giờ này ở Lào Cai rừng thiêng nước độc, chắc chàng đang đói rét, cực khổ trăm chiều, mạng sống thật mong manh, ngày về diêu vợi. Chàng tội gì nhỉ? Diễm tự hỏi. Từng sống bên chàng và là tri kỷ của chàng, Diễm thấy rõ cái chính nghĩa nơi chàng. Một người yêu nước, trong sạch, thanh liêm. Chàng vượt lên trên mọi quyền rũ của vật chất tầm thường, để sống cuộc đời thanh đạm, ôm hoài bão phụng sự một đất nước tự do, dân chủ thật sự. Chàng khẳng định rằng những thế lực quốc tế chắc chắn chẳng thương yêu gì dân tộc, đất nước Việt Nam. Nhiều lần, chàng tâm sự với Diễm: “Đất nước ta chưa độc lập, luôn nằm trong sự tranh chấp của hai phe, ba phái. Những người yêu nước chân chính, không Cộng Sản, không Tư Bản, chưa có chỗ đứng trên đất nước này, em ạ”. Càng nghĩ, Diễm càng thấy thương chàng, kính chàng. Diễm cũng nghĩ đến mẹ con Thịnh. Họ đều là những nạn nhân của thời cuộc. Họ tội tình gì, mà phải chịu đựng bao điều đau khổ, con thiếu cha, vợ thiếu chồng? Rồi Diễm thương luôn cả mẹ con Thịnh. Nghĩ như vậy, Diễm dẹp tình riêng, quên đi niềm đau để nghĩ đến những điều cao cả, to tát hơn là những tình cảm vụn vặt đời thường. Diễm quyết chờ Liễn về, không phải để “tra lại chồng cho người ta, rồi bỏ đi,” vì như thế Liễn sẽ đau lòng không ít, mà Diễm sẽ cùng chàng, sát cánh bên chàng để thực hiện những ước mơ, hoài bão mà cả hai hằng ấp ủ. “Sát cánh bên chàng” tức là đồng nghĩa với sự chấp nhận cuộc sống chung và sự hiện diện của mẹ con Thịnh. Và như thế, sự chờ đợi của nàng, cuối cùng, chỉ còn... nửa ông chồng! Nhưng mà, “chết cho tri kỷ còn không đáng tiếc”, sá gì hy sinh một nửa ông chồng?!

Tự tìm ra được lối thoát hợp lý giải quyết vấn đề nội tâm, ổn định nội bộ gia đình, Diễm thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thản. Nàng không xem chuyện rắc rối vợ nọ, con kia giữa Liễn và nàng là điều quan trọng nữa. Chấp nhận sống chung trong tình thương yêu chân thành sẽ là nhịp cầu thông cảm để mọi người xích lại gần nhau, cùng xây dựng mái ấm gia đình.

Nhưng, Diễm lầm. Hạnh phúc không thể xây dựng từ một phía, mà đòi hỏi sự đồng lòng, thiện chí quyết thực hiện từ hai bên. Cho nên, một ngày, khi mẹ Thịnh vào Nam thăm cụ Định và nàng, mặc dù Diễm đã đối xử với... bà vô cùng thân thiện, trân trọng, chân tình... song nhìn Diễm tươi trẻ, gần gũi, mẹ Thịnh lại có suy nghĩ khác. Bà nói:

- Tôi hết sức ngạc nhiên. Cô trẻ thế, anh Liễn thì già thế, thế mà lấy nhau được? Chắc cô nhí nha, nhí nhánh... quyền rũ anh Liễn chứ gì?

Diễm đã tròn xoe mắt ngạc nhiên, không nói lên lời. Nàng nhìn sững mẹ Thịnh, người đàn bà đáng thương, đáng tuổi mẹ nàng. Chiến tranh đã cướp của bà trọn tuổi thanh xuân. Phong kiến và cộng sản đã tạo nên bà thành người cam phận trước số mạng, chấp nhận nó một cách đương nhiên không hề biết hay có biết nhưng ý chí và sức phấn đấu đã bị thui chột, tê liệt trước sự tàn bạo của cuộc đời. Như Thịnh, con bà, Thịnh giống mẹ nhiều hơn giống Liễn. Giống mẹ từ hình hài lẫn suy nghĩ. Ngày Thịnh vào Nam, khi chuyện trò, Diễm có nói với Thịnh: "Con trai lấy sự nghiệp làm chính. Thành phần chúng ta không thể ngồi đầu trong xã hội này. Thịnh ở lại trong Nam cùng tôi tìm cách vượt biên. Sau này, Thịnh bảo lãnh cho mẹ Thịnh, còn tôi bảo lãnh cho Liễn". Nhưng sau khi trở về Bắc, Diễm không ngờ, vài tháng sau, Thịnh lập gia đình khi sự nghiệp chỉ trơ hai bàn tay trắng. Diễm đã hoàn toàn thất vọng về Thịnh, và bây giờ thất vọng thêm về mẹ Thịnh. Nhưng Diễm hoàn toàn không trách bà, trách Thịnh. Nàng chỉ buồn thôi, buồn riêng số phận mình.

Diễm sa sầm nét mặt, cảm nhận điều gì đó đang đổ vỡ trong lòng. Nàng buồn rười rượi, lặng thinh, băng quơ nhìn nắng lung linh rực sáng ngoài hiên cửa, song lòng nàng ảm đạm, héo hắt tựa mùa Đông.

- Chắc cô ham công danh, địa vị, xúi anh Liễn đi lính để anh bị tù tội ngày hôm nay? Mẹ Thịnh giáng thêm câu kể tiếp.

Diễm vẫn không trả lời. Nàng đứng dậy, thất vọng, lẳng lặng đi xuống bếp.

Kể từ hôm đó, không khí trong nhà trở nên nặng nề ngột ngạt. Diễm biếng nói, biếng cười. Lòng héo úa, cô đơn như bãi sa mạc quạnh hiu. Hằng ngày, vẫn bốn phen thường nhật, Diễm lo cơm nước cho gia đình. Dạo này, bà con họ hàng, con cháu cụ Định ngoài Bắc liên tục vào Nam. Kinh tế gia đình vốn đã khó khăn càng thêm kiệt quệ. Những món tiền bố mẹ Diễm thỉnh thoảng tiếp tế; những đồ đạc, nữ trang trong ngày cưới thi nhau ra chợ trời, Diễm cũng tập tành bươn chải tìm kế sinh nhai; cụ Định vay nợ để chi phí trong nhà càng lúc càng chồng chất, mặc dù chỉ khi riêng cụ Định và Diễm, những bữa ăn đạm bạc vón vện một đĩa rau... vẫn không đủ trang trải tiền thăm nuôi, tiếp tế Liễn và nhất là quà cáp, tàu xe cho con cháu cụ Định.

Trước cuộc sống bế tắc, chế độ khắc nghiệt, tương lai mịt mờ, ý tưởng vượt biển tìm tự do lại nung nấu trong lòng Diễm.

Một lần nấu cơm, ngồi quạt những viên than đá trong lò, khói đen mù mịt, trong nỗi chán chường dâng đầy, Diễm thốt:

- Ở đây, khó sống quá. Chắc phải vượt biên thôi!

Câu nói trống không, vô thưởng, vô phạt lại có tác dụng mạnh mẽ trong suy nghĩ của mẹ Thịnh. Bà dùng dưng nổi giận, gắt lớn:

- Cô có đi vượt biên thì nên đi một mình. Tôi không giữ anh Liễn cho tôi, nhưng anh ấy phải ở lại để có trách nhiệm với con anh ấy.

Diễm lại tròn xoe mắt ngạc nhiên, nhìn thẳng vào đôi mắt mẹ Thịnh rồi nhẹ nhàng gật đầu:

- Được, chị an tâm. Em sẽ đi một mình!

*
* *

Diễm đã đi một mình vào giữa năm 1981. Hành trang nàng mang theo vón vện chiếc nhẫn cưới vàng tây mỏng mảnh, sợi dây chuyền tượng Phật, cũng vàng tây, ngày bé, mẹ đã đeo cho nàng và tập tiểu thuyết viết tay Diễm tập viết từ những ngày cô đơn, đau khổ. Diễm viết về chính cuộc đời nàng, về xã hội đương thời đầy đầy những bất công, lọc lừa, áp bức mà nàng cũng như bao người phải cam chịu "có tai như diếc, có mắt như mù, có miệng như câm". Chỉ còn viết, đối với Diễm vừa là phương cách giải tỏa những u uẩn nội tâm, là sự phản kháng nhẹ nhàng, trút bao uất hờn chất chứa trong lòng, vừa đánh dấu một giai đoạn của thời cuộc mà chính nàng là nhân chứng lẫn nạn nhân.

Diễm chép làm hai bản. Một bản mang theo, một bản giấu ở nhà phòng chuyển đi thất bại. Ngày ra đi, ngoài cụ Định, nàng không hề tạ từ cha mẹ và anh chị em ruột. Diễm âm thầm theo người chủ tàu, một "phu nhân" của Đại tá tình báo Việt Nam Cộng Hòa (chồng đang cải tạo) từng đi lại quen biết với gia đình cụ Định, đứng ra tổ chức. Người phụ nữ đó, cũng như Diễm, trưởng thành mau trước sóng gió và những nổi gian truân của cuộc sống. Bà giúp Diễm một chỗ với sự đóng góp tượng trưng.

Chuyến vượt biên đổ người vào nửa đêm về sáng khi những công an biên phòng lơ là canh gác, bà chủ tàu lay Diễm dậy giữa khi nàng đang trăn trở với trăm mối ngổn ngang. Nửa muốn ra đi, nửa bịn rịn quê cha đất tổ với bao người thân còn kẹt lại và bao kỷ niệm êm đềm lẫn đau thương nơi quê nhà. Ra đi không biết bao giờ trở lại, có hy vọng gặp lại người thân hay vĩnh viễn rời xa? Diễm tự hỏi và bồi hồi xúc động khi nàng nghĩ đến Liễn, đến hình hài tiêu tụy mà những lần thăm nuôi tiếp tế vẫn không thay đổi khá hơn. Nàng thầm nói với chàng: "*Anh Liễn ơi, đêm nay em xuống tàu vượt biên. Em không biết nên nói với anh lời tạm biệt hay vĩnh biệt. Gia đình không dung chứa em. Tổ quốc cũng không dung chứa em, không cho em một chỗ đứng dù khiêm nhường nhất. Sáu năm qua, chịu đựng và cố gắng phấn đấu với đời, em không còn đủ sức chống chọi nổi. Em đầu hàng số mạng, tự thả đời em trôi theo dòng sông. Hãy hiểu em, đừng trách em, anh nhé*". Nói rồi, Diễm đưa tay lau nhẹ những giọt nước mắt vừa trào ra, lò dò ngồi dậy, lẩm lũi theo bà chủ tàu ra bến. Diễm từ biệt bà, xuống ghe. Còn bà ở lại chờ chồng và chuẩn bị những chuyến vượt biên kế tiếp.

Đêm đó, tàu ra khơi. Tàu dần dần rời xa đất tổ. Con thuyền lướt sóng, lặng lẽ như chiếc lá con giữa biển khơi, bỏ lại sau lưng quê hương, bố mẹ già, anh chị em, cụ bố chồng và người chồng yêu dấu... ■

• T.T.N.H.



Con Mén

• Tiểu Tử

Trong khai sanh nó tên là Loan. Ở nhà gọi nó là con Mén, vì hồi sanh nó ra nó chỉ cân được có hai kí-lô tư. Bà nội nó bồng nó trên tay, nhỏ xíu như một con mèo. Bà cười văng cốt trâu: "Đu họ nó! Thứ gì mà như con chí mén!". Từ đó, gọi nó là con Mén luôn.

Nó bú sữa mẹ, nhưng vì nhà nghèo nên má nó không đủ sữa, giặm thêm cho nó bằng nước cháo, cho nên nó không bụ bẫm như phần đông các trẻ nít khác. Nó cứ đèo đèo, lờn chậm và ốm tong ốm teo.

Bà nội nó cưng nó lắm. Bởi vì ba má nó chỉ sanh một dục ba đứa con trai, phá phách đánh lộn tối ngày. Bà nội nó thêm có một đứa cháu gái, nhẹ nhàng dễ sai dễ bảo hơn. Bà thường nói: "Có đứa cháu gái để tao có đi đâu nó theo nó xách giỏ trâu". Một ước mơ rất tầm thường nói lên nét bình dị mộc mạc của tâm hồn các bà mẹ quê. Giống như mái nhà tranh chỉ cần có bụi chuối sau hè, có ao bèo trước ngõ... Giống như con rạch nhỏ, chỉ cần đều đặn có nước lớn nước ròng...

Con Mén có thân hình ốm o xấu xí nhưng lại có đôi mắt sáng, linh động, với cái miệng nhỏ chu chu cũng dễ thương. Bà nội nó nói: "Cái ngữ này lớn lên rồi phải biết. Nó hỏn dằng trời!". Nói như vậy chớ bà ưa nhìn nó ngủ sau khi bú, nhả vú ra rồi mà miệng vẫn còn nút nút.

Quê con Mén ở miệt Hậu Giang một làng nhỏ nằm xa tỉnh lỵ, xẻ đôi bởi một con kinh đào. Vùng này chưa có đường xe chạy, nhưng có nhiều sông rạch nên thiên hạ đi lại bằng ghe to xuồng nhỏ. Hoặc đi bộ dọc theo bờ nước hay băng ngang đồng vào mùa ruộng khô. Xa xa, có những chiếc cầu gỗ bắc ngang kinh rạch, nối xóm này qua xóm nọ. Cầu gỗ cao lêu nghêu, chân dài cắm sâu vào lòng nước như sợ nước lên làm ướt thân cầu. Người ta qua lại không cần lan can (tay vịn).

Xóm con Mén tên là xóm Cầu Ngang, một cái tên nghe rất thật thà, làm như trên đời này còn có những cái cầu dọc vậy! Xóm nhỏ đó cũng có chợ nhà lồng lợp tôn đơn sơ. Vây quanh chợ là quán cà-phê, tiệm چاپ pho, tạp hóa, hàng vải... và một tiệm sách, gọi là tiệm sách nhưng chỉ chuyên cho thuê tiểu thuyết, truyện Tàu.

Con Mén sanh ra ở đó. Khi nó biết đi biết chạy, bà nội nó lúc nào cũng kè một bên, sợ nó té sông. Vây mà chẳng mấy lâu sau, nó biết lội hồi nào bà nó cũng không hay, nó học lội với ai bà nó cũng không biết. Mãi đến một hôm, trời nóng bức, con Mén nhảy ùm xuống kinh làm bà nội nó la làng chói lói. Đến khi nhìn lại thấy nó lội như rái, bà mừng chảy nước mắt. Lòng bà vui lắm nhưng bà cũng chửi đồng: "Mồ tổ cha mày!". Từ đó, con Mén đi đâu một mình bà cũng yên tâm. Bà nói: "Nó giống hệt thằng cha nó hồi nhỏ".

Lớn lên một chút, con Mén lúc nào cũng ở trần, đi chân đất, chỉ mặc có cái quần xà lỏn ka ki. Nó vẫn ốm tong ốm teo, nhưng không thấy nó bệnh bao giờ. Nó chơi với lũ trẻ hàng xóm, chơi trò con trai như con trai. Vây mà bà nội nó vẫn ưa nó hơn là ba thằng anh của nó, bởi vì đêm nào nó cũng chui vào ngủ với bà. Bà thích vuốt tóc cho nó ngủ và thích nghe mùi thơm hơi thở của con Mén, như ngày xưa, hồi còn trẻ, bà thích nghe mùi thơm của lúa chín, gió ruộng đưa thoang thoang vào nhà về đêm...

Má con Mén mua đầu chợ bán cuối chợ. Kiếm đủ nuôi mấy miệng ăn. Nghèo nhưng không đói. Ba nó trốn lính một dạo, nhưng rồi cũng bị bắt. Đi quân dịch, làm binh nhì, rồi đi luôn không biết chừng nào giải ngũ!

Đơn vị của ba nó đóng đầu ở miệt Sài Gòn. Lâu lâu về phép, ở nhà được vài hôm. Những hôm đó, con Mén khoái lắm, bởi vì ba nó cũng cưng nó như bà nội nó vậy. Sáng nào, ba nó cũng cõng nó ra tiệm cà-phê. Nó ngồi trên ghế đầu cạnh ba nó, đôi mắt chỉ cao hơn mặt bàn một chút. Người lớn hay vò đầu nó, làm rối bồng mái tóc bom bê. Lúc nào nó cũng được ba nó gọi riêng cho một tách sữa nhỏ. Sợ sữa nóng, ba nó thường sốt ra đĩa cho mau nguội. Nó kê miệng vào thành đĩa, hớp từng hớp nhỏ. Hai bên mép, sữa đọng thành hai đường trắng hếu, nhưng mắt nó ngời lên sung sướng. Những lúc đó, con Mén đong đưa hai chân như người ta đuổi ruồi...

Rồi một hôm, Việt Cộng về xóm Cầu Ngang, bắn phá tới bởi suốt một đêm, sáng bữa sau rút đi mất. Thiên hạ bắt đầu bàn tán. Trời vừa sụp tối đã đóng cửa cài then. Đêm đêm nằm ngủ phập phồng. Sáng ra nhìn nhau lơ láo. Nét thanh bình xóm nhỏ làng quê mất dạng lần lần. Người ta bắt đầu tản cư...

Ba nó về, đưa mẹ con nó lên Sài Gòn. Bà nội nó ở lại. Bà nói: "Tao già rồi, đi đâu chi? Tụi bây lo cho sắp nhỏ đi, đừng lo cho tao". Bà nói cứng như vậy chớ lòng bà đau như dao cắt. Bà biết: Bầy vịt nhỏ và mấy

gốc mặn, gốc xoài không giúp được bà thường xuyên lên thăm bầy cháu. Nhút là con Mén, rút nó đi y như là cắt đi một núm ruột của bà. Hôm đó, bà nội con Mén ăn trầu nhiều hơn mọi ngày, hết miếng này là tèm ngay miếng nọ, mắt nhìn mãi bờ kinh, không nói. Đến khi đưa bầy cháu xuống ghe, bà ôm con Mén vào lòng, hôn nó mà bà khóc ngất. Bà giúi vào tay nó tờ giấy năm chục đồng xếp nhỏ, nói trong nước mắt: "Nội cho con lên trên mua bánh ăn". Nó nghe nồng lên mùi cốt trầu, mùi bà nội nó, cái mùi mà nó đã quen thở đêm đêm khi gối đầu lên tay bà để đi vào giấc ngủ. Nó ôm bà mà khóc như mưa...

Ghe đã đi xa, ghe máy nên đi nhanh hơn ghe chèo. Bà nội con Mén còn đứng ở bờ kinh, mắt dõi theo ghe mà nghe như người bà bị tê dại. Kinh đào dài tun hút. Ghe đã mất dạng từ lâu mà bà vẫn nhìn mãi về phía đầu kinh. Tuốt ở đầu kinh - xa lắm - có một lần dài gạch ngang, người ta gọi là chân trời...

**

Ba con Mén hốt hụi vay nợ mua một căn nhà nhỏ vách ván lợp tôn ở xóm Bộng, bên kia sông Khánh Hội. Gọi là xóm Bộng bởi vì ở đó có cái ống cống thật to để nước ruộng vào ra khi nước lớn nước ròng. Dân nghèo tứ xứ tản cư về đây, ngày một nhiều, nhà nhỏ nhỏ cất dọc cất ngang, mọc lên như nấm. Cứ có chỗ trống là cất chen vào. Ngoài mặt lộ hết đất, họ cất tràn ra ruộng. Nhà này tựa vào nhà kia như sợ ngã, sát nhau đến độ không còn chỗ để làm đường đi! Muốn vào xóm, có đoạn đi trên bờ đê - gọi là đê nhưng là bờ ruộng cũ bây giờ người ta bồi rộng ra thêm một chút - có đoạn đi trên mấy tấm ván gập ghềnh bắc ngang đường nước, có đoạn phải bước hẳn vào nhà người ta để đi qua. Nhà lụp xụp thấp lè tè nên cứ phải cúi lom khom, có khi bước cạnh vợ chồng người ta đang nằm ngủ trong nhà, dưới đất!

Mái nhà con Mén thuộc vào hạng cũng khá cao trong xóm. Ba nó phải đưa tay thẳng lên mới đụng. Nhà nó được lót gạch bông phần nền đất, còn nửa phần sau là đóng cừ lót ván. Ông chủ cũ nói với ba con Mén: "Làm tới đó tôi hết tiền. Thôi thì tạm một khúc nhà sàn, chừng nào cậu muốn, cậu đắp nền thêm". Rồi ông đứng trên sàn nhún nhún: "Ván còn tốt, còn chịu được năm ba mùa lặn". Năm ba mùa đây có nghĩa là năm ba mùa nước ngập. Những hôm mưa nhiều, nước không chảy kịp ra sông, nước lên lé đế mặt sàn. Có nơi nước tràn vào nhà, ngập mấy hôm mới rút. Những hôm đó, người ta treo hết đồ lên nóc, treo vài cái võng để ngủ tòn ten giữa vơi...

Nhà con Mén không có đồ đạc gì nhiều: Một vài cái rương chất trong một góc, một cái tủ nhỏ kê sát vào vách, quần áo máng trên mấy cây đinh đóng trên vách đối diện, bếp dầu hôi, sóng chén dồn vào một góc phía sau. Cái gì cũng tấn vào vách vào góc để chừa khoảng trống giữa nhà dùng làm chỗ ăn chỗ ngủ. Phía sau nhà là sàn nước lộ thiên. Nước chứa trong hai thùng phi nhà binh màu cứt ngựa mà ba

con Mén xin từ đơn vị đem về. Tắm rửa giặt giũ ở đó, và về đêm, phóng uế cũng ở đó luôn.

Khu này không có điện nước. Cho nên nhà nào cũng có vài cây đèn dầu hôi và đôi ba thùng phi. Mỗi ngày, có xe xi-tet đến bán nước - người ta gọi là "đổi nước" - Họ kéo ống cao-su nhỏ bằng cườm tay, chấp nối thật nhiều khúc mới đủ dài để vào sâu trong xóm. Tiếng máy bơm của họ kêu thật lớn, xanh xạch xanh xạch điếc tai. Nhưng cũng nhờ nó mà người trong xóm biết là xi-tet nước đến rồi! Xi-tet nước chỉ "làm ăn" trong mùa nắng thôi...

Về đây, con Mén ngủ với ba nó, ngủ trên võng. Má nó và ba thằng con trai ngủ dưới gạch. Đêm đầu, con Mén không chịu ngủ, cứ đòi về bà nội. Nó ngồi bẹp dưới đất, khóc ư ử. Lâu lâu gọi một cách thảm nảo: "Bà nội ơi !" Tiếng "ơi" của nó kéo dài ra, làm má nó cũng nhớ nhà nhớ đất, nước mắt chảy quanh. Ba nó thối tắt đèn, với tay ôm nó vào lòng, nằm trên võng đong đưa dờ: "Nín đi con, nín. Ngủ với ba cũng giống như ngủ với bà nội chớ gì. Rồi mai một bà nội con lên ở với con nhen". Tiếng "nhen" bỗng nhen ngang nơi cổ, ba nó kèm lăm mới khỏi phải nấc lên. Tuy nhiên, trong bóng đêm, nước mắt cũng âm thầm chảy dài trên má...

**

Mỗi ngày, ba con Mén đi làm trong đơn vị, sáng đi chiều về, đi bằng xe buýt. Má nó chưa quen nước quen cái nên ở nhà vá áo nấu cơm. Anh em tụi nó lần la làm quen lũ nhỏ trong xóm. Dù ở giữa lòng thành phố, trò chơi của tụi nó vẫn mộc mạc thô sơ như thuở còn dưới ruộng: Bắn bi, búng dây thun, lấy nút khoén làm mề-day hay in cát giả làm bánh.

Ít lâu sau, má con Mén được người hàng xóm giới thiệu vào làm phụ trong nhà máy ve chai bên kia sông. Mới đầu còn bỡ ngỡ, làm sai làm trật. Chiều nào về, má nó cũng buồn thiu, ra ngồi trên sàn nước, nhìn khoảng trời mở ngổ trên cao, lâu lâu thở dài. Nhưng lần hồi má nó cũng quen tay, thêm tánh siêng năng cần cù, nên mấy thầy giám thị cũng thương tình nâng đỡ. Nhờ vậy má nó mới vững lòng tin ở ngày mai. Ngày mai, đối với ba má con Mén, thật là giản dị: "Chừng yên, mình về dưới bà nội tụi nhỏ, lãnh mấy công ruộng mà làm cũng dư sống". Cái hình ảnh của ngày mai đó, người tản cư nào cũng nghĩ giống như nhau: Yên rồi về quê làm lại cuộc đời. Họ đã rời làng bỏ xóm ra đi, đi để còn sống mà trở về, nhưng họ vẫn mang theo trong lòng gốc dứa cây cau chậu kiểng. Họ không bám được đất, nhưng họ không để mất được gốc. Chính tình cảm quê hương sâu đậm đó đã giúp họ can đảm nhận chịu cuộc sống tạm bợ ngày hôm nay. Ngày qua ngày, họ mớm niềm tin bằng hy vọng. Và ngày qua ngày họ nuôi hy vọng bằng niềm tin! Cứ lẩn quẩn loanh quanh như vậy cho đến một ngày nào đó - chưa phải là cái ngày mai chờ đợi - người già tắt thở với niềm tin và trẻ con lớn lên không biết phải hy vọng ở cái gì... Chỉ còn thể hệ của

ba má con Mén là lây lất sống trong lòng đô thị, ví mình như cây chùm gối, còn biết thế nào là niềm đau quê hương nhưng vẫn mỗi mòn chờ đợi: "Ngày mai... Ngày mai, rồi trời sẽ lại sáng".

**

Mấy anh con Mén đều được đi học, chỉ có nó là chưa. Có lẽ tại vì nó gầy còm nhỏ thó nên ba má nó quên tuổi thật của nó đi, cứ nghĩ: "Sang năm là đến phiên con Mén". Nhưng rồi nó vẫn còi còi như vậy hoài, có lẽ còn lâu mới đi học!

Buổi sáng, ăn cháo xong là cả nhà đi hết. Con Mén ở lại coi nhà. Tiếng là coi nhà chứ lúc nào cũng thấy nó la cà ở hàng xóm, làm bánh giả, búng dây thun. Nó búng dây thun giỏi nhưt xóm. Đã khéo tay lại biết tính toán nên ngày nào nó cũng ăn của trẻ con cùng lứa rất nhiều dây thun. Về nhà, nó cho vào túi ni-long cất kỹ, bởi vì vòng dây thun là "tiền" của tụi nhỏ. Năm vòng thun "mua" được cái nút khoén lô-canhe (la-ve, nước ngọt) mười vòng thun một nút khoén ngoại quốc (các loại chai nhập cảng) và phải tới hai chục vòng thun mới có được lon cô-ca không, thật hấp dẫn với nền đỏ tươi in chữ trắng... Vòng thun có giá trị như vậy cho nên đứa nào cũng ráng kiếm cho thật nhiều. Rồi cũng giấu kỹ. Rồi cũng đếm tới đếm lui, y như người lớn đếm tiền thật.

Một buổi mai, con Mén mang bọc dây thun ra đầu ngõ tìm bạn. Ở đây, có một quán cà-phê hủ tiếu và vài hàng quà bánh điểm tâm. Một bà già bán xôi thấy bọc ny lông dây thun con Mén nhét tòn ten ở lưng quần, bèn hỏi: "Dây thun đâu nhiều vậy cháu?". Nó trả lời là dây thun của nó. Bà ta cười hiền hòa: "Vậy hà. Chớ cháu có bán dây thun hôn, bà mua cho. Để cột mấy bọc xôi ý mà". Ở đây, mấy người đi làm sớm không có thì giờ ăn sáng, ghé qua mua gói xôi mang theo để lúc nào tiện thì mở ra ăn. Xôi vẫn được gói bằng lá chuối, nhưng sau đó được cho vào bọc ni-long có sợi thun thắt lại. Vừa sạch vừa gọn.

Nghe hỏi, con Mén phân vân. Tới tuổi này, nó chưa biết đi mua một cái gì bằng tiền thiệt hết. Huống chi nói đến chuyện bán! Nó chỉ biết giả mua giả bán nút khoén, hộp lon, trong thế giới trẻ con nhiều tưởng tượng của nó thôi. Tiền thiệt thì nó chỉ biết có tờ giấy năm chục đồng mà bà nội nó cho nó hồi đó. Nó đưa má nó cất rồi nó quên luôn tới giờ. Thật ra, nó chỉ biết tờ giấy đó là tiền nhưng chẳng biết giá trị là bao nhiêu và cũng không biết dùng tiền đó để làm gì. Bởi vì, trong xã hội trẻ con của nó, chỉ có dây thun là có giá!

Thấy nó đứng ngơ ra mà miệng cười mím mím, bà bán xôi hiểu ngay, nên đề nghị: "Như vậy nghen: Cháu cho bà túi dây thun, bà cho cháu cục xôi bự này nè". Nó nhìn theo tay bà chỉ: Mèn ơi! cục xôi bằng "bắp đùi" nằm trong lá chuối xanh láng mượt, ló ra hai đầu vàng hực có mấy miếng dừa lòi ra trắng hếu. Nó nuốt nước miếng, gật đầu. Vậy là lần đầu tiên con Mén biết thế nào là buôn bán trong xã hội của người lớn.

Từ đó, nó thường đem túi ny lông dây thun ra ngõ "mua" xôi. Bà bán xôi thương nó lắm, bởi vì lần nào nó mở hàng bà cũng đều bán đắt. Nhiều hôm vắng nó bà cũng nhớ. Những hôm đó, con Mén "hết tiền". Nhưng thềm xôi, có khi nó cũng mò ra đầu ngõ, đứng xa xa nhìn thau xôi của bà lão. Thau xôi được phủ kín lá chuối, nhưng trong tưởng tượng nó cũng thấy được màu xôi vàng hực! Thấy tội nghiệp, một hôm bà bán xôi gọi nó lại, đưa nó tờ giấy bạc: "Nè! Lấy tiền này mua xôi mở hàng cho bà đi cháu". Nó làm theo như cái máy. Bà bán xôi cảm động, kéo nó ngồi xuống cạnh bà. Nó ăn xôi, mắt ngời lên sung sướng. Nó ồm nồm nhưng gương mặt nó thật kháu khỉnh. Mái tóc bom bê cắt ngắn làm cho cổ nó dài ra. Bà vuốt tóc nó, nghĩ: "Con nhà ai mà dễ thương quá!". Được bàn tay khẳng khiu của bà già vuốt tóc, bỗng nhiên con Mén nghe nhớ nhớ một cái gì. Một cái gì không rõ lắm nhưng là một cái gì thật quen thuộc. Hình như là một cảm giác êm êm, khoái khoái, một cảm giác mà từ lâu - rất lâu - nó không nghe thấy nữa. Nó mang máng nhớ một cái gì xa thật xa, một hình ảnh, một cái tên, một người... Nó ngừng nhai, miếng xôi trong miệng đọng phồng một bên má. Nó nhìn lên mặt bà bán xôi: Má hóp, trán nhăn, tóc lưa thưa bạc. Đúng lúc đó, từ tiềm thức của nó bật lên hình ảnh của bà nội nó. Chỉ trong có một giây mà nó nhớ lại hết: Từ bàn tay vuốt tóc, từ cánh tay gối đầu, từ mùi cốt trầu hăng hăng mà nó ghiền thờ đêm đêm để ngủ. Nó nghe nghẹn ở ngực. Nó nghe như muốn khóc. Môi dưới nó trề ra. Miệng nó méo xệch. Nó buông cục xôi, đứng lên chạy ù vào ngõ. Vừa chạy, vừa kêu từng tiếng thật rõ rỏi: "Bà... nội... ơi...!". Tiếng "ơi" của nó kéo dài ra trong xóm, nức nở như một đường cày trên mặt ruộng...

**

Việt Cộng về chiếm hết mấy làng, trong đó có xóm Cầu Ngang của con Mén. Ít lâu sau, có tin bà nội nó chết. Ba má nó không dám về chịu tang, chôn cất, phần vì không có tiền, phần vì sợ Việt Cộng. Ba nó lấy một cái rương kê vào giữa vách, đặt lên đó một chén gạo và hai cây đèn cầy. Đốt đèn, đốt nhang cắm vào chén gạo, xong, ba má nó vừa lạy vừa khóc. Lần đầu tiên con Mén thấy ba nó khóc. Không biết gì, nhưng sao nó cũng muốn khóc theo. Mấy thằng anh nó ngồi xếp bằng một hàng, im thin thít. Sau đó, ba nó ôm nó vào lòng, ngồi nhìn khói nhang và hoa đèn lâu thật lâu. Nó hết nhìn cái rương lại nhìn mặt ba nó. Tự nhiên nó thấy thương ba nó vô cùng.

Mãi sau này con Mén mới biết cái rương đó là bàn thờ bà nội nó.

**

Bây giờ, con Mén cũng được đi học. Bây giờ, ba nó cũng sắm được chiếc xe đạp để đi làm. Má nó thì vẫn đi đò ngang để qua nhà máy ve chai. Mấy anh nó, vì trường cũ hết lớp phải qua trường khác xa hơn, vẫn đi bộ.

Má nó đã lên cấp thợ, nhờ vậy mà trong nhà thấy dễ thở hơn, sắm thêm một số đồ đạc và má nó có đeo một sợi dây chuyền... Chờ ba nó thì vẫn còn lết đệt ở cấp binh nhì, loại binh nhì dùng sai vật trong văn phòng, đơn vị.

Nhờ đi học, con Mén mới biết nó tên thật là Loan. Hôm đưa nó vào trường, ba nó dặn: "Khi nào cô giáo điểm danh, kêu Lê Thị Loan thì con hô lớn lên có mặt. Nghe con! "Nó ngạc nhiên: "Ủa? Con tên là Mén mà!" Ba nó phải giải nghĩa rằng Loan là tên trong còn Mén là tên ngoài, ra đường mình lấy tên ngoài chờ vào trường là phải lấy tên trong v.v... Đối với nó, ngoài trong gì lộn xộn quá. Nó chỉ biết rằng tên Loan nghe thật dễ thương nhưng lạ hoắc, còn Mén thì thật là quen tai. Tuy nhiên, có cái tên dễ thương, nó cũng nghe lòng phơi phới.

Nhờ đi học, con Mén hết ở trần, hết đi chân đất, nhưng tóc vẫn hớt bom bê cao. Nó đội nón vải có bo như tai bèo, mặc áo trắng tay phùng quần dài đen, chân mang dép Nhựa. Bây giờ, thật sự nó mới có nét con gái! Ba nó nhìn nó trùi mền: "Mẹ họ! Con gái của ba coi cũng đáng ớn!". Rồi ba nó hôn nó đầy mặt. Nó rút cổ lại vì nhột, cười khúc khích. Tình thương đâu đó bỗng trào dâng miên man. Giống như nước triều lên ôm xóm Bộng, âm thầm nhưng thật là chan chứa.

Con Mén càng lớn, ba nó càng cưng nó nhiều. Bởi vì nó thông minh, học giỏi. Và bởi vì nó mang nhiều nét của bà nội nó. Ba nó thường nhìn nó, nói: "Thứ gì mà giống bà nội như in!". Điều mà ba nó không để ý là con Mén còn giống bà nội nó ở chỗ hay chửi đồng: "Mồ tổ cha nó!" mỗi khi nó bức mình chuyện gì. Có lẽ tại vì nó chửi lảm bầm nên ba nó không nghe.

Mấy anh con Mén đi học buổi sáng, nó đi học buổi chiều. Thành ra lúc nào trong nhà cũng có đứa học ề a, đứa nằm sắp xuống gạch nắn nốt làm bài. Hầu hết tụi nhỏ trong xóm đều học chung một trường, nên đi và về cùng một lúc, đứa trước đứa sau đi thành một hàng dài. Đến khi tụi nó học bài cũng nghe uỳnh-oang như tiếng ễnh ương vào mùa nước nổi.

Trưa, con Mén cuốc bộ đi học. Chiều ba nó đi làm về, đạp xe ghé ngang trường rước nó. Những lúc đó nó thấy hãnh diện vô cùng. Ngồi trên bọt-ba-ga, cặp táp đeo lưng lẳng ở cổ, hai bàn tay nhỏ nắm lấy dây nịt của ba nó để giữ thăng bằng, nó nói chuyện huyên thuyên, hỏi ba nó đủ thứ. Ba nó lúc nào cũng có câu trả lời, cũng góp vào câu chuyện rất hào hứng chứ không phải ậm ừ ậm ừ. Cho nên, đối với nó, trên đời này chỉ có ba nó là nhất!

Vậy mà thời gian sau này, ba nó bị cấm trại liên miên. Nó đành đi học một mình và về một mình. Tối, nó ngủ một mình ên trên võng. Bây giờ nó lớn, nên không gào khóc như thuở nó mới xa bà nội nó. Nó biết xấu hổ, nên úp mặt vào chiếc áo nhà binh của ba nó âm thầm khóc rấm rứt. Rồi một lúc nó cũng ngủ thiếp đi, ôm chiếc áo như ôm lưng ba nó vậy.

**

Việt Cộng tràn về chiếm hết miền Nam. Mấy ngày cuối cùng của tháng tư 75 thật là kinh hoàng. Thiên hạ rần rần, nhốn nha nhốn nháo. Ba con Mén chạy bộ về đến nhà, mồ hôi mồ kê, mặt xanh như tàu lá, chỉ mặc có cái quần đùi. Ba nó hỗn hển nói với má nó: "Mẹ họ! Trong khi lộn xộn, thằng nào nó đớp cha nó chiếc xe đạp của anh, làm anh chạy bộ về muốn tắt thở". Má nó lo lắng: "Còn quần áo của anh đâu?". Ba nó nhăn nhó: "Cởi liệng cha nó rồi. Mặc để Việt Cộng nó bắn thấy tiên tổ à!". Rồi ba nó phun nước miếng cái phụt như phun một cái gì thật đắng. Má nó vội đưa cho ly nước, ba nó cầm lấy, uống ừng ực như người bị mắc xương, mắt lồi ra cắn phẫn. Không biết Việt Cộng ra sao, nhưng thấy ba nó tả tơi như vậy con Mén cũng phát tức. Nó lảm bầm chửi đồng: "Mồ tổ cha nó!"

**

Ít lâu sau, con Mén đã biết Việt Cộng là gì. Nó cũng bắt chước người lớn, gọi trống là "họ", chứ không hiểu rằng tiếng "họ" mà người lớn dùng có ý nghĩa mỉa mai cay đắng, bởi vì bây giờ mới thấy giữa "họ" và "mình" có quá nhiều dị biệt.

"Họ" bây giờ tên là "cách mạng". Ba con Mén bây giờ bị "họ" gọi là "ngụy quân". Má con Mén bây giờ lúc nào cũng bị họ gọi là "vợ ngụy" mặc dù thuộc thành phần công nhân lao động.

Xóm Bộng bây giờ cũng đổi thay bề mặt. Vừa gạo của chú Chành -người Tàu- bị tịch thu để biến thành trụ sở "Ủy Ban Nhân Dân". Người lạ ở đâu về đó làm Chủ tịch, Thơ ký. Chú Năm hớt tóc đầu ngổ bồng thành ông "Tổ Trưởng", còn bác Bảy thợ hồ được thiên hạ gọi bằng "Tổ phó an ninh". Chỉ có dân trong xóm vẫn còn là dân trong xóm! Thiên hạ "nhong nhóng" đợi một thời gian coi tình hình ra sao, nhưng rồi ít lâu sau cũng chẳng thấy ai rục rịch dọn về quê về làng. Mong ước bình dị "yên rồi, về quê sanh sống" - một mong ước được chặt chiu nuôi dưỡng từ bao nhiêu năm - bây giờ giống như bọt nước bờ sông từ từ tan rã. Cái "Ngày mai trời lại sáng" bây giờ thật sự chỉ là một giấc mộng! Thiên hạ thường chép miệng: "Ở dưới quê họ cũng tịch thu hết rồi. Về làm cái gì? Ở đâu cũng vậy thôi!". Dân tản cư bỗng thấy mình như bị mồ côi, vĩnh viễn bị cắt đứt với gốc rễ cây cau chậu kiểng. Từ thân chum gởi họ đã trở thành đám lục bình. Xóm Bộng mặc nhiên thành điểm tựa để đám lục bình bám vào đó làm một quê hương, đất đứng.

Người trong xóm bây giờ thấy gần gũi nhau hơn. Làm như là không phải dân tứ xứ đến đây, mà như là tất cả đều sanh trưởng ở xóm Bộng. Bây giờ họ mới nhận thấy rằng họ giống nhau từ suy tư đến nếp sống, từ cách ăn mặc đến lời lẽ nói năng. Họ không biết rằng biến thiên của thời cuộc đã cho họ có một đối tượng - thế giới cộng sản và con người cộng sản - để nhận xét và so sánh. Đối tượng đó bây giờ thật rõ nét, không còn được ngụy trang bởi những mỹ từ. Cho nên họ nhìn thấy không điểm nào giống họ hết,

từ con người đến phong tục tập quán. Tự nhiên, họ cùng đứng về một phía và họ còn thấy cần tựa vào nhau để sinh tồn. Cũng giống như nhà của họ ở: Phải xây cất bám vào nhau, kéo cột câu vào nhau, phen vách nối vào nhau để đứng vững. Xóm Bộng chưa bao giờ biết bão lụt, nhưng trong nội tâm người xóm Bộng bây giờ đang bão lụt tới bời...

**

Ba con Mén đi học tập ba hôm rồi về nằm nhà gác tay lên trán. Má nó vẫn đi làm. Anh em nó vẫn đi học. Thời gian sau, ba nó cũng kiếm được việc làm ở bến tàu Khánh Hội, sáng đi chiều về. Đêm đêm, ba má nó thay phiên nhau đi họp Phường hoặc họp Tổ. Lâu lâu, thằng anh lớn của nó đại diện ba má ra phòng họp ngồi cho có mặt. Những lúc đó, thấy nó mang theo hoặc quyển sách hoặc cuốn tập để thừa dịp có đèn sáng mà học bài cho ngày hôm sau...

Bỗng một đêm, công an khu vực cầm đèn bấm đưa bộ đội đến bắt ba con Mén dẫn đi. Cả xóm nhốn nháo trong bóng tối. Má nó chạy theo kêu khóc, trượt bờ đê té lên té xuống. Đến đầu ngõ có đèn sáng, ba nó nói với má nó: "Chắc họ bắt lầm, chứ anh không có làm gì hết. Em yên tâm".

Ở nhà, mấy anh em nó thắp đèn rồi ngồi nhìn nhau mếu máo. Hàng xóm thay nhau đến ngồi với tụi nó cho đến khi má nó trở về, đầu cổ bơ phờ quần áo lấm lem bùn đất. Họ an ủi má nó, xì xầm bàn tán cho tới khuya mới ra về.

Đóng cửa tắt đèn từ lâu mà con Mén nằm trên võng còn nghe má nó khóc thút thít. Nó cảm thấy thương má nó, thương ba nó. Rồi nó đâm tức giận mấy thằng công an bộ đội. Kèm không được, nó buột miệng chửi lớn: "Mồ tổ cha nó!". Tiếng của nó lạnh lạnh, sắc bén, rạch bóng đêm như một lưỡi dao lam. Má nó giật mình, ngừng khóc, với tay mò mắt sờ đầu nó. Nó nằm lấy bàn tay áp vào một bên má như muốn chia sẻ niềm đau. Má nó bỗng nghe bàn tay mình ướt ướt.

Mấy hôm sau, vẫn không thấy ba nó về. Trái lại, công an khu vực đến thăm má nó thường hơn. Và lần nào cũng khuyên: "Chị cứ yên tâm. Nếu nhà nước xét thấy anh ấy không có nợ máu với nhân dân, anh ấy sẽ được thả về thôi. Ta sáng suốt chứ không ác ôn như ngục đầu, chị ạ!".

Ít lâu sau, có tin ba con Mén bị đưa đi học tập cải tạo ở đâu ngoài Trung. Má nó khóc hết nước mắt. Tên công an khu vực lại đến nhà khuyên: "Đi học tập chứ đi tù đâu mà chị sợ. Cứ học tập tốt là được về ngay thôi. Yên chí!". Thoảng nghe như vậy, con Mén tức càn hông. Nó nhìn tên công an chỉ có nửa con mắt !

....

(còn tiếp)

• Trần Ngọc Nguyên Vũ



vô đề ...

*Tôi đã đọc những dòng thơ ai viết
Lòng xót thương cho số phận con người
Lúc sinh ra đã mang đầy nghiệp quả
Suốt một đời trả mãi vẫn chưa vơi.*

*Kể từ thuở mới khai thiên lập địa
Thế giới này đã chịu những tai ương
Trải muôn vạn bao a tăng kỳ kiếp
Chồng chất đầy đống mãi vẫn vô lường.*

*Những nghiệp quả trôi theo luồng cảm ứng
Từ nội tâm dấy động tham sân si
Tạo oan nợ cao đầy như núi biển
Đẩy con người vào địa ngục A Tỳ.*

*Dù tận thế vẫn còn luân chuyển mãi
Tới muôn vạn cảnh giới cõi huyền vi
Thế giới cũ gặp duyên thành lập lại
Sẽ quay về trả tiếp nợ sân si.*

*Chỉ khi nào loài người buông chấp ngã
Để trở về cùng bản thể chân như
Và ngộ được giai không là ngũ uẩn
Mới thăng thang ra khỏi cõi sa mù.*

*Tôi chẳng phải là thiền tăng đạo sĩ
Ngồi định thần nơi tịnh cốc thâm u
Mà chỉ thấy có lần như cảm được
Lời tâm kinh mẹ tụng chốn am từ.*

*Thôi thì nguyện cho chúng sinh nhân loại
Phát tâm Bồ Đề thoát chốn u mê
Vãng sinh vào cõi Di Đà an lạc
Không lạc đường đi mất nẻo về.*

• **Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn**



Cô còn nhớ em không?

Học sinh thường cho rằng, các thầy cô chỉ nhớ tên học sinh giỏi, học sinh đẹp hoặc hoạt động hiệu đoàn... Cho nên mỗi lần nếu tôi gặp lại một em học sinh không có gì xuất sắc ngày xưa mà tôi còn nhớ tên, thì đó là một niềm vui to lớn của em là được thầy cô còn nhớ mặt và nhớ tên của mình.

Sau khi cuộc chiến lan tràn trên quê hương thầy trò phân tán, tôi đi cùng nam cực bắc, đi xa nửa trái địa cầu, rải rác khắp nơi, tôi vẫn gặp lại những em học sinh Đồng Khánh cũ. Và nhờ cố gắng nhớ mặt, nhớ tên các em, nên hầu như ở đâu tôi cũng gieo được chút niềm vui cho những người đang phấp phỏng chờ được gọi đích danh sau một câu mở đầu công thức: *„Cô còn nhớ em không?”*. Những con người ấy, những học sinh Đồng Khánh tha phương - xa trường, xa thầy bạn cũ đã xưa rất xưa, mà chính bản thân khi soi gương cũng không còn bắt được hình bóng mình ngày ấy..., bất giác còn được gọi tên, còn được nhớ, còn được nhắc nhở đến bao kỷ niệm của một thời. Ôi! Vui biết bao nhiêu, ấm áp ngọt ngào biết bao nhiêu!

Kẻ gieo niềm vui, tất nhiên cũng được hưởng những niềm vui dội trở lại không kém phần to lớn. Giữa khu phố Tàu Toronto (Canada), tôi gọi đúng tên một em học sinh cũ. Em mừng rỡ ôm hôn tôi tha thiết rồi níu tay tôi *„Cô chờ em một tí”*. Em vọt chạy vào một tiệm gần đó mua ra một bông hồng đỏ, cài lên ngực áo tôi. Những cái hôn cảm động và đóa hồng như thế, tôi mang về trong giấc ngủ, tôi mang theo suốt cả cuộc đời. Nó là hương sắc đậm đà nổi bật trên cuộc sống đơn giản của một nhà giáo !

Có được chút khả năng nhỏ bé này, cái chìa khóa gieo vui của tôi là do tôi đã dày công cố gắng học tên, nhớ mặt học sinh. Mỗi đầu năm học, tôi ra công học kỹ bảng đồ lớp, sáu bảy lớp với hơn 300 học sinh, tôi phải học thật sự. May mà tên con gái Huế đa số 4 chữ, âm thanh hài hòa lắm lúc một dãy tên trở thành một đoạn văn biến ngẫu nghe êm tai mà cũng dễ

thuộc hơn. Mặt đẹp tên hay thường đi đôi với nhau, mặt mày chất phác thường mang tên giản dị, còn thiếu số những em mang tên ngô ngô không theo quy luật nào cả lại càng dễ nhớ. Một năm 300 tên, 300 mặt, nhớ cho hết cũng đủ xây xẩm mặt mày rồi. Nhưng đi mà bên cũ còn ở lại, năm sau lại 300 tên khác rồi 300 tên khác nữa... thật gay go vô cùng.

Gặp lại học sinh với những nụ cười rạng rỡ trên môi, với bông hồng cài áo chỉ có trước năm 75 hoặc trên xứ người. Sau 30.4.75, trên các nẻo đường bốn ba ở miền Nam, tôi vẫn hay được gặp lại các học sinh thân yêu với lời chào quen thuộc *„Cô còn nhớ em không?”* nhưng là ở những cảnh ngộ khác nhau rất xa ngoài phạm vi phần trắng bảng đen. Hầu như tất cả cảnh ngộ đó đều gian khổ rất đau lòng, không có hộ khẩu, con cái của những gia đình thuộc chế độ cũ... Đó là những mảnh đời rách nát! Những cảnh đời của học sinh tôi như vậy, tôi đã gặp nhan nhản trong suốt thời gian tôi còn bị kẹt lại ở quê nhà...

Một cảnh ngộ khác, tôi không bao giờ quên được khi tôi gặp Hạnh Mai trên một chuyến xe lửa Sài Gòn – Huế. Thầy trò đều tất tả ngược xuôi vì miếng cơm manh áo, nước mắt nhiều hơn nụ cười với những tủi nhục của cảnh đời khốn khó lâm than! Con tàu đông nhung nhúc, hôi hám đến ghê tởm. Tôi ngồi chỉ được nửa bàn mông, đôi chân phải chuôi ra kê đỡ trên bao nhiêu đồ đạc bữa bãi chen chúc với chân cẳng người khác. Chắc chắn lại thấy có những con người khom khom lách tới, lệ làng chui nhét chen chúc dưới ghế ngồi, những gói, những bao hàng không lớn lắm nhưng nặng nề. Một lúc sau lại thấy họ rật rật chạy tới lôi ra đem nhét vào những khoang khác. Đó là mấy bà đi buôn, họ đi tàu *„cọp”*. Gọi là cọp nhưng họ phải chi tiền cho ban kiểm tra, cho thuế vụ, cho thanh tra thanh trẻ. Giá tiền nhiều gấp bao nhiêu lần giá vé! Đến những ga nào có đoàn kiểm tra đột xuất, họ phải nhảy đờ xuống rồi chạy bộ ra khỏi ga. Đoàn tàu chuyển bánh ra khỏi vòng kiểm soát của ga, tốc độ còn chậm, họ lại bám vào thành tàu, nhảy lên rồi xuống, lại chạy theo, lại nhảy, người trên đưa tay kéo kẻ dưới, toàn là phụ nữ. Lòng tôi se thắt khi nhìn những con người như thế đeo lên rồi xuống mấy lần, lặn trên hai đường đá lởm chởm, lại ngoi lên, lại níu, lại nhảy. Cuối cùng rồi họ cũng lên được con tàu để sống chết với tài sản của họ. Tôi đang thần thờ suy nghĩ đến giá trị sinh mạng của những kẻ chung quanh tôi bấy giờ vẫn bô bô là *„vốn quý của xã hội”*, quên cả bức dọc vì chật chội, hôi hám như cảm giác lúc mới lên tàu, thì bỗng một người ngồi thụp xuống bên chân tôi, muốn tìm chỗ để rúc cái đầu xuống bên dưới ghế hầu tránh công an, thuế vụ nhưng nghệt cứng không còn chỗ, đành phải úp mặt trên đầu gối tôi, mặc cho những lẫn roi quất tới tấp trên chiếc nón lá xơ vánh. Để cho nhẹ bớt đòn roi, chị đi buôn ghì mặt xuống thấp hơn, thấp hơn nữa, sũng xuống giữa hai bắp vế của tôi. Quá bất nhẫn trước hành động dã man của tên công an, tôi phản ứng; tính bất khuất của một nhà giáo trời dặt trong tôi, tôi mở mắt lớn nhìn tên

công an:

- Anh làm gì lạ vậy? và đưa tay gạt ngọn roi của nó.

Anh ta ngạc nhiên nhìn tôi:

- Thím lạ lắm hả?, cái bọn gian thương này phải đánh cho chúng nó chừa, chúng nó chuyên bóp nghẹt quốc doanh, phá hoại chính sách ưu việt của đảng và nhà nước ta...".

Con vệt áo vàng tuông đủ một tràng kinh nhật tụng rồi đổi giọng:

- Xin lỗi, thím công tác ở cơ quan nào?

Tôi đáp lễ:

- Tôi đi dạy học (thật tình tôi đã bỏ dạy từ năm 1979 dù Ban Giám Hiệu đã yêu cầu tôi ở lại nhiều lần, vì môn Toán cấp 3 thiếu giáo viên).

Nghe vậy, tên công an nói tiếp:

- Thím về nên giảng giải thêm cho học sinh rõ, báo cáo sâu sát tình hình để nhà nước ta có biện pháp hữu hiệu tiêu diệt bọn chúng.

Hắn bỏ đi sau khi hừ một tiếng vào cái nón; còn tôi thì nín cười vì đã bị đập được hân. Tên kia đi khuất, chị đi buôn mới trời mặt lên nhìn tôi qua nửa vành nón rách:

-"Cám ơn bác" và bẽ bàng giọng Huế: "Kê, rứa đó chứ không rằng mô bác. Hân giả đồ quất trót trót cho to rứa, chứ không can chi mô. Cái nón của tui tui là dùng vô mục đích nó đó. Làm bộ qua mặt người khác rứa, chứ "đấm mõm" thì yên hết.

Trời ơi! Vậy là "yên" đó ư? Con người ta còn chịu khổ đau đến mức nào nữa? Thảo nào mà bọn chúng không lạm dụng sức nhần nhục chịu đựng để làm khó dễ dân chúng. Nhưng tôi chưa kịp buồn lâu về cách hành xử giữa người với người, cũng chưa kịp suy tư theo thói quen nghề nghiệp về mấy từ "nhân cách, nhân nghĩa, nhân vị..." thì tôi bỗng giật thót mình. Chị đi buôn khi ngớt lời, hất chiếc nón ra sau, nhìn kỹ lên một lần nữa. Bốn mặt nhìn nhau, tôi như bị điện chạm bởi ánh mắt quen thuộc của một ngày xa xưa hiện về giữa gương mặt tuy chai cằn sạm nắng che lấp một phần bởi tóc tai lòa xòa không chải chuốt nhưng cái lúm đồng tiền có một bên vẫn nhắc nhở cho tiềm thức tôi một thoáng về rất quen thuộc.

Phần chị đi buôn, tự nhiên nụ cười vụt tắt, chị luống cuống quơ đôi dép nhựa đã rách mép, tuông đi như tháo chạy với lời "Cám ơn bác" ném lại sau lưng.

Tôi vội chụp tay kéo giật lại "Hạnh Mai"!

Hạnh Mai quay lại, đổ ào xuống chân tôi, úp mặt vào đầu gối tôi bùng lên nước mắt.

Mọi người trong khoang tàu nhìn chúng tôi ái ngại nhưng chỉ hỏi bằng mắt, còn tôi nước mắt cũng đã rưng rưng! Tôi im lặng đặt tay lên vai em để cho em khóc. Hồi lâu thật lâu, khi những nỗi tủi nhục đã vơi dần theo nước mắt, Hạnh Mai mới ngược nhìn tôi đầy mặc cảm:

- Em không ngờ cô còn nhớ ra em! Lâu quá rồi! Em già và tàn tạ quá! Cô thì không đổi mấy nhưng vì lúc đầu ngồi thấp và đội nón, nên em chưa thấy. Sau biết là cô, em định chạy trốn luôn".

- Sao lại trốn? Tôi hỏi.

- Em tủi thân, không dám chào! Và lại không nghĩ

là cô còn nhận ra em được nữa! Em đưa hai bàn tay đen đui gân guốc bụm lên hai má rồi thở dài "Em tàn tạ quá!".

- Đâu có nhiều, bằng chứng là cô vẫn nhận ra em!

Tôi cố ép người lại, mời Hạnh Mai ngồi ghé vào nhưng cũng không thể nào nhín thêm một chút. Hạnh Mai ngồi trên một bao hàng bên chân tôi suốt đoạn đường còn lại. Em không phải chui luồn theo tốp đi buôn nữa và công an thuế vụ cũng lơ em luôn.

Thầy trò tôi thủ thủ hỏi thăm nhau, được biết chồng em đi cải tạo, có 4 con. Em đi hàng chuyển, vào ra hết 4, 5 ngày, về qua nhà để lại được ít bo-bo, mì sợi cho con sống qua ngày, chờ chuyển khác. Hàng em buôn, cái gọi là "bóp" nghẹt "quốc doanh" là những món hàng nặng tùy mùa như đậu phụng vào, đậu xanh ra, bột mì vào, bo-bo ra v.v... có khi buôn cả than củi nữa, số lượng chỉ "lớn" đủ nhét dưới ghế nọ, gầm kia trên khoang tàu.

Để quên lãng bớt nỗi ê chề đắng cay của thực tại, tôi đưa Hạnh Mai trở về quá khứ. Một vài kỷ niệm dễ thương dưới mái trường Đồng Khánh đã được thầy trò cùng nhắc đến, tạo được đôi chút ấm áp, vài ba nụ cười dù không trọn vẹn nhưng cũng đủ làm cho đường xa hóa gần.

Tàu đến ga Lăng Cô, đoàn đi buôn quăng những bao hàng rồi nhảy ào xuống trước khi vào vùng kiểm soát của nhà ga. Hạnh Mai cũng thế, tôi xót xa nhìn theo cô học trò nhỏ bé của tôi đang nhảy tàu, lăn mấy vòng rồi đứng dậy lao mình, chụp theo mấy bao hàng, xốc nách một bao và xách hai tay hai bao, chạy ngã lên ngã xuống qua những hàng kẽm gai đồ nát để vòng thoát ra phía sau mấy dãy nhà dân.

Năm sau, báo chí loan tin xe lửa Huế – Sài Gòn bị lật nhào ở Trảng Bom, chết sáu bảy trăm người, đa số là con buôn. Tôi kinh hoàng đau xót, Hạnh Mai có trong đó không em? Không em thì cũng trăm ngàn Hạnh Mai khác, cũng vậy thôi!

Buổi tối, tôi ăn cơm độn với mì sợi được chế biến từ bột bo-bo, tôi cảm thấy sợi mì khô như gai và mặn như nước mắt!

*

Tôi đã may mắn rời quê hương để bao nỗi u hoài ở lại. Tưởng rằng nơi đất khách khó gặp được người thân, ai ngờ tôi vẫn còn nghe những câu chào "Cô còn nhớ em không?" nhưng có cái khác là giữa bầu không khí tươi vui rực sáng. Các em học sinh của tôi không thể ngờ được rằng ở một chốn không gian nào đó, trong ký ức nhỏ bé của tôi, các em vẫn hằng có mặt. Những quà cáp, những nụ hôn, những đóa hồng là những phần thưởng dễ thương của tôi hiện tại và là hành trang quý giá của tôi sau này.

Trong ngậm ngùi của thực tế giáo chức giữa xã hội đổi thay, tôi vẫn lưu giữ những gì tôi đã chọn và mãi mãi trân quý...

(München, Mùa 30 tháng 4)



đ

ời cô Lựu tức lá trầu không

• Diệu Thủy

*Quanh năm buôn bán ở bến xe
Nuôi đủ sáu con với một chồng.*

Hai câu thơ trên diễn tả đúng tâm trạng của nàng Lựu quê ở Thanh Hóa, cái nôi của cách mạng và của sự nghèo đói. Cái xứ sỏi đá nghèo đến độ, đàn ông con trai không biết làm gì để sống phải đi làm cách mạng, phải giải phóng đất nước để đưa đất nước đến con đường mặt trời hơn xưa !

Cô Lựu xuất thân trong gia đình quyền quý, bố nàng có môn bài buôn gỗ ở Thanh Hóa, với nghề này giàu có là cái chắc rồi. Nàng được bố mẹ gửi đến trường Bà Sơ nhà trắng cho học chữ Tây để nở mặt với đời. Thời ấy con gái làm gì được đi học, các cụ bảo cho học lắm biết chữ chỉ tổ viết thư cho trai mà thôi.

Nàng Lựu được cái thông minh, thơ văn phú lục gì nàng đều thuộc vanh vách, không sót một câu. Xét về nhan sắc cho dù chưa thuộc diện Hoa Nương Nguyệt Thẹn nhưng cũng chẳng kém ai. Với con người như thế chắc các bạn cũng đoán được nàng sẽ là nỗi niềm mơ ước của các anh trai trẻ trong làng.

Nhưng nàng Lựu là tay đáo để, nàng trả lời một anh chàng trong xóm dám trêu ghẹo nàng:

*Chồng chính chị đã có rồi.
Lại thêm chồng nữa nấu bởi chị ăn.
Không nên giặt váy lấy tắm.
Không nên rửa chén ba năm cho về.*

Anh chàng hàng xóm môn đăng hộ đối phải cười cho sự chanh chua của nàng.

Tuổi xuân tươi đẹp của nàng Lựu chưa được bao nhiêu, biến cố lịch sử đã vùi dập đời nàng. Bố nàng bị đem ra đấu tố hàng đầu với tội đại diện chủ rồi tự sản mại bản bóc lột của nhân dân. Thế là mẹ con nàng phải trốn chui trốn nhủi chạy ra Hải Phòng để leo lên chiếc tàu há mồm di cư vào Nam, cùng với một số họ hàng.

Dọc đường gió bụi của đời nàng đã tạm yên trong xóm nhỏ của Ngã Bảy đường Lý Thái Tổ ở Sài Gòn.

Với lứa tuổi đôi mươi, nàng con gái chanh chua của xứ Thanh Hóa cũng biết mộng mơ. Nàng yêu trộm nhớ thầm anh phi công đẹp trai và oai hùng của thời Đệ Nhất Cộng Hòa, anh đã lái máy bay chiến đấu cơ vào trái tim nàng, làm nàng thổn thức bao đêm. Anh cũng định nhờ người mai mối đánh tiếng với nàng, nhưng Duyên Tình Lạc Bến, mối tình của họ bị lợt hết xuống đường mơ.

Bởi vì ai ? Bởi vì ông tơ bà nguyệt quá trớ trêu, tạo hóa quá phũ phàng, bởi vì bà cô và bà chị họ của nàng. Những người này đã xe dây tơ hồng lộn chi, đã gán ép nàng với một người đàn ông mà... Thôi để lát nữa, chúng ta sẽ biết người đàn ông này có ân oán giang hồ gì với nàng trong tiền kiếp. Một dây oan trái, một cuộc đời trả nghiệp vô tiền khoáng hậu trong lịch sử loài người.

Cái thời cổ hủ của nàng, chuyện lứa đôi phải có người mai mối, chẳng bao giờ nàng được tự chọn người tình chung. Việc mỗi mai cũng chia phe cánh, ai có thể lực nhiều sẽ ảnh hưởng đến sự quyết định của mẹ nàng, để mẹ đặt đâu nàng phải ngồi đấy. Cho dù ngồi phải cọc sắt cũng chẳng dám kêu la.

Bà chị họ nàng nhà hay mở sòng đánh tổ tôm để tiêu khiển, khách ngồi sòng là anh bạn nhỏ nổi khổ của chồng chị trong chuyến tàu há mồm vào Nam. Anh này thấp người, tứ cố vô thân, cha mẹ mất sớm ở với anh chị từ thuở nhỏ. Nghĩa là bao nhiêu điều kiện để các cô gái mới lớn kén chồng như đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu, anh chàng này đều chẳng được lấy một tí may mắn. Thế mà bà cô nàng lại ra sức ép duyên nàng mới oái oăm thay. Thật đúng là:

*Tiệc thay cây Quế giữa rừng.
Để cho thẳng Mán thẳng Mường nó leo.*

Ngày nàng lên xe hoa về nhà chồng, vừa chạm trán với thực tế nàng đã chê ngay anh chồng ấy rồi. Nhiều lúc nàng đòi bỏ về nhà với mẹ, nhưng mẹ nàng cương quyết không chứa chấp thứ con gái trốn chúa lộn chồng, làm mất gia phong. Nàng ngậm đắng nuốt cay sống tiếp những chuỗi ngày làm vợ rồi làm mẹ bên anh chồng mà nàng tặng cho mỹ danh là Mộ Phu.

Anh chồng Mộ Phu của nàng đi làm với lương công chức quen, nhưng lại thích ăn sang rượu thịt phải ê hề, nếu ăn không thịnh soạn sẽ đá thúng đổ nia. Nàng thuộc loại quán xuyến nên cũng buôn bán để có đồng ra đồng vào chi tiêu cho gia đình và cung phụng anh chồng rượu thịt. Nhưng khi rượu vào thì anh trở nên đêm bảy ngày ba vào ra không kể, nàng Lựu cứ năm một vác bầu đi để dài dài. Để đến khi nào hết trứng thì thôi hay sao!

Cứ cái đà rượu thịt như thế vài năm, rượu để đã xoi mòn bao tử của anh lúc nào không biết, anh phải vào nhà thương chữa trị bao lần cho chứng bệnh loét dạ dày. Nàng Lựu tả rằng: Hẳn ói từng bô máu, nghe đến phát sợ.

Ngày "giải phóng" vào, hay nói đúng ra là ngày Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam. Cả dòng họ nàng ai cũng lo sợ cho hiểm họa của Cộng Sản, vì họ đã một lần bỏ xứ ra đi. Nhưng anh chồng Mộ Phu lại hân hoan ra mặt vì ngỡ rằng họ hàng anh ngoài ấy làm

lớn sẽ ra mặt chở che. Anh đã lầm, cái bọn duy vật ấy làm gì có tình nghĩa họ hàng, đến bố mẹ chúng còn đem ra đấu tố được thì những người di cư như anh chúng cho đi cải tạo một gông. Nàng Lưu tặng anh câu: Cái thứ Ăn cơm Quốc Gia thờ ma Cộng Sản.

Kể từ đó anh chồng Mộ Phu đã biến thành thằng cha Việt Cộng của nàng, mỗi khi nàng nhắc đến biệt danh ấy là bao nỗi oán hận trong lòng nàng lại bùng bùng trời dậy. Không tức cũng uống vì từ ngày cái bọn ấy vào, nàng phải tảo tần sớm hôm đầu tắt mặt tối để nuôi ông chồng rượu thịt và 6 người con đang sức lớn.

Nàng tìm cách cho cậu con trai lớn đi vượt biên, tốn bao tiền của cũng chẳng xong, xem bao thầy bói cũng chẳng trúng. Cuối cùng một thầy bói mù sờ mù rùa bảo: Khi nào bà hết sạch tiền thì cậu ấy được đi. Rồi cuối cùng cậu ấy cũng ra được đến đảo, nhờ chiếc tàu nhân đạo Cap Anamur cứu vớt đưa sang bến bờ tự do của xứ Đức.

Cậu em trai nhỏ tuổi đã bảo lãnh cho cả gia đình sang đoàn tụ, thật là cả một cuộc đổi đời. Nàng Lưu chỉ mặt lũ con bảo: Sau này chúng mày phải lo cúng giỗ ông Neudeck cho tử tế, ông ấy đã cải tử hoàn sinh ra chúng mày lần nữa đấy !

Sang đến bên trời Âu, phụ nữ là số một, cái thời cổ lỗ sĩ của cụ Khổng bắt phụ nữ phải xuất giá tòng phu, chán phu tòng tử đã bị bỏ lại tại quê nhà. Nàng Lưu đòi ly khai với cái ổ Cộng Sản ra ở riêng một mình một cõi trong căn hộ hai phòng. Con cái đã lớn cả rồi, tội vạ gì phải ôm cái của nợ vào thân. Ngày ngày đi chùa nghe giảng, rồi buồn buồn gói vài cái bánh chưng bán giải sầu có phải khỏe không. Nàng bảo: Chân đi là tiền đi, phải có rủng rỉnh chút đỉnh trong túi chứ.

Câu chuyện đến đây, có người mừng cho nàng Lưu đã thoát được nợ tình lẫn nợ đời. Cơm đã có chính phủ Đức nuôi, bệnh đã có bảo hiểm Đức trả, phước báu này không tận hưởng để tu hành nghiêm mật thì làm người một kiếp cũng như không.

Nhưng nội kết của nàng Lưu với người chồng oan trái này quá sâu đậm. Nàng không quên nỗi những dấu ấn khổ đau đã hằn sâu trong tim nàng, rờn rã hơn mười năm trời nàng không ngớt chửi rủa người chồng không chân dung của nàng. Tại sao không chân dung, vì ông ấy ở xa cách nàng vài trạm xe buýt ở chung với con cái. Thế là chỉ khổ lỗ tai của những bạn đạo của nàng, họ nghe đến chán chê mê mỏi, đến lùm bùm lỗ tai, đến đầu long trán lở câu chuyện đời nàng.

Nếu là cuốn băng cát-sét cho chạy với cường độ như vậy, suốt mười năm tình hận kiểu đó chắc phải thay không biết bao nhiêu cái máy rồi.

Nàng Lưu chỉ có một ước nguyện trước khi đi theo bà Sáu Tấm là được viết những nỗi khổ niềm đau của mình ra giấy trắng mực đen, in thành truyện gửi đi đăng báo cho tất cả mọi người cùng biết được tâm sự đời Nàng.

Hôm nay ngày lành tháng tốt, nàng Lưu đã thỏa lòng mong ước cho ra được tác phẩm Đời Cô Lưu tức Lá Trầu Không gửi đến các bạn. Nó như những cái

• Tùy Anh

Tháng tư lời nhớ lời thương



*Người trằm xuống giữa hư không vắng lặng
Nghe hồn đau nhức nhối tiếng kinh cầu
Mẫu quá khứ trong hương chiều phiêu đảng
Nét uy linh còn gờn gợn niềm đau.*

*Xin sám nguyện những tháng ngày làm lỡ
Nước mắt cay oan khúc cũng lìa tan
Câu mặc niệm không khuây niềm xót nhớ
Lời tôn vinh nghe cũng đã muộn màng.*

*Giờ xương thịt đã tan trong đất mẹ
Hồn linh thiêng xin thanh thoát siêu thăng
Nay hận tui cũng phai vánh tang chế
Đời phiêu bồng thêm nặng nợ trăm năm.*

*Em trằm mặc giữa thẳm trằm thế sự
Lời ca buồn nổi nhớ tuổi thơ anh
Nghe xa lạ tháng ngày dài vong lữ
Tình hoài hương sao mát mát cho đành !*

*Anh gồng gánh nửa cuộc đời dang dở
Theo sông hồ mòn mỏi bước chân quên
Ai chia sẻ, cho ai, lời thương nhớ
Lời trần tình khi khuất nẻo bình yên !*

(trong Trăm Ngãi Thiết Tha)

gút nội kết đã được tháo ra, dây oan nghiệt đã được cắt đứt, như một đàn giải oan cho những oan kiên nghiệp chướng bao đời.

Đời cô Lưu từ nay sẽ nhẹ nhàng thanh thản, trong sáng không còn một hình ảnh nào của thời quá khứ hãi hùng. Nàng sẽ chú tâm vào kinh kệ sống đời đạo hạnh sửa soạn hành trang cho một kiếp vị lai ■

(Mùa xuân 2007)



• Thích Như Điển

Trước năm 1975 các sinh viên miền Nam Việt Nam nếu muốn đi du học ở ngoại quốc, đầu tiên thường hay chọn theo thứ tự là Hoa Kỳ, Canada, Úc, Đức, Anh, Nhật v.v... Vì những nơi này có nền giáo dục cao. Dĩ nhiên Tích Lan, Tân Tây Lan, Ấn Độ, Đài Loan và sau năm 1973 là Pháp cũng được chọn theo, những thứ tự ưu tiên như tài chánh, ảnh hưởng của thế giới, sau khi học hành thành tài về lại nước v.v... Đó là những lý do để cho các sinh viên Việt Nam chọn mặt gửi vàng khi đến du học tại nước đó.

Sau năm 1975 làn sóng người Việt tỵ nạn càng ngày càng cao và thời điểm cao nhất có thể nói là cả thập niên 80; nghĩa là từ năm 1980 đến năm 1989 có cả hằng trăm ngàn, hằng triệu người đã bỏ nước ra đi. Vì chỉ muốn mình được sống trọn vẹn với hai chữ TỰ DO. Khi danh từ *boat people* được thế giới lưu tâm đến và các quốc gia Âu Mỹ mở rộng vòng tay nhân đạo để đón rước những người ra đi tỵ nạn bằng thuyền này khi còn tạm cư tại các trại ở Đông Nam Á Châu, thì hầu như mọi người cũng đều chọn Mỹ là ưu tiên số một rồi sau đó mới đến Canada, Pháp, Úc v.v..., còn những nước khác như Đức, Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan v.v... là những nước hầu như không có danh sách được sắp hàng trong ý nghĩ của những người đi tỵ nạn. Lý do đơn giản có thể là lâu nay người miền Nam Việt Nam chỉ giao dịch với những xã hội nói tiếng Anh và tiếng Pháp, còn tiếng Đức hay các tiếng Bắc Âu cũng như tiếng Nhật họ hoàn toàn xa lạ. Và lại ai cũng nghĩ rằng: Đến Mỹ và Canada gia đình họ, trong đó có những thế hệ con cái của họ về sau này sẽ dễ hội nhập cũng như dễ thành đạt hơn là các nước khác. Mặc dầu có nhiều gia đình được tàu Cap Anamur của ông Tiến sĩ Neudeck người Đức vớt hơn 10.000 người; nhưng không phải ai cũng muốn đi Đức. Đồng thời có nhiều người được tàu Na Uy, Nhật Bản, Đan Mạch, Đại Hàn vớt ngoài biển Đông; nhưng khi đến trại tạm cư, ai cũng muốn đi Mỹ. Còn Úc có lẽ là ưu tiên 3, 4, chứ không phải ưu tiên hàng đầu.

Hiện nay số người Việt Nam định cư tại Úc khá đông. Con số ước định có thể lên đến 200.000 người. Đa phần người Việt định cư tại các thành phố lớn như Sydney, Melbourne, Adelaide, Brisbane, Perth. Còn

những thành phố nhỏ như Canberra, Darwin, Cairns v.v..., số người định cư không quá 5.000 người mỗi nơi. Có rất nhiều người Việt ở Úc nhưng chưa đi hết nước Úc; trong khi đó rất nhiều người ngoại quốc đa phần là Đức và Nhật họ đã thám hiểm xứ Úc này nhiều hơn là người địa phương.

Riêng cá nhân tôi đã có nhân duyên đến Úc lần đầu tiên vào năm 1979, cho đến nay 2007 đã qua 28 năm và hầu như mỗi năm đều đến Úc một lần; nhưng đa phần chỉ ở vùng Sydney và một vài thành phố lớn khác, chứ chưa có thời gian và cơ hội để đi khắp nước Úc. Do vậy tôi có bàn với Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, bào huynh của tôi, sau khi ở Úc 27 năm; là nên đi tham quan xứ Úc một lần cho biết, nhất là sau khi đã trao quyền trụ trì lại cho Thầy Phổ Huân kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2006 và Hòa Thượng đã đồng ý. Như vậy thời gian và ý chí mạo hiểm là những điều tiên quyết, để Hòa Thượng dẫn đệ tử tại gia là Chúc Đạm đi theo cùng, nhằm giúp đỡ khi giao dịch bằng ngôn ngữ địa phương chánh hiệu và tôi mang theo chú Hạnh Bốn để giúp đỡ những công việc cần thiết khác.

Phái đoàn chỉ có 4 người và bắt đầu đi từ Sydney ngày 30 tháng 12 năm 2006 đến Adelaide để tham dự khóa tu học Phật Pháp Úc châu kỳ 6 từ ngày 31 tháng 12 năm 2006 đến ngày 4 tháng 1 năm 2007. Sau đó từ ngày 5 tháng 1 năm 2007 đến ngày 26 tháng 1 năm 2007 là những ngày lý thú có tính cách Adventures (mạo hiểm) của những người muốn thăm viếng cũng như học hỏi và tìm hiểu xứ Úc này.

Nước Úc tiếng Anh gọi là Australia; nhưng người địa phương nói nhanh là Aussie và còn một danh từ khác ít ai dùng đến; đó là Down Under. Down có nghĩa là dưới và Under cũng không ngoài nghĩa đó. Do vậy phải dịch là miệt dưới mới đúng nghĩa của nó. Nhưng tại sao gọi là miệt dưới? Vì lẽ Úc nằm phía Nam đường xích đạo và có thời tiết cũng như khí hậu không giống bất cứ một nước nào của các châu lục trên thế giới. Nghĩa là trong khi Âu, Mỹ vào Đông tuyết rơi phủ trắng cả không gian thì Úc châu là mùa Hè, nắng ơi là nắng. Đôi khi vào mùa Giáng Sinh ở Úc nhiệt độ lên đến trên 40 độ C, trong khi Âu Châu mùa Hè, thì Úc Châu mùa Đông. Tuy không có tuyết tại lục địa này ngoại trừ Tasmania và những vùng núi cao, nhưng có nơi về đêm nhiệt độ cũng xuống đến 0 độ C. Nói một cách dễ hiểu là ở Âu, Á, Mỹ, Phi mùa Đông thì ở Úc mùa Hè. Ở các lục địa trên mùa Xuân thì ở Úc mùa Thu và thì giờ giữa Úc và các châu lục khác cũng cách nhau hơn mười hai tiếng đồng hồ. Vì lẽ đó nên gọi là miệt dưới.

Nước Úc có 6 tiểu bang và 2 vùng tự trị. Đó là các tiểu bang New South Wales, Victoria, South Australia, Queensland, Western Australia, Tasmania và 2 vùng lãnh thổ tự trị Northern Territory và thủ đô Canberra. Đây cũng có thể gọi là vùng riêng biệt, có thủ hiến và luật lệ riêng. Ngay cả vùng Northern Territory có thủ phủ là Darwin họ cũng có cờ riêng của thổ dân (Aboriginal) và hầu như đất đai cũng thuộc riêng của thổ dân, mặc dầu miền này vẫn nằm trong lãnh thổ Úc. Có lẽ người thổ dân quan niệm rằng trước khi

người Anh đến cách đây hơn 200 năm về trước, thì tổ tiên họ đã sinh sống tại đây hằng mấy chục ngàn năm rồi.

Để so sánh độ lớn của các châu và các nước trên thế giới đối với nước Úc như thế nào, chúng ta có thể nhìn vào hình Postcard dưới đây để mô tả rõ về điều ấy.



Cả nước Anh và Ai Nhĩ Lan chỉ bằng một phần hai mươi của xứ Úc; cả nước Nhật và nước Việt Nam chỉ bằng một phần hai mươi ba của xứ sở rộng rãi này. Riêng tiểu bang New South Wales đã lớn gấp 6 lần nước Việt Nam và nước Đức rồi. Nước Hoa Kỳ kể luôn Alaska thì lớn hơn nước Úc một ít; nhưng Hoa Kỳ có đến hơn 300 triệu dân, trong khi đó Úc chỉ có hơn 20 triệu dân. Nghĩa là dân số Úc chỉ chiếm chưa được một phần mười của Hoa Kỳ. Vấn đề quan trọng ở xứ Kangaroo này là nước. Nước cần thiết hơn là vàng hay Uranium tại lục địa to lớn này. Một điều khủng khiếp khó ai tưởng tượng nổi là cả lục địa Âu Châu gồm trên 20 nước lớn nhỏ, có tổng sản lượng quốc gia ngang hàng với Mỹ mà được bỏ gọn vào trong nước Úc. Đó là những nước như: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Đức, Ý, Thụy Sĩ, Lichtenstein, Lục Xâm Bảo, Áo, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Bào Gia Lợi, Albani, Bỉ, Hòa Lan, Đan Mạch... Còn Tân Tây Lan vốn ở gần với Úc, có khí hậu cũng như thời tiết hoàn toàn giống như nước Úc; nhưng cũng rất nhỏ so với lục địa này. Cuối cùng độ lớn của nước Úc có thể so sánh với các nước Đông Nam Á Châu bằng tổng thể của các nước như sau: Singapore, Indonesia, Malaysia, Philippines, Miến Điện, Việt Nam, Cam Bốt, Lào, Thái Lan, Đài Loan và một phần phía Nam của Trung Quốc. Như vậy có thể nói rằng Úc Châu là một lục địa đất đai còn mênh mông bát ngát và con người thì còn thưa thớt; người di dân chỉ mới đặt chân đến đây chừng hơn 200 năm lịch sử mà thôi.

Adelaide là thủ phủ của tiểu bang South Australia. Nơi đây có ngôi chùa Pháp Hoa do Hòa Thượng Thích Như Huệ sáng lập và làm Phương Trượng. Đồng bào Việt Nam chúng ta ở đây đa phần sống bằng nghề làm Farm (làm rẫy), trồng các cây trái Á Châu trong những khu vườn bát ngát bởi những dải bạc hay Nylon được che phủ bên trên để ngừa khi mưa nắng.

Có những Farm đi mỗi chân vẫn chưa hết ruộng và cây trái. Đa phần những chủ Farm ở đây trồng cà chua, dưa leo, đậu ve, cải bẹ xanh, ớt sừng trâu, cà tím v.v... Nghe đâu có khi cũng được mùa mà nhiều lúc cũng rất ế ẩm.

Đoàn chúng tôi được các Phật Tử địa phương đưa đi thăm Victoria Harbour. Đây là một cảng nhỏ nằm cách Adelaide chừng hơn một tiếng đồng hồ lái xe. Có những con ngựa thật to con, kéo cả một toa xe lửa nhỏ, trên đó chở cả hằng mấy chục người. Chúng tôi đi qua đảo bằng chiếc cầu thật thơ mộng và sau đó đi quanh núi để chụp hình lưu niệm. Tôi nhủ thầm: Nếu là Âu Châu thì chính phủ đã lấy tiền vào cửa rồi; nhưng ở đây có lẽ chưa lấy. Vì ngân sách của chính phủ còn dồi dào. Vì đảo rất đẹp và nên thơ, nếu ai đó đến Adelaide mà quên viếng thăm địa điểm này là một điều thiếu sót lớn.

Địa phương thứ hai mà chúng tôi đến là Perth. Ban đầu chúng tôi muốn đi xe Bus hay xe lửa để ngắm cảnh. Nhưng cuối cùng hãng du lịch Skybus Mekong của anh Minh Dũng Lê Thăng Tiến và cô Diệu Yên cho biết xe Bus không chạy đường trường này, có lẽ ít khách, chỉ có xe lửa. Nếu đi giường nằm thì phải trả 1.000 Đô La Úc một vé cho một vòng; nếu ghế ngồi độ gần 400 Đô La Úc. Trong khi đó đi máy bay chỉ có 3 tiếng đồng hồ mà chỉ tốn có 400 Đô La Úc cho mỗi người; nên cuối cùng chúng tôi đã chọn phương tiện này.

Đến phi trường Perth chúng tôi thuê xe cho Chúc Đạm và Hạnh Bốn tự lái đến khách sạn. Ngày kế tiếp chúng tôi đi tham quan những công viên và cảnh trí tại địa phương. Mặc dầu chúng tôi biết rằng tại đây đã có chùa Phổ Quang do Thượng Tọa Thích Phước Nhơn làm Phương Trượng; nếu cố ý làm phiền Thầy ấy cũng được; nhưng chúng tôi chỉ muốn tự do hơn để tự đi thám hiểm mọi nơi của xứ Úc; nên chỉ ghé thăm chùa độ 30 phút rồi đi. Ngôi chùa bây giờ đẹp hơn năm 2000 lúc khánh thành nhiều lắm. Nhất là năm 2007 Thượng Tọa sắp cử hành lễ kỷ niệm 25 năm thành lập nên cảnh vật chung quanh chùa lại được chăm sóc kỹ càng hơn. Trông thật xứng đáng với một ngôi tự viện của Phật Giáo Việt Nam ở miền Tây Úc này. Chúng tôi cũng đã có ghé qua thăm chùa Chánh Giác ở ngay trong phố và ngôi chùa này cũng đã có mặt tại vùng Tây Úc này không dưới 25 năm. Đến công viên Perth, nhà thơ Sông Thu tức Hòa Thượng Thích Bảo Lạc tức cảnh đã làm thơ để mô tả về cảnh trí thiên nhiên tuyệt mỹ này như sau:

Botanic Garden (Perth)

*Khen ai khéo họa nên hình
Non sông tươi đẹp hữu tình thần tiên
Tây Đô đất Perth diệu hiền
Nước mây hòa quyện giữa miền công viên
Botanic sông biển gần liền
Cây xanh nước biếc mỗi duyên mặn mà
Cận kề phố thị phần hoa
Vươn cao chớm chở những tòa building
Soi mình dưới dòng sông xanh
Cầu kiều, xe cộ lướt quanh chạy dài*

*Xa xa trời nước hòa hai
Thiên đường hạ giới nào sai danh truyền
Gần gũi với người hữu duyên
Ghé qua ngoạn cảnh thiên nhiên tuyệt vời
Môi sinh – đất nước – con người
Muôn đời tươi đẹp vòm trời thiên thanh.*

Từ khách sạn đến bến xe Bus phải đi Taxi; lại gặp đúng một anh tài xế Việt Nam và hỏi ra mới biết là có quen với Ba Mẹ của Chúc Đạm khi còn trong trại tỵ nạn ở Hồng Kông hơn 20 năm về trước. Cho nên ông bà mình hay nói: “quả đất vẫn tròn” là vậy. Từ Perth đến Broome đoạn đường này dài trên 2.200 cây số, chúng tôi phải ngồi xe Bus suốt cả 2 ngày và một đêm trên chuyến lữ hành do hãng Greyhound chuyên chở và 4 tài xế đã thay phiên nhau lái qua các chặng đường như Geraldton, Carnarvon, Exmouth, Port Hedland và cuối cùng là Broome. Đây là một thành phố nhỏ mới được khai phá. Có một phi trường còn con. Trong khi đó có Chinatown tương đối lớn và lâu đời. Chúng tôi ở cư xá của những người sinh viên trẻ và đi thăm hải cảng, chùa Phật Giáo người Úc cũng như đặc biệt thăm 2 nghĩa trang của người Nhật và người Hoa. Người Hoa đến đây lý do tìm vàng và người Nhật đến đây cũng như thế. Họ đã chết trên đường đến Úc vì giông bão; hoặc giả đệ nhị thế chiến (1939-1945) Nhật đã thả bom cảng này vào Úc năm 1942. Sau đó họ chiếm nơi này cho đến 1945 và từ đó có những người Nhật sau khi thua trận không trở về nước, họ ở lại đây để sinh sống và cũng chết tại đây. Gần cả ngàn ngôi mộ vẫn còn khắc trên bia tên tuổi, ngày tháng năm sinh cũng như năm mất; nhưng thỉnh thoảng vẫn thấy vài ngôi mộ không chủ, trên đó có khắc 3 chữ: Vô Duyên Phật. Nghĩa là người này không có duyên với Phật. Lẽ ra phải khắc vô danh mộ thì đúng hơn.

Trên đường đi chúng tôi gặp rất nhiều người Đức và những người Nhật trẻ đi thám hiểm lục địa này. Riêng thổ dân có rất nhiều người chấp hai tay lại để chào và họ biết chúng tôi là tu sĩ Phật Giáo. Đồng thời trên những xe Bus hay gặp ngoài đường phố rất nhiều người Úc, người Đức, người Pháp, Người Ý đã vui vẻ gợi chuyện qua lòng từ bi, trí tuệ của Đạo Phật. Đặc biệt họ hay nói về sự khoan dung của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Đạo Phật không có cơ quan truyền giáo, nhưng đạo Phật đã đi vào lòng người Âu Mỹ ngày nay bằng những cái nhún miệng cười và chấp hai tay lại để chào; như thế cũng đủ thấy giáo lý của Đức Phật vô hình chung đã cảm hóa họ một cách rất dễ dàng...

Rời Broome bằng xe Bus vào buổi tối và cho đến tối hôm sau thì mới đến Darwin. Nơi đây là thủ phủ của vùng tự trị Northern Territory và có số người Việt sinh sống không trên 3.000 người. Như vậy chúng tôi đã ngồi xe Bus thêm 24 tiếng đồng hồ nữa và đoạn đường này dài khoảng 1.500 cây số xuyên qua các vùng Kununurra, Katherine và cuối cùng là Darwin. Phố ở đây không lớn lắm, nếu đi bộ chừng 5 tiếng đồng hồ là hết phố. Tuy nhiên phố tương đối đẹp. Có Botanic Garden và đặc biệt có công viên quốc gia gọi là Charles Darwin, để kỷ niệm người sáng lập ra

thuyết “tiến hóa luận”. Đây cũng là bước đầu để nhà bác học Albert Einstein sau này tiến cao hơn một bước nữa thành lập thuyết “tương đối luận”. Rồi dần dần đến cuối thế kỷ thứ 20 nhà bác học người Anh tên là Stephen Hawkin đã thành lập thuyết “thời gian không có bắt đầu và không có cuối cùng” tương tự như quan niệm của Đức Phật trong kinh Hoa Nghiêm về “trùng trùng duyên khởi và trùng trùng biến hiện”.

Một ngày đi Tour có ý nghĩa là đoàn đã đi thăm công viên thiên nhiên Kakadu đã được Liên Hiệp Quốc liệt vào di sản văn hóa thế giới có chiều rộng bao la và độ dài của công viên là 200 cây số. Chúng tôi đã đi thăm viện bảo tàng của thổ dân và nơi đây họ có trưng bày tất cả những dụng cụ săn bắn và những động vật, thực vật của thổ dân sinh sống. Trong đó có một loại kiến có túi mật phía sau và họ ngắt đi.



Thổ dân bắt kiến này để ăn phần túi mật, thể là kiến chết và thổ dân tiếp tục sống còn để nối truyền dòng giống.

Sau đó người hướng dẫn Tour cho chúng tôi lên thuyền và đi trên dòng sông Yellow Water River; dòng sông này chảy từ cảng Darwin sâu vào nội địa của tiểu bang này.

Đặc biệt rất nhiều cá sấu và cá quá nhiều; phải nói rằng hằng hà sa số cá. Trên cây còn có nhiều loài chim, loài đại bàng, loài kỳ nhông, kỳ đà thật lạ mắt mà ở các lục địa khác tôi chưa bao giờ trông thấy qua. Hướng dẫn Tour đã giải thích cho chúng tôi nghe về đời sống của cá sấu như thế nào, cách sinh đẻ ra sao, lúc đói, lúc giận, lúc vui, lúc buồn ra sao. Quả là muôn hình vạn trạng của loài dã thú.



Đâu đó người ta vẫn ăn thịt cá sấu và thịt Kangaroo cho là bổ là mềm; nhưng trước cảnh trời nước bao la như thế này con người tỏ ra sợ hãi trước cá sấu. Nghe đâu có con dài đến 6

hay 7 mét là thường. Những con cá sấu lớn như thế mà so ra với chiều cao của con người chỉ gần 2 mét thì có thấm vào đâu.

Khi nói đến xứ Úc đa phần người ta nghĩ đến nạn cháy rừng và cá mập hay cá sấu ăn thịt người; chứ ít khi nghĩ đến chuyện khác. Vì những chuyện này ở đây thường xảy ra nhiều hơn là những chuyện gì kinh khủng khác đang xảy ra trên thế giới.

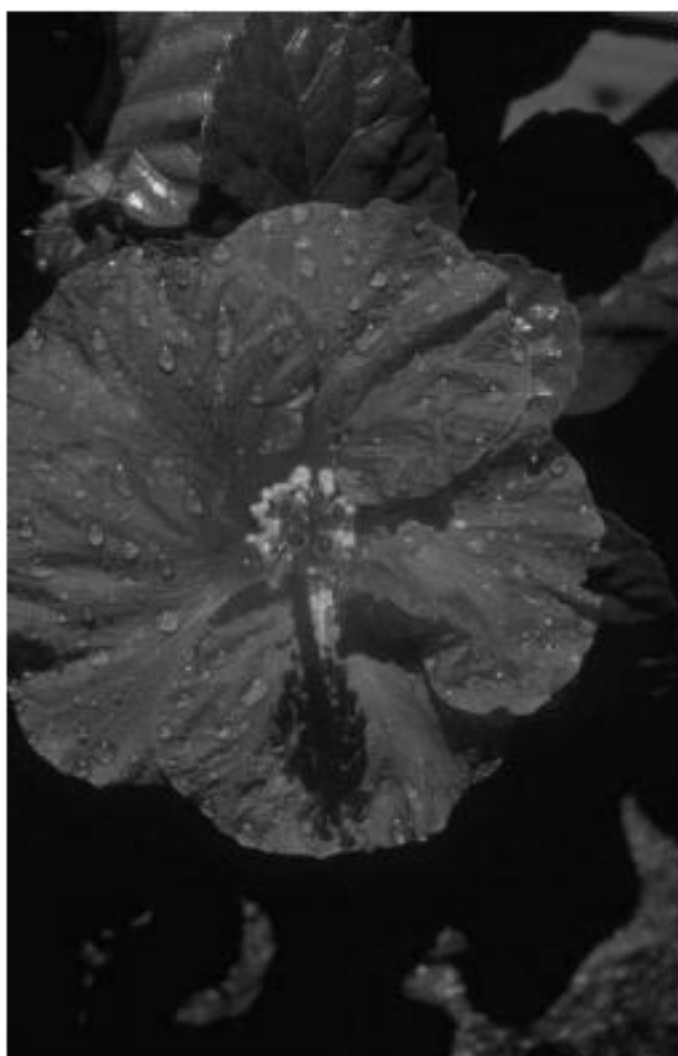
(còn tiếp)



Âng văn đâu đời

• Hoa Lan

Em là đóa hoa đứng bên hàng giậu, có chàng trai trẻ ngắm em rồi làm thơ bảo rằng em cười với chàng, đã thấy em trong tiền kiếp. Chỉ có thể thôi mà bài thơ của chàng được một Thiền Sư viết văn trứ danh liệt vào loại thơ Thiền, nhờ đó loài hoa nhà quê như em trở thành nổi tiếng. Một đóa hoa Dâm Bụt đứng bên hàng giậu.



Các bạn ơi! Em sinh ra trong một gia đình quyền quý gồm năm chị em gái, các chị em người nào cũng đài các kiêu sa.

Chị cả Hoa Lan mới thật yêu kiều, chỉ nghe đến tên thôi thiên hạ đã ngưỡng mộ rồi vì chị vừa đẹp vừa đa dạng. Này nhé! Nào Dạ Lan, Phong Lan, Hồ Điệp, Lan Rừng, Cát Tiên ... kể cả ngày không hết,

nghe đâu chị Hoa Lan có đến cả mười ngàn loại, chưa kể ghép giống. Ai đụng tới chị, lỡ mê chị rồi chỉ có nước cháy túi vì một chậu Lan bao giờ cũng đắt gấp mấy lần chậu Dâm Bụt như em. Chưa kể môi trường săn sóc Hoa Lan phức tạp như thế nào, từ độ ẩm đến khí hậu phải hài hòa. Các anh nghe xong đã sợ chưa, muốn đem chị về phải xây lâu đài tình ái bằng lông kính. Anh nào thuộc loại khố rách áo ôm nên liệu thân rút lui trước đi.

Vì là loài hoa quý nên cả nhà nâng niu chiều chuộng chị lắm, chẳng cho chị động đến móng tay. Tay chị chỉ dùng để lật tiểu thuyết của bà Tùng Long, cái này là chị xem lên đấy, chứ mẹ biết là có ốm đòn. Mẹ bảo con gái mới lớn đọc chi ba cái tiểu thuyết lãng mạn này rồi mơ mộng vớ vẩn hư người. Mẹ chẳng đuổi cổ mấy anh con trai trồng cây si chị đứng dưới cột đèn hay sao.

Sau này lớn lên em nghe chị chê tiểu thuyết của bà Tùng Long hơi lỗi thời, tình yêu gì mà cố chấp, lỡ yêu ai rồi thì cứ khẳng khẳng đòi sống chết với tình. Cho dù biết tình lang của mình chẳng ra gì chỉ đi lừa dối và moi tiền đàn bà, vẫn cứ yêu mù quáng không



quên, vẫn cứ rút tiền ra đưa cho chàng xài. Chẳng hạn tác phẩm Duyên Tình Lạc Bến, nghe tựa đề thôi đã biết mỗi tình này trước sau gì cũng dẫn đến đường mương.

Lúc chị đến tuổi dậy thì, phong trào mê truyện Quỳnh Dao mới nhộn nhịp, bao nhiêu tiệm cho thuê truyện mọc lên như nấm. Tác phẩm đầu tay gây nhiều tiếng vang Song Ngoại đã bắt đầu cho những chuỗi chuyện tình Quỳnh Dao đắm lẹ. Bao nhiêu tiền túi của mẹ cho, chị Hoa Lan dốc sạch vào túi bà chủ tiệm sách Thanh Bình ngoài đầu đường. Bà chủ với dáng người bệ vệ, tính tình vui vẻ thật thà, có cậu cháu trai nghịch ơ là nghịch. Cậu này thuộc loại bán trời không văn tự, nhà nào có cây ổi hay cây chùm ruột không trông chừng là cậu len vào vặt sạch không còn một quả. Chim sẻ chim cu gì trong vùng cậu dùng ná bắn sạch không còn một con. Được cái cậu này chỉ đi phá làng phá xóm chứ không thích chọc ghẹo con gái nên không thấy chị Hoa Lan than phiền gì về cậu cả.

Chị Hoa Lan đọc truyện xong thường chuyển tay cho em đọc tiếp, cho đáng đồng tiền bát gạo chị bảo thế. Em sợ mẹ bắt gặp nên hay giấu quyển truyện dưới nệm ghế xa-lông. Nhưng cũng có lần bị mẹ chộp cổ làm Mùa Thu Lá Bay phải bay vào thùng rác dưới gầm giường.

Sau này chị Hoa Lan lấy chồng, nghe đâu chị gặp một anh chàng lãng tử thứ thiệt, tối ngày chỉ xách xe đi cua gái, nhà có cửa tiệm bán vải nên ngày thay đến chục cái áo. Em không biết mỗi tình của họ ra sao, nhưng sau này đọc những áng văn của chị Hoa Lan viết tả về tình yêu của chị như sau:

Tôi yêu chàng say đắm. Yêu từ con mắt đa tình đến cái miệng tán gái có duyên. Rồi chị trích nhạc bài Vì Đó Là Anh vào lá thư tình của chị: Không cần biết Anh là ai. Không cần biết Anh từ đâu. Ta yêu nhau đến muôn thu vạn đại.

Sau này nghe đâu chị bị chồng đi quá chừng, nhưng vẫn viết được những câu như: Cho dù đôi mắt đa tình đã biến thành cú vọ. Cái miệng tán gái có duyên đã biến thành những mũi dùi xoáy tận đến tim đen. Tôi vẫn yêu chàng say đắm.

Em đến phát khiếp cho tình yêu của chị, cũng giống như nhân vật nữ trong Duyên Tình Lạc Bến mà thôi. Thảo nào các cụ cấm con gái mới lớn không được đọc tiểu thuyết của Tùng Long là đúng.

Người ta bảo *Văn tức là người*, thảo nào đọc văn của chị Hoa Lan ai cũng đoán là trước sau gì chị cũng phải chết vì tình mà thôi. Tại sao cái anh hàng xóm người miền Nam đối diện, cứ cười nhe mấy cái răng vàng chói, tối ngày ca những câu về như: Yêu là khổ. Không yêu là lỗi. Thà chịu khổ hơn là bị lỗi.

Em thấy tình yêu phức tạp quá đi thôi, nhìn lại chung quanh chả mấy ai được hạnh phúc cả, nhiều khi em nghĩ hay mình vào chùa tu quách cho xong. Hình ảnh mấy sư cô đi đứng trang nghiêm, mặt mũi tươi rói miệng lúc nào cũng nở nụ cười, em thấy thích chí lạ. Nhưng mẹ bảo em, đi tu cũng phải có căn cơ con ạ! Mẹ chỉ sợ nghe đến cái tên định mệnh của con không chùa nào dám nhận. Sợ các Thầy trẻ gặp con sẽ đánh rơi bình bát mất thôi.

Chị Hoa Súng thứ hai của em hoàn toàn phản ngược với hình ảnh của chị cả Hoa Lan. Mẹ lúc nào cũng than phiền là bà Mụ nặn lằm ra chị, phải chi ra thẳng cu thì đúng hơn. Chị chỉ thích chơi đánh kiếm, bắn súng với bọn con trai nhóc tí trong xóm. Cả ngày chỉ leo lên cây ổi nằm vắt vẻo đong đưa, mở mắt dậy đã leo lên cây điểm tâm vài trái ổi. Vì ăn mãi thứ trái cây hột cứng đầy độc hại này mà bụng chị bị quặn cứng, rặn mãi không ra khiến bà nội phải bơm nước xà phòng vào cho trơn.



Tình cờ hôm nọ em có đọc ở đâu được đoạn văn của một anh chàng nào đó tả về Hoa Ồi, em thì không hiểu được, trên đời này thiếu gì hoa vừa to lại vừa đẹp anh

không chịu yêu, lại yêu chi đó Hoa Ồi bé tí tí ti như thế.

Thôi bỏ qua chuyện anh chàng Hoa Ồi ấy đi, em trở về với chị Hoa Súng của em kéo lạt đề.

Nhắc đến tên chị, em chợt nhớ đến bài luận văn đầu tiên mà ai cũng bị bắt học thuộc lòng của cái ông Thanh Tịnh nào đó. Hoa Súng màu thiên thanh, duyên nợ nó với tôi là cả một lịch sử..., rồi chấm dứt bằng câu: Hôm nay tôi đi học.

Chắc bố mẹ ngày xưa cảm loài hoa này hay bài văn hay ấy nên đặt tên chị là Hoa Súng thơm mùi hoa đồng cỏ nội.

Các bạn ơi ! Không biết mồ mả nhà em được táng ở Hàm gì, các chị em vừa biết cầm bút đã ti toe đòi theo nghiệp thơ văn. Chị Hoa Lan vừa viết xong tác phẩm Truyện Hoa Lan một kiểu Nhật ký đời tôi, chưa kịp say men chiến thắng đã bị chồng chị quảng quyền truyện vào xó tủ cho chuột gặm dãn bò. Với lời phê phán đanh thép: Cô chỉ thích mài chồng của cô thôi, còn những tội ác hành hạ chồng của cô sao không kể hết ra đi. Thế là chị đành cho quyển truyện cuốn theo chiều gió luôn. Chị cũng tập tành làm thơ, nhất là thơ cải biên của những tác giả nổi tiếng. Một hôm bạo gan chị đem tác phẩm đầu đời của mình ra khoe với chồng, anh chồng cũng là tay văn thơ kiệt tác, xem xong phê ngay cho một câu xanh rờn: Làm thơ dở như... cút. Từ đấy chị bỏ mộng làm thơ.

Nhưng hôm kỷ niệm chuyện tình 25 năm Tình Lận Đận của anh chị. Chị Hoa Lan đã làm hai câu thơ lục bát vịnh Củ Su Hào tặng anh, làm anh ngây ngất cả tâm hồn: Su hào nấu với xương gà. Bát canh ngon ngọt nên duyên vợ chồng.

Cho em kể tiếp sự nghiệp văn chương của chị Hoa Lan đã, chẳng là sau biến cố Truyện Hoa Lan, chị em vẫn ầm ỨC cho tài nghệ thơ văn của mình bị đi một cách trắng trợn. Thế là chị vẫn ngang nhiên trốn chồng lên gác xép ngồi gõ máy sáng tác tiếp, lần này chị lấy tựa đề cho tác phẩm số hai là Nợ Tình Chưa Dứt tức Truyện Hoa Lan hồi hai. Em lỡ miệng bảo tựa đề sao hơi giống tiểu thuyết của bà Tùng Long thế. Đúng là em tới số rồi, đụng phải nọc của chị Hoa Lan rồi, chị nghiêm mặt bảo: Ranh con, không biết gì thì cầm mõm, tao suy nghĩ kỹ lắm mới tìm ra tựa đề đặc ý như vậy. Bà chị của mi đang cầm trên tay hai quả lựu đạn Truyện Hoa Lan và Nợ Tình Chưa Dứt để dọa anh mày. Hôm nào muốn dứt cứ việc đổi tên lại là Nợ Tình Đã Dứt cho nổ tan xác là xong.

Em nghe chị nói sợ quá, nghĩ bụng tình trường chứ có phải là chiến trường đâu mà nữ hại nhau, các bạn nhỉ?

Thôi cho em kiểu từ chị Hoa Lan, để chị rảnh tay viết truyện vạch áo cho thiên hạ xem lưng đức lang quân của chị.

Em xin kể đến tài nghệ văn thơ của chị Hoa Súng, hôm chị cho trình làng tác phẩm đầu tay Áo Ảnh Đời Tôi của chị, nghe đâu chấn động hết cái đám liên ông con trai ngồi nghe. Họ bị nòng súng đại liên của chị chĩa vào thẳng con tim chín lỗ của họ, như đi guốc cao gót trong bụng. Anh nào anh nấy mặt mũi tái mét, á khẩu hết. Em thấy tội nghiệp bèn khuyên chị nên nương tay đừng bắn nữa.

Chẳng dè lời can của em như lửa chế thêm dầu, chị trợn mắt mắng cho một trận:

- Đứng lên mặt thầy dùi với chị nghe em. Tao nói đây là nói chung chung, tên nào có tạt cứ việc giạt mình, mi không thấy các bà ngồi cạnh cứ tùm tùm cười đồng ý hay sao? Vả lại văn của chị mày thuộc loại Nghệ thuật vị Nhân Sinh nên phải đi vào cuộc sống, hiểu chưa?

Vừa nói chị vừa dí tay day day trên trán của em, làm em phải lùi lại đằng sau mấy bước. Em nghĩ bụng, chị cứ chằm chọc bọn con trai đi có ngày chúng nổi cơn lên bắt chị về trộn gỏi nhậu với bia hơi là toi mạng.

Nhưng cái nết đánh chết cũng chẳng chừa, chị lại mưu toan viết thêm vài truyện nữa không biết nạn nhân kỳ này là ai, em thoáng thấy tựa đề là Mùa Xuân Thứ Hai nghe cũng nhẹ nhàng.

Bà chị thứ hai của em ngang ngược như thế nên mặc dù xinh đẹp mỹ miều, vẫn chưa có anh nào can đảm rước về làm... má, nghĩa là đã bao mùa xuân trôi qua chị vẫn ế chồng gọng.

Hoa Sen bà chị thứ ba của em mới thật thanh thoát làm sao, đi đứng lúc nào cũng khoan thai dịu dàng, chứ không chạy ùng ùng như chị Hoa Súng. Người ta bảo người đàn bà lúc có thai phong thái như thế nào sẽ ảnh hưởng đến thai nhi về sau. Mẹ chúng em lúc ấy phát tâm mộ Đạo, cuối tuần nào cũng chịu khó vác bụng bầu đi tụng Kinh Pháp Hoa, mong gặp được Tri Kiến Phật. Do trồng nhân tốt nên gặt được đóa sen dịu hiền.



Thuở nhỏ chị Hoa Sen cũng hay bị trẻ con hàng xóm chọc ghẹo ghê lắm. Chúng dám làm bài về tặng chị:

Trong đầm gì đẹp bằng Sen.

Mắt to mắt nhỏ lại chen cục ghen.

Chị chỉ biết khóc rồi về mách lại chị

Hoa Súng, bọn trẻ bị chị Hoa Súng dọa cho một trận sợ hết hồn từ đấy không dám bén mảng đến chọc nữa.

Chị Hoa Sen cũng viết văn, truyện của chị nội dung chán muốn chết, khung cảnh lúc nào cũng là chùa chiền, hết lên Thiên Đường đến lên Chùa. Ngoài ra không có một đề tài nào khác cho sôi nổi, lời văn lại khó hiểu cái gì mà Thành Trụ Hoại Diệt, không đến, không đi, không tới. Cái này em đành chịu thua thôi đọc không nổi. Chưa kể những chữ lạ tai chị định nghĩa nghe tức cười, chẳng hạn chữ Niết Bàn, chị giải thích: Niết là không, Bàn là đau răng. Niết Bàn là không đau răng. Niết là Không, Bàn là lo âu, Niết bàn là không lo âu. Cứ thế chị ghép chữ đến cả ngày cũng không hết định nghĩa hai chữ Niết Bàn.

Tối ngày chị ôm cái máy MP3 để nghe băng giảng của mấy ông Sư nào đó, lời lẽ trong đó chắc chỉ có chị mới hiểu nổi, chị như ở trong một thế giới nào

khác lạ. Không biết lớn lên em có dám theo bước chân chị.

Chị lại gàn bát sách, hôm nọ mẹ đề nghị hè này cho chúng em đi du lịch phương xa. Mọi người đều rú lên mừng rỡ, chỉ có chị thản nhiên đòi ở nhà, chị bảo: Con không cần đi đâu, vì ở đây con cũng thấy được cả thế giới, tất cả là một, một là tất cả. Nói như chị chắc các công ty du lịch phải đóng cửa tiệm sớm.

Dĩ nhiên chị ba của em cũng chẳng nghĩ đến chuyện chồng con, chị không muốn tạo thêm nghiệp, vướng vào vòng tục lụy chỉ khổ như chị Hoa Lan. Chị muốn tìm Ánh Đạo Vàng, đi theo con đường giác ngộ và giải thoát.



Hoa Lựu chị tư của em còn khủng khiếp gấp bội chị Hoa Súng. Trong con người chị lúc nào cũng chứa ngầm hạt giống của khổ đau, chỉ cần ai chằm ngoi là chị cho nổ tan xác ngay. Với trí óc non nớt của em làm sao em có thể giải thích

được hiện tượng Bin Laden trong con người chị Hoa Lựu.

Tác phẩm đầu tay Lựu Tình Phương Xa của chị tung ra chẳng có tờ báo Chùa nào dám đăng. Cuối cùng chị cũng tìm được tờ báo của một hội Ái hữu nào đó của phe cánh đàn ông, họ thích tìm cảm giác mạnh, viết càng gay cấn càng tốt. Bài của chị Hoa Lựu nghe đâu được đón nhận một cách nồng nhiệt. Họ đòi hè này kéo nhau đi dự trại hè thật đông để nghe chị Hoa Lựu đọc truyện.

Em cũng thầm chúc cho chị gặp được người tình trăm năm cỡ Hoa Mỡm Chó cho chị hết cô đơn.

Đóa hoa thứ năm là em Hoa Dâm Bụt, tên em có hai phần tượng trưng cho Thiện và Ác. Dâm là tính tình lẳng lơ, gặp trai là liếc mắt đưa tình, con gái mà phải tính này, các cụ sẽ đóng rọ thả trôi sông. Bụt là âm của chữ Buddha là người tỉnh thức. Không hiểu thượng đế nghĩ gì khi đặt cho em cái tên quái đản như thế, như mặt trăng với mặt trời, sáng với tối. Em biết định mệnh đã an bài cho đời em nên cố gắng thiên về phía bên phải cho gặp chữ Bụt.

Thấy các chị viết văn, em cũng đòi bắt chước, em biết vào chốn văn đàn này muôn phần khó khăn. Viết thì dễ nhưng có ai chịu khó ngoi đọc văn Dúi Đục Chấm Mắm Cay của em không. Hôm nay em mạo muội viết Áng Văn Đầu Đời gửi đến các bạn. Tâm sự của một đóa hoa Dâm Bụt đứng bên hàng giậu. ■

(Mùa xuân 2007)



Liên ơi !

• Trần Thị Hương Cau

Xe lửa từ từ chuyển bánh sau khi nhận được hiệu lệnh của người xếp ga huyết lên một hồi còi tàu dài lạnh lốt. Các cửa lên xuống tàu đồng thời đóng sập lại, đẩy tất cả các tiếng động náo nhiệt trên sân ga lùi về phía sau. Liên ngồi yên bất động, cố thu mình nhỏ lại trong chiếc áo măng-tô to sụ. Bên ngoài bầu trời mùa đông ảm đạm đã từ từ hừng sáng. Các cánh đồng trống trải, các rừng cây trơ trụi như còn ngái ngủ đều đều lướt nhanh qua khung cửa. Liên chợt rầu rĩ nhận ra đời mình cũng đâu có khác gì, cũng tẻ nhạt, xám xịt như khung cảnh bên ngoài, thế thôi.

Giờ này chắc cả nhà đã dậy hết và ai cũng thắc mắc, tại sao Liên lại bỏ đi không một lời giải thích. Mẹ chồng Liên thích nhất là ăn tàu hủ nóng với thịt nhiều gừng mà sáng nào chị cũng chuẩn bị chu đáo, chắc sáng nay bà còn đang rền rĩ Liên ơi, Liên ơi. Anh Trang, chồng Liên giờ này thì đang bức bối tột độ vì phải tự ủi áo quần, một công việc mà chị đã làm cẩn thận, treo phẳng phiu trên móc để anh thay đổi hằng ngày tới sở từ cả mười mấy năm nay, mà không bao giờ anh phải bận tâm lo lắng. Thăng Đạt, con riêng của chồng, thì tha hồ có cơ nằm lì vì không còn ai mỗi sáng hối thúc nó dậy đi học. Còn con bé Châu bé bỏng, cục vàng ròn của chị chắc đang nhờn nhơ, thậm chí có khi còn đang nguyên rữa vì không ai mang khay trà và bánh mì vào tận giường cho nó điểm tâm như mọi ngày. Tất cả đã bị đảo lộn vì sự vắng mặt của Liên...

Liên thần thờ nhớ lại, gần bốn mươi tuổi chị mới vui chữ vu quy như bao cô gái khác. Ấy là nhờ mấy

bác trong chùa thấy chị vừa hiền lành vừa chăm chỉ tu hành, lại chưa có đôi có bạn nên mới hiệp lại nói vô, để anh chị rõ rá cặp lại, chứ tình cờ mà gặp nhau ngoài đường, thì thậm chí người bị vợ bỏ như anh Trang, chị cũng không đủ hấp dẫn để anh phải bận tâm dòm dõ. Thực ra Liên không xấu xí, khuyết tật nhưng chị thật thà, chân chất quá, không chịu làm tất làm tẻ gì, son phấn, áo quần kiểu cộ mấy nhỏ em mang về cho, chị cứ chất đống trong tủ, nên nhìn chung trông chị quá ư là tẻ nhạt. Rồi vào các dịp lễ lược, ai đi cứ đi, Liên cứ tình nguyện giữ nhà hoặc trông cháu cho các em đi tung tẩy đến những nơi hội hè đầy những trai thanh gái lịch nên quay qua quay lại, định cư xứ người chưa được năm năm mà cả đàn em sáu đứa bên dưới chị, đứa nào cũng chộn rộn có người đến rước đi hết. Chỉ còn Liên, hết đi may về là lúc thúc trong nhà hoặc theo mẹ lên chùa thì làm sao có dịp mà gặp được ý trung nhân.

Tháng giêng Liên lên xe hoa về nhà chồng mà tháng chạp năm trước cả nhà còn ngồi bàn chắc chị ấy cao số, có lẽ phải phòng không chiếc bóng suốt đời vì con gái chỉ có một thời- mà thời của chị ấy đã qua mất từ lâu, làm sao mà níu kéo thời gian lại được. Vậy mà tự dưng sang năm mới, có một người đàn ông từ thành phố bên cạnh dọn đến và đều đặn đưa mẹ anh đến chùa. Các bác thấy anh lúc nào cũng đi có một mình nên gặng hỏi thì mẹ anh cũng chẳng giấu giếm chuyện nhà, chua chát kể lại là anh đã bị vợ bỏ từ hơn ba năm nay. Mấy năm trước, cô vợ trẻ đẹp của anh sang Mỹ thăm gia đình và tình cờ gặp người yêu cũ bên ấy nên quay về nằng nặc đòi ly dị, bỏ lại đứa con chung của hai người để sang với tình nhân, khiến anh, một người đàn ông vừa có địa vị vừa đẹp trai đâm ra thù hận tất cả đàn bà con gái trên hành tinh này. Nay con anh đã đến tuổi đi học mà anh lại bộn bề công việc nên mới dời về ở chung với mẹ để có người trông cháu. Mẹ anh Trang năm đó cũng đã gần 70, đầu được mạnh mẽ như xưa nên mới bàn với mấy bác cao tuổi trong chùa xem đâu có người hiền thực để nâng khăn sửa túi, chăm chút cho hoàn cảnh neo đơn nhà anh. Gà trống nuôi con vò võ mấy năm liền cũng thấy cô quạnh, lại thêm nỗi hận tình cũng từ từ phai phai nên nghe mẹ bàn tính thiệt hơn thì anh hoàn toàn đồng ý, tùy mẹ định liệu. Con gái trẻ còn xuân sắc thì anh nhìn ai cũng thấy hao hao giống vợ cũ của mình nên quá ngán ngẫm, đến khi gặp chị Liên, tuy không bóng sắc nhưng dịu dàng, có thể tin cậy được nên anh xúc tiến chuyện cưới xin chóng vánh. Gả được Liên cho anh Trang, cả nhà chị Liên vui mừng hớn hở như bắt được vàng, mấy con em chị còn phân bì: Bà Liên nhà mình chậm mà chắc, 38 tuổi rồi mà còn được tổ đãi, lấy chồng vừa có chức phận, vừa đẹp trai, còn chồng bọn em toàn thợ thuyền, vai u thịt bắp! Năm đó, Liên nhận toàn được tin vui, đầu năm lên xe hoa, cuối năm sinh ngay con đầu lòng.

Con bé Châu năm nay mới mười ba mà đã đứng cao hơn mẹ cả cái đầu. Con bé thật là bản sao y chang 100% của anh Trang; không những giống cha

từ khuôn mặt đến bộ đi, mà nó còn thông minh sáng suốt như hệt bố, nhảy bằng liên tiếp hai lớp khiến bạn bè thầy cô, họ hàng nội ngoại phục lẫn. Ai gặp Liên ngoài đường đều khen số chị vượng phu ích tử, chồng thì danh giá còn con thì xuất chúng. Liên lúc nào cũng phải thanh minh, đó là nhờ công lao của anh Trang giáo dục chứ chị mới học xong lớp tám rồi bỏ ngang đi học nghề may, từ hồi lấy anh thì chị chỉ cầm cúi trong nhà lo chợ búa, lấy đâu đủ chữ nghĩa mà dạy con bé được. Thậm chí con bé còn cười chế nhạo mỗi khi nghe mẹ nói tiếng Đức khiến chị mắc cỡ không dám nói trước mặt con nữa. Con bé Châu đi đâu cũng đều được nghe lời khen ngợi, được cha từng tiu từng chút nên đâm ra kiêu ngạo, ngay cả đối với mẹ cũng khinh nhờn. Chị phần thương con, phần nể con nên không bao giờ dám trách mắng hay sai bảo con bé việc gì. Bất cứ có vấn đề gì, học hành giải trí hay bạn bè thầy cô, con bé chỉ bàn bạc với bố. Nó nhẵn nhủ không muốn chị lui tới trường, họp phụ huynh hay lễ lượt nhà trường có giấy mời thì bố đi đủ rồi, nó không nói ra nhưng chị biết nó xấu hổ vì có người mẹ quê mùa, u tẻ như chị. Còn ở nhà thì nói gì con bé cũng gân cổ ra cãi. Có lần thấy nó vừa học vừa nghe nhạc ầm ĩ, chị đã ngăn: Con nghe nhạc ồn thế thì làm sao mà tập trung học cho được. Nó bùi môi: Không có gì chi phối con được. Con không phải là mẹ, con có thể làm nhiều việc cùng lúc. Mẹ có biết, con có cái gì mà mẹ không có không? Bộ não trong đầu đấy! Biết con bé nói trúng nhưng chị vẫn nghe đau nhói trong lòng. Con bé Châu xinh đẹp, sáng láng bằng ngàn lần hồi chị bằng tuổi nó. Trong cái đầu bé nhỏ xinh xinh kia chắc chứa bao nhiêu là kiến thức bao la bên ngoài. Sách trong nhà mấy tủ của nó, sách của bố, sách mượn thư viện về bao nhiêu cũng không đủ thỏa mãn cơn khát tìm tòi học hỏi của con bé. Nó tâm niệm, bao giờ đủ mười tám tuổi, con bé sẽ đăng ký tham gia chương trình "Ai sẽ thành triệu phú", một chương trình thi đố các kiến thức tổng quát mà nó rất say mê và trả lời vanh vách hầu như gần được hết các câu hỏi. Liên biết mình không bằng cái móng chân của con gái nhưng là người mẹ Việt Nam, trong thâm tâm chị vẫn trông đợi sự biết ơn công lao sinh thành, dưỡng dục mà cha mẹ nào cũng đã hy sinh vô bờ bến, vô điều kiện vì con cái, không một phút giây nao núng.

Chị làm sao quên được lúc sinh con bé bị thiếu tháng. Khi được phép mang về nhà, con bé đã ngủ li bì cả ngày, không chịu bú mớm gì cả. Đêm nào chị cũng mảy mò thức con bé dậy để cho con bú mà nó cứ ngủ gục với núm vú trong miệng. Chị vừa lo vừa khóc, lay con bé mãi không thôi vì sợ nó không chịu ăn uống gì sẽ quỵ mất. Nuôi con bé phải chăm chút trăm đường cực khổ vì nó ốm yếu, ẻo oặt, hờ ra một tý là bệnh liên. Hết ho lại sốt, lại nhiễm trùng, sưng phổi liên miên. Bao nhiêu đêm chị đã thức trắng bên giường bệnh của con, cầu xin Trời Phật hãy để chị bình thể cho cho đứa con non nớt của mình nhưng bệnh tình nào có buông tha. Đã thế, cha con anh Trang nào có chia xẻ với chị. Hồi con Châu còn chập

chừng, anh Trang chỉ âu yếm nó lấy lệ vì anh mãi tập trung lo cho thằng Đạt. Anh nghĩ, thằng bé thiếu mẹ nên anh phải bù đắp cho nó nhiều hơn. Đi làm về là anh chỉ quần quít bên thằng Đạt, chơi với nó, làm ngựa cho con cưỡi, mua cho thằng Đạt không thiếu một thứ đồ chơi nào. Nói đến thằng Đạt bây giờ chị vẫn còn rùng mình. Thằng bé thật là quá quắt, nó đâm đá, giật từng nắm tóc của chị, có lần còn quăng cả chiếc xe hơi bằng sắt vào đầu chị nay vẫn còn vết sẹo khi nó nổi giận, làm sao mà chị quên cho được. Một lần khác, vì lo đỡ cho con bé Châu ngủ nên chị đến trường đón thằng bé trễ có mười lăm phút, vậy mà nó đã cào cấu chị suốt cả quãng đường, về đến nhà thằng bé leo ngay lên giường chị, tụt quần xuống đái ướt lênh láng tất cả chăn mền. Lần đó giận quá không ghìm được, đó cũng chính là lần đầu tiên cũng như lần cuối cùng chị đánh thằng bé, chị đã phát vào mông nó mấy cái. Thằng Đạt khóc tức tưởi chạy ngay ra phen cho bố, anh Trang vội vã về thấy mông con còn hằn những vết tay của vợ, không cần nghe đầu đuôi tự sự, đã tát cho chị một cái té nhào, mắng mỗ chị là đồ dì ghê độc ác, thằng tay đuổi chị ra khỏi nhà. Nếu không vì con bé Châu còn bé bỏng chắc ngày ấy chị đã không ở lại căn nhà ấy. Liên chịu đựng ầm nhẫn nuốt tất cả oan trái vào lòng. Nói ra chưa chắc được chia sẻ mà nhiều khi lại trở thành đề tài cho người ngoài đàm tiếu. Chị thành như một người máy, chỉ biết thừa hành những công việc mà cha con anh Trang quyết định. Đều đặn, dù ngày thường hay ngày lễ, dù trong mình có mạnh hay yếu, chị cũng là người dậy sớm nhất nhà để lo lắng điểm tâm, bối xách cho mỗi người tới sở tới trường, rồi chợ búa, giặt giũ chùi dọn không hờ tay. Mẹ anh sau trận cúm vừa rồi gần như nằm liệt nên công việc đổ lên đầu Liên còn nhiều hơn. Anh Trang định đưa bà vào viện dưỡng lão nhưng bà khẳng khái không chịu vì thích nằm nhà có con dâu chiều chuộng cụ từng chút một. Sắn sóc mẹ chồng rồi Liên chợt nhớ mẹ mình, hồi mẹ còn sống, có bao giờ Liên có cơ hội để hầu hạ mẹ tận tình như thế. Vậy mà anh Trang nào có biết nghĩ để biết ơn vợ, ngọt ngào với vợ hơn một chút, một chút thôi như những khi anh ra ngoài mềm mỏng, nhẹ nhàng với một cô tiếp viên, một cô cắt tóc hay thậm chí một cô bán hàng... thì chắc đời Liên sẽ dịu mát hơn biết là bao. Liên biết mình là người vừa ít chữ vừa thiếu sắc nên đâu dám nhong nhẽo, đòi hỏi yêu sách này nọ như những người vợ khác, thậm chí từ cả mấy năm nay anh Trang còn không sòng đôi với chị ngoài đường nữa là, còn cứ về tới nhà là anh lại theo thói quen gia trưởng, bần gắt với chị từ những chuyện nhỏ nhặt, ngay cả khi có mặt của khách khứa.

Liên để ý, sau lần về thăm nhà vừa rồi, lúc trở qua, anh Trang càng lạnh lùng với chị hơn. Anh lấy cớ làm việc khuya nên dọn giường ra ngủ riêng bên phòng máy tính cho tiện. Mấy con em chị hay kể chuyện các ông bên này độ này đâm hư, trước là kiêu hãnh xênh xang áo gấm về làng sau là ăn chơi bỏ bịch lãng nhãng nói không hết. Điều dễ hiểu, không phải vì các ông tài giỏi, đẹp trai gì để đến nỗi các cô

trong nước phải thần phục bu quanh, mà chẳng qua chỉ là một sự dối chác để các cô được thoát ra khỏi cảnh cơ cực mà thôi. Anh Trang có sa đoạ như thế không thì chị Liên cũng không biết. Mà thực ra chị cũng không muốn nghĩ ngợi sâu xa, chuyện gì anh đã muốn làm thì chị có ngăn cũng không được. Vậy mà nó lại đến thật tình cờ. Đêm hôm qua anh Trang khao bạn bè trong sở vì được lên chức. Lúc về say mèm, chị phải dìu anh vào giường. Lục ví anh để lấy tiền trả taxi thì chị tìm thấy tấm hình chụp anh đang ôm eo một cô gái trước bãi biển. Cô ta còn rất trẻ, chỉ độ 18, 20 là cùng. Cô đẹp lộng lẫy, toàn mỹ đến độ không tìm ra được một khiếm khuyết trên gương mặt, còn thân hình thì căng tràn sức sống nồng nàn đến biến xanh cát trắng thơ mộng sau lưng cô cũng trở nên mờ nhạt. Nếu cô là nàng tiên cá trong truyện thần thoại thì chắc hẳn tất cả các chàng thủy thủ đều sẵn sàng lao tàu vào chết vì sắc đẹp của cô.

Liên trầm ngâm xem hình cả tiếng đồng hồ mà vẫn không cảm thấy cảm giác sôi sục, tức tối của một người vợ khi ghen. Chị chỉ cảm thấy cô đơn, trống vắng một cách hoang hoải, lạnh lạnh. Người ta chỉ giận dữ khi bị tước đi quyền sở hữu, còn Liên, chị như một thứ nô lệ mông muội, còn chưa làm chủ được chính bản thân mình thì nào dám giận hờn ai. Trước đây, chị vẫn thường nghĩ đơn giản, mình là vợ, là mẹ, mình hy sinh một chút để chồng con được hạnh phúc thì cũng có mất đi đâu nên mọi người trong nhà tha hồ giầy xéo lên cuộc đời chị. Còn bây giờ đã có người tình nguyện thế chỗ cho chị rồi, tại sao chị lại không có quyền rũ áo ra đi? Đáng lẽ chị phải đi từ lâu rồi nhưng chị vẫn hy vọng sau này, khi tuổi già bóng xế, anh Trang sẽ nghĩ lại tình nghĩa vợ chồng bao năm gần bó, nên cơ cực mấy chị nghĩ rồi mình cũng chịu đựng được nếu còn được có ngày anh sẽ đoái hoài thương yêu đến chị. Nhưng bây giờ thì anh ấy không cần đến chị nữa rồi, mọi hy sinh của chị sẽ trở nên vô nghĩa, nếu không muốn nói là ngu dại.

Liên thấy như mình vừa trả xong được nợ, đã bơi được qua dòng chảy nghiệt ngã của số mệnh, bỏ lại bao tháng ngày bão táp, nhọc nhằn sau lưng để bước chân lên những bến bờ bình yên, thư thái. Mẹ anh không có tàu hủ nóng để ăn vào mỗi sáng thì viện dưỡng lão cũng có cháo kiều mạch cho bà. Mười mấy năm trước, anh cũng đã tự ủi áo cho mình đây thôi; còn thằng Đạt, thức nó dậy đi học mà nó vẫn trốn học la cà ngồi đường thì cứ để nó ngủ còn hơn. Nỗi ray rức khiến chị dùng dằng cả đêm là chỉ vì con bé Châu bé bỏng, cục vàng ròng của chị. Chị không ngại khi không còn chị thì sẽ không có ai hầu hạ con bé vì nó cao hơn chị cả cái đầu nghĩa là chân nó dài hơn chị cả gang tay thì chỉ cần vài sai chân là nó có thể ngồi vào bàn ăn sáng ngay, chị chỉ sợ nó sẽ hút hăng tinh thần vì thiếu thốn hình bóng của người mẹ, một bóng mát che chở đời đời mà đứa con nào cũng có quyền hưởng thụ. Nhưng cứ tự hỏi rồi lại cứ chua xót tự nhủ lại rằng, con bé hầu như đã chối từ vai trò của mẹ, nó đã đối xử với chị không khác gì anh Trang đối xử với



nỗi hờn

*Em về áo vẽ nụ hoa
Gió mơn man bước trắng tà lụa bay
Tình cờ nhìn chiếc lá lay
Em cười nửa mắt nắng ngày cợt reo
Hành trang kỷ niệm mang theo
Mười năm sương gió thoáng vèo hư không
Chút riêng ý nhớ trong lòng
Ngày trao khăn khít nắng hồng ươm tơ
Ở trong chữ nghĩa đợi chờ
Có lời chia biệt câu thơ kết buồn
Em đi gió gửi mùi hương
Bước chiều riêng bước phố phường cô đơn
Tình mình biết ai buồn hơn
Ở trong chăn gối - nỗi hờn vết hoen...*

• **Thy Lan Thảo**
(Trong: Chút Tình Chút Ý)

vợ: lạnh nhạt và coi thường. Thằng Đạt càng lớn càng hư hỏng, vừa lười biếng lại vừa ham mê hút sách khiến anh Trang bao phen giận dữ, hết mắng chửi đòi từ mặt, rồi lại đòi tổng vào trại cai nghiện mấy lần. Niềm thương yêu, tự hào của anh bây giờ đều tập trung vào con Châu. Anh yêu thương tôn thờ nó như đến đài, thần thánh của mình, thậm chí còn hơn cả bản thân anh. Vậy thì tương lai con bé đã một tấm khiên che chắn vững chãi là cha nó, nó sẽ không bao giờ bị một thiệt thòi nào khi có người đàn bà nào khác đến thay thế chị, còn những công việc phục dịch khác mà nó cần ở mẹ thì lương anh Trang đủ dư giả để mướn người giúp việc, không thua kém gì Liên. Liên ơi, vậy thì đừng dằn vặt nữa, phải dứt khoát đi thôi, đi đâu cũng được nhưng trước tiên là phải rời khỏi căn nhà này càng sớm càng tốt, trời sắp sáng rồi...

Bây giờ thì trời đã sáng hẳn. Xe lửa vẫn chạy êm ả trên đường ray với tiếng xình xịch đều đều như ru ngủ. Mắt Liên trĩu nặng, đầu chị lơ mơ tự hỏi mình đâu có thói quen ngủ ngày bao giờ vì việc nhà làm chẳng lúc nào hờ tay cho được. Nhưng kể từ bây giờ thì không cần làm gì nữa, còn rất nhiều tháng ngày thong dong nhẹ nhõm phía trước, ngủ đi Liên, ngủ đi... ■

Cửu Long Giang... lời thở than của một dòng sông đang... chết!

• Dr. Tôn-Thất Hứa



Mekong theo ngôn ngữ Lào có nghĩa là sông Mẹ, người Việt thường gọi là sông Cửu Long ví như chín con rồng đổ vào Thái Bình Dương bằng chín cửa biển. Bắt nguồn từ Tây Tạng dài 4.500 cây số, là con sông dài thứ 12 trên thế giới chảy qua bảy quốc gia kể cả nơi phát xuất: Tây Tạng, Trung Hoa, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt-Nam. Sông Cửu Long có nhiều tên khác là Dza Chu, Lạn Thương Giang, Mea Nam Không, Tonlé Thom, Cửu Long. Dòng sông là nguồn sống của một tổng số 60 triệu người của các nước nằm hạ nguồn: Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Phần lớn là người dân chất phát sống nhờ vào nguồn tài sản thiên nhiên: tôm cá, ngoài ra họ còn dùng nước và phù sa để trồng lúa, dòng sông còn là trục giao thông chính. Trong hai thập niên tới số dân sống ven bờ sẽ tăng lên đến 100 triệu, đời sống của họ bị đe dọa thường xuyên bởi bão lụt, nạn phá rừng, nạn ô nhiễm và những khai thác thiếu cân nhắc thêm vào đó những hậu quả trầm trọng của "đám trời con" tự sáng chế ra: Trung Quốc đang dựng những đập thủy điện ở vùng Vân Nam và xúc tiến việc mở rộng dòng sông ở thượng nguồn để tàu bè lớn có thể đi lại dễ dàng hơn.

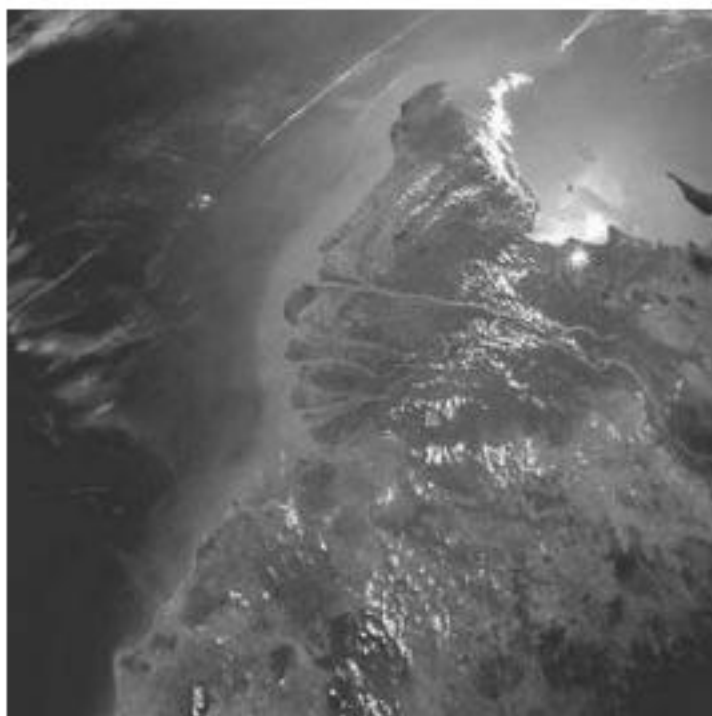
Với 1.245 loại cá, sông Cửu Long là sông có nhiều tôm cá thứ nhì thế giới sau sông Amazon ở Nam Mỹ. Có nhiều loại cá hiếm quý như cá Bông Lau khổng lồ

nặng đến 300 kilô và cá heo sống ở nước ngọt. Hàng năm có đến 1,8 triệu tấn cá đánh được ở các quốc gia hạ nguồn, riêng biển hồ Tonlé Sap ở Campuchia cũng sản xuất được 400.000 tấn. Các đập ở Vân Nam sẽ thay đổi mực nước cũng như nhiệt độ và chu kỳ nước sông Cửu Long: những thay đổi sẽ tác hại trầm trọng đến sinh sống các loài tôm cá. Việc mở rộng dòng sông sẽ làm nước sông chảy nhanh hơn và soi mòn hai bên bờ. Các đá ngầm là nơi sinh sản của tôm cá cũng sẽ bị phá hủy, nhiều loại sinh vật sẽ tuyệt chủng vì không thể thích ứng với những thay đổi trái với thiên nhiên đã có từ đời xưa đời xưa...

Nhiều vùng ven sông, ngư phủ đã than phiền lượng cá tôm đã giảm đi làm ảnh hưởng mạnh đến sức khỏe vì tôm cá là nguồn chất đạm chính của cư dân. Với những khai thác thủy điện và giao thông thượng nguồn, Trung Quốc đã khống chế hoàn toàn con sông, gây nên những thảm họa môi sinh và kinh tế cho 2 quốc gia ở phần cuối dòng sông: Việt Nam và Campuchia, lại còn ảnh hưởng trầm trọng cuộc sống vốn đã cơ hàn nay lại tăng thêm phần khó khăn cho khoảng 60 triệu dân cư ngụ ven hai bờ. Các quốc gia vùng hạ nguồn thường chỉ có phản ứng yếu ớt vì áp lực chính trị cũng như những hứa hẹn về kinh tế. Các cơ quan quốc tế như Ủy Ban Sông Mekong (Mekong River Commission), ASEAN, Liên Hiệp Quốc, Ngân Hàng Thế Giới (World Bank) và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (Asian Development Bank) cần phải có áp lực với Trung Quốc để họ suy xét nghiêm chỉnh và khách quan các hậu quả sẽ phải đến cho các phần đất ở hạ nguồn mỗi khi có dự án khai thác mới. Riêng các ngân hàng quốc tế cũng cần xét lại các dự án phát triển mà chính họ là nguồn tài trợ không những cho Trung Quốc mà còn các quốc gia khác nữa. Cựu Thủ Tướng Chu Ân Lai đã từng tuyên bố với các nhà lãnh đạo quốc gia có lãnh thổ chung quanh bờ sông: "Tôi ở thượng nguồn, quý vị ở hạ nguồn. Chúng ta uống nước từ một dòng sông chung. Vậy chúng ta coi như anh em một nhà". Nghe ra thật là... chí tình và bù hai cái lỗ tai, nhưng... còn cái lý thì chỉ là quyền lợi của nhóm người có phần đất phía trên cao... ngó xuống, cái lý của kẻ mạnh bao giờ cũng đúng. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc phải hiểu rằng sông Cửu Long không chỉ dành riêng cho 2 hai quốc gia nằm thượng nguồn là Trung Quốc, Miến Điện mà tiếng nói hay lời than của các nước nằm phía hạ nguồn Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam cũng phải được tôn trọng. Vì là con sông quốc tế (International River) nên mỗi nước đều có quyền khai thác khúc sông nằm trong lãnh thổ của mình. Lào đang ôm mộng trở thành một Kuwait ở Đông Nam Á về thủy điện, Cam Bốt muốn xây đập ở Sambor, Stung Cheng, Kratie, Preknot nhưng Việt Nam sẽ không cho phép giống như kiểu Ai Cập hăm dọa Sudan là sẽ "tả" nếu xây đập Jonglei trên sông Nils!

Nhóm lãnh đạo Trung Quốc muốn bóp cổ, cắt đứt cuống họng hay xẻo đi một phần cái bao tử vốn đã xẹp lép từ khuya của 60 triệu người dân cùng đình

đang sinh sống nhờ vựa cá ở khu vực đồng bằng Cửu Long vì cơ nguy diệt vong những sinh vật sống với nước ngọt trong môi trường tự nhiên có mặt từ ngày quả đất sinh ra... Sông Cửu Long được phỏng đoán đang già chết như sông Dương Tử và các dòng sông lớn khác ở Trung Quốc. Bức tranh sống động đều xoay quanh vấn đề tương lai của con sông Cửu Long và hàng triệu con người cư ngụ trong vùng. Tất cả sẽ đi về đâu nếu Trung Quốc nhất định tiến hành việc xây 14 con đập ở bậc thềm Vân Nam để bóp nghẹt các nước Đông Nam Á, từ trước tới nay họ vẫn có thái độ trịch thượng coi thường các nước nhỏ Đông Nam Á, họ đã khởi công xây đập nước bậc thềm ở Vân Nam mà chẳng thèm hỏi han ý kiến các nước nhỏ ở hạ nguồn.



Việt Nam nằm trong tư thế "núi liền núi, sông liền sông" nên lại càng bị lấn áp hơn bao giờ hết bởi một quốc gia to lớn, kênh càng mà còn gồ ghề... đã để lại quá nhiều kinh nghiệm lịch sử, chính trị, văn hóa,

(Khu Delta sông Cửu Long) tư tưởng; ngoài ra vừa là đồng chí, vừa là anh em... Nói chung là lý của kẻ mạnh bao giờ cũng đúng. Việt Nam vì nằm ở cuối nguồn sẽ là nạn nhân đầu tiên khi vùng đồng bằng sông Cửu Long thiếu nước, nước sẽ nhiễm mặn và bị làm độc bởi các chất độc hóa học thải ra từ các nhà máy sản xuất ở Vân Nam.

• Uẩn khúc của dòng sông

Trên mười năm qua Trung Quốc đã xây dựng các đập thủy điện ở tỉnh Vân Nam. Đập Manwan đã được hoàn thành vào năm 1993 với năng suất 1.500 MW điện, đập Dachaoshan (Chiếu Sơn) được hoàn thành vào tháng 12 năm 2002, có năng suất 1.350 MW, cao



bằng một cao ốc 30 tầng có một hồ chứa nước dài 88 cây số. Vào tháng 01.2003 khởi đầu công trình cho đập Xiaowan với năng suất 4.200 MW cộng với hồ chứa dài 169 cây số với phí tổn lên đến 4 tỷ USD. Khi đập hoàn tất vào

năm 2013 đập Xiaowan sẽ là đập cao nhất thế giới, với một chiều cao 300m tương đương một cao ốc những 100 tầng.

Ngoài những chương trình đang khai thác bừa bãi không cần nghe ngóng tiếng thở than các nước anh em đang uống nước cùng một dòng sông, Trung Quốc còn dự trù xây thêm ít nhất 5 cái đập khác nhằm cung cấp điện cho tỉnh Vân Nam, một vùng đất nghèo khó mà nhà nước Trung Quốc mong muốn phát triển.

Ngoài ra, Trung Quốc đang xúc tiến mở rộng dòng sông để các tàu bè cỡ lớn có thể đi lại dễ dàng bằng cách nạo vét đáy sông, các tảng đá ngầm và ghềnh thác trên khúc sông dài 300 km từ giáp giới Trung Hoa - Miến Điện đến Lào đã bắt đầu bị phá hủy, khi hoàn tất công tác thì thương thuyền nặng hơn 100 tấn có thể đi từ cảng Simao - Vân Nam đến thượng cảng các quốc gia lân bang.

Các chương trình khai thác của Trung Quốc thường xảy ra trong vòng bí mật, ít khi được công bố, còn cố che giấu những hậu quả tồi tệ về môi trường. Một cuộc khảo sát mới đây về hậu quả môi trường của chương trình mở rộng dòng sông Cửu Long đã bị Ủy Hội sông Mekong (Mekong River Commission) chỉ trích thiếu sót và nhằm lẫn của các công trình nêu ra. Ủy Hội gồm có 4 nước miền dưới: Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam, hai quốc gia miền trên: Trung Hoa và Miến Điện từ chối tham gia chính thức chỉ tham dự với tư cách quan sát viên. Phía Trung Quốc luôn luôn tuyên bố: Khai thác thủy điện và giao thông trên sông Cửu Long sẽ mang lại nhiều lợi ích cho các nước nằm vùng hạ nguồn; tác hại môi sinh và môi trường nằm ở mức độ thấp. Các đập sẽ giảm bớt lụt vào mùa mưa và nạn thiếu nước vào mùa khô. Mở rộng dòng sông sẽ tăng thêm giao thông giữa Trung Quốc với các nước láng giềng, mang lại thịnh vượng chung cho toàn vùng... nhưng than ôi!!!

- Dòng "nước" đổi thay:

Hiện tượng một con cá đuối, một loại cá nước mặn bỗng nhiên xuất hiện ở sâu nội địa đồng bằng sông Cửu Long tại quận Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (năm 2000) đã làm cho nhiều khoa học gia lo ngại đây chỉ là dấu hiệu đầu tiên vùng đồng bằng Cửu Long, mặc dù hiện đang bị lụt trầm trọng sẽ bị thiếu nước trong những năm tới vì bị nước biển xâm lấn, bờ biển bị xói mòn, ngư nghiệp suy sụp, đất phù sa bị ô nhiễm giống như tình trạng ở Ai Cập sau khi đập nước Aswan được xây cất ngăn chặn sông Nils khiến vùng châu thổ bị hủy hoại, số lượng tôm cá giảm.

Ngày 01.05.2005 ngư dân huyện Chiang Khong vùng bắc Thái đã lưới được từ sông Mekong một con cá bông lau khổng lồ - Mekong "catfish" hay Pla Beuk - nặng 293 kg dài 2,7 mét, được coi là con cá nước ngọt lớn nhất thế giới. Ngư dân hy vọng có thể bán con cá này cho các nhóm bảo vệ môi sinh để cá được

thả lại xuống sông nhưng cá đã chết và được chặt lát bán ra cho dân làng trong vùng.

Cá Pla Beuk chính thức được các nhà ngư học tây phương khảo sát từ năm 1930 (Chevey, 1931), nhưng thực ra từ thế kỷ 19 (1881) Mc Carthy đã nhắc tới giống cá này trong cuốn du ký "Surveying and Exploring in Siam", có đoạn ông đã viết: Tháng 6 là tháng rất bận rộn đối với ngư nhân Luang Prabang. Hầu như mọi ghe thuyền đều được mướn cho mùa đánh cá. Hai loại cá lớn được ngư dân lùng kiếm là Pla Beuk và Pla Rerm... tôi đã giúp họ cân đo một con cá Pla Beuk nặng tới 170 pounds dài 7 ft, đường vòng bụng 4 ft 2 inch, cá không có vảy không răng đã được bán với giá 10 rupees, trứng cá có hương vị tuyệt ngon nữa. Cá Pla Beuk được lưới trong những tháng 6,7,8 khi cá ngược dòng sông. Cá xuôi dòng về khoảng tháng 11, chỉ còn thừa thớt một vài con lưới được khi mực nước xuống thấp.

- Phía bắc Thái, cứ vào tháng 4 dân làng Had Kai huyện Chiang Khong có tổ chức ngày hội Pla Beuk, dân chúng tụ tập hai bên bờ đón xem các người chài lưới thiện nghệ chèo thuyền ra sông thử thời vận may kiếm lưới cá Pla Beuk.

- Ngư dân Lào thì kể rằng cứ vào tháng 4 – 5, đàn cá Pla Beuk rủ nhau bơi ngược dòng sông Mekong lên mãi tới hồ Nhĩ Hải cổ thành Đại Lý Vân Nam đẻ trứng, trước đó đoàn cá tụ hội ở vũng sâu Luang Prabang phía bắc Vạn Tượng để bầu chọn xem con cá nào sẽ tiếp tục bơi lên hồ xa, con nào sẽ ở lại hy sinh làm mồi cho ngư dân trong ngày Hội Pla Beuk. Ngư dân Lào – Thái đều tin rằng Pla Beuk là "linh ngư" năm nào bắt được Pla Beuk trên lưng nhiều vết đốm thì năm đó rất hên và sẽ lưới được nhiều cá; những năm gần đây thì ngày lễ Hội Pla Beuk kém vui vì ngư dân hiếm bắt được linh ngư và cả số lượng cá lưới được hàng năm càng ngày càng ít đi. Hai quốc gia Lào và Thái đều cho phát hành những con tem mang hình loại cá được xếp vào lớp linh thiêng: Biểu tượng cho sự thanh khiết – cân bằng sinh thái của dòng sông và cũng là niềm hãnh diện cho quốc gia họ.

Một kỳ quan của sông Mekong, rất sớm từ tháng 06.1970, loại cá Bông Lau không lồ này đã được Thái Lan đưa vào danh sách có "nguy cơ" diệt chủng, nay cường độ báo động tăng lên thêm từ "nguy cơ" lên tới "cực kỳ nguy cơ" (critically endangered). Kể từ năm 2003 sau khi các cuộc khảo sát cho biết số lượng cá hiếm quý này đã giảm đi hơn 80% chỉ trong vòng 13 năm.

- Ngư dân xứ Chùa Tháp thì xem Pla Beuk như loại "cá vua" có tên khoa học: Pangasianodon Gigas do sự kết hợp cụm từ Pangasius + anodon = không răng. Là loại cá khổng lồ không răng, không vảy, lưng màu đậm, bụng tròn sáng bạc, đầu phẳng + rộng với hai mắt rất thấp và không có râu - để phân biệt với các loại catfish khác có râu. Cá quen sống trong các vũng sâu sông Mekong, ăn tạp; thức ăn gồm có cá

nhỏ, sên ốc và rong tảo. Cá Pla Beuk lúc nhỏ có răng và tăng trưởng rất chậm, nhưng khi lớn lên hàm răng biến mất, sau đó lớn rất nhanh có thể nặng tới 200 kilô trong vòng 6 năm. Cá có thể lớn như con gấu với trọng lượng 300kg, dài đến 3 mét, rất mạnh với hân danh: "tàu hỏa dưới nước".



Zeb Hogan, nhà ngư học Mỹ thuộc UC Davis – qua sự bảo trợ của hai tổ chức có tầm cỡ quốc tế: National Geographic Society và World Wildlife Fund - phụ trách Dự Án Bảo Toàn Cá sông Mekong – chuyên nghiên cứu theo dõi chủng loại cá Pla Beuk. Hogan lập một mạng lưới thông tin liên lạc để mỗi khi ngư dân lưới được cá Pla Beuk thì họ báo ngay cho Hogan và nhóm làm việc với ông. Nhóm nghiên cứu đến ngay hiện trường bắt đầu ngay công việc khảo sát, cân, đo, lấy mẫu DNA rồi "đánh dấu" trước khi cho cá trở lại "dòng sông định mệnh". Dĩ nhiên họ phải mua cá để rồi thả đi, giá con cá đã được đánh dấu sẽ mắc hơn khi nó bị ngư dân "tóm cổ" trở lại; khi khảo sát những con cá nằm trong nhóm sau này sẽ giúp Hogan lượng định tốc độ tăng trưởng: cân nặng và chiều dài, hướng đi và khoảng cách di chuyển xuôi ngược dòng nước của gia đình loại cá Pla Beuk mà cho đến bây giờ cái hiểu biết chỉ dựa trên các huyền thoại, sự phỏng đoán và cái "bệnh tòe loe" bằng truyền mồm có ít xít ra nhiều... mà cái mồm thì cứ la làng la xóm... y chang như câu chuyện "con cá sấu là



con cá to nhất". Oái ăm thay trên các Website chính loài người đang kêu gọi góp tiền để cứu loại cá đang đi dần vào sự tuyệt chủng thì bên cạnh đó có những quảng cáo rầm rộ các chuyến du ngoạn để câu cá Pla Beuk, cách làm mồi cá thật hấp dẫn để lôi được cá lên bằng lưới câu bén nhọn do mồi cá thật ngon lành làm từ bột mì xay vụn thêm vị thơm của dứa, chuối, dứa và có cả vanille nữa... Loại cá sắp tuyệt chủng này sẽ là món ăn thật ngon và béo bở cho những cái bao tử căng phồng của nhóm người ham ăn mà lười tiền.

Trong giới ăn nhậu thì cá Pla Beuk được xếp hạng vào những món ăn tuyệt ngon rất đắt giá.

Bên cạnh những thay đổi trên, các đập thủy điện đã gây nhiều thảm họa môi trường và kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống của 60 triệu người sinh nhai vùng ở hạ lưu:

- Hàng năm lũ lụt thường xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 10 làm thiệt mạng hàng trăm người, đa số là trẻ con vì thiếu chăm sóc của cha mẹ và người lớn đang phải vật lộn với cuộc sống. Các hồ chứa nước đã đầy quá mức, đập đã tháo bớt nước trong lúc mức nước đồng bằng Cửu Long đã tràn bờ làm gia tăng cường độ lũ lụt năm 2002 vừa qua làm tăng số người chết, thiệt hại mùa màng, nhà cửa vì lụt gia tăng ở Campuchia, Thái Lan và các vùng khác.

- Về mùa khô, mực nước xuống thấp vì nguồn nước chỉ nhờ các thác băng ở Tây Tạng và Vân Nam. Lưu lượng trung bình giảm từ 50.000m³/mỗi giây trong mùa mưa xuống còn có 2.000m³/mỗi giây trong mùa khô, kéo dài từ tháng 11 đến tháng 5; nếu các đập vùng thượng nguồn không chịu tháo nước vì hạn hán hay thiếu nước thì hậu quả vùng hạ nguồn vô cùng trầm trọng: Nước sẽ bị nhiễm mặn, ruộng đồng nhiều nơi sẽ bị bỏ phế vì sự xâm lấn của nước mặn hay nạn thiếu nước để trồng trọt.

Ngoài việc thay đổi mực nước và chu kỳ tự nhiên của dòng sông, các hồ chứa ở các đập sẽ giữ lại phù sa, thiếu nước và phù sa (cơ nguy có thể giảm đến 50%) sẽ gây nên ruộng đồng khô cằn và bớt phì nhiêu, mức độ sản xuất lúa gạo của đồng bằng sông Cửu Long sẽ giảm xuống thấp, đây là vựa lúa cho cả nước Việt Nam có khả năng đưa đến nạn đói kém. Năm 1997, Trung Quốc đã khóa nước sông trong vòng 4 ngày để tiến hành việc xây đập, các chuyên gia thế giới cho biết đã thiệt hại 100.000 USD/mỗi ngày ở Việt Nam. Một điểm quan trọng nữa là trong lúc ruộng đồng hạ nguồn thiếu phù sa thì các đập ở Vân Nam sẽ bị tràn ngập. Cường độ phù sa trôi vào đập Manwan đã tăng gấp đôi so với dự tính ban đầu. Một trong những lý do để các nhà lãnh đạo Trung Quốc la làng la xóm và biện hộ xây thêm đập Xiaowan, được xây phía trên đập Manwan với dụng ý là giảm mức độ phù sa tấp vào đập Manwan. Theo kinh nghiệm... rồi đập Xiaowan và các đập khác cũng sẽ ngập vì phù sa trong vài thập niên tới mà thôi. Hậu quả là các hồ chứa nước sẽ trở thành những bãi sinh lầy vĩ đại và vô dụng. Các chuyên gia dự tính các đập này trung bình có thể hoạt động trong vòng 20 năm so sánh với ước tính ban đầu là 70 năm. Tháng 11. 2000 Ủy Hội Các Đập Thế Giới (World Commission on Dams) đã đưa ra một nhận xét: Đa số các đập thủy điện lớn trên thế giới đã không mang lại một lợi ích kinh tế nào nếu đem so sánh với phí tổn xây cất, số người dân phải di cư ra khỏi vùng thêm vào đó ảnh hưởng đến môi trường.

Một kinh tế gia đã tiên đoán là trong thế kỷ 21 các cuộc tranh chấp quân sự, chính trị sẽ diễn ra vì lý do

thiếu nước chứ không phải vì năng lượng. Những quốc gia nào chiếm được thượng nguồn của các con sông lớn sẽ làm chủ vận mệnh những nước ở phía dưới, lấy thí dụ như Thổ Nhĩ Kỳ nhờ làm chủ hai con sông Tigris – Euphrates nên đã xây 24 đập nước để tưới ruộng cho vùng Đông Nam Anatolia của Thổ khiến hai nước Syria và Iraq sẽ chết khát hoặc phải đầu hàng Thổ bằng cách đem xăng dầu ra đổi. Ấn Độ dùng nước sông Hằng để ăn hiếp Bangladesh; cuộc nội chiến ở Sri Lanka cũng vì lý do phân chia đập nước ở Trincomalee không đồng đều; Do Thái thì xây đập lấy nước sông; Jordan và Syria trả đũa lại bằng cách xây đập trên sông Yarmuk....

Đập gương tìm bóng...

Tháng 04. 2006 tôi đứng bên bờ sông Mekong tại Luang Prabang, đang mùa nước cạn nhìn đám trẻ tắm lội nơi tiếp cận ba quốc gia: Trước mặt bên kia bờ sông là Thái Lan, hai chân tôi đang đứng trên mảnh đất nước Lào và quay lại sau lưng là quê hương Việt Nam chỉ cách dãy núi Trường Sơn uy dũng khoảng chục cây số. Ngậm ngùi hồi tưởng sau ngày thất thủ kinh đô vào đêm 4 rạng ngày 5 tháng 07 năm 1885 (tối 22 rạng sáng 23 tháng 05 năm Ất Dậu) nhóm con cháu nhà Nguyễn men theo dãy núi hùng vĩ trên đường cứu nước trong phong trào Cần Vương do Tôn-Thất Thuyết lãnh đạo, cũng trong đám rừng rậm ẩn khuất Tôn-Thất Đạm, Tôn-Thất Thiệp và các nghĩa sĩ Cần Vương đã chọn cái chết hiển thánh cho tổ quốc Việt Nam. Vào đầu tháng 04. 1975 tại Luang Prabang cả Vua Cha và Thái tử kế nghiệp cũng bị nhóm người bí mật dẫn đi rồi mất tung tích cho đến ngày nay... để rồi chấm dứt một triều đại vua chúa Quốc Vương Lào, một dân tộc hiền hòa và mộ đạo. Cung điện của nhà Vua trước đây, nay đã trở thành một nhà ngủ rộng rãi đón du khách khắp bốn phương cũng là phương triện sinh sống cho Hoàng Hậu và đám con cái.

Bến cũ lâu đài bóng tịch dương...

Đám con Rồng cháu Tiên trên dãy đất mẹ Việt Nam được nuôi dưỡng từ ngàn xưa bằng huyết mạch của sông Cửu Long và sông Hồng Hà. Hai con sông như hai dòng sữa mẹ đổ xuống hai vựa lúa của hai đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long để nuôi sống đàn con Việt hiện đang bị nhóm lãnh đạo Trung Quốc bóp nghẹn vì quyền lợi riêng. Sông Cửu Long đang bị bức tử vì những đập nước ở Vân Nam thì con sông Hồng hiện cũng đang bị đe dọa bởi những đập nước bậc thêm ở Mông Tự, Hạ Khẩu....

Trường Sơn đang bị nạn phá rừng phá rẫy không suy tính... Trường Sơn ơi, xương sống của Mẹ Việt Nam cũng đang bị chính con của Mẹ vì lợi tức riêng manh tâm phá hoại.

Hai vú của mẹ Việt Nam đang cạn dần dòng sữa, cột xương sống của Mẹ đang thoái hóa dần, Mẹ còn sống được bao năm nữa Mẹ ơi ????



Quảng Trị kinh hoàng

• Song Chùy 11

Ở thành phố địa đầu chiến tuyến này đại bác ru đêm là chuyện thường, nhưng sao hôm nay lại ru nhiều quá. Từ chín giờ tối đến bây giờ chắc cũng đã vài trăm trái rồi mà vẫn chưa ngưng, làm mọi người lo lắng cho số phận của mình. Chúng tôi ở lại nhà bạn tôi- chú rể của ngày mai, để chuẩn bị cho ngày hôn lễ, cũng bắt đầu nao núng.

Chúng tôi ra trước cửa để nhìn xem đạn pháo nơi nào. Những tiếng nổ ì ầm hình như gom về phía Cổ thành Đinh Công Tráng, gần nơi nhà cô dâu mà ngày mai rước dâu rồi. Bỗng nhiên, Kẽ- cô em vợ sắp cưới của bạn tôi, thân thể đầy máu chạy đến báo tin cả nhà cô đều chết hết. Thằng bạn tôi vụt chạy đi; tôi cố ôm lại mà không được. Nhưng nó chạy chưa được mười thước thì toàn thân của nó bị tung lên theo sau tiếng nổ kinh hồn. Tôi bị sức ép đẩy văng vô cột điện gần đó và tiếp theo tiếng nổ khác...



Khi tỉnh dậy giữa tiếng mưa bom không ngừng, trời đất rung chuyển; tôi vội ngồi dậy, đầu đụng mạnh vào khối đá đè lên trên, tôi dường như muốn bất tỉnh

thêm một lần nữa. Chờ đợi cơn đau dịu xuống, tôi sờ soạn chung quanh mới biết mình đang nằm dưới đường cống thoát nước, chung quanh toàn gạch đá. Tôi không còn biết thời gian, trời còn tối om chỉ có ánh lửa theo sau những tiếng nổ kinh hoàng không ngừng chiếu vào khe hở. Tôi ngồi yên cố gắng bình tĩnh để nhớ chuyện gì xảy ra từ lúc người bạn tôi bị

tung lên, đến cả nhà nó cũng trúng trái đạn đẩy tôi xuống đường cống này.

Những hình ảnh ghê gớm ấy làm tôi run rẩy. Theo ánh lửa chớp tôi cố moi móc từng viên gạch để chun ra. Khi moi được một lỗ nhỏ vừa để chun ra, nhìn ra ngoài mới hay tất cả đèn điện đều tắt hết, trời tối mịt mịt ngoại trừ ánh lửa đạn pháo đủ cho tôi thấy thành phố không còn nữa. Biết chỗ tôi đang nằm bây giờ là hầm trú ẩn khá an toàn nên tôi vội tìm cách bít lại lỗ trống tôi vừa mới moi ra. Tôi ngồi thu mình dưới đường cống hôi hám là một sự may mắn hay ơn trên phò hộ nhét tôi vào đây và đẩy lên trên bằng tấm vách tường nhà ai.

Tôi ngồi đó chịu trận không biết bao lâu để chờ sáng. Sao lạ quá, thường muỗi mòng như sáo thổi mà đêm nay không có con nào hết, hay là bị đạn pháo nát thây hết cả rồi! Sau tiếng nổ ầm ầm trời đất rung chuyển, chung quanh tôi tiếng rên la, tiếng thét, tiếng kêu khóc cực kỳ ghê rợn như những âm hồn đói mồi lên đòi mạng. Trong cơn hãi hùng ấy tôi chỉ biết ôm đầu, bịt tai cho khỏi nghe những tiếng thét rợn người.

Trời gần sáng tôi lại moi lỗ ló đầu ra ngoài. Tôi phải nằm ngửa, trườn theo rãnh cống chui ra thêm chút nữa, nhìn thấy một cảnh tượng hãi hùng trước mắt. Quảng Trị bị san bằng! Ngôi trường trung học là tòa nhà cao tầng lớn nhất của thị xã không còn biết ở đâu, cũng như không còn bất cứ vách tường nào nữa. Khi trời vừa đủ sáng cho tôi thấy đường, tôi mới dám bò theo những lỗ hổng khác chun lên. Chung quanh tôi bây giờ không có con đường mà chỉ có gạch đá ngổn ngang. Người còn đi được thì cố đi, người bò vẫn không ngớt tiếng rên la.

Tôi cố vừa chạy, vừa bò tìm đường ra quốc lộ. Nơi đây cả rừng người vừa xe cộ chen chúc nhau, khiến xe không chạy được và người cũng không đi được, tôi bị cuốn hút vào dòng người đó đẩy đưa. Nhưng có yên đâu, thỉnh thoảng vài trái pháo đuổi theo và những tràng AK bắn thẳng vào đoàn người chạy loạn. Lốp này ngã xuống thì lốp người khác tràn lên trên vũng máu, xác người. Những người đi sau cứ vô tình diễm vào chỗ trống. Có người quay lại ôm cha, ôm mẹ, chồng quì xuống bên vợ, mẹ ôm con rồi mãi mãi không bao giờ đứng lên nữa!...

Cả tiếng đồng hồ sau mà tôi vẫn chưa đi xa được bao nhiêu thì đoàn người ùn ùn thối lui lại làm bia cho những chiếc xe tăng càn quét. Lạy trời, những người bị xe tăng bắn xô đẩy tôi té xuống bên lề đường và cứ thế xác người chồng chất lên tôi. Nằm dưới đồng xác người còn nóng hổi, nghe tiếng đoàn xe tăng chạy nghiêng lên thân người vừa mới chết, người chưa kịp chết, xương gãy rần rã. Tiếng vỗ lòng ngực, tiếng lòi phèo bùm bụp không ngừng và máu cứ vọt ra như mưa. Tôi cố nằm dưới đồng xác người chưa kịp chết hoặc chết hai ba lần, phèo phổi văng ra, ruột gan lòng thòng trên mặt. Đợi khi đoàn xe chạy qua tôi

vội ngồi dậy chạy theo đoàn người bỏ quốc lộ tủa ra biển trên bãi cát mênh mông.

Cứ tưởng tượng như ổ kiến bị chế nước sôi vào nó chạy tán loạn ra sao thì đoàn người chạy giặc cũng giống như vậy. Nhưng nào có yên đâu, đạn pháo vẫn đuổi theo số người chạy loạn dọc theo bãi cát cũng như ở trên quốc lộ, pháo nổ làm giạt một số người; cũng tựa như khi ta ném một viên đá xuống ao bèo, bèo sẽ giạt ra rồi tự lấp kín lại trên lớp bèo vừa chìm xuống. Bây giờ đâu có ai lo cho ai nữa. Trong những lùm bụi cũng có những tràng AK bắn ra loạn đả... Bãi cát trắng phao ngày nào bây giờ đen bóng người, xác chết và máu đỏ như ráng chiều. Chạy, chạy, chạy tôi cứ chạy, cứ bỏ theo đoàn người mà không biết về đâu...



Nặng lên cao được vài sào thì có hai chiếc trực thăng bay tới, chúng tôi mừng như vị thiên thần nào trời sai xuống cứu, không dè mấy ổng bay thẳng đến bắn dọc theo hai bên đám bèo trôi, khiến chúng tôi nằm lặn xuống đất. Mấy ổng bay đi rồi bay vòng trở lại, đám người khốn khổ không còn hơi sức quý xuống lay dài:

- Trời ơi, xin mấy ông đừng bắn nữa mấy ông ơi, dân đây mà!

Tôi nhìn thấy đoàn người vẫn còn nguyên vẹn sau những tràng đại liên, không có cảnh bèo tan hợp nữa. Rồi mấy ổng lại bắn một loạt thứ hai xa xa vào mấy lùm bụi, lúc đó tôi mới biết là mấy ổng bắn để bảo vệ chúng tôi; sau đó bay thấp sát trên đầu, như có những cánh tay đưa ra ngoài vẫy vẫy. Tôi nói:

- Bà con ơi đừng sợ, họ cứu mình đó. Đến bây giờ đoàn người mới thôi chạy nhưng cũng không còn đủ sức mà đi. Những chiếc trực thăng vẫn tiếp tục đánh vào bụi rậm giải tỏa cho những đoàn người từ những phía khác.

Tôi bước đi gập ghềnh nhưng hơi tỉnh táo mới nghe bên cạnh, một người chồng nói với vợ "- Ráng chút nữa đi em...". Nhìn qua tôi mới phát hiện, vợ anh chỉ còn có một cánh tay mà anh đang nắm kéo. Một người cha cũng đưa con trên lưng chỉ còn hai cái đùi và người thiếu phụ bỗng nửa đứa con thơ đã chết từ hồi nào...

Ôi thể thảm, điều linh, tan nát... ■

tháng tư nguyện cầu



*tháng Tư đến như cuốn phim ngày cũ
diễn lại bao thảm cảnh của chiến tranh
chết chóc, điêu linh, ngục hình, đổ nát
đang phủ trùm lên đất nước Việt Nam*

*vườn ruộng cháy bởi lằn bom vết đạn
ngày cha còn biển biệt một phương xa
mẹ gồng gánh đưa đàn con lánh nạn
bao gian truân khi rời khỏi quê nhà*

*chạy đi mãi không biết đâu chốn đến
chẳng biết đâu nơi chốn để dung thân
như nhắm mắt thả trôi theo dòng chảy
gởi tấm thân cho định mệnh số phần*

*tháng Tư đến như rót thêm chén đắng
làm sao lòng uống cạn hết buồn đau
sao định mệnh cứ trêu người tay trắng
theo tháng ngày vất vưởng cuộc ly tan*

*sau bao năm nổi trôi tìm phương sống
mong được ngày trở lại mái nhà xưa
thấy mắt mẹ vẫn chưa khô nước mắt
nỗi buồn đau vẫn dâng ngập cõi lòng*

*tuổi cũng đến gần cuối đường sanh tử
sao đời còn trầm tích giữa trùng khơi
vẫn kéo miết khốn cùng thân vong lữ
hơn nửa đời chưa một phút thanh thoi*

*giờ nhớ lại chợt bàng hoàng thổn thức
khi mỗi lần nhắc chuyện tháng Tư Đen
khi tìm lại người thân không còn thấy
nỗi đau này muôn kiếp chẳng hề quên*

*xin kính cẩn thắp nén hương tưởng niệm
những oan hồn từng đắm biển trôi sông
vất vưởng nơi đâu nguyện cầu tìm được
giấc yên bình sau những cuộc biến đau!*

• Đan Hà

Hoài niệm về Tướng Nguyễn Khoa Nam



Chiếc nón sắt

• Huỳnh Quốc-Minh

Tháng 10 năm 1969, sau khi mãn khóa Hạ Sĩ Quan Đồng Đế Nha Trang, cộng thêm ba tháng của khóa học chuyên môn về sửa chữa quân xa ở Trường Quân Cụ, Gò Vấp, Sài Gòn, tôi được trở về quê nhà đảo nhậm nhiệm sở ở căn cứ Đồng Tâm, Mỹ Tho, trong đơn vị Tiểu Đoàn 7 Tiếp Vận thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Sau đó tôi may mắn được biệt phái qua Văn Phòng Tổng Thanh Tra của Sư Đoàn.

Lúc bấy giờ, tình hình an ninh các xã ấp, quận lỵ thuộc tỉnh Định Tường rất rối ren. Tin tức từ các chiến trường lớn nhỏ dồn dập báo về với bao sự chết chóc, bị thương và tổn thất. Đúng vào thời điểm *dầu sôi lửa bỏng* càng ngày càng gia tăng trầm trọng đó, một vị cứu tinh đã mang niềm vui đến cho Sư Đoàn: Đại Tá Nguyễn Khoa Nam, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù được Bộ Tổng Tham Mưu điều động về giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, kiêm Tư Lệnh khu chiến thuật Tiền Giang, thay thế cho Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh được thăng tiến làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Quân khu 4.

Tin tức được loan truyền nhanh chóng, từ tiền tuyến đến hậu phương, từ các đơn vị tác chiến, đến những quân binh chủng ngành trực thuộc Sư Đoàn, đều tỏ vẻ lạc quan thấy rõ, với sự lãnh đạo mới của người hùng oanh liệt thuộc binh chủng thiện chiến Nhảy Dù. Song song đó, một lệnh đặc biệt lần đầu tiên trong quân sử Sư Đoàn, với công văn được gởi đi khắp các đơn vị trong Sư Đoàn có nội dung: *"Tất cả quân nhân các cấp luôn luôn phải mang súng và đội nón sắt khi di chuyển bất cứ ở nơi nào. Ngoài ra, xe Jeep đều phải tháo mũ để trần"*.

Bấy lâu, người quân nhân Sư Đoàn đội mũ lưỡi trai bằng vải ka-ki xanh khi đi ra ngoài, còn chiếc nón sắt chỉ sử dụng lúc ban đêm đi trực hay canh gác tiền đồn mà thôi! Phải công nhận, trọng lượng chiếc nón sắt của Mỹ mà bên trong còn có thêm một chiếc nón

lót nhỏ hơn bằng nhựa, cùng với những dây da và vải để điều chỉnh khi đội chụp lên đầu không phải là nhẹ. Nếu ai không quen thì sẽ cảm thấy nặng nề và khó chịu lắm! Nhưng nay lệnh của Tư Lệnh Sư Đoàn ban ra thì ai mà dám không thi hành? Cho nên, từ Đại Tá Tư Lệnh trở xuống đến hàng binh, bắt buộc quân nhân các cấp đều phải kè kè bên khẩu súng lục, hay cây súng M-16 và chiếc nón sắt to tướng bên cạnh, lúc làm việc cũng như khi đi ra ngoài. Hiện tượng mới lạ này không chỉ thấy được trong căn cứ quân sự Đồng Tâm ở Bình Đức mà ngay cả trong thành phố Mỹ Tho. Kể từ những tháng ngày cuối năm 1969, nhan nhản trên các đường phố và nơi chợ búa, người dân thành thị thấy lính Sư Đoàn 7 đội nón sắt, vai đeo súng trường rất là lạ mắt! Bất chợt, người ta bỗng có cảm giác lo sợ, tưởng chừng như tình thế đang trong giai đoạn nguy ngập đến nơi vậy! Trên các trục lộ của đường phố, những chiếc xe Jeep "lùn" quân đội mũ trần loại mới M-151A1 và A2 của Mỹ đang di chuyển, vài quân nhân mặc áo giáp, nài nịt súng ống, nón sắt ngồi trên đó trông thật oai vệ. Có xe còn gắn anten cần câu máy truyền tin dài được xếp cong xuống 90° đưa ra phía trước, làm tăng thêm phần uy lực của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Từ khi Đại Tá Nguyễn Khoa Nam về làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, không khí sinh hoạt trong tất cả các đơn vị đều có phần nghiêm trọng hơn! Lệnh cấm trại 100% được ban hành, việc ứng chiến gác trực đều tăng cường thêm quân số. Bấy lâu, từ quan quyền cho tới người lính phần đông đều quen thói "đi trễ về sớm", vắng mặt trong giờ làm việc để đi ăn nhậu vui chơi hay về với gia đình, giờ tình trạng này bỗng nhiên cần phải chấm dứt nên họ cảm thấy gò bó rất khó chịu. Ngay đến cả Tư Lệnh Phó và Tham Mưu Trưởng làm việc gần văn phòng Tư Lệnh cũng phải làm việc và nghỉ đúng giờ, vì Tư Lệnh Sư Đoàn thường hay đi kiểm soát đột xuất bất kể giờ giấc.

Cấp bậc quân hàm của tôi lúc bấy giờ tuy chỉ là Trung Sĩ, nhưng tôi hân hạnh được làm thuộc viên của những sĩ quan cao cấp trong Văn Phòng Tổng Thanh Tra, mà Trưởng Đoàn là một Đại Tá với bốn Trung Tá trong bốn ngành Tiếp Vận là Công Binh, Quân Nhu, Quân Cụ và Truyền Tin. Thỉnh thoảng, tôi được nghe các xếp kể chuyện về những đặc tính của vị Tư Lệnh của mình, tôi lấy làm thích thú và đầy lòng cảm phục, vì rất hiếm có cấp chỉ huy nào kỷ luật, liêm chính, thương lính và tận tụy xả thân vì Tổ Quốc như vị Tướng tài ba Nguyễn Khoa Nam.

Chỉ thời gian ngắn về Sư Đoàn 7 Bộ Binh, đến tháng 11 năm 1969, Đại Tá Nguyễn Khoa Nam được vinh thăng Chuẩn Tướng nhiệm chức tại mặt trận với những chiến công hiển hách, giải tỏa được áp lực nặng nề của địch quân và vấn đề an ninh cho các khu chiến thuật do ông phụ trách, tạo được niềm tin cho quân nhân các cấp trong Sư Đoàn. Hằng đêm, ông bất thần đáp trực thăng đi điểm danh tập hợp quân số ở những tiền đồn hẻo lánh, thị sát các đơn vị

tiền phương ngoài mặt trận, don đốc tinh thần chiến đấu của anh em binh sĩ và nghiêm trị nhiều trường hợp vi phạm kỷ luật. Có những đêm khuya, ông can đảm liều lĩnh đi tuần tiểu trên các trục lộ nguy hiểm mất an ninh, có chiến xa "con rùa" loại V.100 chạy bằng bánh xe cao su hộ tống, khiến cho những quân nhân tùy tùng của ông phải nhiều phen khiếp đảm.

Là một sĩ quan thuộc khóa III Thủ Đức, ra trường vào tháng 10 năm 1953, ông tình nguyện phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù qua những chức vụ Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng. Tướng Nguyễn Khoa Nam đã từng oai hùng tung hoành dưới hiệu kỳ "Thiên Thần Mũ Đỏ", ở những chiến trường khốc liệt trên khắp bốn vùng chiến thuật. Đến khi về làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, ông vẫn luôn hoạt động tích cực không kể ngày đêm. Tháng 10 năm 1971, ông được thăng cấp Chuẩn Tướng thực thụ. Năm 1972, ông được vinh thăng Thiếu Tướng nhiệm chức và tháng 10 năm 1973, ông được thăng cấp Thiếu Tướng thực thụ.



Trong thời gian là quyền Tư Lệnh, ông thường ngự trang đi kiểm soát tình trạng canh gác của các đơn vị. Có một lần vào ban đêm, ông đích thân một mình lái xe Jeep loại thường, không mang quân hàm hai sao Thiếu Tướng trên cổ áo. Khi xe ông vừa đến cổng chặn của đơn vị tôi, anh lính gác ngồi trong đồn canh ăn mặc lè phè, áo không bỏ trong

quần, đầu thì không đội nón sắt, chân lại mang dép, cây súng M-16 và dây đạn thì để ở một góc. Anh này thấy xe Jeep pha đèn vội bước nhanh ra ngoài, không hỏi mật khẩu mà cũng không cần biết đến xe của đơn vị nào vào tìm ai, thì đã mở cổng cho xe vô. Liên sau đó, người lính gác này đã phải một phen điếng hồn xanh mặt mà nhớ đời, khi biết được người "tài xế" lái xe chính là Thiếu Tướng Tư Lệnh Nguyễn Khoa Nam. Thế rồi chẳng những anh ta bị ký phạt tù quân, mà luôn cả Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng của tôi cũng bị khiển trách liên đới, vì thiếu kiểm soát chặt chẽ thuộc cấp của mình.

Vì nhu cầu tình hình chiến sự, đến tháng 11.1974, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam được thăng cử giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng 4 Chiến Thuật tại thành phố Cần Thơ.

Nói tới vị danh tướng tài ba Nguyễn Khoa Nam thì đã có hơn 30 năm qua được người ta nhắc đến quá nhiều, nhất là vào cuối tháng Tư mỗi năm. Nào là dòng dõi quý tộc, độc thân với bản tính âm thầm ít nói, cuộc đời binh nghiệp cũng như tài điều binh, được đặc cách thăng cấp tại chiến trường, sự thanh



Giữ lửa

*Ba mươi năm mất bạn hiền
Tưởng đâu đến lúc quy tiên vẫn buồn
Mừng thay thế giới vẫn còn
Chúng ta tri kỷ, tâm hồn gửi thơ
Đã thơ lại chẳng hững hờ
Vì thương dân Việt, phất cờ tự do
Viết lời tranh đấu thơm tho,
Độc pho hùng sử biết lo san hà*

*Quý nhau kết nghĩa một nhà
Ba mươi năm đã bôn ba đi tìm
Cám ơn anh, chị thêm em
Lửa thêm người giữ, bóng đêm sá gì!
Đêm dài mình vẫn cùng đi
Đường chung bóng nhé! Ngại chi Nỗi Về!
Bên nhau mình vượt nhiều khê
Buồn vui chia sẻ lời thề tử sinh*

• Ý Nga
(Canada)

liêm của một cấp chỉ huy và cái chết tự kết liễu cuộc đời khi vận nước đen tối không lối thoát v.v...

Cùng với các vị tướng lãnh như Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Phạm Văn Phú và Trần Văn Hai, Tướng Nguyễn Khoa Nam đã ghi đậm một nét son cho trang cuối của quân sử Việt Nam Cộng Hòa.

Nhân cuối tháng Tư, tôi xin thành kính đốt nén hương tang cho những anh hùng đã một đời *tận trung báo quốc*, những đảng trung liệt đã từng là niềm hãnh diện cho Quân Dân miền Nam, cho mọi thế hệ, cho mọi thời đại của dòng sử đấu tranh nước Việt.

Nguyễn Khoa Nam đã an giấc ngàn thu, lưu lại cho nhân thế bao nhiêu thương tiếc từ những người lính năm xưa hiện đang ở khắp bốn phương trời. Riêng kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất đối với người quân nhân thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh vào cuối thập niên 60, trong đó có tôi là *chiếc nón sắt*. ■

(Hamburg)

Chuyện ruồi muỗi

• Thi Thi Hồng Ngọc

Đã mười hai giờ đêm, thường thường thì giờ này là „giờ linh” của tôi rồi, ai mà kêu tôi dậy chắc chắn là... có chuyện đấy (!) Thế mà không hiểu sao lại có người „cả gan” bấm chuông inh ỏi và... dai dẳng bắt sợ thế này? Chẳng dưng dưng, tôi đành phải mở cửa và thò bộ mặt tối như đêm ba mươi của mình ra... tiếp khách:

- Chị xin lỗi My, chị biết làm phiền em lắm lắm vào giờ này nhưng chị cảm thấy buồn và bất an quá nên đành chạy qua cầu cứu em.

Nghe giọng chị hàng xóm quá thảm thương cộng với nét mặt quá thiếu ngủ, cộng thêm những giọt nước mắt quá... tội nghiệp, tôi không thể giữ tiếp bộ mặt quá... cau có của mình được nữa.

- Có gì đâu! Bà con xa không bằng láng giềng gần. Chị vào nhà trước đã, có gì cần em giúp cứ nói.

Trời mùa đông, thời tiết lạnh lẽo, nhìn nét mặt xanh xao của chị, tôi cảm thấy hình như mùa đông đang bước vào nhà mình.

- Gì vậy chị Tiên?

- Anh Tuấn đi làm tới giờ chưa thấy về, chị điện thoại cho em mãi không được. Thăng nhỏ ở nhà thì đang bị sốt.

- Hôm qua thì sao?

- Hôm qua ảnh cũng về trễ, chị mới hỏi có một câu đã bị ảnh chửi cho một tràng nào là ảnh đi làm chứ đâu phải đi chơi. Chị ở nhà, ăn không ngồi rồi phải biết lo chuyện con cái chứ. Chị buồn lắm, không ngờ chỉ sau ba năm vợ chồng, ảnh lại thay đổi dễ sợ đến như vậy. Cứ lờ có chuyện không vừa ý là ảnh hét lên rồi bỏ đến bạn bè hay ra quán bia ngồi đến hai, ba giờ sáng. Em biết không? Chị lấy chồng xa cha, xa mẹ đến đây, ngoài em ra, chị chẳng có lấy một người thân nào để tâm sự, chị chắc sẽ bị điên mất.

Tôi nhìn chị hàng xóm thương hại, chuyện của chị cả khu phố này ai chẳng biết, ở tầng trên tầng dưới thôi mà tôi vẫn nghe tiếng chửi rủa của gã chồng „trời đánh” kia mà chẳng hề nghe tiếng chị „đáp lễ”, tại sao lại có người đàn bà hiền lành và chịu đựng đến thế nhỉ? Bây giờ khuyên quái thế nào được? Chẳng lẽ nói thẳng ra rằng: „Chị ơi! Nếu em là chị thì em bỏ quách „cái gông đeo cổ” đó từ đời nào rồi”. Nhưng sức nhớ mẹ hay dạy không được xúi bẩy chia rẽ duyên phận người khác, tội nghiệp sẽ nặng lắm, tôi lại kèm lòng không phát ngôn bừa bãi.

- À! Bây giờ chị trả lời dứt khoát cho em ba câu hỏi thôi rồi... về ngủ đi cho ngon.

- Câu gì? - Chị vừa lau nước mắt vừa nhìn tôi đầy thắc mắc.

- Thứ nhất! Chị đã đến mức „ghiền” nghe hản ta... chửi chưa?

- Thứ hai, nếu hản thực sự bỏ rơi mẹ con chị thì chị có gan... uống thuốc chuột không?

- Thứ ba, chị có bao giờ cho mình là một người đàn bà xấu đầu, xấu đốn và vô duyên nhất thế giới này không?

Rồi xong, về nhà bình tĩnh ngồi... soi gương và tự trả lời ba câu hỏi này, nếu cảm thấy câu trả lời có lý thì... đi ngủ đi. Còn thằng Mạnh, nó chỉ bị mọc răng nên khó chịu chút thôi, hôm qua em có coi cho cháu rồi. Chị đừng lo nữa nha!

Tôi cố gắng để khỏi bật cười ha ha vì chính những câu hỏi rất... vô duyên của mình nhưng chị hàng xóm lại ngồi thần thờ, ngẫm nghĩ rất lâu cứ y như vừa nghe một „bà thầy” phán có một con đường đi sáng sủa vậy. Không ngờ, chị lại nói rất bình tĩnh với „bà thầy”... tầm bậy là tôi như sau:

- A Di Đà Phật! Cái gì cũng có duyên phận, có nghiệp quả hết. Số chị có lẽ như vậy, chị đã từng làm ác với chồng từ kiếp nào đó nên bây giờ dù có đối xử tốt đến đâu vẫn bị anh ta chửi rủa hành hạ. Thôi chị về đây! Chị sẽ tiếp tục niệm Phật để tiêu trừ nghiệp chướng. Dù sao cũng cảm ơn em đã chịu khó an ủi chị lúc đêm hôm khuya khoắt thế này.

Tôi cười ngượng ngịu:

- Có gì đâu! Mẹ em dạy „thương người như thể thương thân” mà, nhưng nói thật nha! Em mà thương được chồng chị, em chết liền đó!

Chị phì cười mắng yêu:

- Con khỉ này! Mai nhớ qua ăn phở đó. Chị nấu nhiều để phần em nữa, không qua chị giận cho coi.

- A Di Đà Phật! Đa tạ „thí chủ” !

Hai chị em cùng cười vui vẻ. Ít ra phải thế chứ ai vào nhà tôi khóc lóc, lúc ra nhất định phải cười. Bọn bè đặt tôi cái danh hiệu „Nhỏ độc thân vui tính” mà, tại tôi chưa „điên” muốn lấy chồng, lấy chồng rồi lờ... điên, ai cứu (!?!), cuộc sống ung dung tự tại, ăn ngon, ngủ yên, đi không báo ai, về khỏi cần ai báo, cuộc đời mới đẹp sao?

Chị Tiên về rồi, tôi chui ngay vào chăn ấm, tưởng là có thể ngủ ngay được vì mai phải dậy sớm đi làm nhưng những lời chị nói cứ ám ảnh tôi mãi. Tôi còn trẻ, tôi đang tự lập, cuộc đời tôi do tôi quyết định, làm gì có duyên với nợ, vay với trả. Tôi cứ không yêu ai và chẳng... lấy chồng đấy, coi có „gã” ma nào đến... đòi nợ không thì biết (!). Trời! Cứ tưởng tượng cái cảnh cơm nước hầu hạ chồng, sanh con đẻ cái, lại bị đối xử tàn tệ, trông chồng đi khuya, về sớm mà... ớn! „Hong dám đâu!”. Bồn cô nương đây chẳng đại.

Ngày hôm sau đi làm về, tôi lại thấy một cặp vợ chồng người Á Châu dọn đến khu chung cư này. Nhìn thì có vẻ người Việt Nam đây, nhưng cũng có những người Việt rất tự tin nói với người bản xứ rằng họ là... người Tàu, hay Nhật „cho nó sang ý mà” (!)

- Chào anh chị! Tôi nói đại với họ bằng tiếng Việt một cách tình như ruồi. Anh chị mới dọn đến đây hả?

- Ua! Chị là người Việt Nam sao? Mừng quá trời có hàng xóm là người Việt, Dạ! Tụi em mới dọn đến bữa nay thôi. Trước kia, em ở gần Y..., tuốt miền Nam lận.

- Trời! Sao dọn đi xa dữ vậy?

- Tại chỗ đó buồn quá, lại hiểm việc làm, ở đây có ba má, anh chị em của em, có gì còn qua lại cho vui.

- Vậy à! Em ở lầu 2, phía tay phải, tên em là My,

có gì mời anh chị qua uống trà.

- Cám ơn chị My! Em tên là Diễm, em ở tầng trệt đây. Vài bữa nữa dọn nhà xong, mời chị My qua ăn cơm nha!

„Ái chà!“. Tôi nghĩ thầm „Mình mời họ có ly trà mà được họ mời lại nguyên bữa cơm. Thật là người có tấm lòng „đại bác“ (!). Chị hàng xóm này dễ thương ghê! Chà bù với ông chồng chỉ gặt đầu chào một cái rồi cầm cúi làm việc, lằm lằm lì lì, bắt ngán!

- Cám ơn anh chị nhiều! Tôi không làm phiền chị làm việc, em đi nha! Dạ! Chào anh.

- Chào!

Tôi cố gắng nặn ra một nụ cười thật tươi với „ông hàng xóm“, mặc cho ông ta đáp lễ cụt ngủn và thậm chí chẳng thèm nhìn tới coi cái „dung nhan mùa hạ“ của tôi ra sao nữa. „Thế gian được vợ mất chồng“, tôi tặc lưỡi thầm than thở cho số phận của hai người hàng xóm, một người lấy chồng „lắm mồm“, một người thì chồng „... không có miệng“, chán chết! Nhưng vài tháng sau, tôi lằm bằm tự trách mình thậm tệ vì cái tội „trông mặt mà bắt hình dong“. Hóa ra, ông chồng kia không phải là lằm lì khó ưa như tôi tưởng mà tại vì bên cạnh ông là một bà Hoạn Thư chính hiệu... con sư tử, cứ như bà ta mới bước từ trong truyện Kiều ra vậy (!).

- Em biết không? Hôm bữa chị đi chợ về xách đồ nặng quá, anh Dũng (tên ông hàng xóm mới) đề nghị giúp đỡ, không ngờ đúng lúc vợ anh đi đâu vừa về tới. Chị ta liếc chồng dài đúng... mét rưỡi. Chị sợ quá! Vội kêu anh Dũng thôi để chị tự xách, anh ta mặt cũng tái xanh, buông luôn két nước xuống. Vậy mà lúc chị trở xuống cầu thang xách thêm ít đồ còn lại, nghe bà ấy hét chồng um sùm trong nhà. Trời ơi! Sợ quá! - Chị Tiên kể.

- Hèn gì! Mà anh ta thấy em mặt cứ cúi gầm xuống, lúc nào có chị Diễm, anh chàng thậm chí còn không dám chào lại em cơ. Đàn ông như thế thì đập đầu... vào gối chết đi cho rồi (!). Còn bà kia, coi bộ niềm nở, tươi tắn mà dễ sợ nhỉ? Em phải kể cận chị Diễm để học hỏi vài „tuyệt chiêu“ huấn luyện chồng rồi em về... mách lại cho chị nha!

Chị Tiên bật cười:

- Học đi! Học cho em sau này thì có! Chồng chị chẳng ai „huấn luyện“ được đâu. Thôi kệ! Gì cũng được miễn là anh đừng „lăng nhăng“ để chị biết là đủ rồi.

Suýt nữa thì tôi „thèo lèo“ lại cái chuyện anh chồng „yêu quái“ đó của chị mấy lần là lời với tôi và có lần lợi dụng xin rượu đòi ôm tôi nữa chứ. Nhưng nhìn chị hiền hòa, tội nghiệp quá! Tôi lại thôi.

Giá như chị Diễm kia chia cho chị Tiên này một phần ba cái lạnh lợi „dạy chồng“ nhỉ? Tôi thở dài: „Giày dép còn có số hưởng chi con người“. Rồi tôi cũng được mời đến nhà chị hàng xóm mới... ăn gói cuốn (chứ không phải ăn cơm!), nhìn cảnh gia đình chị, tôi chỉ muốn... lấy chồng cho sớm. Này nhé! Trong khi chồng làm quần quật trong bếp ra đồ ăn đãi khách, lấy nước, lấy đồ thì vợ chễm chệ ngồi ngoài... hút thuốc, ba hoa chích chòe với bạn bè. Ý kiến của chồng mà bị bạn bè bà con từ chối, chê bai

là chị ta cũng hùa theo, lâu lâu bị... bia hành, chị hét chồng như bị chó dại cắn vậy. Dễ sợ quá! Ông chồng mặt lúc đỏ, lúc xanh, ngoan ngoãn dạ thưa, như một gã đầy tớ trung thành. Cả người tôi nổi gai ốc, tiếc rằng chị Tiên và chồng không được mời đến dự tiệc và chứng kiến cái cảnh rùng rợn này, chứ không thì có lẽ anh Tuấn sẽ đổi tính, đời chị sẽ dễ thở hơn. Tôi ăn một cái gói cuốn lấy lệ mà cứ như nuốt vào bụng cao-su, sỏi đá gì vậy. Đời sao mà trở trêu thế này? Hay là chị Tiên nói đúng, tất cả đều có duyên nợ hết?

Nếu có một người chồng hiền lành tử tế như vậy, đánh chết tôi cũng chẳng nỡ hành hạ, nặng lời. Sao trời không để anh chồng chị Diễm gặp chị Tiên và để „ông“ Tuấn ba trợn gặp „bà“ Diễm giang hồ kia nhỉ? Mà có hay ho gì đâu khi chỉ giỏi ăn hiếp người nhà, những người nhường nhịn mình vì tình yêu thương sâu sắc, ra ngoài đường thì một niềm nể sợ người ngoài không dám hó hé gì. Với những hạng người như vậy, tôi không dám dùng chữ "khinh bỉ" e rằng quá đáng nhưng người đời có tri thức mấy ai coi trọng những kẻ như thế. Mỗi lần hai gia đình này lục đục, tôi lại bức mình lây vì không giúp gì cho những người hiền lành bị hiếp đáp kia, mặc dù tự biết đó là những „chuyện ruồi muỗi“, „đèn nhà ai nấy sáng“ nhưng tôi vẫn thầm trách trời sao bất công quá, ở „hiền sao chẳng gặp lành mà gặp toàn... quỷ sứ không vậy? Trời có mắt hay không?“. Chị Tiên thôi không chạy qua bấm chuông nhà tôi khóc lóc than thở nữa, nhưng tôi gặp chị với cặp mắt sưng đỏ vì khóc thầm, khi thì quầng thâm vì thiếu ngủ mà xót xa. Rồi anh Dũng kia mới thăm, lúc anh đi làm, vài ba lần tôi bắt gặp chị Diễm mở cửa vào nhà với một người đàn ông lạ mà khi thấy tôi chị ngượng ngùng giới thiệu là: Ông anh họ (!). Anh họ gì mà đến thăm em gái toàn lúc chồng họ đi làm ca đêm mới kinh chứ? Nếu nghề y tá của tôi bị trục buối đêm mà sáng ra về nhà gặp chồng và... em họ anh ta – thì sẽ ra sao nhỉ? Đàn bà xử khác, đàn ông xử khác, liệu anh Dũng kia có gan giết kẻ tình địch hay là bị vợ nhìn một cái thôi là lằm lũi... đi chỗ khác cho vợ thoải mái hơn? Chứ tôi thì... tôi cũng chẳng biết phải làm sao nữa vì tôi đã thề là... có điên mới lấy chồng mà!

Thời „mạt pháp“ chánh nhân quân tử thì ít, ma quỷ thì đầy đường. Thôi ở vậy niệm Phật tiêu trừ nghiệp chướng cho chắc ăn, mà từ từ tôi tin là nghiệp chướng của chị Tiên có tiêu trừ thật, bằng chứng là gã chồng của chị có... bồ nhí, về nhà kiểm chuyện dữ tợn đòi bỏ chị, trái với dự đoán của tôi là chị sẽ... uống thuốc chuột, hóa ra chị bình tĩnh chấp nhận số phận của mình. Bây giờ thì sao, mẹ nói đúng: „Trời Phật rất công bằng!“. Gã bị cô vợ mới hành hạ khổ sở, móc hết tiền bạc, trở nên điên điên khùng khùng, còn chị gặp được một người chồng tử tế, đúng như mơ ước... của tôi, đó là anh Dũng hàng xóm nọ. Còn chị Diễm thì sao? Chị đi theo „ông anh họ“, nghe đồn sau này cũng „cơm không lành, canh không ngọt“, bị gã đánh đập dã man, phải vào bệnh viện nằm... ăn bánh mì cả tháng (!). Ai còn bảo chuyện của tôi là... ruồi muỗi nữa không? Dù sao cũng nhất định phải ăn hiền, ở lành, có luật nhân quả, tôi tin, tôi tin đấy... ■

Họp mặt 30 năm Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác đến Đức

Để nhớ lại những hình ảnh và kỷ niệm của mùa Xuân cách đây 30 năm khi TT Thích Như Điển có nhân duyên lần đầu tiên theo chuyến bay từ Tokyo (Nhật) qua Alaska (Hoa Kỳ) và đáp xuống phi trường Hamburg (Đức) vào ngày 22.4.1977; TT đã tổ chức vào đầu mùa Xuân năm nay một buổi họp mặt và cầu nguyện tại Chùa Tây Tạng của Phật Tử người Đức Buddhistisches Zentrum Kiel vào lúc 17 giờ ngày 25.3.2007.



Trong không khí đầm ấm đầy đạo tình, buổi lễ bắt đầu với thời kinh cầu nguyện trang nghiêm dưới sự chứng minh của nhị vị Hòa Thượng Thích Minh Tâm, viện chủ Chùa Khánh Anh Anh (Pháp), Chủ tịch Ủy Ban Điều hành Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu và HT Kiến Tánh, hiện là Giáo thọ của Chùa Viên Giác. Ngoài ra còn có sự hiện diện của Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg và Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, trụ trì Chùa Linh Thụ tại Berlin.

Kể cả chư Tôn Đức Tăng Ni trong Chi Bộ PGVNTN tại Đức Quốc và Phật tử Việt-Đức thì số lượng đến tham dự khoảng 90 người. Sở dĩ có sự giới hạn, vì đạo tràng không được rộng lớn lắm và buổi lễ lại nhằm vào ngày Chủ nhật. Trong số đó phải kể đến những anh chị em nguyên sinh viên du học (nay đã trở thành những Y, Dược, Nha sĩ, Kỹ sư, ...) và một vài gia đình ở Kiel đều hiện diện trong buổi lễ này.

Phật tử Nguyên Đạo Văn Công Tuấn - người đã cùng với gia đình Đạo hữu Đặng Thị Soan tích cực lo tổ chức và điều hành buổi lễ, đã giới thiệu sơ quát tiểu sử của TT Thích Như Điển:

- Sinh ngày 28.6.1949, tại xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.

- Xuất gia năm 1964 tại Tổ Đình Phước Lâm, Hội An.

- Năm 1967, thọ giới Sa Di tại giới đàn Vĩnh Gia ở chùa Phổ Đà, Đà Nẵng.

- Năm 1971, đỗ Tú Tài II và thọ Tỳ Kheo giới tại giới đàn Tu Viện Quảng Đức, Thủ Đức.

- Đến Nhật ngày 22 tháng 2 năm 1972, do sự trợ cấp học bổng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Quảng Nam với sự đồng thuận của Giáo Hội Trung Ương qua sự giới thiệu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và cố Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Thiện Hoa lúc bấy giờ.

- Sau 9 tháng học nhảy 3 khóa Nhật ngữ đã đậu vào Đại học Teikyo (Đế Kinh) tại Tokyo ngành giáo dục học.

- Đến tháng 2 năm 1977, ra trường với luận án tốt nghiệp tối ưu và tiếp tục thi đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Đại học Risso (Lập Chánh) tại Tokyo, học ở đây một thời gian ngắn, sau đó sang Đức.

- Đến Đức vào ngày 22.4.1977 với Visa du lịch; nhưng sau đó xin tỵ nạn tại Đức và ở Đức từ đó cho đến nay. Ở tại Kiel một năm để học tiếng Đức tại Đại học Kiel, sau đó dời về Hannover để học tiếp ngành giáo dục ở bậc hậu Đại Học.

- Tháng 4 năm 1978 thành lập Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover, từ đó đến nay Thượng Tọa đã quy y cho hơn 10.000 người Việt Nam trở thành Phật Tử và hằng trăm người Đức cũng đã tìm đến với Đạo Phật.

- Tính cho đến hôm nay Thượng Tọa có 34 đệ tử xuất gia, trong đó có nhiều người đã tốt nghiệp Cử Nhân, Cao Học, Thạc Sĩ và Tiến Sĩ tại các Đại Học danh tiếng ở Âu, Á và Mỹ châu. Thượng Tọa cũng là người sáng lập Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc, thành lập Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Đức từ năm 1978, 1979.

- Năm 1988 được tấn phong lên hàng Giáo phẩm Thượng Tọa tại giới đàn chùa Pháp Hoa Marseille, Pháp quốc.

- Ngôi chùa Viên Giác, là ngôi Chùa lớn nhất ở Âu Châu, được khởi xây vào năm 1989 và hoàn thành năm 1993 với kinh phí độ 5 triệu rưỡi Mỹ kim, tương đương với 9 triệu Đức mã.



- Suốt từ năm 1974 đến nay (2007) Thượng Tọa đã sáng tác độ 47 tác phẩm và dịch phẩm từ các tiếng Việt, Anh, Hán và Đức ngữ. Công tác biên soạn và dịch thuật chưa dừng lại nơi đây.

Phật tử Nguyên Đạo nhân dịp này cũng đã kể lại những kỷ niệm cũ thật dễ thương về Thầy Như

Điển cách đây hơn 30 năm, thời còn sinh hoạt chung trong GDPT tại làng Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

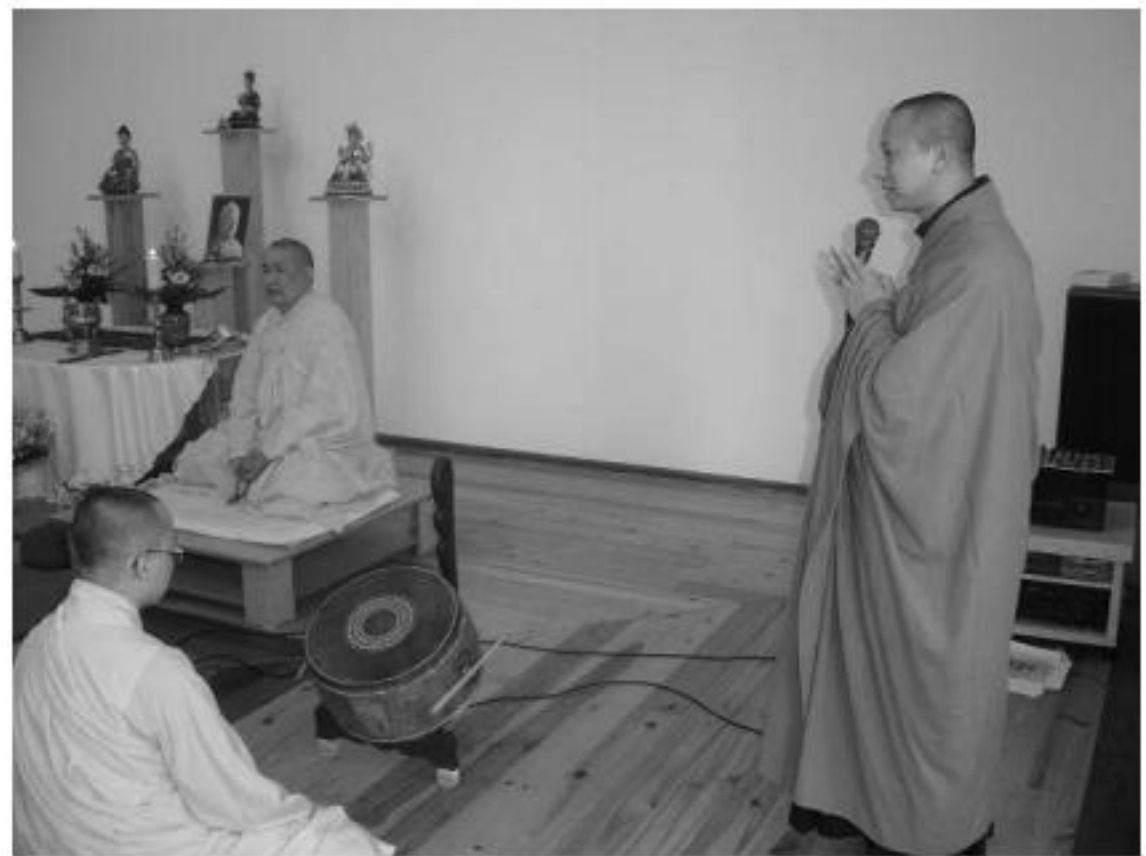


Phật tử Thị Minh Văn Công Trâm - bạn học từ hồi tiểu học và cũng là đệ tử tại gia thứ nhì của TT Thích Như Điển, cũng kể lại vài kỷ niệm thật vui khi đón Thầy về học Đức ngữ tại Kiel và thật cảm động khi biết được "người sinh viên tu sĩ hàn vi" thuở đó phải sử dụng hai túi ny-lông để làm găng tay khi đi xe đạp vào mùa đông...



Hòa Thượng viện chủ Chùa Khánh Anh, cũng từ Nhật đến Pháp trước TT Như Điển vài năm, cũng gặp lại nhau lần đầu tại Kiel trong một "gian nhà có cửa sổ chống lên trời" (phòng ở trên tầng nóc - Dachgeschoß) và hôm nay cũng đã 30 năm lại gặp nhau tại Kiel. Hòa Thượng quan niệm rằng, không phải sau 30 năm hoằng pháp là xong, mà còn phải tính thêm 10 năm hay 20 năm nữa...

Đại Đức Thích Hạnh Tấn- Trụ trì Chùa Viên Giác là đệ nhị đại đệ tử xuất gia của TT, cũng nói lên được tấm lòng biết ơn của tất cả đệ tử đối với Thầy Bốn sư qua bó hoa với 30 đóa hoa Tulippe thay cho hoa sen, biểu tượng cho 30 năm Thầy đã hoằng pháp lợi sanh cho Phật tử khắp năm Châu...



Cuối cùng vì thời gian hạn hẹp, thay vì có một thời pháp ngắn như dự trù, TT Phương Trưởng Chùa Viên Giác chỉ còn thì giờ để ngâm hai bài thơ "Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng" của Trần Trung Đạo và bài "Nhớ Chùa" của Huyền Không Thích Mãn Giác để hồi hướng công đức lên nhị vị Hòa Thượng và chư Tôn Đức Tăng Ni, đồng thời cảm ơn tất cả Phật tử Việt-Đức đến tham dự; đặc biệt TT cảm ơn Ban Quản trị Chùa Tây Tạng của người Đức đã hoan hỷ cho mượn đạo tràng để tổ chức buổi lễ.

Sau đó, tất cả lần lượt đến China-Restaurant Hong Kong. Tuy số lượng "thực khách" nhiều hơn số người đã ghi danh, nhưng nhà hàng dù bị tràn ngập vẫn phục vụ đầy đủ và chu đáo. Ngoài các món ăn ngon miệng của nhà hàng, còn có vài món ăn chay hợp khẩu vị của Chùa Bảo Quang và Chùa Linh Thứu cúng dường, đặc biệt là hai ổ bánh kỷ niệm thật ngon trình bày thật đẹp.



Tuy dưới hình thức Selbstservice, nhưng quý Sư cô cũng thường mang những đĩa thức ăn đến "tiếp tế" cho Phật tử. Và như thường lệ, TT Phương Trưởng Chùa Viên Giác đi đến chăm sóc từng bàn, hỏi han từng người trong một tinh thần hòa ái thấm nhuần đạo tình. ■

● **Phù Vân** ghi nhanh.



Tuổi trẻ khơi nguồn

S.H. Hà Đâu Đồng

Đáng lẽ tôi không thể đến tham dự chung vui buổi văn nghệ mừng Xuân chúc Tết tại thành phố Witten do nữ học sinh Vũ Duy Yến Ngân, tự mình đứng ra tổ chức cho lớp tuổi trẻ „Tuổi Trẻ Về Nguồn” hôm 10.03.2007. Phần vì tôi bị đau, mỗi một cảm cúm, phần vì đã lớn tuổi cho nên tự an ủi cho rằng chỉ cần theo dõi nâng đỡ tuổi trẻ vươn lên là đủ vui và toại nguyện rồi. Nhưng vì đã hứa với Yến Ngân, sẽ cố vẽ tặng cho bức tranh tấm gỗ đen không sắc màu. Lẫn lộn để tất cả những ai đến tham dự sẽ ghi tên chữ ký của mình vào làm thành bức tranh tượng trưng kỷ niệm (tấm gỗ màu 2m10 x 1m85). Vì bức tranh tấm gỗ khá lớn, tôi nhờ anh chị Ba Xuyên từ Borkum ghé qua, chở lên hội trường cho kịp giờ khai mạc, chiều tối hôm ấy.

Thành phố Witten nhỏ bé, chỉ bằng 1/5 dân số tỉnh Dortmund. Witten không đẹp lắm, nhưng có duyên, nằm giữa thung lũng đồi cỏ, có lắm hồ ao, thẳng cánh ngọan mục, gần cách lãnh thổ 2 tiểu bang Westfalen và Saarland. Nơi đây còn thêm một Đại Học tư chuyên khoa châm cứu Akupunktur nổi tiếng.

Từ trên xa lộ A 43 hay A 44, bảng chỉ dẫn đường rẽ vào Witten dễ dàng thuận lợi theo lối những ngôi nhà cao hay tháp nhà thờ ẩn hiện lên đây đó.

Xe anh chị Ba Xuyên vừa mới, vừa lớn mạnh chạy nhanh đến địa điểm hội trường sớm hơn. Nhìn qua các bãi đậu xe bao vây trường, chúng tôi biết rõ đã có nhiều người về tham dự chung vui từ Hamburg, Oldenburg, Hannover, Stuttgart, Bonn... Tiếng vui cười chuyện trò từ sân trường rộn ràng vang lên như phiên chợ trời dạ hội. Đúng 19 giờ phần đông rời bỏ các gian hàng chả giò, bánh cuốn, thịt quay để cùng vào hội trường khai mạc trang nghiêm. Trên sân khấu, bàn thờ tổ tiên, hoa nến còn thêm hai câu đối đáp làm nổi ý nghĩa Tuổi Trẻ Khơi Nguồn hôm nay:

**„Quyết chí khơi nguồn dòng giống Việt
Kiên tâm vun gốc Tổ Hùng Vương”**

Sau phần nghi thức chào cờ tưởng niệm, Yến Ngân cùng với 3 bạn trẻ cùng tuổi Hoàng, Bảo, Thư cúi chào bà con quan khách đến khích lệ chia vui ủng hộ. Với hai ngôn ngữ Việt-Đức thay phiên nhau như những phát ngôn viên thạo nghề, trẻ trung hấp dẫn làm cho hội trường vui nhộn, bừng sáng ánh đèn do nhóm học sinh trường này xin tham gia, chịu trách nhiệm. Tiếp theo vài lời khen, lời nhắn nhủ của ông Hoàng Tôn Long, đại diện cho các Hội đoàn, Đảng phái cao niên tại Đức đến các em tuổi trẻ tiến lên về nguồn. Hôm nay „khơi nguồn tuôn nước” tại thành phố nhỏ Witten, nhưng trong tương lai sẽ chảy vào các cộng đồng tập thể đồng bào lớn mạnh hơn. Mong quý vị cao niên tích cực nâng đỡ, vun trồng nảy nở tốt đẹp thêm, khắp cùng đây đó.

Sau lời chào khích lệ đầy ý nghĩa, chương trình ca hát múa nhảy liên tiếp biểu diễn không ngừng mãi đến đêm khuya. Những màn lân rồng phượng múa, trống giục gươm bay đấu võ quyền, kungfu kiếm thuật làm cho không khí hội trường náo nhiệt từng bừng, vỗ tay không ngớt. Còn thêm những màn biểu diễn thời trang áo dài, khăn đóng, quần thụng (cả học sinh Việt-Đức lẫn lộn) thật vui mắt. Nửa chừng ông Nguyễn Văn Rị tháp tùng 3 nữ sinh ngỏ lời xin bà con góp tiền xây dựng Bia Tỵ Nạn. Hầu hết bạn trẻ ít tiền nhưng cũng quyên góp được trên dưới 1.500€. Đến phần đấu giá bức tranh màu, vẽ đầu do ông Hoàng Thái Nguyên từ Münster mang lên thưởng Yến Ngân, vào quỹ xây đài. Nếu bức tranh lịch sử công phu ý nghĩa đem đấu giá vào dịp khánh thành Bia Tỵ Nạn ngày 28.4.2007 sẽ thêm giá thêm tiền. Còn biết bao tiết mục đã tập luyện trước, nhưng vì thời giờ eo hẹp, phải cắt bớt chọn lọc. Đại diện cho phần góp vui cao niên, cô nữ ca sĩ nổi danh Kim Loan tặng tuổi trẻ bài ca tâm tình quê hương và ông Lê Roi trở tài ảo thuật mua vui. Đặc biệt đêm vui hôm nay có hai chị em nghệ sĩ mầm non từ Düren đến trở tài đánh dương cầm hạng nặng cho bà con thưởng thức. Hai em Nguyễn Tú Phương 11 tuổi, Nguyễn Ý Nhi 9 tuổi tự giới thiệu bằng tiếng Việt và chơi đàn thật hay. Tôi lợi dụng vài ba phút khen mẹ hai cháu, cố gắng đầu tư tài năng hiếm có, dành cơ hội đại lễ lên chùa để các Thầy, các quý vị bà con Phật tử vui mừng hân diện. Cũng nhờ qua vài hàng thông báo trên báo Viên Giác, hai em gọi thẳng cho Yến Ngân xin tham dự chia vui với.

Tuổi trẻ đến tham dự khoảng 600 đến 700, hội trường đầy chỗ, phòng bán thức ăn... ngoài sân trường người người chen nhau tìm chỗ đứng. Trong đám đông „rừng người” tuổi trẻ, tôi rất cảm động nhận ra vị Linh mục cao niên đã về hưu là cựu Tuyên úy Dr. Nguyễn Trọng Quý. Vì thương yêu quý mến tuổi trẻ Ngài cố đến tham dự khích lệ tinh thần, ngồi giữa đám đông để có dịp chuyện trò hỏi thăm và còn tặng biểu thêm một „phong bì” làm quà. Cảm ơn cha thật thật nhiều. Tuổi trẻ không quên.

Đêm văn nghệ „Tuổi Trẻ Khơi Nguồn” lần đầu tiên được thành công mọi mặt là nhờ sự giúp đỡ mọi khía

cạnh. Trước hết nhờ sự hy sinh của ba má Yến Ngân là anh chị Vũ Duy Toại và em trai Vũ Duy Minh Khoa bỏ thời giờ, công của để ước nguyện của Yến Ngân được thành hình trước khi chuẩn bị lấy Tú Tài. Ngoài ra nhờ sự nâng đỡ khuyến khích của bà Giám Đốc trường Gymnasium Rudold Steiner đã cho sử dụng miễn phí toàn bộ khu nhà trường, các bãi đậu xe chuyên chở... Bà đã thông báo cho cơ quan báo chí địa phương: Witten Aktuel, Ruhr Nachrichten... họ đến tận nhà phỏng vấn và loan tin. Ty Cảnh Sát địa phương còn dặn dò, nếu có gì không hay cứ tự tiện gọi phôn cho họ hay biết.



Đêm văn nghệ „Tuổi Trẻ Khơi Nguồn” thành công kết quả tốt đẹp cũng nhờ thời tiết nắng khô tốt đẹp, nhờ bà con nhiệt tình ủng hộ qua miệng báo tin cho nhau hay qua mạng Internet. Có người tu nghiệp tại London, gọi về dặn chị đưa mẹ và dì cố đến Witten tham dự cho bằng được.

Đáng lẽ tôi đã không thể đến tham dự, nhưng tôi đã cố gắng tới. Đáng lẽ tôi không viết lên mấy hàng tường thuật, nên dành cho tuổi trẻ. Nhưng có người thúc giục tôi viết lên những gì tôi thấy, tôi cảm, tôi vui. Tôi vui mừng với tuổi trẻ đã có cơ hội tự hỏi mình là ai, từ đâu đến và đang làm gì cho bản thân, cho cộng đồng xã hội quê hương. Tôi mong ước giữa cộng đồng người Việt, Phật Giáo hay Công Giáo hãy ngồi chung lại tìm những bậc có tài có đức có khả năng đứng ra giúp đỡ „Khơi Nguồn”. Đường đi lâu dài cho tuổi trẻ con em chú

■ DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI tại Đức Quốc (do Lớp Việt Ngữ Về Nguồn tại Hamburg cập nhật)

• Cấp Tiểu học:

- Lê Thảo Nhiên Elena, lớp 4, Trường Op de Host tại Kiebitzreihe, điểm: 1,0.
- Nguyễn Thiên Hương Huệ Ruth, lớp 4, trường Frei Evangelische Bekenntnisschule; Bremen, điểm: 1,3.
- Nguyễn Diễm My, lớp 3, trường Seeredder Schule, Hamburg, điểm 1, 7.
- Phạm Công Hoàng My, lớp 4, trường Grundschle Tostedt, tại Tostedt, điểm: 1,4.

- Tôn Thảo Mi Alina, lớp 4, trường Adolph-Diesterweg-Schule, Hamburg, điểm: 1,2.
- Vũ Mai Linh, lớp 3, trường Osterbrock Ganztagschule, Hamburg, điểm: 1,1.
- Nguyễn Diana, lớp 4, trường Kirchsule, Pappenburg, điểm: 1,6.
- Tôn Nữ Ái Trân, lớp 3, trường Charlottenburger Schule, Hamburg, điểm: 1,6.
- Huỳnh Mai Anh Laura, lớp 3, trường Marienborn-Grundschule, Dortmund, điểm: 1,5.

• Gymnasium:

- Huỳnh Quốc Bảo, lớp 12, trường Werder- Jäger-Gymnasium, Nettetal, điểm: 1,5.
- Khuu Linda, lớp 7, trường Heinrich-Heine Gymnasium, Ostfindern, điểm: 1,4.
- Khuu Anh Thi, lớp 8, trường Heinrich-Heine Gymnasium, Ostfildern, điểm: 1,4.
- Lê Ngọc Thủy Thương Jenny, lớp 8, trường Gymnasium Uhlenhorst-Barmbek, Hamburg, điểm 1,7.
- Lưu Ngọc Nhi Katharina, lớp 11, trường Gymnasium Heidberg, Hamburg, điểm: 1,7.
- Nguyễn Chí Hoài Ann, lớp 5, trường Gymnasium Farmsen, Hamburg, điểm: 1,7.
- Quách Tường Vi Sophie, lớp 8, trường Gymnasium Hochrad, Hamburg, điểm: 1,4.
- Tạ Thy Diệp, lớp 11, trường Rrich-Cästner-Gymnasium, Eislingen, điểm: 1,6.
- Tạ Thủy Trúc, lớp 8, trường Erich-Cästner-Gymnasium, Eislingen, điểm: 1,0.
- Tạ Thúy Kim, lớp 6, trường Erich-Cästner-Gymnasium, Eislingen, điểm: 1,6.
- Văn Thúy Vân Jenny, lớp 12, trường Sankt-Ansgar Schule, Hamburg, điểm: 1,5.
- Lê Đỗ Việt, lớp 7, trường Gymnasium Pappenburg, Pappenburg, điểm: 1,7.
- Lê Đỗ Đức, lớp 7, trường Gymnasium Pappenburg, Pappenburg, điểm: 1,7.
- Tôn Nữ Ái Quyên, lớp 5, trường Charlotte-Paulsen-Gymnasium, Hamburg, điểm: 1,3.
- Nguyễn Thùy Linh, lớp 7, trường Lessing Gymnasium, Norderstedt, điểm: 1,5.
- Nguyễn Thùy Trang, lớp 5, trường Harksheide Gymnasium, Norderstedt, điểm: 1,6.
- Đoàn Thị Chân Như, lớp 5, trường Gymnasium Erding II, Erding, điểm: 1,7.
- Trương Gia Thịnh Davis, lớp 6, trường Karls-Ritter von Frisch Gymnasium, Moosburg, điểm: 1,7.
- Hoàng Thái Bình Minh, lớp 10, trường Geschwister-Scholl-Gymnasium, Mannheim, điểm: 1,5.

• Tú Tài:

- Nguyễn Ngọc Diễm, 1994, trường Margaretha-Rothe-Gymnasium, Hamburg, điểm: 1,4.
- Nguyễn Hữu Phúc, 1995, trường Lessing-Gymnasium-Uelzen, Uelsen, điểm: 1,4.
- Văn Thúy Phượng, 2004, trường Sankt Ansgar Schule, Hamburg, điểm: 1,1.

Sửa "sang" nhà "xí" chùa Viên Giác

• Thiện Đạt và Nguyên Hoàng

Mái chùa Viên Giác mà chúng tôi thường xem là căn nhà thứ hai của mình, một tháng ít nhất là hai lần chúng tôi gặp gỡ và sinh hoạt tại đây. Quý Thầy hết lòng hướng dẫn cho chúng tôi từng bước vào đạo. Quý Cô lo cho từng bữa ăn, biết cuối tuần có lễ Phật định kỳ là thêm gần 60 phần ăn, trong tủ lạnh có nhiều rau củ tươi hơn mọi ngày. Mọi ưu đãi mà chúng tôi hưởng được tại chùa không có nơi nào sánh bằng.

Trong một buổi họp định kỳ vào cuối năm 2004 chúng tôi nghe được một ý kiến: "Chi Hội mình phát tâm tu sửa cái nhà bếp đi nha". Nhìn lại bếp đã cũ hơn mười năm, đường ống thường bị nghẽn trong những ngày cao điểm. Nhẩm tính trong đầu án chừng công trình tốn kém chừng 3.000 Euro. Mọi người đồng tâm hiệp lực ra công kiếm tiền trong các kỳ Tết và đại lễ, sổ vàng quyên góp... đến cuối năm 2005 chọn được ngày lành xin mời ông Táo ra ngoài hội trường tắm rửa để ở đây chúng con phá bếp!... Sau hai tuần, đường ống thoát và gạch lát tường, nền được vào vị trí của nó. Chúng tôi mời ông Táo trở về vị trí của mình, Phật tử đến chùa thấy nhà bếp khen sạch sẽ và sáng.

Sau khi hoàn thành chương trình sửa nhà bếp chùa Viên Giác năm 2005 Chi Hội chúng tôi và GDPT Tâm Minh bị "hãng máu" nên dự tính "tấn công" đến nhà vệ sinh trong năm 2006. Công trình lần này được ước tính sơ sơ là 30.000 Euro cho bốn nhà vệ sinh chính của chùa. Nghe đến số tiền „đồ sộ" ấy chúng tôi hơi bị chùn chân. Chưa bao giờ quầy phát hành có thể thu nhập hơn 1.500 Euro trong mỗi kỳ đại lễ thì làm sao có thể làm việc này trong năm 2006? Trong ngày Tết đầu năm, Thượng Tọa Phương Trượng, chúc Tết và khuyến tấn tinh thần chúng tôi. Thầy dạy: „Thầy rất vui, khi đi Phật sự về thấy nhà bếp chùa hoàn toàn đổi mới. Ở phương Tây này khi vào nhà, người ta muốn biết chủ nhà ở sạch hay không thì xem vào bếp và cái nhà vệ sinh!".

Cái bếp chùa đã xong, cái nhà vệ sinh thì ôi thôi, sử dụng bao nhiêu thuốc chùi thương thượng, chúng tôi cũng không thể làm cho bóng và sạch hơn được. Viên của bồn tắm thì bị mốc đen, bồn tiểu của bên nam thì cái bể, cái nghet, những cái lò sưởi bị tróc sơn ngã màu vàng, rỉ sét làm loan lổ nhìn thấy thêm xấu xí. Ống thoát nước thường bị tắc, không biết nơi nào để thông. Những khóa tu, những ngày đại lễ, vài ngàn khách thập phương về chùa, bốn nhà vệ sinh đã không đủ đáp ứng nhu cầu vậy mà chúng còn không hoạt động được 100 % nữa chứ. Như đã nói mái chùa là của Phật tử cho nên chúng tôi, Phật tử tại địa phương, phát tâm mạnh hơn đi đến quyết định „đập phá" nhà vệ sinh...

Mở đầu cho chương trình gây quỹ tu sửa nhà vệ sinh là cái Tết Bính Tuất, quầy hàng phát hành của

Chi Hội Phật tử Hannover và vùng phụ cận nhận được nhiều hàng để phát hành do các hội viên ủng hộ, chúng tôi cũng không quên nhắc đến chú Nguyên Trí đã đưa những mặt hàng như hoa sen, liễn Tết và anh Thị Hiện thì có những hoa sen thủy tinh dùng để chưng trên bàn Phật, chú Dũng thợ mộc với những giá đựng kinh, chị Nguyên Quế với những tấm vải bao kính... để chúng tôi phát hành. Đội Lân của Tâm Minh cũng xuất một phần thu nhập trong đêm Giao Thừa đóng góp cho chương trình này. Đến Rằm tháng Giêng GDPT Tâm Minh thành lập một quầy hàng gây quỹ tu sửa nhà vệ sinh, các Phật tử tại Hannover ủng hộ nhiệt tâm những đồ ăn thức uống cũng như tịnh tài, nhờ đó mà bên cạnh quầy Kaffee của Chi Hội có thêm những món ăn thuần túy quê hương để phục vụ khách thập phương về chùa lễ Phật. Tổng thu trong đợt ra quân đầu tiên khá khiêm nhường, Chú Tâm Lượng cũng xuất ra trong quầy xăm một ít, tính ra được hơn 1.500 Euro mọi người hoan hỷ và nhiều tự tin hơn, hẹn cùng nhau phát tâm trong những mùa Phật Đản, ngày triển lãm Xá lợi, lễ Vu Lan và Tết Trung Thu tại địa phương...

Ban đầu chúng tôi dự định sẽ sửa toàn bộ 4 nhà vệ sinh với dự chi là 30.000 Euro. Trong dự tính này chúng tôi có ba điều ỷ lại. Trước hết ỷ là sau lưng đã có Tam Bảo. Thứ hai là "dựa hơi" anh Nam thợ lát gạch. Một Phật Tử "dám nói dám làm và dám chịu". Thứ ba là trợ lực của các địa phương bạn. Thầy Trụ trì đã cho phép chúng tôi lập sổ vàng công đức kêu gọi ở Göttingen, Aurich và Wilhelmshaven và đến giờ chót anh Phát ở Stuttgart và anh Thiện Bảo ở Berlin cũng xung phong nhảy vào vòng chiến. Mặc dù sổ vàng tung ra tứ phương, Chi Hội trở hết tài nghệ làm ăn trong những ngày lễ. Rằm rộ nhất là quầy hàng trong ngày triển lãm Xá lợi tại chùa, dĩ nhiên là mọi số tịnh tài thu được không phải hoàn toàn cho vào quỹ tu sửa nhà vệ sinh, để cho các Phật tử có công sức, cũng như ủng hộ quầy hàng có được ít nhiều thiện duyên với Phật Pháp Tăng. Chúng tôi thường trích số tiền thu nhập được ra để cúng dường Tam Bảo, vậy mà xoay ngang xoay dọc đầu tháng 10 chúng tôi gom được khoảng 10.000 Euro. Chương duyên "đầu tiên" (tiền đâu?) này làm chúng tôi phải dẹp ý định sửa nhà vệ sinh phía trên. Bước kế tiếp là tìm những nơi mua vật liệu giá phải chăng, thảo những việc phải làm, những gì cần đập phá những gì có thể sử dụng lại được... Một hãng người Nam Tư quen anh Nam đến xem hiện trường và cho chúng tôi biết phải làm những gì, họ ra giá làm toàn bộ đường ống mới và lắp ráp là 5.000 Euro, vật liệu mua khoảng 15.000 Euro (chưa có tiền gạch lát và vách ngăn). Lỡ đã gom góp tiền lạc quyên và lên chương trình từ đầu năm rồi nên chúng tôi đành "giả điếc" và quyết định khởi đầu. May sao "Long Thần Hộ Pháp" báo cho anh Thuyền ở Bremen, nghệ sư ngành sửa xe ô-tô, cấp tốc liên lạc với chúng tôi để đảm nhận việc làm đường ống. Vậy là nhẹ được một gánh 5.000 Euro. Trong vòng 2 tuần đầu tháng 10 anh em chúng tôi cùng GDPT Tâm Minh đã thanh toán sạch sẽ "tàn dư" của nhà cầu cũ, các lỗ đặt ống thoát của bồn tiểu và nhà xí được ông Hans người Đức vạm vỡ dùng máy đục thùng lớp bê-tông của nền nhà, để anh

Thuyền cùng bố nuôi người Ý nhảy vào "lãnh đạm". Có lẽ tất cả anh em chúng tôi đều đánh giá quá cao vào "tài năng" của mình nên bị gặp "nạn". Gặp hết trục trặc này đến trục trặc kia (ôi chu choa phiền não không cùng tận!). Những lúc liên lạc với nhau sau câu chào hỏi xã giao thì bàn đến chuyện cái nhà xí của chùa, một đề tài không có dấu chấm hết, những nghịch duyên đã đè nặng tâm tư của anh em chúng tôi, những lúc nhớ đến khóa Huân Tu Tịnh Độ sắp tới chúng tôi nhắc nhở nhau: "Hãy để tâm mà niệm Phật, đừng niệm cái nhà xí ấy nữa, lỡ mà có cơn gió độc nào thổi đến bất thành linh rồi mình nhắm mắt ra đi, coi chừng phải đầu thai làm con bọ hung trốn trong xó kẹt của nhà xí chùa Viên Giác bây giờ!"

Vào đầu tháng 12 chương trình tu sửa bị ngưng lại vì hai lý do: Thứ nhất là anh Nam, thợ chính, phải ở nhà chăm sóc cho hiền thê vừa mới lâm bồn và lo ru con ngủ. Lý do thứ hai là phần tài chánh đã cạn. Anh Chi Hội Trưởng vừa mới xây nhà xong nợ nần cao như núi, cũng mạnh tay móc hầu bao cúng dường, đã nợ nhiều rồi thêm một chút cũng chả sao, nhưng vẫn không đủ. May sao trong cơn khốn cùng có được những Mạnh Thường Quân chuyển tiền cho mượn hội thiện, thành thật tán thán công đức của quý ân nhân đã thương và tin tưởng vào Chi Hội chúng tôi.

Dự định sẽ hoàn tất công trình trước khóa Huân Tu Tịnh Độ vào cuối tháng 12 đã dần dần tan thành mây khói. Chi Hội Hannover xin thành tâm sám hối với quý Thầy, quý Cô và quý Phật Tử dự khóa Huân Tu về tình trạng "bế tắc" này. Đầu tháng Một năm 2007 chúng tôi buộc phải lên kế hoạch mới (nói cho oai chứ thật sự đứng đầu làm đó chứ làm gì có kế hoạch!) và quyết tâm sẽ hoàn thành trước khi Thầy Phương Trưởng từ Mỹ trở về vào dịp Tết. Qua chị Mỹ Hạnh ở Hannover chúng tôi được biết anh Lâm chồng chị là một Khương Tử Nha đang "ẩn dật" chờ thời. Thế là chúng tôi huy động ngay anh ấy cùng lâm cuộc. Rồi anh Nam, anh Lâm, anh Sơn thợ đa năng (thợ vịn), anh Thuyền, anh Sơn thợ điện, ông Hans người Đức và anh Manfred bạn anh Nam đều "xếp chuyện riêng" lo việc chùa. Sau cùng là anh Hoàng thợ sơn và anh Sơn, LĐT GDPT Tâm Minh, thợ nguội nhảy vào bao chót công trình.

A Di Đà Phật, rồi chúng tôi cũng xong xuôi công việc trước Tết. Còn những trang bị nho nhỏ cho đầy đủ tiện nghi hơn, như 8 hộp xà phòng rửa tay và một ít khăn lau tay được chị Thu hoan hỷ mua tặng, một cái kệ, xếp lại được để quý chị có thể sử dụng thay tã lót cho các cháu bé cũng sẽ trang bị trong phòng vệ sinh nữ nay mai. Mọi người nhìn nhau thở phào và phiền não cũng nhẹ cánh bay xa. Chi phí toàn bộ cho công trình này lên đến 22.000 Euro. Đến giờ chót chúng tôi tổng kết số tịnh tài cúng dường được khoảng 15.000 Euro. Thầy Trụ Trì cùng Phật Tử khóa Huân Tu giúp cho 3.000 Euro, còn thiếu của hội thiện khoảng 4.000 Euro. Chuyện nhỏ phải không quý Phật Tử? Cũng vì lý do đó mà trong dịp Tết Đính Hối vừa qua quý Phật tử về chùa vẫn còn thấy quầy hàng gây quỹ tu sửa nhà vệ sinh chùa, có người thắc mắc: "Nhà vệ sinh đã sửa xong rồi còn gây quỹ gì nữa?", xin thưa: "Vì còn thiếu nợ nên còn tiếp tục gây quỹ,

chớ phần tu sửa nhà vệ sinh phía dưới coi như 99% xong rồi". Trong ngày Tết và Rằm tháng Giêng vừa qua, các quầy hàng thu nhập cho vào quỹ tu sửa nhà vệ sinh là: 896 Euro, anh Đức, một Phật tử ở Chi Hội Nürnberg, về chùa ngồi bàn giải xăm đã cúng hết số tịnh tài do các Phật tử lì-xì là 1.200 Euro vào chương trình này luôn để Chi Hội chúng tôi có tài chánh trang trải nợ nần.

Làm được mới chỉ một công việc nho nhỏ này mà chúng tôi thấy nhiều khi muốn „bức xô". Nghĩ lại phải nghiêng mình kính phục quý Thầy, chỉ một cái đẩy với y áo và chuông mõ mà dám ra chương trình xây chùa lên đến hàng triệu Euro. Thế mới biết nội công của chính mình không đủ thâm hậu. Anh em chúng tôi qua công tác này mới biết làm việc phụng sự cho chúng sanh quả là rất khó, tự nhắc nhở nhau cố gắng tu tập hơn nữa để được „Bát Phong bất động", không bị ảnh hưởng bởi những lời khen chê, luôn giữ được một niệm trong tâm: Mọi công việc làm này với mục đích đem lại mọi sự an lạc cho các Phật tử về chùa lễ Phật. Dĩ nhiên chương trình tu sửa chùa còn nhiều, chúng tôi sẽ không ngưng lại tại nơi đây. Tùy vào mọi sự yểm trợ về tài chánh cũng như tinh thần của quý Phật tử xa gần, nếu cảm thấy có đủ sức và đủ thuận duyên thì những cái nhà xí to nhỏ của chùa đều được thanh toán từ từ.

Qua bài viết này chúng tôi xin được phép cảm ơn "hậu phương" của Chi Hội Hannover và vùng phụ cận. Nếu không có những tô mì hoành thánh thơm ngon của chị Mỹ Hạnh và Quảng Bảo, những chiếc bánh cam ngọt ngào của thím Năm, chững chiếc bì cuốn đậm đà của gia đình thím Dũng, những đĩa bánh cuốn tuyệt hảo của chị Oanh, những hộp xôi bắp hấp dẫn của chị Loan, những chiếc bánh giò, bánh bột lọc của chị Thiện Liên, những đĩa mì xào thơm phức của chị Đồng Độ, những tô hủ tiếu thơm ngon của chị Diệu Phẩm, những nồi chè ngọt, béo của chị Thiện Huệ, những đĩa Sushi cay nồng của gia đình anh Quảng Niệm, bánh tiêu, dầu cháo quẩy của chú thím Tỷ, chú thím Nghiêm và nhiều nhiều nữa như bánh ngọt, Pizza, nước giải khát, trái bầu, trái bí cũng được đem đến quầy hàng... (trong trang báo hạn hẹp này chúng tôi không thể kể ra hết được) thì có lẽ chúng tôi phải tuyên bố "vỡ nợ". Chúng tôi cũng xin được cảm ơn các đạo hữu xa gần đã ủng hộ chúng tôi hết mình. Chúng con xin tri ân quý Thầy, quý Cô đã không ngừng khuyến tấn, cho chúng con cơ hội và giúp đỡ phương tiện để có thể đóng góp một phần công đức qua công trình này.

Trong lúc làm Phật sự, bởi vì quên đi chánh niệm nên có những lúc bồ đề gai nổi dậy, chúng tôi chắc chắn đã làm phiền lòng những người có hảo tâm góp ý giúp đỡ, hoặc vô tâm quên đi không nhắc đến phương danh của quý vị đã có ít nhiều công sức giúp cho công trình này. Mong quý Phật tử niệm tình tha thứ cho, chúng tôi rất mong được ý kiến đóng góp hầu rút tỉa kinh nghiệm cho những chương trình tu sửa sau này.

*Nguyên đem công đức này hướng về khắp tất cả
đệ tử và chúng sanh đều trọn thành Phật Đạo.*

(Chi Hội Hannover & Vpc)

Vụ đập phá tượng Đức Mẹ sầu bi và việc truy tố Linh Mục Nguyễn Văn Lý

• Bs. Nguyễn Tiến Cảnh

Chúa đã dạy “Hãy thương yêu tha nhân như yêu thương chính mình vậy (Mt.22:39, Lc.10:25-28) và yêu cả kẻ thù nữa” (Lc.6: 27-28; Rm.12: 20). Đó là cốt lõi của đạo công giáo, là châm ngôn mà mỗi người công giáo chúng tôi phải thuộc nằm lòng và thực hành trong cuộc sống hàng ngày.

Hội đồng Giám mục Việt Nam đã áp dụng lời khuyên đó đối với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam (CSVN) từ ngày mà cộng sản thống trị trên đất nước Việt Nam.



Tượng Đức Mẹ Pieta bị đập phá. Giáo dân treo cờ tang và đặt vòng hoa kính viếng.

Đổi ngược lại với chủ thuyết bác ái của đạo Công giáo và thuyết từ bi của Phật giáo, chủ nghĩa cộng sản, người cộng sản có những qui luật và cách ứng xử riêng đối với các tôn giáo, đặc biệt Thiên Chúa giáo / Công giáo. Karl Marx, ông tổ của cộng sản đã tuyên bố: “Xóa bỏ tôn giáo, một thứ hạnh phúc ảo tưởng của nhân dân, là đòi hỏi hạnh phúc thật của nhân dân” (Marx Engels, Tuyển Tập I, tr. 14, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội).

Nhìn vào thực tế, không ai có thể phủ nhận việc cộng sản đàn áp, ức chế và cố công tiêu diệt tôn giáo, đặc biệt công giáo từ khi chủ nghĩa cộng sản được Hồ chí Minh du nhập vào Việt Nam, từ 1945 ở miền Bắc và từ 1975 cho đến hiện nay ở miền Nam Việt Nam và toàn thể đất nước Việt Nam.

Cộng sản vẫn thường tuyên bố để cho người dân được tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo. Nhưng thực tế thì trái ngược, hoàn toàn không giống như những lời hay ý đẹp mà họ nói về tôn giáo. Những nghị định, nghị quyết mà chánh phủ ban hành lại là những cái dây thòng lọng kẹp cổ tôn giáo và người tín hữu. Cho tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng thờ phượng nhưng

phải theo những qui luật mà chính phủ đưa ra, phải được phép của chính quyền trung ương hay địa phương. Xin phép thì tôn giáo sẵn sàng, nhưng cho phép do nhà nước thì lại chính là một cửa ải đầy gian nan khó khăn. Nhà cầm quyền thường không cho hoặc giới hạn hay làm lơ không bao giờ trả lời đơn xin phép. Qui chế XIN-CHO đã thực sự trở thành cái hàng rào ngăn chặn tự do tôn giáo.

Khi muốn biểu diễn tự do tôn giáo ở Việt Nam, nhà cầm quyền cứ trưng dẫn hiến pháp với những lời hay ý đẹp về tôn giáo mà không hề bao giờ nói tới những nghị định, nghị quyết về tôn giáo đã giới hạn hay ngăn cản tự do tôn giáo. Trong bản phúc trình về tình trạng tôn giáo tại Việt Nam của Open Doors International đã có nhận xét rằng nhà cầm quyền Việt Nam đã rất tài tình trong việc che giấu, đánh bóng, trình bày những hình ảnh về tự do tôn giáo/tự do nhân quyền, đồng thời cảnh giác thế giới đừng vội tin vào những màn trình diễn và những lời hay ý đẹp họ nói về tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Thực tế về tự do tôn giáo và tự do nhân quyền ở Việt Nam quả rất khác biệt với những gì mà nhà cầm quyền Việt Nam tuyên bố. Chẳng cần trưng dẫn bằng cứ gì xa xôi, cứ nhìn hiện trạng ngay trước mắt, Công giáo hay Phật giáo nói riêng và tất cả mọi tôn giáo nói chung có còn làm chủ một trường học từ mẫu giáo đến tiểu học, trung học và đại học, một bệnh viện hay bất cứ một cơ sở bác ái xã hội nào không, những cơ sở mà ở chế độ cũ họ được tự do hoạt động để chăm sóc sức khỏe, nâng cao trình độ văn hóa giáo dục người dân và giúp đỡ những người nghèo khổ và trẻ mồ côi, cùi hủi, những người bất hạnh cùng cực trong xã hội. Từ ngày cộng sản xâm chiếm miền Nam Việt Nam và toàn thể đất nước, nhà nước đã tịch thu tất cả các cơ sở bác ái, văn hóa giáo dục... làm của riêng, làm hãng xưởng, trụ sở hoặc cơ quan đảng cộng sản. Biết bao nhà thờ, chùa chiền ở những nơi xa xôi cách xa thành thị bị triệt hạ không thương tiếc. Đó là chưa kể những vụ bắt bớ giam cầm những chức sắc tôn giáo như Giám mục, Thượng toạ, Linh mục, Mục sư, Đại đức v.v... là những bằng chứng hiển nhiên.

Ngày 25. 1. 2007 Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng triệu kiến Đức Giáo Hoàng Benedicto XVI. Hãng thông tấn Hà Nội đã nói: “Giáo hội và Thủ tướng Vatican đánh giá cao chính sách và thực tế tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam, cho đây là hình mẫu về tự do tôn giáo và tín ngưỡng”. Không thấy bản tin của tòa thánh nói về những điều như vậy, nhưng bản tin Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ cho biết chế độ Hà Nội vẫn đòi hỏi phải có quyền chấp thuận thăng chức hay bổ nhiệm hàng giáo phẩm cao cấp của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Ngày 01.02.2007 nhà cầm quyền Hà Nội mở cuộc họp báo công bố “Sách Trắng về tôn giáo”, ca ngợi sự phát triển tôn giáo tại Việt Nam. Chủ tọa cuộc họp báo là Nguyễn Thế Doanh, Phó chủ tịch Ủy ban Tôn giáo nhà nước, trong khi trình bày Sách Trắng về tôn giáo đã nói: Việt Nam chưa bao giờ kiểm soát chặt chẽ để giới hạn số người theo đạo giáo?? Hoặc khi trả lời một ký giả của tờ The Straits Times, ông đã nói:

“Cộng sản không ngăn cấm đảng viên trở thành tín hữu của một tôn giáo”. Tuy nhiên khi nói vậy, Nguyễn Thế Doanh vẫn công nhận rằng các đảng viên một khi thề hứa phải trung thành với lý tưởng cộng sản thì đồng thời cũng thực sự ngăn cấm họ không được có một niềm tin tôn giáo nào khác (?). Ngay những lời tuyên bố của một viên chức nhà nước trước báo chí trong và ngoài nước như vậy mà vẫn có những lời nói trái ngược nhau, dối trá trắng trợn như vậy thì thử hỏi những sự việc người cộng sản lén lút làm hoặc xảy ra ở những nơi xa xôi hẻo lánh thì họ còn trí trá thế nào.

Ngày 11.02.2007 báo điện tử Dòng Chúa Cứu Thế đăng tải một bản tin cùng với những hình ảnh về vụ nhà cầm quyền CSVN đập phá tượng Đức Mẹ Sầu Bi (La Pietà) dựng trên một ngọn núi thuộc khu vực Nho Quan tỉnh Ninh Bình.

Ngày 18.02.2007 lực lượng công an CSVN khoảng 100 người bao vây nhà chung Huế, lục soát và tịch thu vật dụng của Linh mục Nguyễn Văn Lý mà không thông báo cho Tòa Giám Mục Huế biết. Ngày 24.02.2007 công an cưỡng bức Linh mục Lý đem về họ đạo lẻ Bến Cui cách xa thành phố Huế 22 cây số để biệt giam với hơn 40 công an ngày đêm canh chừng và thẩm vấn, khủng bố tinh thần, không cho liên lạc với bất cứ ai. Đây là một hành động vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo một cách rõ ràng và trắng trợn.

Ngày 03.3.2007 phái đoàn tòa thánh dẫn đầu bởi Thứ trưởng Ngoại giao, Đức ông Pietro Parolin đi Hà Nội và dự trù lưu lại Việt Nam một tuần lễ để bàn về tự do tôn giáo và bình thường hóa giữa Hà Nội và Vatican đã bị gián đoạn và khủng khoảng từ tháng 4 năm 1975 cho đến nay.

Trong khoảng thời gian một tháng trời từ ngày Nguyễn Tấn Dũng triệu yết Đức Giáo Hoàng đến ngày phái đoàn Vatican sang Việt Nam để bàn về tự do tôn giáo và bình thường hóa giữa Hà Nội và Vatican đã xảy ra hai việc quan trọng là vụ đập phá tượng Đức Mẹ Sầu Bi và vụ khám xét nhà chung Huế bắt Linh mục Lý đem đi biệt giam ở một họ đạo lẻ không có sự đồng ý của Tòa Giám Mục Huế mà người ta nghĩ rằng nó có một ý nghĩa đặc biệt.

Tại sao nhà cầm quyền Việt Nam lại để xảy ra hai vụ việc như vậy trước khi phái đoàn tòa thánh đến Việt Nam? Đập phá tượng Đức Mẹ là một vi phạm niềm tin tôn giáo rất trầm trọng, không thể tha thứ và chấp nhận được. Cho đến nay nhà cầm quyền Việt Nam vẫn không có một thái độ hay biện pháp nào đối với chính quyền địa phương, cán bộ xã Thượng Hòa là những kẻ đã đập phá tượng Đức Mẹ. Giáo dân địa phận Phát Diệm đã kéo nhau đến chân tượng bị đập phá để đọc kinh cầu nguyện ăn năn thống hối vì tội lỗi đã xúc phạm đến Chúa và Đức Mẹ, không tỏ một cử chỉ gì là bạo động. Nếu một vụ việc như thế xảy ra cho Hội Giáo thì thử hỏi hậu quả sẽ như thế nào đối

với những kẻ phá hoại và cả chính quyền. Việc bao vây nhà chung Huế, lục soát phòng, tịch thu vật dụng và bắt Linh mục Lý đem đi nơi khác biệt giam không thông báo cho Tòa Giám Mục là một vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo hiển nhiên. Phải chăng nhà cầm quyền Hà Nội muốn thử sự chịu đựng của giáo quyền công giáo Vatican? Người cộng sản Việt Nam biết quá rõ về Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, nay họ muốn xem thái độ của Vatican? Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã không lên tiếng về những vụ việc này. Không biết phái đoàn Vatican có lên tiếng phản đối nhà cầm quyền Việt Nam về những vi phạm tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo này không, đặc biệt vụ đập phá tượng Đức Mẹ Sầu Bi?

Chúng tôi biết rằng Chúa dạy chúng tôi phải thương yêu mọi người như chính mình vậy, kể cả những kẻ ghét mình nữa (Lc 6:27-28). Nhưng Chúa cũng khuyên chúng tôi phải “khôn ngoan như con rắn”. Chúa cũng làm gương cho chúng tôi khi Chúa nổi nóng xô đẩy bàn ghế, quở trách những kẻ làm ô uế đền thánh, biến đền thờ thành nơi buôn bán, trao đổi tiền bạc”. ... Nhà Ta là nhà cầu nguyện mà các người lại biến thành sào huyệt của bọn trộm cướp” (Mt.21: 12-13).

Phái đoàn tòa thánh đến Việt Nam là để bàn về tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo và bình thường hóa bang giao. Phái đoàn chắc sẽ nhận ra được những vấn đề thực tế về tôn giáo ở Việt Nam. Trước đây Hà Nội hô hào đánh đuổi đế quốc Mỹ để cứu nước, nay Hà Nội mời mọc Mỹ trở lại cũng để cứu nước và Mỹ đã trở lại với cộng sản Hà Nội. Ngày 30.4.1975 khi cộng sản chiếm được Sài Gòn đã ngay lập tức xâm nhập tòa Khâm sứ và trục xuất đức Khâm sứ Le Maitre khỏi Việt Nam. Bây giờ hẳn cũng là lúc cộng sản Việt Nam mời gọi Vatican trở lại Việt Nam để có lợi cho đảng cộng sản Việt Nam. Hoa Kỳ trở lại Việt Nam dĩ nhiên cũng có lợi cho Hoa Kỳ, cho tư bản Hoa Kỳ về vật chất. Nhưng Vatican, Giáo hội Công giáo Việt Nam có được thực sự tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo không hay lại chỉ có được những lời hay ý đẹp ở cửa miệng nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội, làm bình phong cho Hà Nội lòn bịp thế giới và nhân dân Việt Nam còn bên trong mặc sức tung hoành phá đạo và cấm đạo một cách tinh vi quỷ quyệt? Tự do tôn giáo cũng như tự do nhân quyền và dân quyền là những vấn đề thuộc phạm trù tinh thần, nó cao quý và tinh tuyền vô cùng không thể so sánh được với vật chất, giá trị buôn bán trao đổi thương mại giữa quốc gia này với quốc gia nọ, bất chấp quyền lợi tinh thần của con người. Tranh đấu cho tự do tôn giáo cho Giáo Hội Công Giáo, chúng ta không thể không nghĩ đến các tôn giáo khác như Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Tin Lành... bởi vì họ cũng là con người, con cùng một cha chúng ta ở trên trời. Chúng ta có cơm ăn không thể quên những kẻ đói khổ đang cần miếng ăn, nhất là miếng ăn tinh thần. Chúa dạy chúng ta phải thương yêu tất cả mọi người.

(NTC - Florida 3-3-2007)

Việt Nam: Một đất hứa nơi sự chà đạp nhân quyền đã biến thành địa ngục

• **Richard S. Williamson -**
(27 tháng 2. 2007)

(Đại Sứ Williamson từng là Thứ Trưởng Ngoại Giao về Quốc Tế Hiệp Hội Sự Vụ (Assistant Secretary of State for International Organization Affairs) - Đại Sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc (thời Tổng Thống Reagan) - Đại Sứ Trưởng Phái Đoàn Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc của Ủy Hội Nhân Quyền Quốc Tế 2004 tại Geneve Thụy Sĩ - Tiến sĩ Hà Văn Hải cùng được Tổng Thống Bush đề cử Đại Diện Chính Phủ Hoa Kỳ trong dịp này).

Việt Nam là một quốc gia có nhiều danh lam thắng cảnh, với niềm tự hào về nòi giống Rồng Tiên, một nền văn hóa đa dạng và một dân tộc siêng năng, cầu tiến. Việt Nam cũng có một nền kinh tế đầy sinh động. Nhưng tiếc thay, đã từ quá lâu, Việt Nam bị lãnh đạo bởi một chế độ độc tài, phủ nhận tự do của người dân, và có một chính sách chà đạp quyền căn bản nhất của con người.

Hoa Kỳ không nên bị chóa mắt bởi một thị trường tiêu thụ rộng lớn và những cơ hội đầu tư béo bở mà xao lãng việc kêu gọi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải có những cải tổ để đưa đến một thể chế đa nguyên, một luật pháp minh bạch, một xã hội công bằng, năng động, trong đó người dân có tự do tín ngưỡng, và một nền dân chủ thực sự. Đây là những quyền làm người căn bản mà tất cả con người ai ai cũng phải có. Đây là điều mà bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã cam kết. Đây cũng là kim chỉ nam dựng nước của Hoa Kỳ, vì vậy đường lối ngoại giao của Hoa Kỳ phải được đặt trên nền tảng đó.

Như dân biểu Chris Smith đã từng phát biểu, Việt Nam có một "quá trình rất đáng xấu hổ về việc vi phạm nhân quyền... Những chà đạp này vẫn chưa đủ sao? Cho đến bao giờ thì những hành vi ô nhục này mới chấm dứt? Việt Nam cần phải thoát ra khỏi cái hang tăm tối của sự đè nén, đàn áp, quấy nhiễu và đón lấy tinh thần quý chuộng tự do, luật pháp, và tôn trọng những quyền làm người căn bản".

Về mặt chính trị, Đảng Cộng Sản Việt Nam tiếp tục giới hạn quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, và tự do hội họp trong trật tự. Theo tổ chức Human Rights Watch, dưới sự cai trị độc tài của Đảng Cộng Sản Việt

Nam, "hàng trăm tù nhân chính trị, tù nhân tôn giáo giờ này vẫn còn bị giam cầm trong những điều kiện vô cùng khốn khổ. Trong năm 2006, nhà cầm quyền Cộng Sản đã bắt bớ những người đấu tranh cho dân chủ, những người phát biểu bất đồng chính kiến của họ trên mạng lưới internet, và những người sắc tộc theo đạo Thiên Chúa.

Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam tiếp tục truy tố tín đồ của các tôn giáo chính thống (không phải tôn giáo quốc doanh), kiểm soát gắt gao việc dùng internet, cấm đoán tự do báo chí một cách ngặt nghèo, giới hạn tối đa việc tụ họp, và ngang nhiên bắt bớ, cầm tù người dân chỉ vì những quan điểm tôn giáo và chính kiến của họ. Những cơ quan truyền thông, đảng phái chính trị, tổ chức tôn giáo, và hiệp hội công nông đều không được phép hiện hữu nếu không có sự giám sát của nhà cầm quyền, hoặc nếu họ có những hành vi được cho là đối nghịch với chính sách của Đảng".

Mới tháng Tám năm ngoái, ông Trương Quốc Huy đã bị bắt trong khi đang theo dõi một cuộc thảo luận về dân chủ tại một nơi có dịch vụ internet công cộng. Kỹ sư công chánh Bạch Ngọc Dương đã bị đuổi việc sau khi ông ký tên trong bản Tuyên ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam. Rồi ông Vũ Hòaông Hải đã bị đánh đập tàn nhẫn trong một cuộc khảo cung vì ông đã ủng hộ bản Tuyên ngôn Tự Do Dân Chủ này. Danh sách những nạn nhân bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đàn áp chính trị là một danh sách dài lê thê.

Tại Việt Nam, tất cả các tôn giáo bắt buộc phải ghi danh với nhà cầm quyền để xin phép hoạt động. Và theo đạo luật Bạch Thư Tôn Giáo, Tín Ngưỡng, năm 2004, tất cả những tổ chức tôn giáo được chính quyền cho là có hành động tạo nên sự bất ổn trong quần chúng, bất lợi cho an ninh quốc gia, hay tạo những mầm mống chia rẽ đều bị cấm hoạt động. Tu sĩ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện đang bị giam lỏng tại những tu viện. Có nguồn tin cho biết "hàng trăm đơn xin phép hoạt động của những tổ chức Thiên Chúa giáo vào năm 2006 đều đã bị từ khước thẳng thừng, bị lơ đi, hoặc đơn đã bị trả về còn nằm nguyên trong phong bì". Tháng Năm năm ngoái, công an Cộng Sản đã đột nhập vào nhà thờ của Hội Thánh Menonite và đập phá mặt tiền của nhà thờ.

Giới công nhân Việt Nam không được phép thành lập các công đoàn tự trị. Tại Việt Nam, người dân không hề có quyền được tự do hội họp. Trong năm 2005, đạo luật số 34 được ban hành với mục đích ngăn cấm việc tụ họp đông đảo trước những nơi đang diễn ra các buổi hội họp của nhà nước, các hội họp của Đảng, hay các hội nghị quốc tế. Người ta còn cho biết trong năm 2006, trước khi Tổng Thống Bush đến thăm Hà Nội, cảnh sát đã hốt hết các trẻ em sống bên lề đường và những người dân không nơi cư trú đem

nhốt vào những trung tâm cải huấn. Nơi đây thậm chí có người còn bị đánh đập.

Tại Việt Nam, người dân không hề được bảo vệ trước pháp luật. Cảnh sát có thể bắt bớ và giam cầm những kẻ tình nghi mà không cần phải có trát tòa. Dưới nghị luật số 31/CP, người dân có thể bị giam lỏng tại tư gia đến cả hai năm trời mà không hề được mang ra tòa để xét xử. Những vụ án của các người bất đồng chính kiến với nhà cầm quyền được diễn ra trong vòng bùng bít. Hàng trăm tù nhân tôn giáo, chính trị đang bị giam cầm trong lao tù, trong số đó có 350 người sắc tộc vùng cao nguyên. Điều kiện sống trong tù rất thống khổ. Có bản báo cáo cho rằng các tù nhân thường bị tra tấn, hành hạ, đánh đập, và có khi còn bị tra tấn bằng cách cho điện giật.

Tại Việt Nam người dân không có tự do ngôn luận. Khoảng 2.000 sinh hoạt văn hóa và thông tin bị cấm đoán. Truyền thông quốc nội hoàn toàn bị kiểm duyệt, trong khi các đài truyền thanh quốc tế bị ngăn chặn và phá sóng. Luật pháp Việt Nam không cho phép những báo chí đối lập với nhà cầm quyền được hoạt động, ngăn cấm việc phổ biến các tài liệu có hại (cho chính sách nhà nước) hoặc tuyên truyền những tư tưởng chống đối. Nghị quyết số 56 đưa ra những hình phạt nặng nề cho việc bôi xấu thanh danh của quốc gia và tiết lộ những bí mật của đảng. Ký giả Nguyễn Vũ Bình đã lãnh một bản án 5 năm, hiện đang ở trong tù, và Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn đã lãnh một bản án tù 7 năm.

Nhà cầm quyền Việt Nam kiểm duyệt mạng lưới internet. Họ thiết lập tường lửa ngăn chặn những websites có nội dung chính trị. Họ kiểm soát cả emails và đòi hỏi các trung tâm cung cấp dịch vụ internet công cộng phải theo dõi khách hàng. Người dân Việt Nam bị sách nhiễu và thậm chí bị cầm tù chỉ vì họ đã chia sẻ những chính kiến của mình trên các diễn đàn điện tử. Mùa Xuân năm ngoái, hai ký giả Dương Phú Cường và Nguyễn Huy Cường đã bị ngăn cản trong khi họ muốn tham dự một cuộc hội nghị liên quan đến tự do ngôn luận trên mạng lưới internet tại Manila.

Việt Nam hiện vẫn còn đang nằm trong danh sách của các quốc gia được "chú tâm đặc biệt" về tệ nạn buôn bán nô lệ. Những người chuyên nghiên cứu về vấn đề này cho biết Việt Nam vừa là nguồn cung cấp, vừa là nơi mà người ta tìm đến để "mua" những lao nô, nô lệ tình dục. Đám nô lệ này gồm đàn ông, đàn bà và trẻ thơ. Để cung cấp nô lệ tình dục, Việt Nam xuất cảng đàn bà và trẻ em qua Cam Bốt, Trung Hoa, Hồng Kông, Ma Cao, Tân Gia Ba, Thái Lan, Mã Lai Á, Đài Loan, Cộng Hòa Tiệp Khắc và những quốc gia khác. Tuổi trung bình của các em gái nạn nhân là từ 15 đến 17. Một tổ chức phi chính phủ đã tường trình rằng trong giới cầm quyền Cộng Sản, tham nhũng là một tệ trạng rất nặng nề và có mặt ở tất cả

mọi cấp bậc. Chính những người có quyền cao chức trọng cũng đã dính líu vào đường dây xuất cảng nô lệ, đẩy dân nghèo đi vào chốn lưu đày.

Bất chấp những trở ngại ngặt nghèo này, các chiến sĩ tự do của Việt Nam đã đứng lên để đấu tranh đòi hỏi một nền dân chủ, luật pháp công minh và nhân quyền cho Việt Nam. Tháng Tư năm ngoái, hơn một trăm người dân Việt Nam đã ký vào "Kháng thư đòi quyền tự do lập đảng chính trị" và bản "Tuyên ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam". Đến tháng Tám, danh sách những người ký tên đã lên đến con số hơn 2.000. Trong tháng Mười, một nhóm người Việt can đảm đã thành lập một nghiệp đoàn công nhân độc lập, và những tờ báo tư nhân như "Tự Do Ngôn Luận" và "Tự Do Dân Chủ" đã được phát hành. Dĩ nhiên, nhà cầm quyền Việt Nam đã bắt giam, tra tấn những người cầm đầu các tổ chức này, và tịch thu các tài liệu cũng như máy vi tính của họ. Nhưng phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ vẫn cứ tồn tại.

Ông Natan Sharansky, một người sống dưới ách thống trị của chế độ độc tài Nga, từng bị tù vì tranh đấu cho tự do, và cũng là tác giả của cuốn sách quan trọng "The Case for Democracy", đã viết: "Tôi tin rằng con người ai cũng muốn được tự do. Tôi tin rằng trên thế giới, nơi nao có tự do thì chốn ấy sẽ được trở thành một chốn an lành. Và tôi tin rằng những quốc gia đang có dân chủ đóng một vai trò then chốt trong việc phát triển tự do đến khắp thế giới". Cất lên tiếng nói của tự do là cơ hội và trách nhiệm của Hoa Kỳ.

Trong bài diễn văn đọc vào ngày tuyên thệ nhậm chức lần thứ hai, tổng thống George W. Bush đã nói: "Tự do, theo đúng nghĩa, phải được toàn dân chọn lựa, hy sinh để bảo vệ, và luôn được luật pháp tôn trọng. Quyền lợi của những sắc tộc thiểu số cũng phải được bảo vệ. Khi hồn thiêng của sông núi đã cất tiếng thì những tập thể được ra đời có khi sẽ có những tập tục và truyền thống khác hẳn của chúng ta. Hoa Kỳ sẽ không áp đặt thể chế chính quyền của mình lên những nước khác. Mục đích của chúng ta là giúp những quốc gia khác cất lên tiếng nói của chính họ, đạt được tự do cho họ, theo phương cách của họ.

Việt Nam hiện trước muôn ngàn khó khăn, vẫn có những người yêu nước can đảm, dám cất cao tiếng nói để tranh đấu đòi tự do cho dân tộc. Những người này luôn bị sách nhiễu và phải thường xuyên đối diện với ngục tù, nhưng họ vẫn nhất quyết không lùi bước.

Trách nhiệm của Hoa Kỳ và tất cả những người yêu chuộng tự do trên thế giới là phải góp sức mình, hỗ trợ những chiến sĩ đấu tranh cho tự do để giúp họ thành công. Vì, như Ronald Reagan đã nói, "tự do không phải chỉ dành cho một số những người may mắn, mà phải là của tất cả nhân loại." ■

Tự đào huyệt bằng răng...

*"You dig your own grave with teeth"
(Old English proverb)*



• **Trần Văn Giang**

Các ngày lễ lộc lần lượt nối tiếp nhau đi qua: Lễ TạƠn, lễ Giáng Sinh, Tết tây... rồi bây giờ là hết Tết ta. Thôi thì... không thiếu gì các vụ "cúng Ông Táo," "cúng giao thừa," "hợp mặt tất niên," "hợp mặt tân niên," "parties," ăn uống, nhậu nhẹt thả dạn vui vẻ quá xá! Hôm nay mừng 4 Tết, cụ phải đi làm trở lại. Mặc cái quần mới toanh mà vợ con vừa mới mua tặng cho cụ dịp Giáng Sinh. Cụ lấy làm lạ là tại sao nó không vừa nữa? Không lẽ đã đến cái tuổi sắp có cháu ngoại rồi mà còn "mau lớn"? Hay là thằng chết tiệt ở tiệm giặt ủi nó ủi nóng quá làm cho cái quần "vía" mà chính tay cụ đã thử ra thử vô vừa vặn rồi mới mua bị co rút lại? Lấy một cái quần cũ ra thử cũng thấy chật!!! Hay là cái vòng số 2 của cụ đã đổi kích thước rồi? Vâng, cái cân trong phòng tắm đã xác nhận sự lại cho rõ sự ngờ vực và ngỡ ngàng của cụ. "Chời đéc!" Cụ kêu một tiếng than khô khan như vừa bị Mike Tyson tung một cú móc vào cái bộ phận của cụ nằm ở dưới thắt lưng. Chỉ trong một thời gian thật ngắn mà cụ đã lên cân hơi nhiều hả? Buổi trưa hôm đó, tại sở làm, giữa buổi họp thường lệ hàng tuần của sở, cụ bỗng nhiên thấy choáng váng ở đầu và lảo đảo ra ngất xỉu vì áp xuất máu của cụ đột ngột nháy cồn lên con bò mà cụ thấy ở trong các cuộc thi cưỡi bò Rodeo trên TV. Đồng nghiệp của cụ phải vội vàng gọi "911." Xe cứu thương đến cấp tốc chở cụ vào thẳng phòng cấp cứu của một nhà thương gần đó. Nằm trên xe cứu thương và sau đó là trên cái giường trắng toát

của phòng cấp cứu, trong hoang mang và kinh hoàng, cụ cố gắng nghĩ về vợ đại, về đám con thơ của cụ... Vâng vâng đầu đầu có một câu nói quen thuộc mà cụ nhớ lơ mơ là đã đọc: "Thằng... ! Cái...! Cái... !... Không? ... Anh phải sống!... Anh còn nhiều chuyện chưa hoàn tất xong... Anh cần phải sống...".

Đối với vấn đề sức khỏe, kẻ thù tai hại nhất của mình không ai khác hơn là chính ngay bản thân mình! Tuy nhiên cái điều gọi là "tai hại nhất" này lại không hoàn toàn là xấu đâu [nói cái dè dặt vắn nhĩ?] Bởi vì trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, rất hiếm có người [hầu như không thể có người nào!] đối xử tử tế với mình hoặc đối xử với mình theo đúng như ý mình muốn. Riêng mình, mình có toàn quyền tự do đối xử với chính mình đúng y như cách mình muốn! Đồng ý? Nhưng đối xử với chính mình bằng cách nào để được gọi là tử tế? Xin thưa cụ, một sự "tử tế" thiết thực nhất là: "hãy tự giữ gìn sức khỏe." Nói thì dễ. Làm là chuyện khác. Nói sao cũng được mà!!! Lời nói đâu có mất tiền mua!

Bây giờ tạm dùng một chút thời giờ để tìm hiểu, nhận diện ra cái mục tiêu "sức khỏe tốt" là thế nào nhé!

Người có sức khỏe tốt có lẽ sẽ có những điểm sau đây:

- Xương rắn chắc
- Khi đứng, hình dạng ngay thẳng, không xiên xẹo
- Da dẻ mịn màng hồng hào
- Mắt sáng
- Tóc tự nhiên óng mượt
- Đi đứng nhịp nhàng
- Đầy sinh lực
- Răng trắng và đầy đủ
- Giọng nói mạch lạc minh bạch ...

Có cụ sẽ la toáng lên là: "Ồi châu choa! Làm sao mà tìm được người hoàn hảo như dzậy chứ??? Ai mà có được đủ các điểm tốt này???"

Tôi không biết phải trả lời câu hỏi này thế nào cho phải! Nhưng chúng ta có thể cùng đồng ý với nhau là "thực phẩm chúng ta dùng hàng ngày đóng một vai trò rất lớn lao đối với sức khỏe của chúng ta." Vấn đề bây giờ không còn là "ăn để sống" nữa; mà là "ăn làm sao để đừng bị chết sớm!". Câu châm ngôn của người Anh mở đầu bài nói chuyện ăn này là **"Chúng ta tự đào huyệt bằng răng..."** đã được lưu truyền vài trăm năm rồi; và nó không còn là chuyên khôi hài. Hiển nhiên, duy trì một thân thể tráng kiện là tốt cộng thêm với một tâm hồn lành mạnh còn tốt hơn nữa. Những gì chúng ta ăn chẳng những ảnh hưởng đến khả năng làm việc hàng ngày mà còn làm chúng ta sống vui vẻ đầy năng lực yêu đời; hoặc ngược lại thấy mệt mỏi uể oải, bệnh hoạn chán nản.

Thực Phẩm

Các thực phẩm ăn "ngon miệng" thường có lượng mỡ, muối, đường và "nitrat" rất cao... những thứ "độc địa" sẽ đưa dẫn đến các tai hại về:

- Béo phì
- Bệnh tim mạch
- Cao máu, tai biến mạch máu não [Stroke]
- Ung thư vú
- Ung thư nhiếp hộ tuyến [Prostate cancer]
- Sưng khớp xương, phong thấp
- Tình dục rối loạn
- Đẻ con thiếu tháng, con bị khuyết tật
- Hiếm muộn
- Tiểu đường
- Mẫn cảm [Depression]

...

Cứ nhìn vào trong cái danh sách ảm đạm này, chúng ta cũng thấy ít nhất một hoặc hai thứ đang quấy rầy chúng ta hàng ngày. Câu hỏi là: "Tại sao mình có toàn quyền quyết định là mình sẽ ăn cái gì tốt cho sức khỏe mà sao mình làm không được? Tại sao mình lại chỉ lựa toàn món ăn không tốt cho sức khỏe của chính mình?". Thực tế nó phũ phàng như vậy đó! Chúng ta không chịu khó ăn thực phẩm tươi, lành mạnh mà lại chỉ thích ăn thực phẩm chế biến hay đã nấu sẵn nhiều muối, đường, bột ngọt, gia vị... Do đó cơ thể bị thiếu "vitamins," chất khoáng [minerals] và chất xơ [fiber] cần thiết. Sự khiếm khuyết này làm cơ thể chúng ta dù chỉ vừa mới ăn no bụng xong mà đã thấy đói rồi! Hoặc là đã vừa ăn no bụng xong mà sao vẫn than thở là không có đủ sức để làm việc!

Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng bắt đầu từ hôm nay xoay ngược lại cái bánh xe "xấu ăn" mà nó đã dần dà hủy hoại sức khỏe của chúng ta. Thức ăn bổ dưỡng không cần thiết phải tìm thấy từ toa của bác sĩ hay từ một đầu bếp trứ danh được trả lương cao. Chúng ta cần một ít thì giờ và đi từng bước một để học hỏi về vấn đề dinh dưỡng; dùng những kiến thức căn bản đơn giản để phân tích thực phẩm cũng như cách nấu nướng hàng ngày.

Thực phẩm chúng ta dùng hàng ngày rất cần thiết cho sức khỏe và năng lực. Những cải tiến vượt bậc về kỹ thuật chăn nuôi, khử trùng, trữ lạnh, bao bì và giao thông, chuyên chở đã làm cho giá cả đi xuống và sự tiêu thụ thực phẩm gia tăng. Giả dụ sự tiêu thụ sữa và sản phẩm phụ của sữa như "bơ" "kem..." đã gia tăng vượt bậc trong vài chục năm qua. Tính từ năm 1800, một con bò trung bình mỗi ngày sản xuất 2 lít sữa bò. Năm 1960 con số này là 9 lít mỗi ngày. Hôm nay, nhờ kích thích tố, lai giống tự nhiên hay nhân tạo, một con bò có thể sản xuất trung bình 24 lít sữa mỗi ngày. Có nhiều trường hợp lên tới 50 lít mỗi ngày để như không! Theo thống kê gần nhất, hơn 50% dân số Hoa Kỳ bị béo phì [obesity.] Trong con số 50% béo phì này phải kể thêm những bệnh phiền toái gây ra từ bệnh béo. Nhìn vào "loại" thực phẩm sử dụng, người ta có thể chia quả đất ra 2 vùng thực phẩm chính:

1- Vùng dùng thực phẩm có hàm lượng mỡ và năng lượng cao [high fat- high calories - trên 100 gam mỡ mỗi ngày], tạm gọi là khu vực "Bia hơi – Bơ": vùng Tây Âu châu, và Bắc Mỹ [Hoa kỳ, Canada.] Đây cũng là vùng có nhiều người bị bệnh tim mạch nhất.

2- Vùng dùng thực phẩm có hàm lượng mỡ và năng lượng tương đối thấp [low fat- low calories – dưới 50 gam mỗi ngày]. Đó là khu "Rượu chát - Dầu ăn:" vùng Địa Trung Hải, Trung Đông, Bắc Phi; hoặc khu "Trà - Cơm": gồm phần lớn các quốc gia Á châu. Đây là vùng có ít người bị bệnh tim mạch. Cũng dễ hiểu là vùng nghèo ăn ít thịt thà và chất béo, nhiều rau cỏ và ngũ cốc rau đậu...

Chúng ta sống một cách vội vàng; tham lam muốn mọi thứ. Sự tham lam đã làm cho chúng ta sống ôm đồm, mất tự chủ. Bây giờ bắt đầu, mỗi ngày, cố gắng làm một hai chuyện nhỏ, đơn giản nhưng tốt để xây dựng lại cơ thể. Chẳng hạn như uống nước lạnh thay vì nước ngọt, bia rượu; ăn một ít trái cây, ít rau thay vì thịt chắt... ăn vừa đủ, không ăn nhiều hơn sự cần thiết. Tất cả sự thặng dư sẽ được chuyển thành mỡ. Chúng ta đã dùng cơ thể như một cái sọt rác chất chứa tất cả các thứ không tốt rồi ngồi than phiền là bị cao máu, tim mạch bị tắc nghẽn, đái đường...

Làm cách nào để biết là mình béo?

Có ai dám anh dũng tự nhìn nhận là mình béo đâu? Đã không tin lời phê bình thành thật của vợ con, bạn bè là một chuyện; mà còn cho những lời nhận xét của những người chung quanh là ác ý, ganh tị. Hãy dùng phương pháp khoa học đơn giản đo chỉ số trọng lượng của cơ thể [BMI – Body Mass Index] sau đây để tự tìm hiểu lấy một mình:

Trong hệ thống đo lường Inches / Pounds của Hoa Kỳ và Anh Quốc, trọng lượng bằng Pounds chia cho bình phương của chiều cao đo bằng Inches [1 ft = 12 inches] chia cho rồi nhân kết quả này cho 703 sẽ có thành số BMI.

Công thức là : $BMI = [Pound / (Inch \times Inch)] \times 703$

Thí dụ : Cao 5'6" (tức là $5 \times 12 + 6 = 66$ inches) và nặng 125 Pounds thì BMI là :

$$BMI = [125 / (66 \times 66)] \times 703 = 20,9$$

Nếu trong trường hợp cụ quen với hệ thống Kilogram / Mét hơn, cụ có thể lấy trọng lượng bằng Kilogram chia cho bình phương của chiều cao đo bằng Mét. Kết quả sẽ ra số BMI tương tự (sai chút xíu không đáng kể!)

$$\text{Công thức là: } BMI = [Kilogram / (Mét \times Mét)]$$

Thí dụ: Nặng 57 Kilogram và cao 1,65 mét thì

$$BMI = [57 / (1,65 \times 1,65)] = 20,9$$

Ghi chú :

1 inch. = 2,54 cm; 1 cm = 0,39 in.

1 pound = 0,45 kg; 1 kg = 2,2 pound.

Còn nếu cụ đã béo, sẵn tính làm biếng, không thích tính toán hay hoán chuyển lời thô, thì xin cố gắng nhắc ngón tay bấm vào cái "link" dưới đây rồi điền các con số của chiều cao [inches] và trọng lượng [pounds] vào chỗ trống là đọc được kết quả ngay tức khắc không tốn 1 "calori" nào cả: <http://www.nhlbisupport.com/bmi/>.

Hay là [áp dụng cho cả hệ thống Kilogram/ Mét]:
<http://www.halls.md/body-mass-index/bmi.htm>

Nếu thành số BMI của cụ là con số :

- ($\leq 18,5$ - Bằng hay nhỏ hơn 18,5): vẫn còn gầy (underweight,) mỗi bữa có thể ăn thêm vài bát cơm, uống thêm 1-2 chai bia nữa thoải mái chẳng sao cả !

- (18,5 – 24,9 - Nằm giữa 18,5 và 24,9) : nặng vừa phải (normal) tiếp tục ăn uống bình thường, đừng ăn thêm!

- (25,0 – 29,9 - Nằm giữa 25 và 29,9): Hơi béo rồi (overweight) đấy. Phải ăn bớt bớt lại.

- ($> 29,9$ - Lớn hơn 29,9) : Nguy hiểm! Béo phì (obese !) đến nơi rồi! Phải cẩn thận ăn kiêng cử kỹ lưỡng! Có nghĩa là tuy cụ vẫn sống hùng sống mạnh nhưng mà có thể sống hỏng dzai đâu nhe !

Số BMI càng cao, áp xuất máu, lượng "cholesterol xấu (LDL - bad cholesterol)" và lượng đường trong máu càng cao; trong khi lượng "cholesterol tốt (HDL)" càng thấp. Làm giảm cân bằng cách ăn kiêng cử và năng động tập thể thao sẽ làm hạ thấp BMI và đồng thời giúp cơ thể làm giảm thiểu các con số "cao" này.

Bây giờ đã có con số BMI trong tay rồi mà cụ vẫn còn bán tín bán nghi không biết là mình béo thật hay không? Thì sau đây là một vài thử nghiệm (test) miễn phí để biết là mình đã béo rồi:

* Cho quý Cụ liên ông:

Hít đất (push-up) - Nhớ ngày trước hồi cụ còn ở trong quân đội, đôi khi bị phạt, hít đất 40-50 cái có nhằm nhò gì! Bây giờ nhờ cụ ra sân nhà của mình làm thử vài cái hít đất xem sao. Nếu như đến cái hít đất thứ 2 mà thân thể của cụ nhất định từ chối rời khỏi sân nhà là cụ đã béo rồi!

Cụ thử nhớ lại lần chót lúc cụ đứng trong phòng tắm sắp sửa mặc quần áo, cụ nhìn xuống cái bộ phận "của quý" (hay mấy cái đầu ngón chân cũng được) của cụ mà cụ không thấy đầy đủ toàn bộ là khi nào vậy? Nếu là sáng nay thì cụ đã béo rồi!

Cụ có rất nhiều khó khăn lúc xỏ vớ, xỏ giày và cột dây giày. Cụ đã béo rồi!

Cụ đã thắt ở lưng cái quần tây của cụ bằng giây nịt hiệu "Versace" hàng hiệu mà tại sao cái quần nó cứ đòi tụt xuống hoài! Làm cụ cứ phải liên tục kéo nó lên vị trí cũ ngang rốn khi cụ phải đứng xếp hàng xin "eo-phe (welfare – Trợ cấp xã hội) hay xếp hàng xin bất cứ cái gì (?) Cụ đã béo rồi!

Sau khi tắm nằm trong bồn tắm (bathtub) cụ đứng dậy không được vì cụ bị kẹt trong bồn tắm. Cụ đã béo rồi!

Khi gia đình cụ đi chơi "Disneyland," người ta phải cho cụ ngồi riêng 1 xe; không ngồi chung với người khác trong các trò chơi (rides). Cụ đã béo rồi!

Trong một chuyến đi chơi xa, có màn cỡi ngựa, con ngựa của mọi người đều thả bộ tà tà trong khi con ngựa của cụ nó té lăn cù. Cụ đã béo rồi !

...

* Cho quý cụ liên bà :

Cụ không tài nào phân biệt được vòng nào là vòng số 1, số 2, số 3...

Hàng xóm lâu ngày mới gặp cụ. Khi chào hỏi nhau, họ hỏi cụ chừng nào sanh con? Trong khi cụ chẳng có mang bầu bì gì cả...

Cụ đưa tay vẫy chào cô bạn cụ thấy từ đằng xa mà sao dưới cánh tay của cụ có một tảng thịt mỡ "không tên số 1" lắc la lắc lư phát ra tiếng động ồn ào...

Cụ bước đi một cách khoan thai mà sao phần quần áo bên phía trong 2 cái đùi của cụ nó cọ sát vào nhau xồn xột nhức cả cái đầu...

Cụ đã thay cái cân này là cái thứ 3 ở trong buồng tắm bởi vì cụ cho là 2 cái cân trước nó "đo không chính xác gì hết trơn hết trọi!..."

Ông xã của cụ đã có lần nói với cụ là: "Em ơi! Em mặc lộn cái quần Jean của anh rồi!!!"

... Cái danh sách này còn rất dài, nhưng ông chủ bút đã ra hiệu cho nhà cháu biết là "rì yếu tét (real estate)" của trang này chỉ có giới hạn cho nên nhà cháu phải tạm ngừng cái danh sách ở đây. Cụ nào muốn biết thêm thì cứ gởi "i meo" thẳng đến cho nhà cháu nhé!

Bệnh Béo Phì - Obesity

Chẳng cần phải là bác học nguyên tử, cũng dễ hiểu là khi ăn nhiều quá, cơ thể có nhiều "calories" hơn cần thiết. Sự thặng dư sẽ được cơ thể biến thành mỡ và giữ lại làm cơ thể mập béo lên. Sự béo và béo phì không thể xảy ra sau 1-2 ngày ăn uống đã đời, mà là kết quả của sự ăn uống cấu thả dài hạn, ngày này qua tháng khác. Sự thặng dư "calories" lúc đầu tiên chỉ làm cho kích thước của các tế bào mỡ to lớn dần. Sau khi cái kích thước này không thể tăng thêm được nữa, một số lượng các tế bào mỡ mới sẽ được tạo thêm ra để tiếp tục chứa mỡ. Một khi đã bị béo rồi, dù có cách để làm giảm cân nhưng con số tế bào mỡ không giảm. Chính vì vậy mà người đã béo sẽ bị béo trở lại rất dễ dàng!!!

Đã biết "ăn nhiều" phải là nguyên nhân chính của bệnh béo phì. Tuy vậy "ăn nhiều" không phải chỉ là nguyên nhân duy nhất. Các yếu tố phụ sau đây cũng cần lưu tâm:

- Di truyền - Mỗi gia đình có một cách sống và cách ăn khác nhau. Nếu bố mẹ đều béo, thích ăn nhiều, thích đồ mỡ... thì con cái sẽ có rất nhiều cơ hội bị béo.

- Sức khỏe tâm thần - Nhiều người ăn nhiều vì tuyệt vọng, chán nản, mất cảm (depression), bức tức... và nhiều lý do tinh thần khác không có liên quan gì đến chuyện "đói bụng" cả! Điều này không có nghĩa là người béo nào cũng có vấn đề về tâm thần, tình cảm; dễ buồn dễ vui hơn những người khác. Nếu béo vì vấn đề tâm thần, tình cảm thì sự "ăn kiêng (diet)" không phải là lời giải. Vấn đề tâm thần cần phải được chữa trị trước đã.

- Môi sinh - Văn hóa, khung cảnh, con người chung quanh chúng ta ảnh hưởng rất quan trọng cho cách ăn uống và sinh hoạt của chúng ta. Con người có

thói quen đập theo, “a dua” theo các tính xấu về ăn uống từ những người sống và sinh hoạt chung quanh mình.

- Giới tính - Trung bình, cơ thể phái nam có nhiều bắp thịt hơn phái nữ; mà bắp thịt tiêu thụ nhiều năng lượng (calories) hơn các cơ phận khác thành thử phái nữ có khuynh hướng lên cân mau hơn phái nam mặc dù 2 người có thể tiêu thụ cùng một loại và cùng số lượng thực phẩm như nhau.

- Tuổi tác – Cơ thể dần dà sẽ mất bớt bắp thịt và giữ tụ nhiều mỡ hơn tùy theo sự gia tăng của tuổi già. Ngoài ra sự tiêu hóa của người lớn tuổi cũng chậm và sẽ cần ít năng lượng hơn lúc còn trẻ.

- Sự thai nghén - Phụ nữ sẽ lên cân (khoảng 4-5 pounds) sau khi sinh nở so với lúc bình thường (không kể sự lên cân dĩ nhiên lúc đang mang bầu). Sự lên cân sau khi sinh nở sẽ có khuynh hướng làm phụ nữ dễ đi đến béo phì nếu không ăn uống cẩn thận.

- Bệnh tật - Một vài loại bệnh và thuốc chữa bệnh cũng gây ra bệnh béo mặc dù người bệnh vẫn ăn uống bình thường, không ăn quá nhiều. Thí dụ: Bệnh về tuyến giáp trạng (“thyroid”)

Vài loại thuốc có chứa “steroid,” thuốc chống miễn cảm, thuốc ngừa thai... Bệnh ăn nhiều (Eating disorder – Bulimia).

Cách làm giảm cân / Cách trị bệnh Béo

Không có phương thuốc nào gọi là “phép lạ” cả. Chuyện đơn giản phải làm là : “Ăn bớt đi, ăn kiêng cử và tập thể dục để giảm cân”. “Ăn kiêng” và “Tập thể dục” nghe sao rất dễ dàng mà sự thật không phải như vậy! Nên nhớ là không bao giờ đại đột mà khuyên bất cứ ai về việc hút thuốc lá để làm giảm cân. Đó là một điều sai lầm rất tai hại.

“Ăn kiêng ” và “Tập thể dục”

Mỗi ngày cố chọn thức ăn lành mạnh để bớt đi 500 calories cộng với việc tập thể dục để bớt thêm 500 calories nữa. Nếu duy trì được như vậy, cụ có thể giảm trung bình 1 pound (khoảng nửa kilogram) mỗi tuần. Tập thể thao còn có lợi là làm giảm bớt thì giờ và cơ hội nghĩ đến chuyện ăn! Tập thể thao cũng làm phổi và tim khỏe mạnh hơn. Nên tập 5 ngày mỗi tuần. Mỗi lần 30 phút là đủ.

Uống thuốc giảm cân

Chủ yếu của vấn đề giảm cân vẫn là phải ăn ít hoạt động nhiều. Tuy nhiên, cũng có nhiều loại thuốc được dùng song song với chương trình ăn kiêng và tập thể dục. Các thuốc giảm cân phần lớn làm cho cơ thể cảm thấy không đói, không muốn ăn. Nhiều loại thuốc được sử dụng trong quá khứ đã bị cấm vì làm hại cho sức khỏe hoặc chết người; chẳng hạn như “Phen-fen” làm hỏng “van – valve” tim, Ephedra làm gia tăng áp huyết và PPP (Phenylpropanolamine) làm xuất huyết nội tạng nhất là với phụ nữ. Những thuốc còn lại hiện nay trên thị trường dù không bị cấm dùng nhưng cũng cho thấy đã gây ra nhiều biến chứng phụ không an toàn cho người sử dụng; chẳng hạn như “Sibutramine,” “Orlistat,” ...

Giải phẫu

Có những người bị bệnh béo phì đã đi đến giai đoạn “hết thuốc chữa”. Ngành y khoa có phương pháp giải phẫu cắt cho bao tử nhỏ lại để không thể nào ăn nhiều được! Đồng thời cũng có giải phẫu cắt lọc hút bỏ bớt mỡ bụng, mỡ đùi (liposuction). Sự tốn kém, nguy hiểm, biến chứng sau các cuộc giải phẫu cũng là một vấn đề lớn!

Sau cùng, nếu tất cả các giải pháp giảm cân đều thất bại hết thì tội gì... cứ tiếp tục tự đào huyệt của mình bằng răng cho đã đời. Ít nhất cũng đỡ tốn tiền mướn người khác đào giùm cái huyệt của mình... “Dig your own grave and save!” (The Simpsons).

Tái bút:

Sau đây là một vài mẩu chuyện vui về vấn đề “Ăn kiêng - diet” và “Tập thể dục – exercise” tôi xin ghi ra đây để các cụ đọc cho “dzui” rồi bỏ:

Muốn giảm cân cho mau thì cứ mỗi lần nghe có thân nhân hay bạn bè về Việt Nam, nhớ chịu khó giơ tay xin tình nguyện được đưa đón họ từ nhà ra phi trường và ngược lại. Phải giành cho bằng được cái nhiệm vụ vận chuyển và đưa hành lý vào và ra phi trường. Chắc chắn sẽ mệt bỏ hơi tai và làm giảm cân ngay...

Chủ tịch nhà nước Bắc Hàn Kim-Jong-Il đã và đang thi hành một chương trình “Ăn kiêng” rất qui mô cho dân Bắc Hàn (chỉ ăn cơm trắng với Kim Chi thôi!) để dành tiền thử bom nguyên tử. Bạn muốn quyết chí giảm cân kiểu Bắc Hàn, thì có thể nghĩ đến một chuyến “vượt biên” sang sống ở Bắc Hàn...

Chương trình “Ăn kiêng” chỉ khó vào ngày thứ nhất thôi. Bởi vì ngày thứ hai đã bỏ kiêng; và ăn trở lại như bình thường rồi!

Các món ăn ngon miệng đều không tốt cho sức khỏe! Như vậy, mỗi khi mình đang nhai món gì trong miệng thấy ngon ngon thì nên nhổ ra hay... nuốt đại dzô luôn!!!

Một thằng bạn của tôi đóng tiền tham gia một chương trình “Ăn Kiêng - Bảo đảm sẽ giảm 5 inches sau 2 tuần lễ.” Sau 2 tuần lễ, thằng bạn không thấy giảm cân mà chỉ thấy... “thằng nhỏ” của hần biến mất!!!

Làm một chuyến đi lên mặt trăng và nhớ ở luôn trên đó đừng về. Ở trên mặt trăng, trọng lực chỉ bằng một phần sáu trọng lực ở quả đất. Nếu bạn cân nặng 180 pounds ở dưới đất thì chỉ còn cân nặng có 30 pounds ở mặt trăng.

Trong nhà, tôi chỉ làm có một cái “exercise” thôi. Đó là chạy tới cái tủ lạnh!

Nhớ uống 4 ly nước đầy trước khi ăn cơm. Nước sẽ giúp bạn xuống cân! Thứ nhất là bụng đầy nước rồi, ăn không nổi nữa! Thứ hai đây là một cách tập thể thao giản tiện nhất vì cứ phải vào toilet luôn xoành xoạch...

Chạy 10 miles mỗi ngày – Cái gì??? Nếu tôi chạy nổi 10 miles mỗi ngày thì tôi đâu có bị “overweight!”.



Tin Phật Sự

• Nhựt Trọng

Cũng như mọi năm, trong những ngày đầu Xuân Đinh Hợi, các Chùa, Niệm Phật Đường, các Chi Hội Phật Tử VNTN khắp nơi trên nước Đức đều có tổ chức những Hội Xuân thật tươi vui. Những buổi Lễ Phật trang nghiêm, nguyện cầu cho quốc thái dân an, cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc; cùng với những đêm văn nghệ thật hào hứng, thật hoan hỷ, là nơi hội tụ của Cộng đồng người Việt tha hương. Về chùa lễ Phật, vui Xuân đón Tết, cũng là dịp để mọi người gặp gỡ, hàn huyên, gởi gắm cho nhau, những lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất.

□ Tết Đinh Hợi tại Chùa Viên Giác-Hannover

Phật tử và đồng hương từ khắp nơi đã vân tập về dưới mái chùa thân thương tham dự đêm văn nghệ tất niên, đón giao thừa, lễ Phật, xin xăm rất đông. Ngay sau nghi lễ đầu Xuân như mọi năm, TT Phương Trượng và ĐĐ Trụ Trì đã phát lộc cho tất cả Phật Tử và khách thập phương. Trong đêm trừ tịch và mấy ngày đầu Xuân, TT Phương Trượng và quý Chư Tôn Đức đã thân thương trao gởi cho mọi người hàng chục ngàn hồng bao lì-xì và những trái quýt vàng tươi mang ý nghĩa đại cát, đại lợi.

Ngày mừng 2 Tết, chúng tôi về chùa lễ Phật, lễ Tổ, đánh lễ, chúc mừng năm mới TT Phương Trượng và Chư Tôn Đức. Trên chánh điện vẫn còn nhiều thiện nam tín nữ và khách thập phương. Trầm hương nghi ngút. TT Phương Trượng thì bận rộn tiếp những phái đoàn Tăng, Ni cũng như Phật Tử về "Mừng tuổi" Sư Phụ. Chúng tôi cũng thấy, Thầy còn hoan hỷ tiếp chuyện nhiều điện thoại từ các nơi gọi về. Quang cảnh, sinh hoạt của chùa, của Thầy thật tươi vui, rộn rã. Thầy đã dành cho Phật Tử, Đệ Tử của mình những ngày Tết thật gần gũi, thân thương, bù lại thời gian xa cách khi Thầy nhập thất trên núi đồi Đa Bảo ở Australia hoặc đi hoằng pháp khắp nơi.

Một điểm khá đặc biệt mà chúng tôi ghi nhận được về Tết Nguyên Đán năm nay là: Do sự khác biệt giữa lịch trong nước và hải ngoại, nên ngay từ 30 tháng Chạp đã có rất nhiều Phật Tử và khách du Xuân về chùa, vì nghĩ là ngày mừng một như ở Việt Nam. Khi được giải thích... mọi người đều hoan hỷ và hẹn mừng một sẽ trở về chùa nghinh Xuân, lễ Phật, mừng tuổi Thầy và hái lộc đầu năm. Thành ra, năm nay, một số đông Phật Tử ăn Tết 2 ngày mừng một và số lượt người về chùa nhiều hơn năm trước.

□ Khóa Huân Tu Tịnh Độ tại Niệm Phật Đường Tam Bảo:

Trở về những ngày đầu năm mới dương lịch, NPD Tam Bảo do NS Thích Nữ Như Viên trụ trì đã tổ chức khóa Huân Tu Tịnh Độ vào 2 ngày 20 & 21.01.07, thành công viên mãn.

TT Thích Đồng Văn, trụ trì chùa Tâm Giác, München cùng với sự tháp tùng của Sư Chú Thích Hạnh Tâm, đã hướng dẫn Đạo Tràng hai ngày tu học thật nhiều an lạc.

Khóa tu được mở đầu với thời khóa trì tụng Kinh A Di Đà và niệm hồng danh A Di Đà Phật rất trang nghiêm, an lạc. Trong hai thời pháp thoại, Thầy đã thuyết giảng khái lược về 37 Phẩm Trợ Đạo, Tứ Niệm Xứ, Pháp môn tu Tịnh Độ và 48 lời nguyện của Phật A Di Đà. Trong giờ pháp đàm, nhiều Phật Tử đã nêu lên những thắc mắc và Thầy giảng giải thật rõ ràng về nguồn gốc, ý nghĩa việc cúng hương, về Ngũ phần hương: Giới hương, Định hương, Huệ hương, Giải thoát hương và Giải thoát tri kiến hương.

Đã có khoảng 80 Phật Tử tham dự khóa Huân Tu Tịnh Độ lần này, cộng với số vắng lai thì tổng số trên dưới 100 người.

□ Tết Đinh Hợi tại Chùa Tâm Giác- München:

Cũng như các chùa viện tại hải ngoại, chùa Tâm Giác đã cử hành Lễ Tết Nguyên Đán Đinh Hợi từ ngày thứ bảy 17.02.2007.

Thời khóa trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm vào sáng ngày 30 Tết đã mở đầu những ngày đại lễ thiêng liêng. Đến 11 giờ, lễ cúng chư Hương Linh đang thờ phụng tại chùa. 16 giờ: TT Trụ Trì và quý Chư Tôn Đức đã chủ trì thời khóa trì tụng Hồng Danh Sám Hối Công Đức Kinh.

Tết năm nay, từ ngày 30, Phật Tử và khách thập phương về chùa rất đông vì có nhiều người nghĩ là ngày mừng một như ở VN. Trong giờ phút tổng cựu nghinh tân, TT Trụ Trì đã khai chuông mõ, hướng dẫn Phật Tử trì tụng Kinh Chú thật trang nghiêm. Tiếp theo, Đại Đức Giác Quang đã đọc Thông điệp Tết Đinh Hợi của HT Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GH PGVNTN gởi toàn thể Tăng Ni và Phật Tử trong nước cũng như ở hải ngoại. Sau những tràng pháo tay rộn rã thay cho tiếng pháo đón Giao thừa, Thầy đã ban Đạo Tử đầu năm, phát tài lộc mừng Xuân mới cho Phật Tử. Sáng mừng một Tết, Phật Tử được chiêm bái Xá Lợi Phật đang thờ phụng tại chùa.

Ngày mùng 2, Thầy Trụ trì và phái đoàn chùa Tâm Giác về chùa Viên Giác để đánh lễ TT Phương Trượng và chúc mừng năm mới quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni. Ngày mùng 3, chùa đã trì tụng toàn bộ Kinh Pháp Hoa, cầu nguyện cho thế giới hòa bình nhân sinh an

lạc. Những ngày tiếp theo, tại chùa có lay Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Bồ Tát.

Đến ngày mùng sáu Tết, chùa Tâm Giác còn được đón mừng TT Phương Trưởng viếng thăm. Mặc dù Thầy chỉ lưu lại chùa có một đêm, nhưng vào lúc 8 giờ tối hôm đó, Phật Tử cũng được nghe một thời pháp vô cùng an lạc và sáng hôm sau, trong thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, Thầy đã khai quang Tôn Tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn Thập Nhất Diện mà chùa đã thỉnh từ VN và vừa về đến chùa Tâm Giác vào buổi chiều hôm trước. Một nhân duyên, một phước báu vô cùng thù thắng cho chùa Tâm Giác.

Nghi thức dâng hương cúng Tổ thật trang nghiêm, cung kính do bác Hoàng, bác Thiên và bác Đức đảm trách đã mở đầu đêm văn nghệ mừng Tết Di Lặc Đinh Hợi. Ngay sau đó, trong tiếng trống rộn ràng, giồng giã, đội lân chùa Tâm Giác đã xuất hiện, đem lại niềm vui thích cho mọi người. Đội lân do các cháu còn rất trẻ, nhưng đã tập luyện thật công phu và trình diễn vô cùng ngoạn mục bên cạnh ông Địa bụng bự rất thân thương.

Ban Tổ Chức cũng có vận động đóng góp ủng hộ công trình xây dựng Bia Ty Nạn tại Troisdorf, Đức Quốc.

Với sự điều khiển chương trình thật sống động của MC Kiều Lê và Hương Lan, trong suốt gần 4 tiếng đồng hồ, trên 25 tiết mục ca vũ, nhạc, múa kiếm, trình diễn thời trang qua chiếc áo dài truyền thống VN v.v... đã cống hiến cho khán giả những giờ phút thật tươi vui, hào hứng, đồng cảm sâu xa. Đặc biệt, phần võ thuật VOVINAM do các võ sinh còn rất trẻ, đệ tử của Võ Sư Thành Nam biểu diễn vô cùng ngoạn mục.

Khoảng 700 quan khách tham dự đều hoan hỷ lưu lại để thưởng thức cho đến tiết mục sau cùng...

□ Tết Đinh Hợi và buổi họp Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim và VPC

Năm nào cũng vậy, Chi hội Phật Tử Mannheim tổ chức lễ Phật cầu an mừng năm mới trể nhứt. Tuy nhiên, nếu chúng ta quan niệm ngày Tết Di Lặc mang ý nghĩa hoan hỷ, bao dung, từ bi, hỷ xả... thì đối với người con Phật, "Tết" vẫn luôn hằng hữu.

Buổi lễ dưới sự chứng minh và chủ trì của TT Phương Trưởng, Đại Đức Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác cùng với sự hiện diện của ĐĐ Giác Ân (đến từ chùa Kỳ Viên, Châu Đốc, VN) và hai Sư Chú Thích Hạnh Tâm, Thích Thông Trụ.

Sau nghi thức cung nghinh quý Chư Tôn Đức quang lâm chánh điện và trì tụng kinh Chú, ĐH Nhựt Trọng, Đại diện Chi Hội đã dâng lời chúc mừng năm mới lên TT Phương Trưởng và quý Chư Tôn Đức; TT Phương Trưởng đã thuyết giảng về Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Phổ Hiền Viên Nhập Pháp Giới Bất Khả Tư Nghì

Công Đức Giải Thoát và đến đoạn Khuyển Tu Thanh Tịnh Ba La Mật...

Đặc biệt, sau lễ Phật Mừng Năm Mới, tại Chi hội Mannheim cũng có một buổi họp do TT Phương Trưởng chủ trì, với sự hiện diện của ĐĐ Hạnh Tấn, ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại CHLB Đức và quý ĐH Chi Hội Trưởng hoặc Đại diện các Chi Hội trên nước Đức.

Đại Hội bất thường hôm nay đã bàn thảo 2 điểm chánh:

1.- Kiện toàn sự tổ chức và phân công khóa tu học Phật Pháp Đức Quốc kỳ thứ 12 do chùa Tâm Giác và Chi hội PTVNTN München đảm trách.

2.- Gia nhập Hội Phật Giáo Đức Quốc (DBU) để cùng sinh hoạt và tiến tới việc *Phật Giáo được công nhận là một tôn giáo chính thức tại Đức Quốc*.

Ngoài ra, Đại Hội cũng thảo luận về: Hệ thống hành chánh trong tổ chức và việc ủng hộ tài chánh cho lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Gia Đình Phật Tử.

Nhiều ý kiến đã được nêu ra, mọi người thành tâm bàn thảo, đóng góp và đi đến kết quả tốt đẹp.

■ Thông Báo về Khóa Tu Học Phật Pháp Đức Quốc kỳ thứ 12 được tổ chức tại München

Khóa tu học Phật pháp Đức Quốc kỳ thứ 12 do Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức tổ chức hàng năm; Năm nay sẽ do chùa Tâm Giác và Chi hội PTVNTN München & VPC đảm trách.

Thời gian: Từ ngày thứ năm 17.05.07 đến Chủ Nhật 20.05.07 (Trong dịp lễ Himmelfahrt của Đức)

Địa điểm: ATSV Halle, Sportplatzweg.7- 85614 Kirchseeon, cách chùa Tâm Giác (Wasserburger Str.17 – 85614 Kirchseeon) khoảng 3 phút đi bộ.

Giảng Sư: HT Thích Trí Minh, Phương Trưởng chùa Khuông Việt, Na Uy; TT Thích Nhất Chân, đến từ chùa Khánh Anh, Pháp Quốc; TT Thích Đồng Văn, Trụ trì chùa Tâm Giác, München; ĐĐ Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover v.v...

Lệ phí: 10€/ngày. Sinh viên, học sinh: 5€/ngày.

Mang theo: Giấy viết, Áo tràng (nếu có), túi ngủ, tấm lót chỗ nằm, vật dụng cá nhân cần thiết... Ở xa, có thể đến Halle vào tối thứ tư 16.05.07.

Hướng dẫn đến địa điểm khóa tu:

-Đi bằng xe hơi: *Từ München, theo hướng Berg-am-Laim→Vô Bundesstrasse B 304 hướng Ebersberg→đến Kirchseeon; hoặc từ Autobahn A99→ra Ausfahrt Haar →Vô Bundesstrasse B 304, theo hướng Ebersberg đến Kirchseeon.

* Từ Kirchseeon, theo hướng Bahnhof rồi chạy trên đường Wasserburger Str đến Sportplatzweg.

-Đi bằng xe lửa: *Từ Hbf München → S-Bahn→ đi S 4 hướng Ebersberg, xe chạy khoảng 40 phút, xuống trạm Kirchseeon. Ra phía trước, quẹo mặt đi bộ theo đường Wasserburger Str. ngang qua chùa Tâm Giác, đến Sportplatzweg (mất khoảng 7 phút)

Liên lạc:

-Chùa Tâm Giác: Tel: 08091-539551

-Trần Hữu Tài: Tel.089-37073109

• **Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội Phật Tử VNTN Koblenz:**

Chi Hội Phật Tử VNTN Koblenz đã tổ chức khóa tu BQT vào 2 ngày 17-18.03.07, dưới sự chủ trì của Hòa Thượng Kiến Tánh, hiện là Giáo Thọ chùa Viên Giác và ĐĐ Trụ trì, Thích Hạnh Tấn. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của quý Sư Chú Hạnh Bốn và Thông Trì.

Kirchengemeinde St. Peter, Am Ufer 17, 56070 Koblenz-Neuendorf, rất khang trang và đầy đủ tiện nghi, lại nằm bên bờ sông Rhein thơ mộng, là địa điểm tu học của 43 Giới Tử, chánh thức ghi danh thọ trì BQT Giới. Nếu cộng chung với số vắng lai, tổng số khoảng trên 70 người.

Ngoài các thời khóa tu như trì tụng kinh Lăng Nghiêm, kinh Sám Hối, Kinh A Di Đà, Giới tử được nghe những bài thuyết giảng rất bổ ích của HT Kiến Tánh (Về thái độ nghe Pháp: Y Pháp bất y nhân; Y nghĩa bất y ngữ; 5 điều an lạc từ Ngũ căn: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ...); và của ĐĐ Hạnh Tấn (về Tịnh Độ Tông Nhứt Bản và nêu lên sự khác biệt giữa quan điểm của Ngài Thanh Loan và Ngài Pháp Nhiên; về ý nghĩa Sám Hối, về nghi thức Sám Hối).

Đặc biệt, đêm thứ bảy 17.03.07, sau giờ Pháp thoại và giải đáp thắc mắc do ĐĐ Hạnh Tấn chủ trì, Chi Hội Koblenz đã tổ chức Kỷ niệm 10 năm thành lập dưới sự chứng minh của quý Chư Tôn Đức. ĐH Phạm Lạc, Chi Hội Trưởng đã trình bày về sự sinh hoạt, tu học của Chi hội trong 10 năm qua.

Sáng Chủ Nhật 18.03.07, Đại Đức đã cử hành lễ Quy Y cho Cô Lê Tư Quý, Thầy cho PD là Đồng Báu và Cô Châu Loan Phi, Thầy cho PD là Đồng Phi; Nhưng vì lý do bệnh tật, Thầy chỉ cho Cô Quy Y Tam Bảo để gieo duyên Phật pháp, không thể thọ trì ngũ giới!

Đến 11 giờ, sau khóa lễ cầu an như thường lệ, ĐĐ Hạnh Tấn đã cúng thất đầu tiên cho Cụ Bà NGUYỄN THỊ CAM, PD Tín Đạo, là Nhạc Mẫu của ĐH Thiện Anh, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN Bad Kreuznach. Cụ Bà vừa từ trần ở Việt Nam ngày 12.03.2007, thượng thọ 83 tuổi.

• **Thông Báo về Trại Thanh Thiếu Niên Sinh hoạt Phật Giáo 2007**

Để tiếp nối truyền thống tốt đẹp từ 5 năm qua, trại Thanh Thiếu Niên lần thứ 6 sẽ được tổ chức vào mùa Pfingsten trong những ngày **25 - 28.05.2007** tại thành phố Heilbronn (địa điểm của năm 2006).

Chương trình:

- Hội thảo về các đề tài Phật Pháp và tuổi trẻ và văn hóa.



- Thể thao truyền thống - Thể thao chuyên môn.
- Đố vui - Trò chơi.
- Karaoke - Văn nghệ.

Địa Điểm: Waldhaus - Jägerhaus 7 - 74074 Heilbronn - www.waldhaus-online.de

Vân tập: Sáng thứ Sáu 25.05.2007 từ 9g00

Khai mạc: Trưa thứ Sáu 25.05.2007

Bế Mạc: Trưa thứ Hai 28.05.2007

Trại phí: 40€

Ghi danh - Liên Lạc:

Anh Nguyễn Ngọc Thạch

Bundschuhstr. 12

74081 Heilbronn

Tel: 07131/6426174

Email: traithanhthieunien@yahoo.com

Hoặc trực tiếp tại trang nhà: www.viengiac.de

Liên lạc trong thời gian Trại:

Anh Nguyễn Ngọc Long

Mobil: 0171/4041565

Ban Tổ Chức kính mời tất cả các bạn trẻ và quý vị Phụ huynh cùng con em của mình ghi danh tham dự vì về tham dự Trại là trực tiếp ủng hộ sứ mệnh hướng dẫn Tuổi trẻ về với Cội nguồn, với Dân tộc và Đạo pháp.♦

Thông báo về :

Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 19 từ ngày 27. 07. đến ngày 5. 8. 2007 tại Göteborg, Thụy Điển.

**Địa điểm : Lerum Gymnasium
Alingsåsvägen 9. 44380 Lerum
Göteborg - Schweden**

Ghi danh (ở nước Đức) : Đh. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp. Tel. : 0511 - 871809 (Chùa Viên Giác) hoặc: 0511 - 9824316 (tại nhà)

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CỦA PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

• 54 DÂN BIỂU QUỐC HỘI Ý ĐỒNG KÝ TÊN ĐỀ CỬ HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ LÃNH GIẢI NOBEL HÒA BÌNH NĂM 2007

Dưới tiêu đề **"Tự do tôn giáo là chìa khóa của chính sách đối ngoại khẩn trương và mạnh mẽ"** Dân biểu Bruno Mellano nói lên sự kiện 54 Dân biểu Quốc hội Ý đồng ký tên đề nghị Hòa Thượng Thích Quảng Độ lãnh Giải Nobel Hòa Bình năm 2007. Năm nay là năm có thể nhận xét rằng đa số các quốc gia trên năm châu đều có các vị Giáo sư Đại học, Dân biểu, Thượng Nghị sĩ Quốc Hội hay Giải Nobel Hòa Bình viết thư gửi đến Ủy ban Nobel Hòa Bình ở thủ đô Oslo, Na Uy, đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ làm ứng viên. Đặc biệt tại các nước Trung và Cận Đông, Đông Âu, Tây và Bắc Âu, Á châu, Mỹ châu, v.v...

Dưới đây là bản dịch Thông cáo báo chí từ tiếng Ý của Dân biểu Bruno Mellano phát hành tại thủ đô Roma ngày 30.1.2007:

"54 Dân biểu Quốc hội Ý, đa số thuộc phe đối lập, đã đáp ứng lời kêu gọi đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ lãnh Giải Nobel Hòa Bình năm 2007 của ông Võ Văn Ái và chị Penelope Faulkner, lãnh đạo Cơ sở Quê Mẹ: Hành động cho Dân chủ Việt Nam. Lời kêu gọi này đã được Dân biểu Bruno Mellano, thuộc Đảng Cấp tiến, và các vị Dân biểu, Thượng Nghị sĩ Quốc hội Ý chuyển đạt.

"Trong số những Dân biểu ký tên, người ta để ý đến các vị: Ông Stefano Boco, Phó bí thư Đảng Xanh, cựu viên chức đặc trách Đông Nam Á trong chính phủ Berlusconi; bà Margherita Boniver, Chủ tịch Nhóm della Rosa nel Pugno; ông Roberto Villetti, Chủ tịch Ủy ban Văn hóa Quốc hội; ông Pietro Folena, thuộc Đảng Cộng sản Ý và Chủ tịch Ủy ban Hoạt động sản xuất; ông Daniele Capezzone, Chủ tịch Ủy ban Môi sinh, ông Emete Relacci, v.v...

"Đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ Giải Nobel Hòa Bình năm 2007 đã được Giải Nobel Hòa Bình người Ai Nhĩ Lan, bà Mairead Corrigan Maguire tung lên dư luận quốc tế.

"Nhân dịp công bố danh sách 54 Dân biểu Quốc hội Ý ký tên đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Dân biểu Bruno Mellano, thuộc Đảng Cấp tiến, tuyên bố:

"Hòa thượng Thích Quảng Độ đã dâng hiến trọn đời cho cuộc đấu tranh bất bạo động nhằm mục tiêu dân chủ, tự do tôn giáo và nhân quyền cho Việt Nam. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đại diện cho 80% quần chúng tín đồ Phật Giáo trong dân số 83 triệu người, hiện đang bị chế độ cấm không cho hoạt động, hàng giáo phẩm bị đàn áp, sách nhiễu và giam cầm. Giáo Hội bị nhà cầm quyền Cộng sản đặt vào tình trạng bất hợp pháp từ năm 1981. Hệ thống rộng lớn về trường học, đại học, bệnh xá, các trung tâm văn hóa, từ thiện của Giáo Hội bị Nhà nước tịch thu, các nhà lãnh đạo Giáo Hội bị bắt, tín đồ Phật tử

bị sách nhiễu. Vị lãnh đạo thứ hai của Giáo Hội là Hòa Thượng Thích Quảng Độ, năm nay 77 tuổi, bị giam cầm, quản chế từ 30 năm qua chỉ vì Hòa Thượng đấu tranh ôn hòa cho tự do tôn giáo. Hiện nay Hòa Thượng vẫn còn bị giam giữ không lý do, không xét xử, ngay nơi ngôi chùa của Ngài. Năm 2001, Dân biểu Quốc hội Châu Âu, Olivier Dupuis, cựu Tổng bí thư Đảng Cấp tiến đã bị bắt và trục xuất khỏi Việt Nam vì dự tính vào chùa thăm vị Cao Tăng này.

"Ký tên đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ lãnh Giải Nobel Hòa Bình năm 2007, tôi mong ước bảo vệ cụ thể cho sinh mệnh Hòa Thượng. Ở vào thời mà các quyền lợi địa chính (địa lý chính trị) đẩy nước Việt Nam vào trung tâm các chiến lược toàn cầu, chúng ta không thể nào, và cũng không muốn quên những ai đang đấu tranh cho dân chủ và tự do".

• CHỦ TỊCH SÁNG HỘI RAFTO KHÔNG ĐƯỢC VIẾNG THĂM VIỆT NAM

Paris, ngày 13.2.2007 (PTTPGQT) – "Hôm 07.02.2007, Sáng hội Rafto nhận được thư hồi đáp của Sứ quán Việt Nam tại Copenhagen, Đan Mạch, thông báo bác bỏ dự án sắp đặt từ lâu đến thành phố Sài Gòn gặp gỡ nhà lãnh đạo ly khai của Việt Nam là Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Sáng hội Rafto bị kết án làm tổn hại quan hệ tốt đẹp giữa Na Uy và Việt Nam.

"Tháng 11 năm 2006, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhân vật lãnh đạo số hai của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, lãnh Giải Rafto. Từ năm 1998, Hòa Thượng bị "bắt giam tại chùa" ngay nơi ngôi tự viện của Hòa Thượng ở Sài Gòn.

"Ông Arne Lynngård, Chủ tịch Sáng hội Rafto, dự tính đến thăm Việt Nam vào thượng tuần tháng 3.2007 để tận tay mang đến cho vị lãnh đạo ly khai nơi ngôi chùa của Ngài tấm bằng tưởng lệ Giải Nhân Quyền Quốc Tế Rafto. Tuy nhiên, thư hồi đáp của Sứ quán Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam từ Đan Mạch cho biết là ông Lynngård không được đến Việt Nam.

"Sáng hội Rafto phản đối quyết định của nhà cầm quyền Việt Nam cùng những lời kết án của chính quyền này. Lời phản đối bao gồm các điểm sau đây:

"1. Hiện nay đang tiếp diễn cuộc đối thoại nhân quyền giữa hai Chính phủ Na Uy và Việt Nam. Sáng hội Rafto chính thức xin đến thăm Việt Nam trong tinh thần đối thoại, chẳng riêng việc mang tấm bằng tưởng lệ của Giải Rafto đến tận tay Hòa Thượng Thích Quảng Độ, mà còn đề nghị được gặp gỡ các giới chức Việt Nam để tìm hiểu cuộc cải cách dân chủ tại Việt



Arne Liljedahl Lynngård

Nam trong mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền và cam kết dân chủ theo lời hứa của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng năm ngoái.

"- Làm sao Việt Nam có thể trông chờ cộng đồng quốc tế am hiểu về những tiến triển trên đất nước mình, nếu khước từ những cá nhân trên thế giới mong muốn đến thăm Việt Nam? Tòa Đại sứ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ở Đan Mạch nói rằng thái độ của Sáng hội Rafto "trái chống với thực tại Việt Nam" - Thế thì tại sao họ ngăn cấm tôi đến nhìn tận mắt thực tại này? ông Arne Lijedahl Lynngård nói như thế.

"2. Hòa Thượng Thích Quảng Độ không là người xâm phạm luật pháp Việt Nam, như văn thư chính thức nại cứ. Hòa Thượng là một nhân vật quốc tế nổi danh, được toàn cầu kính trọng vì những nỗ lực của Ngài xúc tiến hòa bình, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam. Năm 1995, Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị kết án 5 năm tù qua một phiên tòa bất công tại Sài Gòn vì tội danh "lợi dụng tự do dân chủ làm tổn hại đến quyền lợi của Nhà nước", thực tế chỉ vì Hòa Thượng gửi bản Nhận định phê phán Đảng Cộng sản (1) và tổ chức Phái đoàn Cứu trợ nạn nhân lũ lụt năm 1994. Vì vậy Sáng hội Rafto đã hoàn toàn có lý khi trao Giải Rafto cho một nhân vật như thế, và tuyệt nhiên chẳng làm tổn hại gì đến quan hệ hữu hảo giữa Na Uy và Việt Nam.

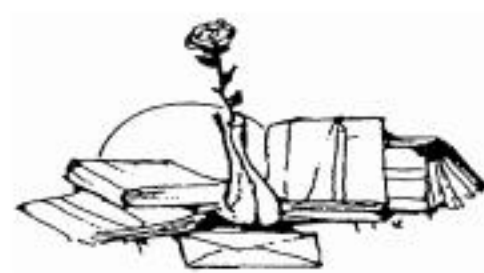
"Ngày 29.9.2006, từ LHQ ở New York, Ngoại trưởng Na Uy, ông Jonas Gahr Støre đã bình luận việc trao Giải Rafto cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ như sau: **"Giải thưởng đây thanh thế này trước đây đã trao cho những nhà vận động nhân quyền như trường hợp các bà Rebiya Kadeer, Aung San Suu Kyi, Shirin Ebadi. Tôi rất hài lòng về quyết định của Ủy ban chấm giải năm nay chọn trao cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ"**.

"3. Đã nhiều lần Hòa Thượng Thích Quảng Độ được đề cử trao Giải Nobel Hòa Bình. Những nhà đoạt Giải Nobel Hòa Bình như Đức Dalai Lama, José Ramos-Horta, Mairead Corrigan Maguire đã không ngừng lên tiếng đòi trả tự do cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ, cũng như LHQ, và rất nhiều Quyết Nghị giống lên đòi hỏi như thế được Quốc hội Châu Âu, Quốc hội Hoa Kỳ và nhiều Quốc hội trong thế giới thông qua.

"- Theo nhà cầm quyền Hà Nội tuyên bố, thì Hòa Thượng Thích Quảng Độ hiện nay "hoàn toàn được tự do". Thế thì theo nguyên tắc, dựa vào luật pháp Việt Nam Hòa Thượng không là đối tượng cho bất kỳ hạn chế nào, và sẽ được quyền tiếp đón mọi cuộc thăm viếng, ông Lynngård kết luận.

"Sáng hội Rafto lên tiếng kêu gọi Chính phủ Na Uy lấy thái độ trước sự việc này và đề cập đến trong những cuộc gặp gỡ đối thoại nhân quyền giữa hai chính phủ Na Uy và Việt Nam".

(1) Xin xem cuốn **"Nhận định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật giáo"** của Hòa Thượng Thích Quảng Độ viết gửi Tổng Bí thư Đỗ Mười tháng 8.1994, và được Nhà xuất bản Quê Mẹ phát hành tại Paris năm 1995.



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* Thư Tín

HT. Thích Trí Chơn (USA), Thi Thi Hồng Ngọc (Đức), Tuấn Linh (Đức), Hà Ngọc Bích (Pháp), Huỳnh Quốc Minh (Đức), Đặng Nga (Thụy Sĩ); Thy Lan Thảo (USA), Tuệ Nga (USA), Tiểu Tử (Pháp), Ngô Bích Lan & Thanh Thanh (USA), Y Nga (Canada), Quỳnh My (USA); Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Trần Ngọc Nguyên Vũ (USA), Song Chùy 11 (Pháp), Riachard S. William; Trần Văn Giang (USA), Thích Chân Tuệ (Canada), Trúc Giang (Pháp), Nguyễn Tiến Cảnh (USA); Trần Thúc Vũ (USA); Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVNTN (Việt Nam), Đan Hà (Đức), Trần Thị Hương Cau (Đức), Hoàng Thị Doãn (Đức), Nhứt Trọng (Đức), Thiện Đạt & Nguyên Hoàng (Đức), HT. Kiến Tánh (Đức), Hoa Lan (Đức), Lê Ngọc Châu (Đức), Bắc Phong Sài Gòn (Đức), SH. Hà Đậu Đồng (Đức), Phan Ngọc (Đức), Diệu Thủy Đức; Nguyễn Thành Nam (Đức), Nguyễn Thượng Chánh DVM (Canada), Tùy Anh (Đức), T.T.N.H (USA).

* Kinh Sách & Báo Chí

- **Đức:** Dân Chúa Âu Châu số 292 & 293; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 207 & 208; Der Mittlere Nr.1; Horin (Pháp Luân) số 12; Development Cooperation Nr.2 & 3; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.2 & 3; Tâm Giác số 14; Photos Phạm Ngọc Thương; Dân Văn số 109; Diễn Đàn Việt Nam số 180 & 181; Bản Tin Đức Quốc số 242; Wissen und Wandel 3/4; Buddhistische Monatsblätter Nr.2/07. AMFN Nr. 29.

- **Pháp:** Albert Einstein nhà bác học đam mê và chân thật – Nguyễn Thế Tài biên khảo; Bản Tin Quân Nhân Âu Châu số 33; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 43; Đặc san Nặng Gổ số 32; Dân Tộc Sinh Tôn số 12; Hoảng Pháp số 107.

- **Đan Mạch:** Lịch năm 2007 chùa Quảng Hương.

- **Na Uy:** Pháp Âm số Xuân Đinh Hợi.

- **Hoa Kỳ:** Chan Magazine Winter 07; Thế Giới Ngày Nay số 196; Tin Lành số 132 & 133; Hình Bóng Quê Nhà - Thơ tập 1 & 2 của Bửu Truyền; Đặc San Xuân 2007 chùa Pháp Hoa; Hải Triều Âm tập 3; Đặc San Xuân Đinh Hợi chùa Hải Đức; Nguồn Đạo số 70; Trúc Lâm số 35. Bồ Đề Hải số 69.

- **Canada:** Pháp Âm số 87; Tịnh Độ Tông của Hiền Mật Đỗ Hữu Trạch; Tương Ứng Bộ Kinh – Học Kinh Phật – Thiện Nhứt Huỳnh Hữu Hồng.

- **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 209 + 210 + 211; Linh Sơn số 296 & 297; Linh Sơn Modern Buddhism Biuronthly Nr. 298.

- **Tích Lan:** Within Our Own Hearts – Ayya Khema; Wise Reflection.

- **Úc Đại Lợi:** Pháp Bảo số 76.



Tìn hế giới

• Phan Ngọc

■ Hoa Thịnh Đốn thảo luận với Teheran

Ngoại Trưởng Rice loan báo Mỹ tham dự cuộc họp quốc tế về Irak dù Iran và Syrie cũng được mời. Cho đến giờ, Mỹ từ chối ngồi một bàn với Iran một khi mà Iran không đình chỉ chương trình tinh chế Uranium. Cuộc họp bắt đầu với cấp Đại Sứ tại Bagdad, sau đó với cấp Bộ Trưởng tại Istanbul. Bà Rice tuyên bố: "Mỹ hy vọng các chính quyền sẽ nắm lấy dịp tốt này để cải thiện quan hệ với Irak và phục vụ hòa bình ổn định tại đất nước này. Các nước tham dự cuộc họp là láng giềng Irak (Syrie, Iran, Ả rập, Saudi, Kuwait, Thổ Nhĩ Kỳ) và 5 nước Hội viên thường trực Hội đồng Bảo an được nối rộng đến nhóm G8.

Bà Rice đưa ra sáng kiến ngoại giao trong lúc Mỹ siết gọng kềm xung quanh Iran trong hồ sơ hạt nhân và TT Bush bác bỏ đề nghị nói chuyện với Teheran và Damas. Tháng 12.06 nhóm nghiên cứu về Irak do Hạ Viện Mỹ thành lập đã khuyến cáo nên có một cuộc họp tương tự tại địa phương. TT Bush đã loại bỏ sáng kiến này sau khi thảo luận với Tony Blair.

Cuộc họp Bagdad nhằm thảo luận về Irak và phương pháp bảo đảm ổn định. Nhưng đây là cửa mở rộng trong khi Hoa Thịnh Đốn (không đặt quan hệ ngoại giao với Iran từ 27 năm nay) từ chối mọi cuộc đối thoại với Teheran một khi mà Iran không chấm dứt sự tinh chế Uranium. Theo phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Mỹ, có thể có một cuộc gặp gỡ tay đôi giữa Mỹ và Iran, nhưng đây không phải là một cuộc thương lượng mà là một cuộc bàn luận. Tháng 11.05, Đại Sứ Mỹ tại A Phú Hãn, Zalmay Khalilzad tiết lộ ông được TT Bush cho phép tiếp xúc với giới hữu trách Iran nhưng sau đó TT Iran Ahmadinejad nhận định cuộc đối thoại với Mỹ không cần thiết. Lần này, theo bà Rice, Mỹ ra sức cho nền an ninh ổn định vùng Vịnh, nỗ lực hợp tác với các người chơi truyền thống như Hội đồng hợp tác vùng Vịnh, Ai Cập, Jordanie, để ủng hộ các nhà dân chủ gặp khó khăn như Thủ Tướng Liban Siniora, Chủ Tịch Palestine Abbas, Thủ Tướng Irak Maliki.

Sáng kiến ngoại giao của Mỹ gây không ít ngạc nhiên cho Pháp. Các nhà lãnh đạo Pháp tỏ ra hoài nghi. Họ sợ Mỹ tìm một mưu mẹo để lôi cuốn quốc tế tham dự vào sự quản lý cơn khủng hoảng do Mỹ gây ra. Nhưng đây là một ván cờ mới khả dĩ mang lại chút ít hy vọng. Dĩ nhiên cuộc họp không thể một sớm một chiều dẫn đến sự thay đổi chủ yếu nào về tình hình

Irak. Đối với Ba Lê, viễn tượng phải tùy thuộc vào tiến trình hòa giải quốc gia và sự rút lui của Liên minh. Hơn nữa, Hoa Thịnh Đốn đang nổi lại cuộc tiếp xúc với địa phương để chuẩn bị rút quân.

Thời gian gần đây, hiểm họa nổi lên tại vùng Vịnh với sự có mặt của hai hàng không mẫu hạm Mỹ. Đã đến lúc nên tạm ngừng để chơi ván cờ ngoại giao. Phải chăng nên từ bỏ tư thế chỉ trích đơn thuần để góp phần vào sự phản hồi hòa bình?

■ Hệ thống chống hỏa tiễn

Hoa Thịnh Đốn chính thức yêu cầu Cộng hòa Tiệp và Ba Lan, mỗi nước tiếp nhận trạm Rada và 10 hệ thống chống hỏa tiễn để tránh đỡ cuộc tấn công có thể xảy ra của Iran và Bắc Hàn. Tiếp theo Nga kịch liệt phản đối, Tư lệnh lực lượng chiến lược Nga, Nicolai Solovtsov cảnh cáo lực lượng chiến lược Nga sẽ hướng hỏa tiễn nhằm các thiết bị ấy. Vài ngày trước, Tư lệnh quân đội Nga Touri Balowieski dọa Nga sẽ rút khỏi Hiệp ước Nga-Mỹ FNI 1987 liên quan đến việc tháo gỡ hỏa tiễn tầm trung 500-5.500 km. Các lời tuyên bố hiếu chiến tiếp nối diễn văn của TT Nga Poutine đọc tại Muenchen đã kích thích sách đơn phương của Mỹ. Dù Varsovie và Hoa Thịnh Đốn trấn an, Nga vẫn xem NATO là một mối nhục và xem Mỹ trước sau vẫn là kẻ thù. Cương quyết chống NATO nổi rộng dẫn Georgie và Ukraine, Mạc Tư Khoa không bao giờ chấp nhận Hung Gia Lợi, Ba Lan, Tiệp Khắc gia nhập Tổ chức Bắc Đại Tây Dương.

Trên bình diện toàn cầu, chiến tranh lạnh chấm dứt đã thả lỏng các nước có tiềm lực tăng sinh. Sự mất cân bằng chiến lược đã tiếp theo sự cân bằng khiếp sợ, điều này đã tạo lợi thế cho vũ khí tàn sát hàng loạt rải rác khắp nơi. Khoảng 30 nước có hỏa tiễn mang đầu đạn tầm gần dưới 1.000 km, tầm xa trên 3.000 km. Sự tăng sinh không chỉ đơn thuần hạt nhân. Nhiều nước tìm mọi cách để ngăn chặn cuộc tấn công dựa trên hỏa tiễn. Trên lãnh vực này, người ta sử dụng đủ loại hỏa tiễn thô sơ như Katioucha (Hezbollah tại Liban), hiện đại như Shahab-3 của Iran, hoặc Taepodong-2 liên lục địa của Bắc Hàn. Do Thái đầu tư mạnh vào sự phòng chống hỏa tiễn. Để tránh đỡ nguy hiểm Iran, Mỹ đặt hệ thống chống hỏa tiễn tại Đông Âu. NATO xúc tiến hệ thống chống hỏa tiễn chiến trường để bảo vệ quân đội đang hành quân, dựa trên hỏa tiễn Patriot Pac-3 của Mỹ và Aster của Pháp. Nga và Do Thái có hệ thống chống hỏa tiễn vùng. Nhiều nước khác như Ấn Độ, Úc, Syrie, Algerie, Iran, Nam Hàn đầu tư vào hệ thống chống hỏa tiễn. Nga bán cho Iran Tor M-1, bán cho Hy Lạp, Trung Quốc hỏa tiễn S.300 tối tân nhất của Nga. Mỹ nhượng Pac-3 cho Đài Loan, các nước vùng Vịnh. Nhật có tuần dương hạm và khu trục hạm trang bị hệ thống Aegis và hỏa tiễn SM-3 của Nga.

■ Nam Tư - Khi nào giao nộp Ratko Mladic?

Đôi khi công lý và chân lý lịch sử không hoàn toàn phù hợp với nhau. Và ngoại giao với câu thúc tự tại có thể bị giằng co nhiều hơn giữa công lý và chân lý. Đó là những gì xảy ra với quyết định của Tòa án Quốc tế,

Tòa án bác đơn khiếu nại của Bosnie kiện Serbie diệt chủng. Đây là lần đầu tiên một nước lôi một nước ra tòa và điều gây không ít ngạc nhiên là Tòa án Quốc tế Lahaye không theo bản án của Tòa án Liên Hiệp Quốc dành cho cựu Liên bang Nam Tư. Thật sự, diệt chủng đã xảy ra tại Srebrenica năm 1995 với 8.000 dân Hồi giáo Bosnie thiệt mạng, không có diệt chủng qua các cuộc hành quân khác còn gọi là "rửa sạch chủng tộc". Theo Tòa án Lahaye người ta không thể chứng minh chính quyền Serbie là đầu dây mối nhợ của sự diệt chủng nêu trên và phán quyết của Tòa án Quốc tế có thể làm cho đạo đức thấy chướng. Hơn nữa, báo chí tại Bosnie đã truyền đi cơn giận của cộng đồng Hồi giáo và dân Croatie tại Bosnie.

Nhưng mục nêu căn cứ của bản án rất nghiêm khắc với Belgrade và nhật báo The Guardian tại Luân Đôn không thể lầm lẫn khi đăng tải: Serbie vẫn bị kết án cho dù Srebrenica trắng án. Tòa án Quốc tế nêu lên rõ ràng Serbie có quyền ngăn cản tay sai phạm tội diệt chủng vì mối liên hệ chặt chẽ giữa Belgrade và Ratko Mladic, nhưng không muốn ngăn cản. Thẩm phán Anh Rosalyn Higgins, Chánh thẩm Tòa án Quốc tế nói thêm Belgrade thừa biết tay sai sắp sửa giết hại hàng loạt dân Hồi giáo. Người ta nghĩ chính quyền Serbie được thân oan và dư luận Serbie luôn chối bỏ sự thật lịch sử, không bằng lòng trước quyết định của tòa án.

Có một cân bằng nào đó trong bản án cho dù các cuộc nghiên cứu ngày nào đó sẽ chứng minh Milosevic đã tán thành tội ác. Bởi một nước đã không thể hoàn toàn chịu trách nhiệm, hiện giờ điều còn lại là giải giao Mladic cho Tòa án Quốc tế. Điều lằng nhục này sẽ làm cho dư luận Serbie chín muồi hơn là sự kết án toàn diện.

■ Hoài nghi chiến lược Mỹ tại Irak

Sự dàn quân Mỹ tại Irak còn gọi là tái Mỹ hóa chiến tranh đã bắt đầu. 3 tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến phải ở lại Irak một vài tháng nữa. Điều này cho phép Bộ Tham Mưu dàn ra 8 tiểu đoàn TQLC tại tỉnh Anbar, trung tâm cuộc nổi loạn Sunnite. Cố gắng quan trọng nhất là tập trung quân xung quanh Bagdad, nơi đây Ngũ Giác Đài sẽ gởi đến 5 Lữ đoàn (17.500 quân). Mặt khác, nhóm Hải quân 2 (một hàng không mẫu hạm) đã đến vùng Vịnh và Mỹ đã dàn ra hỏa tiễn Patriot để đối phó Iran.

Tư lệnh Mỹ tại Trung Đông, Đô Đốc Fallon và Tư Lệnh Mỹ tại Irak, tướng Petraeus ủng hộ kế hoạch, nhưng một số chuyên viên quân sự tỏ ra nghi ngờ. Họ cho rằng 21.500 quân là quá ít và quá trễ. Chiến lược mới dựa vào quyết tâm của lực lượng Irak, nhưng không có gì bảo đảm. Danielle Pletka, Phó Giám Đốc Trung tâm Nghiên cứu Americanenterprise Institute và cựu tướng lãnh Jack Keane cho biết: Cộng đồng Chiite đã chờ đợi sự bảo vệ của Mỹ từ 2 năm 6 tháng nay. Nhưng sự phá sập nhà thờ Samarra (2005) và các vụ giết hại giữa giáo phái chứng tỏ Mỹ không đủ khả năng làm việc đó. Điều cần nhất là phải trấn an họ bằng không Irak sẽ đi sâu vào nội chiến.

Tăng viện không phải là đáp ứng nhu cầu. Để vẫn hồi an ninh trật tự tại Bagdad, phải điều thêm 50.000 quân hướng về mục tiêu "tảo trừ, chiếm giữ và kiến thiết". Nhưng chiến lược này cần đến nhiều phương tiện mà quân đội không thể cung cấp đầy đủ. Quân đội không đủ khả năng tăng quân số hơn 160.000 quân. Nếu loại ra quân số dành cho tiếp vận, hành chánh, tham mưu, bệnh viện, chỉ còn lại từ 80.000 đến 90.000 quân tác chiến và Mỹ không thể điều khiển một chiến tranh lâu dài nếu không có quân số quan trọng (theo American Center Progress).

Trong thời gian chiến tranh Việt Nam, Bộ Binh Mỹ gần 40 Sư Đoàn, xuống còn 28 Sư Đoàn khi chiến tranh lạnh chấm dứt và hiện nay còn 18 Sư Đoàn. Vì thế, Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert Gates loan báo sẽ tăng 92.000 quân trong những năm sắp tới.

■ Pháp hành động riêng rẽ tại Iran

Vươn mình mở ngõ ngoại giao với Iran, TT Pháp Chirac nhằm 2 mục tiêu:

- 1. Tin tưởng chế độ Mollah không công kích Pháp qua trung gian Hez Bollah, 1.700 quân Pháp thuộc lực lượng quốc tế đóng tại ranh giới Liban-Do Thái.

- 2. Nhờ Iran ủng hộ ổn định dân chủ tại Liban, nơi đây đối lập tiếp tục xuống đường nhằm lật đổ chế độ dân chủ Siniora.

Hai mục tiêu này đáng được khuyến khích và ca tụng. Nhưng cách thức đi đến mục tiêu tỏ ra hết sức quái lạ. Pháp hành động đơn phương trong lúc mà cho đến giờ Pháp phối hợp chặt chẽ với Mỹ-Pháp cùng với Đức-Anh thương thuyết về hồ sơ nguyên tử Iran. Đúng vào lúc Hội đồng Bảo an đưa ra biện pháp trừng phạt Iran thì Ba Lê quyết định hoạt động riêng lẻ. Pháp lo sợ biện pháp trừng phạt chẳng chịt sẽ dẫn đến cuộc leo thang vũ trang giống như cuộc can thiệp vũ trang của Mỹ năm 2003 tại Irak. Điều này có thể giải thích tại sao Chirac muốn đề ra toan tính cuối cùng để giải quyết vấn đề Iran bằng thương lượng. Sau khi là nhà quán quân cứng rắn chống mỗi nguy tăng sinh hạt nhân, TT Pháp thay đổi lập trường sau chiến tranh Liban. Ông là nhà lãnh đạo đầu tiên đưa ra phương thức cho phép Iran thuận theo nghị quyết Hội đồng Bảo an mà không mất mặt, nhưng ông không đạt được kết quả.

Cái giá phải trả cho sự hợp tác của Iran tại Liban có lẽ là công nhận Iran như một cường quốc khu vực (nhưng Iran luôn nhìn về phía Mỹ); nhưng Chirac không có quyền hành động nhân danh Mỹ; mặc nhiên đồng ý cho Iran tiếp tục chương trình hạt nhân, như thế ngược lại với đòi hỏi của quốc tế. Pháp không thể tỏ ra lập lờ đi nước đôi, Pháp là nước tiên phong đe dọa trừng phạt Iran. Thay đổi đường lối Pháp đùa giỡn với tính đáng tin của mình.

■ Al-Quaida chuẩn bị lâm trận

Những gì mà người ta khẳng định về Al-Quaida trước ngày 11.9.01 cũng như hiện nay đều sai. Al-Quaida vẫn là mối đe dọa trầm trọng nhất cho thế giới Tây phương cũng như thế giới Hồi giáo. Theo các

chuyên gia, tổ chức không phải là một mạng lưới bị chọc thủng, vì trên thực tế Al-Quaida không bị tê liệt cũng không trở thành một tổ chức ý thức hệ hoặc nguồn cảm hứng khuyến khích thành lập những nhóm thi đua khủng bố. Năm 2006 nhân vật số 2 Al-Quaida, Al-Zawahiri đã truyền đi 15 bài diễn văn trên băng Video. Ông đề cập đến phương cách mà Al-Quaida sẽ tiếp cận Irak sau khi Mỹ rút quân, cách thức quản lý cuộc xung đột Somalie, sự cần thiết khởi dậy một cuộc tấn công quy mô mới tại Âu Châu. Năm 2007 tổ chức tiếp tục đề ra mục tiêu cốt yếu như đánh đổ giá trị Tây phương, kích động thay đổi chế độ trên thế giới Hồi giáo và mở rộng căn cứ. Mục tiêu chiến lược không thay đổi: Thành lập Vương quốc Hồi giáo trên toàn cõi thế giới dưới sự lãnh đạo tinh thần của Al-Quaida.

Trước 11.9.01, Al-Quaida chỉ có mặt tại A Phú Hãn và Pakistan. Hiện giờ, tổ chức không những là mối đe dọa hàng đầu cho hai nước này mà còn du nhập vào Irak, Somalie, Ả Rập, Saudi, Algerie, Soudan, chưa kể một số nhân viên tích cực hoạt động tại Âu Châu. Từ con số không tại Irak, người của Bin Laden lôi cuốn chí nguyện quân trên thế giới đến chiến đấu và hy sinh vì "đại cuộc". Irak là trung tâm tuyển mộ và huấn luyện. Tại A Phú Hãn, Al-Quaida và đồng minh Taliban có thể huy động 8.000 quân trong một cuộc hành quân, khôi phục lại khả năng chiến đấu. Theo cơ quan tình báo Anh-Mỹ hàng năm người Ả Rập, chiến sĩ của Al-Quaida đến đồn trú tại biên giới Pakistan, A Phú Hãn để giúp đỡ Taliban tổ chức lại hàng ngũ. Trong số có các nhà tài chánh, kể cả buôn lậu nha phiến, chuyên viên chất nổ và kỹ thuật viên thông tin truyền tin. Nhóm Ả Rập này đã góp phần vào việc huấn luyện dân Anh, Pháp theo đạo Hồi và tổ chức mạng lưới khủng bố quốc tế trong khi nhóm Taliban dốc sức tái chiếm lãnh thổ mà họ mất tại A Phú Hãn.

■ Hưu chiến tại La Mecque

Sau những cuộc chạm trán gây tử vong cho 350 người Palestine trong một năm, hai phe Fatah và Hamas e sợ Palestine sẽ đi vào vòng nội chiến, nên vừa thỏa hiệp tại La Mecque dưới áp lực của Vua Ả Rập-Saudi. Một chính phủ đoàn kết quốc gia sẽ ra đời và phải tôn trọng cái Hiệp ước trước kia ký kết giữa Tổ chức giải phóng Palestine Olp và Do Thái. Thủ Tướng vẫn là đương kim Thủ Tướng Haniyeh Hamas, Phó Thủ Tướng thuộc Fatah. Chính phủ gồm 6 thành viên Hamas, 6 thành viên Fatah, 4 thuộc các đảng phái khác và 3 độc lập giữ chức vụ Bộ Trưởng Tài Chánh, Nội Vụ và Ngoại Giao. Thỏa ước có thể dập tắt kịp thời lò lửa Gaza được hiềm thù phe cánh và hiềm thù bè đảng nuôi dưỡng? Có lẽ Fatah và Hamas sẽ không đặt lực lượng an ninh của mình dưới sự kiểm soát của Bộ Trưởng Nội Vụ (độc lập). Tuy nhiên hai đảng có thể vô hiệu hóa lực lượng của mình để tránh khỏi chu kỳ bạo lực chắc chắn tác hại đến hình ảnh Palestine trên chính trường quốc tế. Và trong trường hợp này Ả Rập-Saudi thắng một nước cờ trước Iran xem như nhà băng của Hamas và cứu lãnh thổ Palestine thoát cơn khủng hoảng. Trong giả thuyết lạc

quan này, thỏa ước La Mecque sẽ mang đến ổn định nội bộ Palestine, điều kiện tiên quyết nổi khóp một tiến trình ngoại giao đích thật. Nhưng nó không thể kéo dài nếu không hướng đến chân trời chính trị. Thỏa ước là kết quả điều chỉnh giữa Hamas và Fatah, nó không thể hiện sự đầu hàng của Hamas trước điều kiện Liên Âu và Mỹ sau khi Hamas thắng cuộc bầu cử (01.06). Đối với Hamas tôn trọng các hiệp ước ký kết không có nghĩa là công nhận Do Thái vì hai lý do:

- 1. Ý thức hệ (Palestine là mảnh đất của Hồi giáo),
- 2. Chiến thuật (tổ chức giải phóng Palestine đã xài phí viên đạn ý thức hệ này khi công nhận Do Thái năm 1993).

Bước đi quá ngắn của Hamas và cuộc hưu chiến với chính quyền Palestine đáng khích lệ, nhưng chưa đủ. Nó diễn tả một sự nhập nhằng có thể gọi là xây dựng với điều kiện cả Hamas lẫn Liên Âu và Mỹ phải sẵn sàng thảo luận với nhau. Và nó không mang lại chiến thắng cho Fatah và Abbas được Liên Âu và Mỹ ủng hộ.

■ Khoan nhượng vì hơi đốt

Với số điểm loại Sô Viết (89% số phiếu) Gourban-Gouly Berdymoukamedov được tôn xưng Tổng Thống Turkmenistan thay thế Saparmourat Niazov chết vì cơn đau tim, ông này tự vinh danh là Turkmenbachi, cha đẻ của tất cả dân Turkmene. Cựu Cộng Hòa thuộc Liên Xô này với 5 triệu dân nằm kẹp giữa Iran-A Phú Hãn và Ouzbekistan tại Trung Á là một trong những nước bế môn nhất thế giới. Niazov cai trị như chúa tể chuyên chế, sử dụng tài nguyên hơi đốt để dựng lên tượng của mình bằng vàng khối trong lúc dân phải sống nghèo đói (dưới 1 đô la/ngày). Cũng như ở các chế độ độc tài khác, Tổng Thống hứa hẹn đeo đuổi sự nghiệp của tiền nhiệm, nhưng cho biết sẽ xét lại một vài biện pháp nông cuồng mất lòng dân nhất. Ví dụ, Niazov đóng cửa các bệnh viện ngoài thủ đô, sa thải 15.000 Bác sĩ và giảm bớt ngân sách giáo dục.

Một số quan sát viên ngoại quốc ghi nhận cuộc bầu cử Tổng Thống không được tự do và thiếu trung thực. Nếu như lần đầu tiên có nhiều người ứng cử thì tất cả đều là đảng viên của độc đảng cầm quyền, 5 trên 6 ứng cử viên được đưa ra để đóng vai phụ. Tình trạng này không bao giờ thích hợp với dân chủ nhưng không ngăn cản Mỹ, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, A Phú Hãn, Ukraine, Georgie gởi đại diện đến dự lễ tấn phong Tổng Thống.

Turkmenistan có 1/5 dự trữ hơi đốt thế giới, phần lớn được xuất cảng sang Nga. Nga mua với giá rẻ và bán lại theo giá thị trường thế giới. Nhưng Tây phương đã xây cất ống dẫn hơi đốt qua biển Caspienne, tránh qua lãnh thổ Nga. Sự kiện tiêu dùng hơi đốt do hệ thống Gaz Prom Nga cung cấp là một đề tài tranh chấp gay go giữa Tây phương và Nga.

Thủ Tướng Nga Mikhail Fradov và Phó Chủ Tịch Gaz Prom Alexei Miller có mặt trong buổi lễ đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng chính trị và kinh tế của Turkmenistan đối với Mạc Tư Khoa. Cũng như tại các

cựu Cộng Hòa Sô Viết Trung Á Châu khác, vị trí chiến lược của Turkmenistan (giáp ranh với A Phú Hãn) và tài nguyên năng lượng đã giúp nhà lãnh đạo thoát khỏi búa rìu của Cộng đồng Quốc tế.

▣ Trung Quốc tăng cường hợp tác kinh tế tại Phi Châu

Chủ tịch Hồ Cẩm Đào thực hiện chuyến công du lần thứ 3 sang Phi Châu kể từ khi ông nắm quyền (2003). Sau Cameroun, Liberia, Hồ đến Soudan và chuyển chạy đua vòng quanh đường trường này kéo dài 12 ngày, dẫn Chủ tịch TQ đến Zambi, Nambie, Nam Phi, Mozambique và Seychelles.

Phương diện đáng tranh biện của chuyến công du chắc chắn là Soudan vì Bắc Kinh đặt liên hệ chặt chẽ với Khartoum bất chấp các vụ vi phạm nhân quyền tại tỉnh Darfour.

Soudan giàu dầu hỏa là nước chủ yếu giúp TQ đa dạng hóa nguồn cung cấp năng lượng. Vì áp lực, các công ty Tây phương, nhất là Mỹ, Gia Nã Đại phải rời bỏ Soudan, để lại khoảng trống cho TQ ủa vào. Không bao giờ bận tâm đến bản chất độc tài của chế độ TQ bị Tây phương kết án trở trên khai thác Phi Châu và thu lợi. TQ bán vũ khí cho Soudan, tiếp tục hợp tác quân sự với Khartoum kể từ khi tỉnh Darfour bước vào vòng khủng hoảng. TQ luôn che chở Soudan trước Hội đồng Bảo an. Đối với Bắc Kinh, đụng vào vấn đề dầu hỏa là vượt lên mức đỏ.

Một số trí thức Phi Châu tiếp đón nồng hậu Chủ tịch Hồ Cẩm Đào bởi TQ không đặt điều kiện nào cho mỗi hợp tác, cam kết không can thiệp vào nội bộ quốc gia, không bao giờ có thái độ tàn thực dân với Phi Châu?

▣ Ganh đua chiến lược Mỹ-Trung Quốc

Năm 2001, vừa đến Tòa Bạch Ốc, TT Bush chỉ định TQ là đối thủ chính yếu của Mỹ về mặt quân sự và chiến lược.

Chiến tranh A Phú Hãn và vụ 11.9.01 làm cho Tổng Thống thay đổi ưu tiên. Nhưng việc Bắc Kinh bắn hỏa tiễn phá hủy vệ tinh dự đoán thời tiết được Hoa Thịnh Đốn hiểu như một thách nghiệm và một cảnh cáo trong lúc Mỹ trở nên suy yếu vì chiến tranh Irak. Nó cũng có nghĩa là TQ đã bước qua ngưỡng cửa quan trọng liên quan đến khả năng trung hòa lợi thế kỹ thuật của Mỹ trong trường hợp xảy ra cuộc chạm trán về Đài Loan.

Nếu như cơ quan tình báo Mỹ từ lâu biết rõ quân đội TQ đã khai triển hệ thống vũ khí chống vệ tinh, thành công phá hủy một chiến cụ bay trên quỹ đạo cao là một chuyện hết sức bất ngờ. Ngoài ra, Bắc Kinh còn chứng tỏ khả năng đụng vào một vệ tinh bay trên cao độ 850 km, cao hơn đa số vệ tinh quân sự của Mỹ.

Cuộc chạy đua vũ trang trên không gian đã chấm dứt với chiến tranh lạnh. Nó vừa tiếp tục trở lại. Theo nguồn tin Mỹ, TQ đã "rọi sáng" trong khoảnh khắc một vệ tinh của Mỹ bằng tia Laser. Và đối với Bộ Quốc Phòng Mỹ, phá hủy vệ tinh quan sát là giai đoạn đầu của cuộc tấn công, sau đó cho phép Bắc Kinh ở vào

lợi thế để đối đầu với không quân Mỹ lúc ấy trở nên mù lòa. Theo sơ đồ này, TQ sử dụng tin học để đi vào mạng lưới vi tính quốc phòng Mỹ và làm cho hệ thống này tê liệt, sau đó dàn ra một số hỏa tiễn Không-hải quan trọng hầu ngăn cản hàng không mẫu hạm Mỹ đến gần bờ biển TQ. TQ muốn đẩy xa Mỹ càng xa càng tốt đồng thời thông báo chạm trán với TQ vì Đài Loan có một giá rất đắt. Tháng 10.06, một tiềm thủy đình TQ đến gần một đơn vị hải quân Mỹ ở biển Đông mà Mỹ không hề hay biết. Việc này có thể dẫn đến một cuộc leo thang khó tưởng tượng. Tháng 5.06 Ngũ Giác Đài đưa ra bản báo cáo về sức mạnh quân sự của TQ, nhấn mạnh TQ có tiềm lực cạnh tranh với Mỹ về quân sự và khai triển kỹ thuật có khả năng xét lại lợi thế của Mỹ.

▣ Trung Quốc thử hỏa tiễn chống vệ tinh

TQ thành công dùng hỏa tiễn phá hủy một vệ tinh dự báo thời tiết cách mặt đất 800 km. Hỏa tiễn được phóng lên từ trung tâm không gian Xuchang, Sichuan. Như thế là TQ trở thành cường quốc số 3 sau Liên Xô và Mỹ thí nghiệm hỏa tiễn chống vệ tinh. Đông Kinh tỏ ý lo ngại liên quan đến việc sử dụng hòa bình không gian bởi mảnh vụn tung tóe là nguồn gốc của nhiều vấn đề. Một nhân viên cao cấp tòa Bạch Ốc nhận định đây là một hành động tương phản với tinh thần hợp tác TQ-Mỹ trên không gian.

Từ 1985, Mỹ đã ngưng thí nghiệm vì không gian dơ bẩn sẽ tác hại đến các vệ tinh đang hoạt động. TQ với ngân sách quốc phòng trên dưới 70 tỷ đô la chứng tỏ qua cuộc thử nghiệm này khả năng vô hiệu hóa vệ tinh quân sự hoặc gián điệp của các nước khác. Một cách biểu dương sức mạnh về kỹ thuật quân sự dù phải chịu đựng lệnh phong tỏa buôn bán vũ khí năm 1989 sau biến cố Thiên An Môn.

Một lần nữa, sự thử nghiệm vũ khí chống vệ tinh có thể đưa đến cuộc vũ trang không gian và trong khía cạnh nào đó gợi lại khái niệm chiến tranh vì sao được Tổng Thống Reagan nêu lên năm 1983. Thời ấy, quốc phòng chiến lược cốt dựa vào hệ thống vệ tinh có phận sự phá hủy hỏa tiễn.

Cường quốc không gian từ thập niên 1970, TQ trở thành nước thứ 3 dùng hỏa tiễn Trường chinh đưa phi thuyền có người lái lên quỹ đạo. TQ còn có hàng loạt hỏa tiễn tầm trung hoặc xa mang đầu đạn, cũng như hỏa tiễn liên lục địa và từ năm 2001, TQ có khả năng phóng hỏa tiễn tầm xa từ tàu ngầm.

▣ Hoa Thịnh Đốn-Bình Nhưỡng phác họa quan hệ ngoại giao

Tại một khách sạn sang trọng Nữ Ước, Mỹ và Bắc Hàn bắt đầu thương lượng nhằm thiết lập quan hệ ngoại giao lần đầu tiên trong lịch sử, theo hiệp ước 6 bên ký kết tại Bắc Kinh.

Đại diện Mỹ, Christopher Mill và đại diện Bắc Hàn, Kim Kye Gwan cùng nhau ấn định các đề mục thương lượng, sau đó đôi bên sẽ quyết định ngày giờ gặp lại tại Bình Nhưỡng. Hai phái đoàn không có lời tuyên bố chính thức nào.

Gần 5 tháng sau khi Bắc Hàn thử vũ khí nguyên tử, cuộc hội đàm giữa hai nước chưa bao giờ bình thường hóa quan hệ sau chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) được phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Mỹ giới thiệu như một trải nghiệm đầu tiên để biết Bắc Hàn có quyết định chiến lược phi hạt nhân hóa lãnh thổ hay không?

Dù cơ quan tình báo Mỹ cho biết không thể xác định đúng mức chương trình hạt nhân (tinh chế Uranium) Bắc Hàn, Hill hứa hẹn sẽ gây áp lực buộc Bắc Hàn tiết lộ tất cả chương trình hạt nhân, luôn cả chương trình tinh chế Uranium.

Hoa Thịnh Đốn đề nghị đôi bên bình thường hóa quan hệ là để tưởng thưởng Bình Nhưỡng cam kết đình chỉ chương trình hạt nhân đánh đổi viện trợ năng lượng. Cuộc hội đàm 6 bên đã dẫn đến "kế hoạch hành động" tiên quyết 6 ngày để cho Bắc Hàn từ bỏ vũ khí và chương trình nguyên tử đổi lấy 50.000 tấn Fioul đầu tiên. Kế hoạch dự kiến Bình Nhưỡng đình chỉ sự hoạt động cơ sở chế biến Uranium tại Yongbyon và mời cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế đến thanh tra.

Mỹ sẽ xóa tên Bắc Hàn trên danh sách khủng bố và Bắc Hàn chấp nhận đến gần Mỹ vì kế hoạch phong tỏa tài chính Bắc Hàn tại Ngân hàng Banco Delta Asia Macao đã làm tê liệt sự giao thương của Bắc Hàn. Sau nhiều lần mặc cả, Bắc Hàn bán hạt nhân của mình với giá cao. Không biết lợi lộc có đến tay dân Bắc Hàn đang sống nghèo đói?

■ Đông Kinh đến gần NATO

Thủ Tướng Shinzo Abe thực hiện chuyến công du sang Âu Châu để chứng tỏ Nhật đang định hướng lại nền ngoại giao. Tại Bá Linh, Luân Đôn, Ba Lê, Bruxelles, Abe giới thiệu Nhật như một nước xóa bỏ mặc cảm, không còn bị ràng buộc bởi học thuyết yêu chuộng hòa bình ghi trong Hiến Pháp 1947 cùng lúc mong muốn tham dự vào sự việc của thế giới. Đáng chú ý nhất là cuộc viếng thăm trụ sở NATO tại Bruxelles, một biến cố chưa từng có. Trước Hội đồng Bắc Đại Tây Dương, giữa Đại Sứ 16 nước đồng minh. Thủ Tướng Nhật bày tỏ quyết tâm hợp tác với tổ chức quân sự, mong muốn kiến tạo mối tin tưởng vào NATO. Ông cho biết Nhật sẽ ngưng các hoạt động của lực lượng phòng vệ nếu đây là quyền lợi của cộng đồng quốc tế. Thủ Tướng nêu lên trường hợp A Phú Hãn, tại đây Nhật thủ vai trò kiến thiết, yểm trợ lực lượng quốc tế, giúp đỡ an ninh dưới hình thức tiếp tế nhiên liệu từ các tàu Nhật tuần tiểu ở Ấn Độ Dương. Đề nghị của Nhật nằm trong tinh thần cuộc họp Thượng đỉnh NATO tại Riga. Tuy không chuẩn nhận quan điểm của Hoa Thịnh Đốn theo đó NATO có sứ mạng toàn cầu, nhưng Hội nghị Riga đã bằng lòng hợp tác với các nước đứng ngoài NATO, tùy lúc, tùy trường hợp. Tại trụ sở NATO, Abe cổ vũ vai trò ngày càng quan trọng của NATO, tập trung xung quanh vấn đề bảo vệ dân chủ nhân quyền và đề nghị Nhật như cầu nối của Âu Châu tại Á Châu.

Chính sách bám sát Âu Châu không phải không có hậu ý. Thủ Tướng Nhật muốn Âu Châu dính dáng đến

Á Châu nhiều hơn cũng như NATO dính dáng nhiều hơn đến Bắc Hàn, mỗi lo ngại lớn của Nhật. Nhật cũng muốn Âu Châu ủng hộ Nhật có một ghế ngồi thường trực tại Hội đồng Bảo an. Sau cùng, Thủ Tướng muốn ngăn chặn Trung Quốc thu hút một số nước Âu Châu. Trên mỗi chặng đường chuyển đi, Abe luôn yêu cầu Âu Châu không nên bãi bỏ lệnh cấm buôn bán vũ khí cho Bắc Kinh sau biến cố Thiên An Môn 1989.

Chuyến công du này nằm trong kế hoạch lật qua trang hậu chiến tranh cùng lúc khẳng định lại lý lịch Nhật đang lu mờ vì Nhật không nhập cuộc vào những cuộc khủng hoảng thế giới. Do đó, Nhật đã soạn lại chính sách quân sự (trước đây đặc biệt thiên về phòng thủ) trước sức mạnh Trung Quốc và đe dọa Bắc Hàn.

■ Ấn Độ một biểu tượng dưới làn đạn

Tác giả vụ mưu sát muốn đánh thẳng vào một biểu tượng. Tấn công chuyến xe lửa nối liền New Delhi Ấn Độ với Lahore Pakistan, kẻ đặt bom muốn phá sập nhịp cầu giữa hai nước, bẻ gãy mối liên lạc mà tên gọi thanh cao Samjhauta Eypress hoặc "chuyến xe hữu nghị" vang lên chướng tai đối với họ. Họ muốn nhen nhúm lại ngọn lửa hận thù giữa hai đối thủ từng gây 3 cuộc chiến tranh từ năm 1947, năm Anh chia cắt một cách đẫm máu. Họ mong muốn bản tổng kết rùng rợn việc làm đen tối của họ - 70 chết, 50 bị thương, sẽ thúc đẩy lại cuộc leo thang trả thù có thể dẫn dắt hai cường quốc nguyên tử vào vòng chạm trán?

Người ta chưa biết đích xác lý lịch kẻ đặt bom ở Panipat thành phố cách New Delhi 100 km. Họ dính líu đến tổ chức quá khích Lashkar-Taiba, một nhóm Cachemire ly khai luôn chống Ấn Độ? Hoặc họ thuộc phong trào Tôn giáo Hindu cực đoan luôn chống lại mọi thân thiện Ấn Độ-Pakistan.

Ngoài một vài tiếng vang tranh cãi, cả hai nước đều tỏ ra bình tĩnh. Từ 2004, tiến trình hòa bình giữa hai nước hết sức vững chắc, nhưng không ít mưu toan phá hoại. Ví dụ, 7.06, 200 người chết sau loạt bom nổ trên các chuyến xe lửa ngoại ô thành phố Bombay. Nhưng cuộc đối thoại không gián đoạn; TT Pakistan, Pervez Musharraf yếu thế trong nước không bao giờ muốn có một cuộc xung đột với Ấn Độ, đối với Ấn Độ, duy trì đối thoại là điều cần thiết. Tuy nhiên, hễ tương không thể kéo dài mãi. Mỗi dịp đồng chưa giải quyết là Cachemire. Pakistan nôn nóng giải quyết mau lẹ vấn đề, Ấn Độ lại muốn kéo dài và nếu không có một thỏa hiệp nghiêm túc về Cachemire, không thể có hòa bình.

■ Ngăn cản sự tăng sinh

Cuộc hội đàm 6 bên (Hai nước Triều Tiên, Trung Quốc, Nga, Mỹ, Nhật) tại Bắc Kinh đưa đến hiệp ước có thể xoa dịu mỗi lo ngại về cân bằng chiến lược tại Viễn Đông. Cuộc thí nghiệm 10.06 biến Cộng Hoà Nhân dân Triều Tiên thành cường quốc nguyên tử thứ 9 như một bóng tối che phủ nền trật tự ổn định địa phương và có thể gây ra cuộc chạy đua vũ trang. Sau

5 ngày thương lượng, Mỹ và Bắc Hàn đều nhân nhượng lẫn nhau và đi đến kết quả mỹ mãn. Cuộc thương lượng nêu trên nằm trong bài toán chống tăng sinh hạt nhân, một trong những bài toán an ninh quan trọng trong những thập niên sắp tới. Đây không phải là điều gì mới lạ. Nhằm duy trì lợi thế và ngăn cản các nước khác sản xuất bom nguyên tử, như thế có thể dẫn đến xung đột. Năm cường quốc hạt nhân đồng thời là Hội viên thường trực có quyền phủ quyết của Hội đồng Bảo an (Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc), đã hoàn thành hiệp ước không tăng sinh hạt nhân vào cuối thập niên 1960. Nhưng hiệp ước này không thể ngăn cản một vài nước trở thành cường quốc hạt nhân như Ấn Độ, Pakistan, Do Thái. Năm cường quốc lo ngại các nước "côn đồ" có vũ khí nguyên tử. Từ nhiều năm nay, 5 nước nỗ lực can ngăn Bắc Hàn và Iran bằng phương cách khi dùng củ cà rốt, khi dùng cây gậy. Bình Nhưỡng chấp nhận đình chỉ chương trình hạt nhân đánh đổi bảo đảm về an ninh của mình và nguồn cung cấp năng lượng. Hợp lực ngoại giao và trừng phạt đã thay chế độ Stalin cuối cùng.

Tại Teheran, cuộc so găng tiếp diễn. Chế độ Mollah từ chối ngưng tinh chế Uranium, giai đoạn cần thiết cho công việc sản xuất vũ khí nguyên tử. Liên Âu thương lượng với Iran, nhưng chuốc lấy thất bại. Bị Mỹ thúc giục, Liên Âu nặng nề trừng phạt Iran với nguy cơ làm cho mặt trận chung với Nga tan rã? Liên Âu không có cách chọn lựa nào khác, nếu muốn Iran phí bỏ hạt nhân đồng thời khỏi đứng trước một cuộc dội bom các cơ sở hạt nhân Iran với hậu quả khôn lường. Hoa Thịnh Đốn khẳng định đặt ưu tiên cho ngoại giao, nhưng vẫn giữ chọn lựa quân sự trên bàn.

Tiền lệ Bắc Hàn cho một bài học 2 chiều. Bình Nhưỡng sử dụng hạt nhân như món tiền đổi chác nhằm được công nhận. Iran cũng muốn vai trò của mình tại địa phương được công nhận nhưng Mỹ chưa bằng lòng. Phải chờ đợi Iran tuyên bố mình là một cường quốc hạt nhân để bắt đầu mặc cả? Nếu căng thẳng giảm xuống tại bán đảo Triều Tiên thì cuộc đấu giá đang lên tại Trung Đông một cách nguy hiểm.

■ Can thiệp quân sự: Ý hướng và nguy hiểm

Cộng đồng quốc tế đã dẫn thân vào điều gọi là đánh phá chiến lược: Cộng đồng hy vọng trừng phạt sẽ dẫn chế độ Mollah xét lại quyết định mở mang kế hoạch hạt nhân quân sự. Tuy nhiên, các chuyên viên ngoại giao và tình báo đều biết một chiến lược như thế có thể dẫn đến một hậu quả trái ngược, tạo ra phản xạ "đoàn kết Ba Tư" xung quanh ban lãnh đạo chính trị Iran không đồng nhất, nhưng có xu hướng tiến đến bom nguyên tử. Trong trường hợp này, không thiếu gì tiếng nói tại Mỹ và Do Thái khuyên nên dội bom để hủy diệt tiềm lực hạt nhân Iran, dù đã trì hoãn từ lâu. Tại Hoa Thịnh Đốn, tuy chấp nhận bàn thảo với Iran hình như chính quyền Bush chuẩn bị chạm trán với Iran. Không thể loại bỏ vấn đề này vì lẽ TT Bush có thể muốn chấm dứt nhiệm kỳ bằng một chiến thắng trước quả bom Iran, điều này có thể làm giảm thiểu thất bại tại Irak.



tin giờ chót 3. 4. 2007 Lý Tống được tự do : Chính nghĩa thắng bạo tàn

Tại Tel Aviv, chính quyền Do Thái không ngớt báo động với cộng đồng quốc tế về nguy hiểm hạt nhân Iran, thúc đẩy Mỹ ra tay, như thế tránh cho quân đội Do Thái đứng ở tiền tuyến. Dù tầm mức quy mô của chiến dịch trên không đến đâu đi chăng nữa (như dội bom và bắn hỏa tiễn để phá vỡ hạ tầng cơ sở hạt nhân Iran), các Chuyên viên quân sự nhận định tin tưởng vào chiến dịch này là một ảo tưởng. Ngược lại, họ khuyên nên công nhận thực tế theo đó Teheran sẽ dùng hỏa tiễn hiện đại Sha Hab-3 (1.300 km) để đánh phá quyền lợi của Mỹ tại địa phương. Điều này có nghĩa là chính quyền Do Thái phải chấp nhận trước hậu quả, chính trị trước con số nạn nhân dân sự Do Thái to lớn. Nếu không thể tránh được hậu quả như thế, Do Thái phải dự phòng đánh trước càng sớm càng tốt. Nếu Hoa Thịnh Đốn không bật đèn xanh, Tel Aviv không dám vi phạm không phận Irak và con đường dài nhất qua miền Nam bán đảo Ả Rập nêu ra vấn đề tiếp tế nhiên liệu cho F 15 Do Thái. Nhưng đây không phải là một bài toán kỹ thuật khó giải, năm 1981, F 16 Do Thái phá sập cơ sở nguyên tử Osirak của Irak, lợi dụng quan hệ tốt với Thổ Nhĩ Kỳ, Do Thái sử dụng không phận Thổ dù phải đứng trước lời phản đối của Ankara. Điều còn lại là cấp lãnh đạo quân sự Do Thái không biết hết các cơ sở hạt nhân Iran. Ngoài các nơi được tổ chức Năng lượng Hạt nhân quốc tế ghi sổ, Iran còn có một số cơ sở bí mật chôn sâu dưới đất và Do Thái chưa có đủ tin tức mới nhất về hỏa tiễn ShaHab-3 và hỏa tiễn BM-25 của Bắc Hàn. Sau cùng, nếu hậu quả chính trị quân sự của một cuộc chạm trán hết sức khó lường thì nguy hiểm hỏa họa lớn toàn vùng không thể tránh được và bắt buộc Tel Aviv và Hoa Thịnh Đốn phải dè dặt. Nhưng đánh cuộc vào sự dè dặt này là tiếp tục khiêu khích cộng đồng quốc tế có thể phạm một sai lầm tai hại ■

Tin tức nước Đức

Lê Ngọc Châu

* Lufthansa chịu tăng thêm 3,4% lương

(AFP 17.02.07) - Sau hai năm liên tiếp không được tăng lương, hãng hàng không Lufthansa/Đức, sau bốn lần thương thảo hai bên đã thỏa thuận và đồng ý tăng thêm 3,4% lương cho 42 ngàn công nhân viên Lufthansa làm việc trên mặt đất, có hiệu lực kể từ ngày 01.05.07 cho đến cuối tháng 05.2008. Ngoài ra, công nhân viên hãng được nhận thêm số tiền đặc biệt là 525 Euro, trả một lần cho khoảng thời gian từ tháng 1. 07 đến hết tháng 4. 07.

Từ đầu, nghiệp đoàn đã đòi hỏi Lufthansa phải tăng thêm 5,8% lương, dựa theo sự tăng trưởng kinh tế Đức đang tốt và lợi nhuận cao trong năm. Xa hơn nữa, hai bên cũng thỏa thuận giờ làm việc như đã ấn định trước đây và có giá trị cho đến cuối năm 2009.

Đại diện nghiệp đoàn công nhân Ver-di, ông Jan Kahmann cho biết là dưới cái nhìn của ông thì kết quả trên như vậy rất là khả quan, có giá trị chung, thống nhất cho hãng Lufthansa. Xếp của hãng Lufthansa thì cho rằng kết quả thương thảo đúng đắn đã phản ánh đúng tình trạng kinh tế hiện tại. Qua đó Lufthansa có thể vạch ra một chương trình cụ thể và chắc chắn hơn trên phương diện phát triển hãng.

Cũng nói thêm, hãng hàng không Đức Lufthansa (Deutsche Lufthansa AG), lớn thứ nhì Châu Âu, loan báo cho biết là lợi tức 2006 tăng vọt 77% nhờ các khoản thuế được giảm và lưu lượng khách tăng. Lợi tức tăng tới 800 triệu đồng Euro (tương đương \$1,05 tỷ Mỹ Kim). Hãng hàng không Lufthansa có bản doanh đặt tại thành phố Koeln (Cologne), Đức Quốc, còn cho biết thương vụ tăng 9,3% lên 19,8 tỷ Euro, lưu lượng khách tăng 2%.

* Bắt hai người Việt trong vụ giết người tại một nhà hàng ở Sittensen



(Sittensen) - Vụ tàn sát xảy ra vào ngày 4 tháng 2 tại nhà hàng Lin Yue ở thị trấn Sittensen, nằm giữa Bremen và Hamburg. Có tất cả 7 người bị bắn chết, gồm vợ chồng chủ tiệm cùng 5 nhân viên người Việt, Hongkong, Mã Lai và Thái Lan.

Chỉ có đứa con gái 2 tuổi của cặp vợ chồng này là sống sót mà thôi. Vụ thảm sát đã làm chấn động Sittensen, một thị trấn nhỏ với khoảng 10 ngàn dân, vốn được cho là yên tĩnh và thanh bình. Nhà hàng Lin

Yue vốn được dân chúng địa phương ưa thích và gia đình chủ nhân là những người được xem như đã hội nhập tốt với xã hội Đức.

Ngay sau đó có gần 100 thám tử tham gia điều tra vụ án khốc liệt này và họ còn phải tìm xem liệu các băng đảng có tổ chức có đứng đằng sau vụ thảm sát này không. Vụ thảm sát xảy ra vào đêm Chủ nhật, khi chồng của một nhân viên phục vụ người Mã Lai ở nhà hàng này tới đón vợ vào lúc 0 giờ 30 phút và thấy xác các nạn nhân bị trói và bắn chết, trong đó có vợ của ông ta.

Nhà hàng Lin Yue do một cặp vợ chồng người Hong Kong quốc tịch Anh làm chủ. Trong số những người chết còn có đầu bếp người Hồng Kông, đầu bếp người Thái Lan và một người Việt Nam phụ việc. Có nhân chứng nói đã nhìn thấy một chiếc xe hơi giống của hai nghi phạm tại hiện trường. Sau đó nhà của hai nghi phạm tại thành phố Bremen cũng đã bị cảnh sát khám xét. Ngoài ra, cảnh sát yêu cầu tất cả khách hàng có mặt trong đêm thứ bảy trước đó nên tự trình diện để làm chứng hay cho biết chi tiết liên quan đến nội vụ.

Tờ báo Spiegel Online trích lời một nguồn tin cho hay đã tìm thấy tại nơi trú ngụ của các nghi phạm một số đồ nữ trang, có thể của chủ nhà hàng Lin Yue. Cảnh sát cũng tìm thấy một lượng bột trắng, có thể là cocaine. Báo chí Đức cũng nêu giả thuyết vụ này liên quan tới buôn bán ma túy. Có tờ còn đặt câu hỏi: liệu có liên quan gì tới các băng buôn thuốc lá lậu của người Việt mà trong những năm 1990 đã hoành hành tại nhiều nơi trong nước Đức hay không? Trong những năm 1990, các băng đảng người Việt, mà đa phần tham gia buôn bán thuốc lá lậu, đã gây náo loạn tại nhiều nơi trong nước Đức. Cả trăm người chết trong các vụ thanh toán nhau, riêng ở Berlin đã là 40 người.

Thông tấn xã Đức DPA trích nguồn tin từ cảnh sát cho biết đã có nhiều suy luận nghĩ rằng vụ này có thể do băng đảng thanh toán lẫn nhau, vì lý do cờ bạc hoặc trấn lột tài sản nhưng cho tới nay người ta vẫn chưa rõ nguyên nhân thực sự là gì.

Theo thông tấn xã AFP, chỉ vài giờ sau vụ nổ súng giết người kinh hoàng này, hai người Việt, được tin là gốc Hoa, bị bắt vì nghi ngờ liên quan đến vụ thảm sát bảy người tại nhà hàng Trung Quốc Lin Yue ở Sittensen. Một người khoảng 31 tuổi bị chặn bắt trên 1 con đường làng. Các nhà điều tra vụ án ở Hannover cho biết là vết máu có trên y phục của người này. Nghi can bị bắt cùng với một người Việt nữa khoảng 29 tuổi. Khi khám xe của họ, người ta đã tìm thấy sơ đồ nhà hàng và đã tịch thu được khoảng 5.000 Euro tiền mặt tức khoảng 6.500 mỹ kim. Cảnh sát từ chối bình luận trước những tin cho rằng đây là hai người đã được thuê mướn để giết hại hai vợ chồng ông Danny, mà chỉ nói rằng cuộc điều tra vẫn còn đang tiếp diễn.

Thông qua luật sư, họ chối bỏ mọi tố cáo có liên can tới vụ giết người và cho hay là lúc đó đang ở trong một trung tâm giải trí nhưng cả hai vẫn còn

đang bị tạm giam để điều tra. Thứ năm thì cảnh sát Đức lục soát 4 căn Apartment của những người Việt có liên can tới 2 nghi can đã bị bắt, ở hai thành phố Bremen và Bremerhaven. Bản tin của tuần báo Stern nói rằng nghi can mới nhất là một cựu nhân viên làm việc tại nhà hàng Lin Yue và đã bị sa thải cách đây 6 tháng. Cảnh sát đã tìm thấy số điện thoại cầm tay của người này trong một tờ giấy trong xe của một trong hai người Việt bị bắt.

Theo tin của AFP, hôm 20.02.2007, Ủy ban điều tra Rotenburg cho hay dựa theo kết quả cuộc khám nghiệm DNA thì vết máu tìm thấy trên y phục của một nghi can người Việt rõ ràng là máu của một nạn nhân trong vụ thảm sát bảy người tại nhà hàng Trung Quốc Lin Yue ở Sittensen. Qua đó, phát ngôn nhân của ban điều tra hình sự tiểu bang (LKA), ông Lothar Zierke cho biết sự điều tra vụ thảm sát trên đã đem lại kết quả khả quan hơn.

Cho đến nay, thông qua luật sư, hai nghi can người Việt đã chối bỏ mọi tố cáo có liên can tới vụ giết người và cho hay khi vụ thảm sát xảy ra thì họ đang ở trong một trung tâm giải trí nhưng cả hai vẫn còn đang bị tạm giam để điều tra vì Videos của máy ảnh thiết bị kiểm tra của trung tâm giải trí này chưa được xác định giá trị và tổng kết xong. Luật sư của họ cũng đã làm đơn khiếu nại cứu xét lại lệnh bắt giam nhưng sau khi kết quả DNA được công bố thì luật sư của nghi can 33 t, ông Matthias Koch - Bremen đã rút lại đơn khiếu tố nói trên. Cũng nói thêm, nước Đức là một quốc gia rất dân chủ nên luật pháp Đức bảo vệ người dân tối đa, không phân biệt chủng tộc nên tất cả tội phạm hay nghi can khi bị đưa ra tòa đều có quyền mượn luật sư biện hộ và họ chỉ bị kết án khi nào luật sư bó tay, không thể nào bào chữa được là thân chủ của mình vô tội mà thôi!

*** Bác sĩ để bệnh nhân các hãng bảo hiểm theo luật định phải chờ**

Bonn (dpa) - Con bệnh của các hãng bảo hiểm theo luật định nếu muốn đi khám bác sĩ phải chờ hên lâu hơn bệnh nhân của các hãng bảo hiểm tư! Đó là kết quả cuộc nghiên cứu của hãng bảo hiểm AOK vừa được công bố tại Bonn.

Ngay cả trong trường hợp khẩn cấp, có đến 25% bệnh nhân của các hãng bảo hiểm theo luật định khi muốn lấy hên khám bác sĩ cũng phải chờ hơn hai tuần lễ, trong khi chỉ có 7,8% bệnh nhân hãng bảo hiểm tư cũng phải chờ lâu như vậy. Càng già thì sự chênh lệch càng cao, bệnh nhân nào của hãng bảo hiểm theo luật định nếu hơn 60 tuổi thì phải chờ hơn một tháng mới có được giờ hên khám bệnh với một Bác sĩ chuyên khoa. Tuy nhiên, giới bác sĩ đã lên tiếng phản đối ngay sau khi kết quả nghiên cứu của AOK được công bố. Xếp của hiệp hội KBV Đức, ông Andreas Koehler cho biết là trên nguyên tắc, nếu ai bị bệnh trầm trọng sẽ nhận được giờ hên ngay nhưng rất tiếc là vẫn còn có sự khác biệt trên phương diện phục vụ giữa hai loại bệnh nhân nói trên.

*** Đức có nhiều đàn ông mập nhất**

(21-02-2007) - Có khoảng 2/3 đàn ông Đức béo phì. Ngay cả đàn bà cũng không hơn gì! Theo kết quả thống kê của Liên Hiệp Âu Châu thì Đức là quốc gia có nhiều đàn ông mập nhất trong các quốc gia thuộc khối này. 48% đàn ông Đức nặng ký và 18,8% mập béo phì. Số đàn ông béo kể đến là 25,5% ở Malta, 22,3% ở Anh quốc và Hung với 19,7%. Ít người dư thừa trọng lượng nhất là tại Lettland với 32,5%, Estland với 33,4% và Pháp (35,1%). Có ít đàn ông béo phì là Rumania (7,7%) và Hòa Lan (7,9%).

Ngược lại, có thể nói đàn bà Âu Châu chú trọng hơn đến thân thể của họ. Số người đàn bà thặng dư trọng lượng ít hơn so với đàn ông. Áo là quốc gia có nhiều người đàn bà có thân hình mảnh khảnh, chỉ có 20,3% tổng số đàn bà Áo thừa dư trọng lượng, kể đến là Pháp (21,2%), trong khi tại Đức chiếm đến 31,3%. Anh là quốc gia có nhiều đàn bà mập phì nhất (23%), rồi đến nước Đức với 21,7%. Ý (7,9) và Áo (8,6) là hai quốc gia ít có đàn bà mập nhất tại Âu Châu.

Sở thống kê đã đặt ra tiêu chuẩn BMI để phẩm định chuyện mập béo. Nặng ký cho những ai có BMI từ 25 đến 29,9. Được xem là béo phì nếu BMI trên 30. BMI được tính như sau: Trọng lượng (kg) chia cho chiều cao (mét) lũy thừa hai (tức bình phương!).

*** Airbus sa thải 10.000 nhân công**



(Hamburg) - Thủ tướng Pháp, Villepin đã xác nhận hôm 20.02.2007 là hãng sản xuất máy bay Airbus đang gặp nhiều rắc rối và tuyên bố kế hoạch sa

thải 10.000 nhân công tại các cơ sở ở Châu Âu trong vòng bốn năm tới.

Pháp sẽ là nước chịu thiệt hại nhất với số lượng 4.300 nhân công bị sa thải, trong đó có 1.100 công nhân viên thuộc trung tâm của Airbus có bản doanh tại Toulouse. Ở Đức là 3.700, riêng tại Bremen có hơn 900 chỗ làm bị cắt giảm, ở Anh là 1.600 và Tây Ban Nha là 400. Một nửa trong số 10.000 nhân công bị sa thải là các nhân công tạm thời và các lao động thầu khoán mà hợp đồng đã hết hạn.

Giám đốc của Airbus, ông Gallois nói việc cắt giảm này sẽ "được chia đều" giữa bốn nước có nhà máy của Airbus.

Airbus đang xem xét tương lai của ba nhà máy tại Laupheim, Saint Nazaire và Varel kể cả khả năng bán lại các cơ sở này cho các nhà cung cấp hoặc quản lý. Louis Gallois cho biết hãng đang "đối mặt với những thách thức lớn" và "làm ăn không hiệu quả". Ông Gallois còn nói do tình trạng đồng đô la Mỹ yếu kéo dài đã dẫn tới việc bắt buộc phải tái cơ cấu, trong khi

dự án sản xuất máy bay cỡ lớn A380 bị đình trệ cũng là nguyên nhân cho việc cắt giảm nhân công.

Những vấn đề liên quan đến sản xuất máy bay A380 dẫn đến việc giao hàng trễ hai năm gây tổn thất cho hãng Airbus lên tới năm tỷ Euro nên Airbus hiện đang kiểm các nhà đầu tư cho những cơ sở sản xuất ở Filton (Anh), Meaulte (Pháp) và Nordenham (Đức).

Ngoài ra, Airbus còn cho biết thêm là sẽ giảm thời gian phát triển mẫu máy bay mới từ bảy năm rưỡi xuống còn sáu năm cũng như sẽ cải thiện dịch vụ khách hàng, tăng cường chất lượng máy bay.

Sau khi nghiệp đoàn được thông báo về kế hoạch cắt giảm nhân công của Airbus thì nghiệp đoàn đã tỏ ra giận dữ trước qui mô của kế hoạch này. Ông Peter Scherrer, Chủ tịch Liên đoàn Ngành Chế tạo cơ khí Châu Âu lên tiếng: "Chúng tôi hoàn toàn phản đối việc đóng cửa bất kỳ nhà máy nào và không chấp nhận bất cứ sự sa thải nào".

Theo tin của AP, công nhân ở Pháp đã bỏ dở việc để phản đối kế hoạch của hãng xem xét tương lai của hai nhà máy tại đây.

Công ty mẹ của Airbus là EADS đã chấp thuận kế hoạch tái cơ cấu. Tuy nhiên việc bất đồng trước kế hoạch tái cơ cấu giữa hai nước Pháp và Đức, nơi có nhiều nhà máy của Airbus đã làm chậm tiến trình này. Thành phố Toulouse/ Pháp, nơi có đại bản doanh của Airbus sẽ bị ảnh hưởng nặng nhất do việc sa thải nhân công, gây thiệt hại cho các nhà máy cũng như cho các đơn vị quản lý và điều hành.

Tại Anh, khoảng hơn 10% nhân công tại các nhà máy ở Filton, Bristol và Broughton ở miền bắc xứ Wales sẽ bị cắt giảm.

Trong vài tuần qua, các chính trị gia ở Pháp, Đức, Anh và Tây Ban Nha đã vận động lãnh đạo Airbus trong một nỗ lực nhằm duy trì công ăn việc làm tại các quốc gia này.

*** Hãng xe hơi phải cắt giảm khí thải**

Ủy hội châu Âu đang đề xuất sẽ buộc các nhà sản xuất xe hơi phải cắt giảm 18% khí thải CO2 cho các loại xe mới kể từ năm 2012. Phát ngôn nhân của EU nói Ủy hội đang hướng tới việc cắt giảm 25% khí thải của xe hơi nói chung, và phần lớn sẽ là nhờ việc đưa ra các công nghệ sản xuất xe hơi kiểu mới.

Người ta dự kiến sẽ đạt được phần còn lại của việc cắt giảm này thông qua các biện pháp khác như sử dụng các loại nhiên liệu sinh học hoặc các loại lốp tốt hơn.

Chi tiết về kế hoạch này hiện đang được đưa ra vào hôm nay, thứ Tư, sau hai tuần trì hoãn. Đây là vấn đề gây chia rẽ trong Ủy hội châu Âu. Cao ủy viên phụ trách về môi trường của EU, Stavros Dimas, muốn buộc các nhà sản xuất xe hơi phải cắt giảm toàn bộ 25% khí thải gây ô nhiễm, nhưng bị phản đối kịch liệt từ các nhà sản xuất xe hơi của Đức cũng như từ Cao ủy viên phụ trách về công nghiệp Guenter Verheugen (đảng SPD/Đức).

Các nguồn tin cho hay đề xuất của ông Dimas sẽ làm tăng chi phí sản xuất một xe hơi lên thêm 2500 Euro, trong khi các nghiên cứu khác nói rằng chuyện này sẽ chỉ làm tăng chi phí ở mức 600 Euro.

Các báo cáo từ Brussels cho hay Ủy hội sẽ đề xuất một số biện pháp được thiết kế nhằm cắt giảm lượng khí thải CO2 của các loại xe hơi mới ở mức trung bình 120g/km vào năm 2012 so với mức đo được của năm 2005 là 162g/km.

Các công ty sản xuất xe hơi sẽ phải chịu trách nhiệm đưa ra các công nghệ sản xuất tốt hơn để cắt giảm khí thải. Các công ty sản xuất xe hơi của châu Âu đồng ý vào năm 1998 là họ hướng tới việc cắt giảm khí thải xuống còn 140g/km vào năm 2008/9, nhưng họ không dự kiến là sẽ phải đối phó với mục tiêu mới này nữa.

EU ban đầu muốn cắt giảm mức khí thải xuống dưới 120g/km vào năm 2005, nhưng sau đó phải đổi lại tới năm 2012.

*** Số người ngoại quốc đang sống ở Đức không thay đổi**

(07.03.2007) - Có khoảng 30% tổng số người ngoại quốc đang sinh sống tại Đức đến từ các quốc gia thuộc Liên Hiệp Âu Châu (EU), 47% từ các quốc gia khác không thuộc EU. Hơn 30% trong số người ngoại quốc đã định cư tại Đức trên 20 năm.

Hiện tại có tất cả 6,75 triệu người ngoại quốc đang sinh sống ở Đức, 20% trong số này được sinh đẻ tại đây. Theo thống kê, sút giảm 0,1% so với năm trước nhưng có thể nói là không thay đổi. 12% người ngoại quốc đến từ Á Châu, 4% từ Phi Châu, 3% từ Mỹ Châu và 1% vô tổ quốc hay không cho biết rõ đến từ quốc gia nào. Dân Thổ chiếm đa số (26%) trong số người ngoại quốc ở Đức, kể đến là Ý (8%) và Ba Lan (5%). Giới hữu trách còn cho biết thêm là 70% người ngoại quốc đã sống ít nhất 8 năm tại Đức và đủ điều kiện để xin nhập tịch Đức.

*** Quốc Hội Đức thông qua tuổi hưu 67**

(Berlin, 09-03-07) - Sau thời gian dài tranh cãi dữ dội, Quốc hội Đức đã thông qua đạo luật nâng tuổi hưu lên 67 tuổi với đa số phiếu thuận của liên minh lớn đang cầm quyền. Có tất cả 408 Nghị sĩ bỏ phiếu thuận, 169 phiếu chống và 4 phiếu trắng. Tuy nhiên đạo luật này còn phải được Thượng viện Đức chuẩn y thì mới có hiệu lực.

Từ đó chuyện tăng tuổi về hưu theo từng giai đoạn bắt đầu từ năm 2012 trở đi và từ năm 2029 tuổi về hưu sẽ là 67t. Như vậy những ai sinh sau năm 1964 sẽ về hưu với lứa tuổi này. Tuy nhiên, công nhân viên Đức vẫn có thể về hưu với 63t nhưng phải chấp nhận thiệt thòi về tiền hưu trí. Ngoài ra, Quốc hội Đức cũng đã thông qua đạo luật 50+, không ngoài mục đích tạo cơ hội cho những người ngoài 50 tuổi để tìm ra việc làm hơn.

Theo luật hưu trí hiện hành là 65t, nếu tuổi hưu trí tăng lên 67 tuổi thì những ai sinh năm 1946 sẽ chính

thức về hưu vào năm 2011. Bắt đầu từ năm 2012 những ai sinh năm 1947 phải làm thêm 1 tháng cho từng năm (tức là 65+1), vị chi ai sinh 1958 sẽ về hưu với 66t vào năm 2023. Sau đó phải làm thêm 2 tháng mỗi năm, kiểu mẫu 66+2 và như đã nói ở trên, từ năm 2029 sẽ về hưu với luật mới nếu được Thượng viện thông qua là 67 tuổi cho những ai sinh năm 1964 trở đi.

Chúng tôi xin tóm lược tuổi về hưu theo luật 67:

Sinh năm	Tuổi	Bắt đầu về hưu
1946	65	2011
1947	65+1 tháng	2012
1948	65+2	2013
1949	65+3	2014
1950	65+4	2015
1951	65+5	2016
1952	65+6	2017
1953	65+7	2018
1954	65+8	2019
1955	65+9	2020
1956	65+10	2021
1957	65+11	2022
1958	66+0	2023
1959	66+2 tháng	2024
1960	66+4	2025
1961	66+6	2026
1962	66+8	2027
1963	66+10	2028
1964	67+0	2029

* Đức, Liên minh cầm quyền thỏa thuận cho phép ngoại kiều ở lại có điều kiện

(SZ, 13-03-2007) - Sau nhiều năm tranh cãi, các nhà lãnh đạo liên minh lớn đang cầm quyền Đức thuộc liên đảng Dân chủ Cơ đốc giáo (CDU/CSU) và đảng Dân chủ Xã hội (SPD) đã thống nhất được dự luật giải quyết những trường hợp ngoại kiều đã ở lâu năm bất hợp pháp tại Đức. Hôm 13.03.2007, hai bên đã nhượng bộ nhau và đồng ý chấp nhận cho những ngoại kiều bị từ chối cho phép tỵ nạn ở lại Đức với điều kiện là họ đã sống ở Đức lâu hơn sáu năm và những người độc thân được tạm dung từ 8 năm nay được ở lại Đức nếu trẻ nhất cho đến cuối năm 2009 họ tìm ra được việc làm để tự nuôi sống gia đình hoặc bản thân. Họ sẽ không được hưởng các khoản trợ cấp xã hội cho đến khi có giấy tờ chính thức. Hiện có khoảng 180.000 ngoại kiều nằm trong diện được hưởng qui chế tạm dung tại Đức.

Liên minh đồng ý thỏa thuận không cho các ngoại kiều đang cầm giấy tạm dung được nhận một khoản trợ cấp xã hội cao hơn những người Đức đang nhận tiền thất nghiệp Hartz IV hoặc tiền trợ cấp xã hội. Trong khi chưa có được việc làm tự túc thì đương sự sẽ không được tiền trợ cấp để nuôi con thơ (Elterngeld). Ngoài ra, họ chỉ được xin đoàn tụ cho

người phối ngẫu trên 18 tuổi. Phía Đức nói rằng điều khoản này nhằm ngăn chặn các cuộc cưỡng hôn. Ngoài ra họ phải biết sử dụng tiếng Đức thông thường. Họ sẽ bị chế tài nếu không chịu đi tham dự các khóa học hội nhập.

Các tiểu bang được quyền cung cấp thực phẩm và đồ dùng cho những người đang cầm giấy tạm dung thay vì phát tiền mặt cho họ. Tiểu bang Bayern đã áp dụng qui định này từ ngày 1.3.2007.

Qua sự thỏa thuận trên, CDU/CSU như vậy đã đạt được mục đích ngăn cản không để cho việc nhận thêm ngoại kiều tạo thêm gánh nặng cho công quỹ. Cho nên các ngoại kiều này sẽ chỉ nhận được qui chế „tạm lưu trú thử” mà thôi. Nếu đến hết năm 2009 mà họ vẫn không tìm được việc làm thì họ sẽ bị trục xuất. Các tổ chức tỵ nạn và xã hội chỉ trích quyết định của chính phủ vì họ cho rằng không thể bắt những người già, người tàn tật hoặc người mắc bệnh tâm lý lâu nay không được phép đi làm bây giờ phải tìm ngay được việc làm.

* Ca sĩ Roger Cicero sẽ đi Helsinki



Ca sĩ Roger Cicero sẽ đại diện Đức trong cuộc tranh giải ca nhạc Eurovision Song Contest năm 2007, được tổ chức vào ngày 12.05.07 tại Helsinki. Chính

trong “Ngày Đàn Bà Thế giới”, ca sĩ Cicero đã thắng bất ngờ với bài hát mang đề tựa “Đàn bà cai trị thế giới” (Frauen regieren die Welt) và loại nam ca sĩ Heinz Rudolf Kunze và nhóm ca sĩ nổi tiếng Casting Band Monroe, về nhất trong cuộc bỏ phiếu tuyển lựa bằng điện thoại và SMS từ khán thính giả của đài truyền hình, đại diện Đức đi Helsinki tranh tài cùng 23 nam nữ ca sĩ đại diện các quốc gia khác thuộc Âu Châu.

Trước đó, nhóm Casting Band Monroe, gồm ba nữ ca sĩ Senna (27t), Bahar (18t) và Mandy (16t) được giới thông thạo đánh giá chiếm nhiều ưu thế nhưng sau khi thua bất ngờ Cicero đã tỏ ra rất thất vọng, trong khi Kunze thì đứng dưng vì ngay từ đầu Kunze đã tự xem mình “đóng vai trò phụ”. Riêng Cicero tỏ ra rất vui mừng vì sự bất ngờ dành cho ông ta được đại diện Đức đi Helsinki và lên tiếng cho rằng Đức với bài hát bằng tiếng Đức sẽ có nhiều hy vọng hơn với bài hát bằng tiếng Anh.

• LNC (Munich, Tháng 2-3.2007)

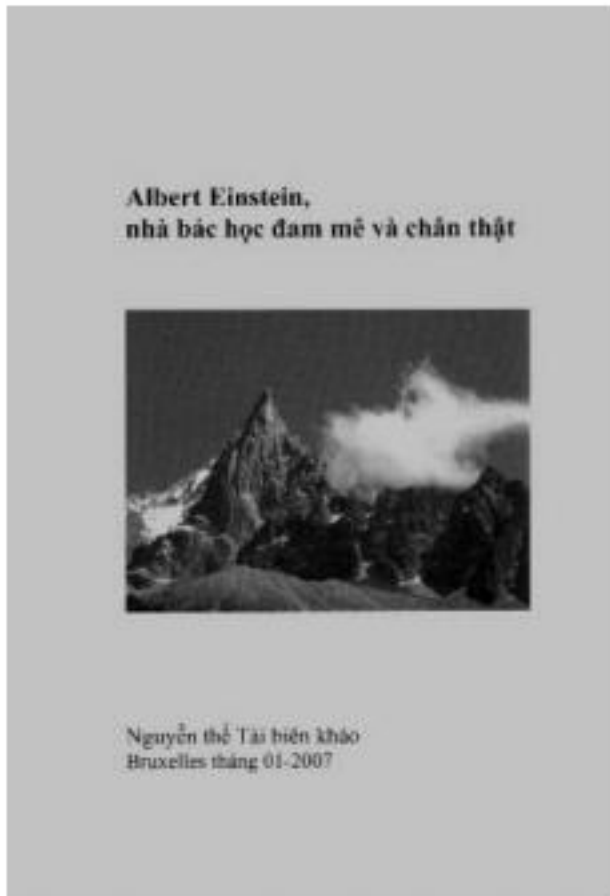
Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, RTL, N-TV....



Giới thiệu sách báo mới

• Phù Vân phụ trách

• **Albert Einstein, nhà bác học đam mê và chân thật**, do Nguyễn Thế Tài biên khảo.



Tác giả Nguyễn Thế Tài, sinh năm 1952, là một Kỹ sư tốt nghiệp Đại Học Liège, Bỉ. Ngoài kiến thức khoa học, tác giả còn yêu thích văn chương và thi ca Việt Nam và cũng là một gương mặt quen thuộc trong cộng đồng người Việt tại Bỉ.

Quyển sách nói về Einstein là một tổng hợp hiếm có vì có đề cập đến nhiều lãnh

vực liên quan đến nhà bác học lừng danh của thế kỷ 20: Cuộc đời, thân thế, học vấn, sự nghiệp khoa học và đặc biệt là tư tưởng chính trị, tâm linh cũng như vũ trụ quan của ông.

Dưới dạng bỏ túi (khổ 14 x 20 cm), 225 trang, trình bày trang nhã, cuốn sách được viết với lối văn dễ hiểu khiến người đọc sẽ thích thú, không nhàm chán.

Sách do chính tác giả ấn hành và xuất bản vào tháng 01.2007, giá 10 EUR chưa kể cước phí.

Liên lạc:

Nguyễn Thế Tài,

Email: nguyenthetai278@yahoo.fr

• **Chút Tình Chút Ý**: thi tập của Thy Lan Thảo



Với 79 bài thơ trong một tác phẩm 185 trang, Thy Lan Thảo đã vẽ lại cuộc đời mình, từ một thanh niên rời trường học để vào quân ngũ để làm nhiệm vụ của một người trai trong thời chiến, rồi bị cải tạo tù đầy, cuối cùng phải làm cánh chim di tha phương ở xứ người.

Đọc thơ Thy Lan Thảo, ta thấy ta trong đó, trôi lặn trong cuộc đời tao loạn với nhiều tình huống xót

xa; tuy vậy vẫn không thiếu không khí ấm áp đầy tình

thương của gia đình, cha mẹ, anh chị em; không thiếu tình đồng đội, bạn hữu, thầy cô...

Chút Tình Chút Ý, thi tập thứ ba của Thy Lan Thảo, do Thi đoàn Hoa Tiên xuất bản, với lời tựa của Bs. Nguyễn Tường Vân, tranh bìa của họa sĩ Trần Cang, phụ bản của họa sĩ Vũ Sơn, Vũ Hồi và nhà thơ Xuân Phương trình bày.

Ấn phí: 12 Mỹ Kim

Chi phiếu gửi về:

Thủy Nguyễn hay Sơn Nguyễn

12003 North Youngwood Lane

Houston, TX 77043

Phone (713) 8957496

Email: thuylanvy@yahoo.com

• **Nước Lớn Nước Ròng**, tập truyện của Hiếu Đệ và Võ Phước Hiếu:

Tập truyện viết chung của:

- Hiếu Đệ với các truyện: Chiếc xe đồ mang biển số B.52; Họa sĩ Nguyễn Khắc Vinh; Người mẫu khóa

thân; Đầu năm Ngọ cơ đồ đổi thay; Họa sĩ Dương Tấn Minh; Con chuột Cần Thơ; Họa sĩ Lê Chánh; Thầy tôi.

Hiếu Đệ, tên thật là Nguyễn Tấn Đệ, sinh năm 1932 tại thị xã Phan Thiết, tốt nghiệp Mỹ Thuật năm 1957; phụ trách minh họa cho các báo Đời Mới của Văn Lang Trần Văn Ân, và báo Tiếng Chuông của Đình Văn Khai; Giáo

sư hội họa tại trường Phan Thanh Giản (Cần Thơ, 1958) và Đồng Khánh (Huế, 1959); phục vụ Phòng Báo chí, Cục Tâm Lý chiến với cấp bậc Trung Úy; được biệt phái dạy các trường Mỹ Thuật tại Huế và Sài Gòn.

- Võ Phước Hiếu với các truyện ngắn: Trần đuôi ngựa; Cái bánh phồng Tết.

Võ Phước Hiếu, bút hiệu Võ Đức Trung, sinh năm 1933 tại làng Thanh Hà, quận Châu thành, Chợ Lớn (nay là Bến Lức, tỉnh Long An); là công chức dưới thời Đệ I Cộng Hòa, sau đó hành nghề ăn loát, xuất bản và báo chí; tỵ nạn chính trị tại Pháp từ 11.1979; tác giả song ngữ Việt Pháp; đã xuất bản khá nhiều tác phẩm, viết riêng cũng như viết chung với Hiếu Đệ.

Nước Lớn Nước Ròng, 210 trang, Hương Cau xuất bản tháng 02.2007; Ấn phí: 20 Mỹ Kim cả cước phí.

Liên lạc:

Nhóm Văn Hóa Pháp Việt

1, Allée des Peupliers

59320 Hallennes Lez Haubourdin

France

• **Ba tác phẩm của Phạm Hữu**

1. **Khám phá mặt thực của Hồ.**
2. **Cải cách ruộng đất của Hồ ở miền Bắc.**
3. **Vấn đề khủng hoảng lãnh đạo:**



24 năm từ 1945 đến 1969, Hồ Chí Minh đã độc quyền, độc đảng "lãnh đạo" dân tộc Việt Nam với bản chất, chính sách, hành động đích thực là kẻ tay sai của ngoại bang áp đặt nền thống trị trên dân tộc và tổ quốc Việt Nam.

Với chính sách cải cách ruộng đất, đã thảm sát gần nửa triệu người vô tội. Lịch sử dân tộc không thể im lặng

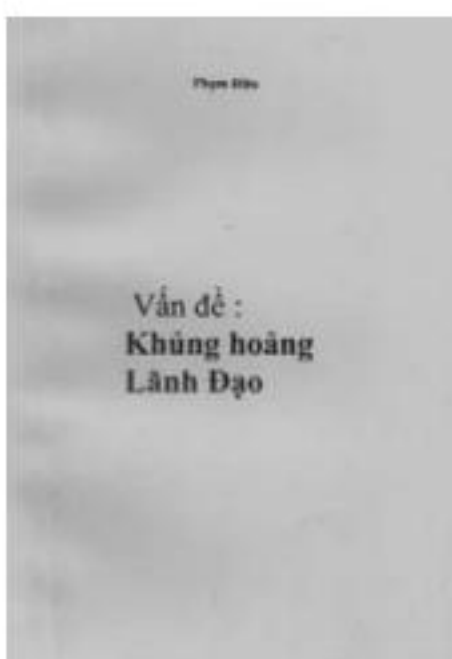
mà phải nói lên tiếng nói của lẽ phải, của tình người, để cho người chết được yên tâm nhắm mắt và cho người sống có niềm tin, thêm sức mạnh đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản ngoại lai...

Để rồi cuối cùng chúng ta mất miền Nam Việt Nam vào tay cộng sản Bắc phương. Vậy chúng ta



mất nước vì chúng ta không có lãnh đạo? Thực ra, vấn đề khủng hoảng lãnh đạo tại Việt Nam đã có từ lâu, nó như một cơn bệnh trầm kha, phải tìm hiểu nguyên nhân sâu xa mới có thể giải quyết vấn đề khủng hoảng lãnh đạo. Chúng ta thử theo dõi những ý kiến của nhà báo Phạm Hữu...

Phạm Hữu chỉ là bút hiệu, sinh quán tại làng Mộc, thuộc thành Hà Nội, là cháu đích tôn của của quan Dực Vận Công Thần Nguyễn Công Quý, là cháu gọi Tổng Đốc Nguyễn Hữu Đắc là bác; đỗ cử nhân Triệt và cử nhân Văn chương ở



Sài Gòn vào thập niên 60. Ông dạy Triệt học ở các trường Văn Học, Văn Khôi, Thăng Long, Hồng Lạc. Mùa thu năm 1976, ông vượt biên và xin tỵ nạn tại Paris, Pháp; tiếp tục làm báo: Chủ nhiệm báo Chiến Hữu và sau đó là báo Tiếng Dân tại Pháp.

3 tác phẩm trên do tác giả tự xuất bản, giá bán kể cả cước phí:

- Khám phá mặt thực của Hồ, giá 12 EUR
- Cải cách ruộng đất của Hồ ở miền Bắc, giá 7 EUR và
- Vấn đề khủng hoảng lãnh đạo, 12 EUR

Liên lạc:

Tiền hay chi phiếu gửi về:

Mr. Nguyễn

22 rue Pinel

75013 Paris - France



*Hai mươi năm một đoạn đường
Xa rời quê mẹ dặm trường cách xa
Ra đi nước mắt chan hòa
Nhớ người ở lại mặn mà tình thương
Nhớ gì hơn, nhớ quê hương
Sông Hồng, sông Cửu mệnh mông thủy triều
Hương Giang dòng nước đáng yêu
Tao nhân mặc khách ra chiều đắm say
Cầu Tràng Tiền đầy gió bay
Những tà áo trắng thơ ngây học trò
Một trời mây nước nên thơ
Quê tôi có gió bốn mùa nhẹ bay
Miền Nam nắng đẹp trời mây
Ruộng đồng thẳng cánh cò bay mịt mù
Sài Gòn xe ngựa chập chùng
Người người đông đúc khắp cùng đó đây
Quê hương nhộn nhịp xum vầy
Ba miền cùng một gốc cây Tiên Rồng
Xa quê nước mắt lưng tròng
Nhớ làng nhớ xóm nhớ đồng lúa xanh
Nhớ về bao mái nhà tranh
Chiều chiều khói tỏa đầy tình thân thương
Bao nhiêu cảnh cũ cố hương
Tôi luôn trên vạn nẻo đường mang theo
Dù trong cuộc sống cô liêu
Nơi miền đất khách gặp nhiều khó khăn
Dù cho muôn vạn cách ngăn
Lòng tôi vẫn nhớ vĩnh hằng Quê Tôi !*

• **Thiện Lâm PHẠM VĂN MỘC**

TỪ THIỆN - XÃ HỘI

• Danh sách Phật Tử cúng dường chùa Bảo Quang / Hamburg.

GD Thảo Trần -Thiện Tánh 300€ (Köln), Nguyễn Văn Thuận - Nguyễn Thị Thanh Hồng 50€, GD Cao Thị Cúc - Diệu Hoa 500€ (Stuttgart), GD Ngô Công Bằng 500€ (Stuttgart), GD Phạm Thị Hằng Nga 100€ (Stuttgart), PT Đào Thị Sơn 50€ (Reutlingen), Nguyễn Thị Trí 200€ (Plochingen), Trần Văn Huyền 500€ (Reutlingen), Phạm Thị Phương 50€ (Stuttgart), GD Đoàn Sơn Hà 100€ (Plochingen), GD Lê Thị Tuyết 50€ (Stuttgart), PT Chế Quang Lê, Hằng và Na 500€ (Hamburg), Trần Thị Hồng Châu-Huệ Ân 200US (Ý Đại Lợi), Nhóm PT Ý Đại Lợi 170€ (Ý Đại Lợi), PT Nguyễn Trí và Nguyễn Tuệ 300€ (Wilhemshaven), PT Minh Tường 140€ (Phần Lan), Đặng Thị Kha-Thiện Lương 100€ (Nürnberg), Ban Hướng Dẫn Khí Công 225€ (Pháp), PT Thiện Hòa và các Học Viên 140€ (Phần Lan), Lê Thị Hiền-Nguyên Thuận 50€ (Pháp), PT Trang, Nghiêm, Quân, Dung 100€ (Aachen), Đại Đức Hạnh Thức 100€ (Hannover), Cô Tịnh Hiền, Trần Thị Cẩm Tú 90€ (Pháp), Diệp Thị Kha 50€ (Mannheim), Đỗ Võ Thị Kim Xong 100 Thụy Sĩ (Thụy Sĩ), GD Trần Hữu Lễ, Nhứt Hưng 100 Thụy Sĩ (Thụy Sĩ), Nhóm PT Chùa Tam Bảo Thầy Viên Tịnh 500€ (Na Uy), Nguyễn Thị Ân, Thắng 100€ (Wilhelmshaven), Lê Thảo Xuân Oanh 100€ (Wilhelmshaven), GD Nguyễn Thị Diệu Liên, Nguyễn Thị Diệu Huệ, Nguyễn Hữu Phước 1.000US (Đan Mạch), PT Thiện Như 100€ (Nürnberg), Nhóm PT Hamburg 100€ (Hamburg), Hà Kiến Đông Trình-Diệu Ngân 100€ (Phần Lan), GD Nguyễn Ngọc Thạch 150€ (Hamburg), Cao Thị Chi 200€ (Ý Đại Lợi), Mạch Tố Linh 100€ (Ý Đại Lợi), GD Lê Văn Yên 500€ (Hamburg), Huỳnh Thúy Sương-Nhật Liên 1.000US (Boston), Nguyễn Minh Bửu-Quảng Thành 50€ (Hòa Lan), Nguyễn Đức Tiến-Phúc Lợi 1.000€ (Pháp), Huỳnh Thị Hạnh 100€ (Pháp), Lê Thị Thanh Linh-Viên Ngộ 100€ (Phần Lan), Tống Ngọc Trang-Diệu Từ 100€ (Bodensee), Lâm Thị Đạo-Diệu Dung 1.100€ (Münster), Nhà Hàng Hon Bin II 500€ (Münster), Nhóm Cơm Xã Hội (T.Quý) 50 US 500€ (Münster), Tăng Bích Phân-Thiện Lý 100€ (Münster), Đặng Thị Ánh-Hồng Nghĩa 50€ (Phần Lan), Hà Văn Kiên-Minh Tính 600€ (Phần Lan), GDPT Giác Viên 350€ (Phần Lan), Trần Thị Ngọc Diễm-Viên Tịnh 50€ (Phần Lan), Võ Thị Phụng 50€ (Phần Lan), Lâm Vi Hùng-Quảng Châu 150€ (Phần Lan), PT Đồng Vân, Đồng Hương 80€ (Phần Lan), Nhóm PT Helsinki 210€ (Phần Lan), Nguyễn Minh Hằng-Diệu Hà 50€ (Phần Lan), Nhóm PT Turku 140€ (Phần Lan), Chi Hội Helsinki 200€ (Phần Lan), Huỳnh Thị Cẩm Hoa 50€ (München), Sư Cô Hạnh Mẫn 200€ (Việt Nam), Đỗ Thị Thiên Nga 50US, Trần Thị Ngọc Chi-Nguyên Diệp 500€ (Anh Quốc), Nguyễn Tuấn Quốc-Quảng Thái 200€ (Hamburg), Sư Cô Hạnh Trì 500US (Mỹ), PT Tâm Bích 200€ (Berlin), Diệu Minh 300€ (Berlin), Nguyễn Bửu Linh Nhi-Diệu Niệm 50€ (Hamburg), Trần Phú, Bang, Quỳnh 300€ (Hamburg), Nguyễn Kim Hiếu 100€ (München), Nguyễn Huỳnh Long 50€ (Buxtehude), Trần Thị A 50€ (Wittmund), Huỳnh Thị Kim Tuyền, Hoài Nam 160€ (Hamburg), PT Hồng Hoa, Trần Việt, Thanh Ngọc 100€, Lý Quốc Đồng-Minh Ngọc 500€ (Hamburg), Chiêm Ngọc Khanh, Andreas 100€ (Kiel), Thái Anh ,Tuấn 50€, Đoàn Thị Thanh Tú-Tâm Lệ 100€ (Pháp), PT Cẩm Tú 50€ (Pháp)...

Chùa Bảo Quang Hamburg xin chân thành cảm ơn công đức vô lượng của chư Phật tử và quý vị hảo tâm.

• Danh sách ân nhân ủng hộ Ủy Ban Xây Dựng Bia Tỵ Nạn (trong ngày Hội Xuân Đình Hối 2007 tại TP Mönchengladbach vùng Niederhein)

Đình Viết Rong, München 200€, Phan Đức Thông, Augsburg 100€, Đình Phương Nam, Wilhemshaven 150€, Đình Kim Tân, Oldenburg 150€, Tạ Văn Truyền, Neuenhaus 100€, Trần Ngọc Tâm, Oldenburg 100€, Đình Thắng Thượng, Wilhemshaven 50€, Nguyễn Ngọc Hùng, Göttingen: 50€, Ngô Chí Linh, Edeweicht: 20€, Nguyễn Thị Én, Westerstede: 50€, Hoàng Văn Ngã, Westerstede 30€, Nguyễn Công Viên, Oldenburg 40€, Phạm Tuấn Hoàn, Oldenburg 50€, Nguyễn Văn Nguyên, Oldenburg 20€, Vũ Thị Mai, Oldenburg 10€, Nguyễn Minh Điệp, Cloppenburg 50€, Đỗ Mạnh Vương, Oldenburg 25€, Nguyễn Tiến Hùng, Norden 100€, Nguyễn Văn Phú, Norden 20€ Mekong, Lâm Mai, Oldenburg 500€, Asia-Mark-Krefeld, Krefeld (KR) 100€, Le-Mark Krefeld, Krefeld 100€, Ô bà Vũ Việt Tân, M'Gladbach (MG) 100€, Cửa hàng Imbiss, MG 50€, Ô bà. Vũ Đình Viên, MG: 50€, Ô bà. Đặng Phú Hiệp, MG: 50€, Ô bà. Đặng Văn Tùng, MG: 100€, Imbiss King, MG: 100€, Vũ Thị Thuộc, MG: 20€, Ô bà. Vũ Xuân Dương, MG: 200€, Ô bà. Nguyễn Văn Rì, MG: 50€, Ô bà. Nguyễn Văn Quý, MG: 50€, Linh mục Nguyễn Văn Tịnh, MG: 50€, Ô bà. Nguyễn Phương, Düsseldorf (DUS) : 50€, Ô bà. Đỗ Văn Lợi, DUS: 20€, Ô bà. Huỳnh Văn Phó, Langenfeld: 30€, Woll – Haus, Langenfeld: 50€, Ô bà. Hoàng Trọng Chữ, DUS: 50€, Nguyễn Văn Lý, DUS: 15€, Thái Imbiss, Langenfeld: 100€, Nguyễn Văn Toán, DUS: 50€, Lê Mai, Heidelberg: 10€, Đặng Quốc, MG: 10€, Asia-Center, MG: 30€, Soanh, MG: 10€, Indochina Laden, MG, 10€, Robot – Thai, MG: 20€, Vũ Văn Thanh, MG: 10€, Nguyễn Hữu Tồn, DUS: 20€, Hội bà mẹ Công giáo KR – MG: 100€, Bà Lê Phúc, California – USA: 135€, Phạm Cao Triều, Kleve: 100€, Lê Thị Kiểm, Dortmund: 10€, Ô bà. Nguyễn Minh Thông, KR: 50€, Bùi Tuấn Kiệt, MG: 100€, Vũ Thị Kim Loan, MG: 20€, Ô bà. Từ Minh Đạt, MG: 50€, Ngô Kim Hoàng, Nettetal: 30€, Trần Ngọc Khải, Schwalmthal (SCHW): 20€, Lê Hữu Hiệp, SCHW: 10€, Nguyễn Việt, SCHW: 10€, Võ Hồng Sơn, SCHW: 5€, Võ Long Phi, SCHW: 5€, Tya Vũ, MG: 5€, Huỳnh Hữu Quân, MG: 10€, Lê Văn Lộc, Viersen (VIE): 10€, Trương Tiến Tài, VIE: 5€, Lê Văn Thanh, VIE: 10€, Trương Văn Lực, VIE: 5€, Mã Hữu Nghĩa, Nettetal: 10€, Võ Thành Nghĩa, VIE: 20€, Minh Thủy: Grefrath: 5€, Võ Văn Hải, VIE: 20€, Nguyễn Thị Kim Lan, Lobberich: 5€, Bà, Vũ Thị Sáu, Nettetal: 10€, Huỳnh Thanh Tùng, Nettetal: 10€, Nguyễn Ngọc Sơn, Kaldenkirchen: 5€, Nguyễn Thị Xuân Hồng, Nettetal: 10€, Hoàng Văn Hà, Nettetal: 10€, Hoàng Văn Tú, Nettetal: 5€, Hoàng Văn Hương, Nettetal: 5€, Trần Văn Lang, Nettetal: 5€, Huỳnh Thanh Vũ, Nettetal: 10€, Olyipipia Imbiss, MG: 50€, Vàng Massmann, Dortmund: 10€, Ô bà. Nguyễn Thành Nam, Wiesbaden: 100€, Huỳnh Lê Vân, Duisburg (DU): 20€, Trương Ngọc Khanh, DU: 10€, Trần Lang Hao, DU: 10€, Cao Sien Yến, DU: 50€, Thái Côn, DU: 10€, Trần Siên Anh, DU: 10€, Trần Thế Toàn, DU: 10€, Lâm Trần Xiêu Cúc, DU: 4€, Lan Thịnh, DU: 50€, Trần Thu Hương, Mühlheim: 2€, Nguyễn Hoàng Dũng, KR: 10€, Trần Thu Liên, Wessel: 130€, Trần Kim Huê, DU: 4€, Lê Hữu Luyện, Niefer: 50€, Nguyễn Hữu Mừng Chi, Wuppertal: 30€, Phạm Văn Doanh, KR: 30€, Hội Phụ Nữ Tự Do Đức Quốc, FF: 202€, Bs. Trần Văn Khôi, MG: 30€, Phạm Thị Bích Thủy, FF: 150€, Đình Việt Hòa, Kempen: 50€, Trần Ngọc Liên, Willich: 5€, Nguyễn Thị Đoan Trang, Dortmund: 10€, Fam. Châu Tự Do, Willich: 50€, Trần Thị Thu Loan, Krefeld: 20€, Trần Công Hoan, Stolberg: 50€, Trần Kim Phụng, Stolberg: 20€, Hà Văn Thái, Krefeld: 10€, Alfred Schmitz, Würsen: 10€, Trần Bạch Hưng, Neuss: 10€, Trịnh Thạch Phong,

Nettetal: 10€, Nguyễn Văn Chinh, M' Gladbach: 10€, Vũ An
 Hiền, M' Gladbach: 20€, Nguyễn Đức Dung, M' Gladbach:
 15€, Lê Văn Nhứt, Krefeld: 10€, Lai Thị Quý Vân,
 Wuppertal: 20€, Đặng Thanh Tòng, M' Gladbach: 50€, Đặng
 Lê Thanh Trang, M' Gladbach: 10€, Hoàng Đức Hiệp,
 Bochum: 20€, Nguyễn Ngọc Diệp, M' Gladbach: 10€, Đinh
 Đức Diễm, Krefeld: 10€, Thế Hệ Nối Tiếp: 25€, Huỳnh
 Thanh, Nettetal: 10€, Nguyễn Văn Diễm: 5€, Đinh Văn Hiền:
 5€, Nguyễn Hữu Thu Hương: 20€, Nguyễn Duy Hai: 15€,
 Vương Bá Thanh: 10€, Nguyễn Duy Hoang: 10€, Bùi Phan
 Khoan, Düsseldorf: 20€, Vũ Thị Yên, Hòa Lan: 50€, Nguyễn
 Thị Lan, M' Gladbach: 20€, Nguyễn Tấn Phát, Neuss: 10€,
 Bùi Hữu Tường, Korchenbroich: 200€, Đỗ Văn Thục, Neuss:
 50€, Thi Vu, Krefeld: 10€, Trương Hiếu Văn, Nettetal: 50€,
 Dương Minh Không, Viersen: 10€, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh-Tim
 Soanh, MG: 20€, Nguyễn Thị Lệ Xuân, Duisburg: 10€,
 Phương + Trinh, M' Gladbach: 10€, Nguyễn Ngọc Thanh,
 Neuss: 5€, Trương Hồng Anh, Jülich: 20€, Nguyễn Trường
 Sơn, Jülich: 20€, Trần Hữu Hồ (Nga), Krefeld: 20€, Hồ Quý
 Khanh, Krefeld: 50€, Nguyễn Hữu Dũng, Köln: 50€, Lm.
 Nguyễn Ngọc Long, Düsseldorf: 50€, Bs. Hà Ngọc Minh,
 Köln: 10€, Đặng Việt Lâm, Viersen: 10€

- Tổng cộng số tiền gây quỹ Tết M' Gladbach:
6.327,00 € + 4.473,00 € (Quỹ thức ăn, thùng
 ủng hộ và Tombola) là **10.800,00 €**.

• Tin Hội Tình Thương Đức Quốc / Cứu trợ Thương Phế Binh Quân Lực VNCH.

Trong những tháng qua, những ân nhân khắp nơi vẫn
 tiếp tục ủng hộ cho quỹ cứu trợ Thương Phế Binh Việt Nam
 Cộng Hòa.

• Những Tấm Lòng Vàng tiếp theo:

Anh chị Đinh Phương Nam (Wilhemshaven) 100€. Anh Chị
 Đinh Kim Tân (Oldenburg) 50€. Bà Nguyễn Thị Trí
 (Plochingen) 500€. Chị Nguyễn Anh Thư (Karlsruhe) 30€.
 Anh Nguyễn Phương Các (Karlsruhe) 30€. Anh Nguyễn Văn
 Các (France) 20€. Nguyễn Minh Các (Stuttgart) 30€. Ấn
 Danh (Düsseldorf) 20€. Trần Thị Hồng Châu (USA) 50€. Lê
 Thị Vân (Wittingen) 20€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 5€.
 (VH Trần ghi).

CHÚC MỪNG

● Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Lê Mậu Tảo ở
 Sevetal-Germany, báo tin lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam
 là:

LÊ NGUYỄN THỊNH
 Sánh duyên cùng
LÊ THỊ KIM PHỤNG

*Trưởng Nữ của Ông Bà Lê Từ Quang tại Sài Gòn Việt Nam.
 Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào lúc 10 giờ ngày 20 tháng
 4 năm 2007.*

Chúng tôi xin chúc mừng hai họ Lê & Lê chọn được dâu
 hiền rể thảo và thân chúc hai cháu **Nguyễn Thịnh & Kim
 Phụng** Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa
 - Gđ. Trần Văn Huyền.

• Tuệ Nga

tiếng mõ huyền vi



*Tiếng mõ huyền vi tiếng mõ nào
 Trời thơ hoa mở cánh xôn xao
 Từ Cung Đâu Suất ngời hương đạo
 Thoảng giấc mơ đời cánh gió trao*

*Mõ chuông tiền kiếp âm hao
 Hoa mây tươi cánh ngõ vào Cửa Không
 Dòng kinh thơ mát suối hồng
 Nghiệp duyên duyên nghiệp chất chồng đã
 xa*

*Kinh Cầu tươi cánh đồng hoa
 Tình là nghiệp kiếp, Thơ là Chân Kinh*

*Hồi chuông nào đẹp tâm tình
 Hồi chuông vỗ giấc đưa mình bay cao
 Dòng đời gió thoảng chiêm bao
 Mà nghe tiền kiếp trắng sao đợi mời*

*Sáng hồng tám đóa hoa tươi
 Từ Cành Nhân Hậu vẫn ngời ý trắng
 Ai mơ tát cạn sông Hằng
 Thoảng lời vi diệu ý rằng Hư Vô ...*

● Chúng tôi nhận được hồng thiệp báo tin của Đạo Hữu
 Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng & Diệu Nhơn Cao Ngọc Duyên
 ở Kleinostheim, làm lễ Vu Quy cho:

Trưởng Nữ NGUYỄN NGỌC QUYÊN
 đẹp duyên cùng cậu
DI MILO VINCENZO

Thứ Nam của Ông Bà Gisela Di Milo ở Eschwege.
 Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày thứ bảy 31.03.2007 tại Bürgeln.

Chúng tôi xin chúc mừng hai họ có được Dâu hiền Rể
 thảo và chúc hai cháu Ngọc Quyên & Vincenzo Trăm Năm
 Hạnh Phúc.

-Chùa Viên Giác tại Hannover
 -Hội Phật Tử và các Chi Hội VNTN tại CHLB Đức.

PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Mẹ, Nhạc Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng con / chúng tôi là:

NGÔ THỊ TÁM

Sinh ngày 25.06.1925 tại Việt Nam
Từ trần ngày 10.03.2007 tại Renazzo (Cento) Ferrara – Italia. Thương thọ 82 tuổi.
Tang lễ được cử hành vào lúc 09 giờ 30 ngày 12.03.2007 tại Renazzo (Cento) và Lễ Hỏa táng tại Nghĩa trang tỉnh Ferrara, Italia.

Lễ Cầu Siêu được cử hành tại chùa Viên Ý vào lúc 11 giờ ngày 18.03.2007.

Chúng con / chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ trì chùa Viên Ý, Italia,
-Anh Chị Em Phật Tử chùa Viên Ý và những bạn hữu đã chia buồn, phân ưu qua điện thoại, thư và tiền đưa người quá cố.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều cho sơ suất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Con Rể: Ông Huỳnh Hiệp, Pd Đồng Nhất.
-Con Gái: Quách Hồng Hoa, Pd. Thiện Liên,
-Cháu ngoại: Ông Ngọc Yến, Ông Ngọc Trân, Ông Ngọc Phương Pd Thiện Nam.

Thành kính tri ân và cảm tạ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng đau khổ, thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần; Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi là:

Ông KHÚC THỂ HÙNG

Pháp danh: Minh Thành
Từ trần vào lúc 8 giờ ngày 02.03.2007 tại Bệnh viện Rastatt. Hưởng thọ 69 tuổi.
Tang lễ đã được cử hành vào lúc 11 giờ ngày 08.03.2007 tại nghĩa trang Baden Baden

Chúng con/ chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Kiến Tấn,
-Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác,
-Tất cả quý thân bằng quyến thuộc, bạn bè xa gần đã đến chia buồn, phúng điếu, phân ưu qua điện thoại và tiền đưa người quá cố tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ suất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Gđ. Ông Khúc Thể Hiếu và Tang gia đồng cảm tạ & tri ân.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu chị Quách Hồng Hoa là:

Cụ Bà NGÔ THỊ TÁM

Sinh ngày 25.06.1925 tại Việt Nam
Tạ thế ngày 10.03.2007 tại Italia.
Thương thọ 82 tuổi.

Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ trì chùa Viên Ý, Ban Chấp Hành chùa Viên Ý cùng toàn thể Phật tử thành thật chia buồn cùng Anh Chị Ông Huỳnh Hiệp và gia đình, nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm siêu thăng Phật Quốc.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, quý đồng hương tại Nordhorn và bạn hữu xa gần, Bà Nội, Bà Cố chúng tôi là:

Cụ Bà GIANG ÂM

Pháp danh: Huy Anh
Sanh ngày 25.05.1912 tại Trung Quốc
Từ trần ngày 14.02.2007, nhằm ngày 27.01 năm Đinh Hợi. Thương thọ 96 tuổi.
Lễ cầu nguyện và tiền đưa linh cữu tại nhà quàng nghĩa trang Nordhorn vào ngày 27.02.2007 theo nghi thức Phật Giáo.

Tang quyến chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác.
- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ Trì chùa Viên Giác,
- Sư chú Thông Trụ, chùa Viên Giác,
- Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, quý thân hữu xa gần, quý ông bà, anh chị em đã giúp đỡ, thăm viếng, phân ưu và tiền đưa linh cữu Cụ Bà đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều chi sơ suất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ cho.

La Tỷ cùng tang gia đồng kính báo

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc được tin:

Cụ Bà GIANG ÂM

Pháp danh Huy Anh
Sinh ngày 25.05.1912 tại Trung Quốc
Mất ngày 14.02.2007 (nhằm ngày 27 tháng Giêng năm Đinh Hợi) tại tư gia ở Nordhorn CHLB Đức.
Thương thọ 96 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng với gia đình La Tỷ. Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm siêu sanh về Cực Lạc Quốc.

- Gđ. Ông bà Lưu Giới, Nordhorn
- Gđ. Ông Bà Lý Chánh Y, Nordhorn
- Gđ. Bà La Văn Thắng, Nordhorn
- Gđ. Bà Phạm Thị Ngọc Loan, Nordhorn
- Gđ. Châu, Lệ, Nordhorn
- Cô Dàn, Cô Hậu và các đồng hương ở Nordhorn
- Gđ. Ông Bà Nguyễn Ngọc Hào, Bad Bentheim
- Gđ. Ông Bà Phạm Văn Kinh, Bad Bentheim
- Gđ. họ Lý, họ Tăng ở Münster và Duisburg
- Gđ. Phạm Hồng Sáu, Willich.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Nhạc Mẫu của anh Ngô Kiêm Hoàng, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN Bad Kreuznach là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ CAM

Pháp danh: Tín Đạo

Tạ thế vào ngày 12.03.2007 nhằm ngày 14.01 năm
Đinh Hợi tại Bình Dương, Việt Nam.
Thượng thọ 83 tuổi.

Anh Chị Em trong Chi Hội thành kính phân ưu cùng anh chị Ngô Kiêm Hoàng và tang quyến. Xin cầu nguyện Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

-Chi Hội Phật Tử VNTN Bad Kreuznach

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Hiền Thê của anh Võ Trung Dũng là:

TRẦN THỊ THU LAN

Pháp danh: Trí Thiện

Sinh ngày 06.11.1964
Tức trần ngày 14.12.2006 lúc 09g17
tại M'Gladbach / Đức Quốc.
Hưởng dương 43 tuổi.

Chúng tôi, Thân hữu, Bạn hữu, Đồng hương tại Münster, xin chân thành chia buồn cùng gia đình anh Võ Trung Dũng & gia quyến. Nguyên cầu chư Phật gia hộ cho Hương Linh của chị Trí Thiện sớm vãng sinh về miền Cực Lạc của Đức Từ Phụ A Di Đà.

- Gia đình: Dì Sáu, Hạnh & Hải, Bảy & Hoàng, Quang & Thọ, Lộc & Trang, Hòa & Yến, Khương & Hương, Hưng & Diệp, Hải & Thìn, Phụng, Hạnh, Hương, Đông, Phep, Trí, Tuấn, Tâm, Dế, Chấn...



CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu xa gần là Chồng, Cha của chúng tôi là:

Giuse ĐỖ VĂN BAN

Sinh ngày 11.05.1957 tại Biên Hòa, Việt Nam

Đã từ trần lúc 16:48 ngày 08.02.2007

tại Pforzheim Đức Quốc.

Lễ an táng đã được cử hành tại nghĩa trang
Pforzheim lúc 15:00 ngày 16.02.2007.

Đồng thời chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ:

- Quý Linh mục Anton Huỳnh Văn Lộ, Phêrô Nguyễn Đức Vinh,
 - Đảng bộ Châu Âu Việt Nam Quốc Dân Đảng & Khu bộ Mỹ Xá,
 - Đài phát thanh Việt Nam Hải ngoại
 - Hội Người Việt TNCS Pforzheim & VPC,
 - Lớp Việt Ngữ Stuttgart,
 - Ban Hộ Niệm Pforzheim
 - Gia đình tôn vương Marienfried
 - Liên Đoàn Công Giáo VN tại CHLBĐ và Cộng Đoàn Công Giáo Stuttgart, Pforzheim, Frankfurt, Wiesbaden, Mannheim, Haiger, Odenwald, Lainz, Weilhalingen và tất cả quý Ông Bà bạn hữu xa gần đã dành chút thì giờ quý báu đến viếng thăm, tiễn đưa cũng như chia buồn cùng tang gia.
- Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Bà Quả Phụ: Phạm Thị Xuân Mỹ
- Trưởng Nữ: Đỗ Tina Mỹ Uyên
- Thứ Nữ: Đỗ Jutta Mỹ Duyên.

TRI ÂN & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi đồng cảm tạ và tri ân:

- Đại Đức Thích Thiện Sơn, chùa Phật Huệ,
- Đại Đức Thích Từ Trí, chùa Phật Huệ,
- Ni Sư Diệu Hạnh, chùa Phật Bảo,
- Quý Sư Cô, Sư Chú chùa Phật Huệ,
- Ban Hộ Niệm chùa Phật Huệ,
- Quý Thông Gia, quý Ông Bà, Anh Chị Em, Bạn hữu đã tụng kinh cầu nguyện, điện thoại chia buồn và tiễn đưa linh cửu của: Con, Chồng, Anh chúng tôi là:

LY QUANG DUC

Sinh ngày 04.10.1962 tại Sài Gòn, Việt Nam

Mất ngày 28.01.2007 tại Đức Quốc.

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều thiếu sót, kính xin Chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Mẹ: Mã Thị Hoa, Pd. Diệu Thuận
- Vợ: Lý Thị Kim Oanh và các con
- Em: Phan Thị Mai, Pd Diệu Tu và các con

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

Tính đến ngày 04.04.2007

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• Tam Bảo

ĐH. Diệu Ngọc (USA) 100US. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 50€ Hồng Ping Seng (Úc) 50Úc kim. Chúc Nhận („) 100Úc kim. PT chùa Minh Giác („) 180Úc kim. Tuấn Ngọc & Thủy Trang („) 100Úc kim. Cô Giác Thủy („) 200Úc kim. Chùa Phổ Minh (Úc) 100Úc kim. Chúc Cang & Chúc Nhẫn (Úc) 100Úc kim. Chùa Pháp Bảo (Úc) 500Úckim. Từ Vũ & Tuấn (Úc) 100Úc kum. Chúc Nhẫn („) 100Úc kim. Quý PT tu gieo duyên chùa Pháp Bảo („) 300Úc kim. Chúc Ý („) 100Úc kim. Khóc tu học Phật Pháp Úc Châu („) 500Úc kim. Sư Cô Đàm Ngọc & Đàm Qui (Lào) 200€. Sư Cô Như Minh (Suisse) 50FS. Tâm Đức („) 50FS. Quảng Thúc („) 100FS. Huệ Lộc („) 50FS. Hạnh Mỹ („) 50FS. Vũ Thị Ngọc Hoạt („) 100FS HHHH ĐH Vũ Viết Hải Pd. Phúc Nguyên. Diệu Hữu Nguyễn Thị Xuân („) 200FS HHHH ĐH Nguyễn Văn Long.. Cô Huệ Đạo („) 50FS. Huệ Nghĩa („) 100€. Diệu Nhiên, Nhuận Bình, Giác Thông, Diệu Tánh („) 30€. Huỳnh Sang („) 200€ Chùa Phật Tổ Thích Ca („) 300€. La Thị Xang (Ao) 40FS. Quý PT chùa Phổ Hiền (Pháp) 100€. Thị Phước Thị Hạnh (USA) 300US. Nguyễn Thị Ro (Canada) 70€. Đại Đức Thích Hạnh Bảo (Italia) 500US. Huệ Ân Trần Hồng Châu („) 300US. Thiện Nhân Phạm Văn Quý („) 100US. Thiện Bảo, Từ Lạc, Đồng Châu (Karlsruhe) 100€. Thiện Phẩm Châu Bá Tước (USA) 50US. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 100€. Thiện Bảo & Thiện Tiến (Berlin) 50€. Diệu Minh („) 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (WHV) 100€ Trần Hữu Lượng (Uisingen) 100€. Trần Hữu Đạt (Hannover) 50€. Cô Huệ Niệm (Berlin) 50€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 30€. Thiện Dũng (Đan Mạch) 500Kr. Thầy Đồng Văn và PT chùa Tâm Giác (München) 600€. Trần Thị Mẫu Đơn (Đan Mạch) 500Kr. ĐH. Thương („) 200Kr. ĐD. Thích Hạnh Bảo („) 500US. Cô Hạnh Thân („) 2.000Kr. Hạnh Thanh („) 50US. Minh Tôn & Thanh Hòa (Laatzen) 100€. ĐH. Tám (Hannover) 50€. Thiện An & Thiện Lạc („) 50€. Thiện Chánh (Wiesbaden) 20€. Diệu Yến 30€ Diệu Nguyệt Hoàng Thị Nga 50€. Minh Phát Lý Tấn Vượng (Krefeld) 150€. Diệu Phước Lý Hồng Diễm („) 100€. Trần Thị Thu Hằng („) 20€. Diệu Hương (Kamen) 80€. Nguyễn Trọng Phu (Canada) 50US. Đặng Thị Nguyệt Nga (WHV) 100€ Vũ Quang Bình & Hằng (Peine) 400€. Huỳnh Văn Khương 20€. Khúc Tony 15€. Trần Thụy (Karlsbad) 50€. Nguyễn Mỹ Ly (Pforzheim) 10€. Lê Huệ 50€ Neang Kim Liễu (Sweden) 100Kr. Gđ. ĐH Nguyễn Từ (Neu Anpach) 300€. Chùa Tâm Giác (München) 100€. Ấn danh 200€. Thiện Giới (München) 100€. Thiện Lý („) 100€ Diệu An („) 20€. Diệu Hạnh & Thiện Xuân (Ingolstadt) 20€. Quý ĐH PT tại Künzelsau 1.065€ Trương Thanh Tùng („) 20€. Thiện Lý (Nürnberg) 50€. Đức Hương & Diệu Tịnh („) 50€. Thiện Phương & Diệu Pháp („) 50€. Giang Lăng Muối („) 10€. Chi Hội PTVNTN tại Erlangen+Fürth+Nürnberg 500€. Niệm Phật Đường Viên Âm (Nürnberg) 50€. Nguyễn Tường Nhân („) 20€. Thiện Vũ („) 50€. Tịnh Trí (Karlsruhe) 100€. Chi Hội PTVNTN tại Stuttgart 700€. Thiện Nguyên, Chúc Ánh, Thiện Sơn, Thiện Bảo („) 50€. Thiện Giới 10€. Gđ. ĐH Chiêm & Trần (Reutlingen) 600€ HHHH ĐH Thiện Thân. Thiện Vỹ, Thiện Tuệ, Thiện Thệ, Quảng Định (Stuttgart) 100US. Thiện Giới (Boblingen) 50€. Cháu của ĐH Thiện Giới („) 30€. Thiện Quý, Quảng Hương, Tâm Lý (Ravensburg) 100US. Mã Vĩnh Hưng (Stuttgart) 200US, HHHH YT Mã Kevin. Thiện Lợi (Hannover) 20€. Thiện Học („) 20€. Thiện Phương & Diệu Bạch (Chemnitz) 100€. Diệu Như & Phúc Hải („) 100€. Nguyễn Đức Hào 200€. Quảng Giao (Hannover) 50€. Thiện Hạnh (Nürnberg) 50€. Gđ. PT Khúc Thế Hiếu (Rastatt) 1.000€ HHHH ĐH Khúc Thế Hùng. Lâm Đạo Khắc (Mannheim) 40€. Chi Hội PTVNTN Mannheim 300€. Viên Báu („) 50€. Thiện Trí Vũ Thúy Tuyết Phi („) 50€. Thiện Từ (Wiesbaden) 20€. Khing Diệu (Ludwigshafen) 50€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 30€. Chùa Tam Bảo tại Na Uy 6.000Kr. Du Tân 30€. Chùa Linh Thửu (Berlin) 500€ Ấn danh („) 50€. Minh Thanh („) 50€. Diệu Bình („) 100€. Dr. Herberth (Ao) 100€. Chi Hội PT Odensee (Đan Mạch) 500US. Chùa Quảng Hương Aarhus („) 5.000Kr. NPĐ Quang Minh Esbjerg („) 4.000Kr. Cô Ngọc Thơ („) 200US. Thiện Nghĩa („) 100Kr. Sơn („) 100€. Hạnh

Thanh („) 50US. Diệu Kính & Phúc Thiện („) 200Kr. Đồng Tĩnh & Đồng Tâm („) 100US. Ấn danh („) 100€. Thiện Dũng („) 100US. Thầy Hạnh Bảo („) 200US. Sư Cô Tâm Viên (Leipzig) 100€. Lý Thị Thủy Hoa (Swedeneck) 50€. Phan Thị Thi (Kiel) 30€. Hồ Kim Lệ („) 50€. Đặng Thị Soan („) 10€. Huỳnh Thị Hoa („) 40€. Đoàn Tuyết Anh („) 20€. Nga Bùi („) 10€. H.G. Giang („) 20€. Sana Souhaseum („) 10€. Raman Rattanavong („) 20€. Khương Mai (Hattstedt) 20€. Ngọc Quyền & Mai Tâm (Hamburg) 50€. Gđ. Đồng Tài (Frankfurt) 100€. -(Rostock): Vũ Thị Dịu 10€. Phan Thị Hào 20€. Phạm Thị Thúy 20€. Nguyễn Trung Hiếu 10€. Nguyễn Thị Thu Thủy 10€. Lưu Xuân Phương 10€. Dương Thị Minh Loan 10€. Trần Thị Thanh 10€. Đỗ Thị Kim Oanh 5€. Nguyễn Anh Tuấn (Aurich) 10€. (Bernburg): Bùi Thị Thu Hà 10€. Fam. Nguyễn Minh Tân 10€. (Nürnberg): Nguyễn Huỳnh Hoài Phương 15€. Thiện Hạnh 30€. (Leipzig): Nguyễn Hồng Hải 20€. Trần Thị Hạnh & Tuấn 20€. Vũ Trọng Quỳnh 50€. Phạm Thanh Bảo 10€. (Erfurt): Đỗ Đức Chính 30€. Phạm Văn Thụy 20€. Đỗ Thị Minh Hào 20€. Nguyễn Thị Hạnh (Ihlow) 10€. (): Hoàng Văn Tân 20€. Trần Thị Bích Ngọc 10€. Mỹ Hòa 20€. Vũ Anh Tiến 20€. Ấn danh 10€. Nguyễn Thị Nga 5€. Đoàn Quý Trung 10€. Nguyễn Thị Hương Giang 5€. Nguyễn Thị Ninh 5€. Đặng Thị Kim Oanh 30€. Nguyễn Thị Nhị 10€. Ngô Kim Phương 5€. Hồ Thị Mỹ Anh 20€. Nguyễn Tiến Lịch 5€. Nguyễn Thị Vũ 5€. Nguyễn Vũ Thu Hương 50€. Nguyễn Thanh Vân 10€. Mã Vĩnh Hưng 100€. Gđ. Trần Thị Tuyết Mai 20€. Đoàn Thiện Mỹ 20€. Trần Trung Dũng 20€. Trần Trọng Vinh 20€. Fa. Quan 65€. Đoàn Hòa & Nguyễn Sen 5€. Gđ. Ng.V.Bắc & Hà Thị Dung 20€. Quyền & Lan 20€. Trịnh & Giông 10€. Kim Thị Túy Huệ 20€. Phạm Thị Hồng Thắm 50€. Kim Thị Thúy Huệ 5€. Nguyễn T. Hằng 10€. Ấn danh 20€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Lê Hoàng Yến 20€. Trần Kiên 20€. Phạm Anh Thư 10€. Tạ Thị Vân Anh 30€. Nguyễn Đức Thắng 5€. Ấn danh 20€. Ấn danh 20€. Ấn danh 20€. Nguyễn Thị Kim Nhung 5€. Bùi Thị Hương Dương 20€. Đỗ Văn Lê 50€. Dany Lan 10€. Ấn danh 100€. Ấn danh 20€. Ng. Van Nam & Hồ Thị Luông 20€. Kim Ngọc Trang 5€. Nguyễn Hồng Hải 20€. (Bielefeld): Hà Tiến Vạn 10€. Diệu Hòa 40€. Gđ. Bùi Thị Thu Hiền (Dresden) 20€. Mai Thị Kim Khánh (Erlangen) 40€. (Zwickau): Nguyễn Thị Thu Thủy 10€. Đặng Thị Hiếu 20€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Vũ Thị Na 20€. Đào Thu Hương 10€. Đỗ Ngọc Trọng (Seelze) 30€. (Hannover): Thiện Lực 10€. Nguyễn Hà Anh 10€. Gđ. Châu Thị Cúc 15€. Lê Văn Thị Du 20€. Thiện Ý 30€. Lê Thị Lan 10€. Nguyễn Thị Thu 60€. Nguyễn Đoàn Trang 10€. (Delmenhorst): Phạm Thị Mai 20€. Nguyễn Thị Thu Huyền 10€. (Braunschweig): Michael Schulz 20€. Nguyễn Thị Hường 20€. Nguyễn Hữu Nguyễn 20€. Ng. Duy Tiến & Phạm Thị Huệ 10€. (Halle): Lê Thị Chương 20€. Đỗ Thị Hòa 10€. (Hamburg): Vũ Quốc Thịnh 20€. Trần Thị Kim Quyền 10€. Trần Thị Hạnh 50€. Trịnh Phú Minh (Dessau) 20€. Nguyễn Thị Bạch Hồng (Recke) 5€. Nguyễn Thị Hoi (Roßwein) 20€. Nguyễn Thị Hà (Colditz) 20€. (Osnabrück): Nguyễn Thị Thu Thanh 5€. Nguyễn Thị Thu Trang 5€. Đoàn Thúy Hằng 20€. Vũ Văn Chung 30€. Diệu Thới & Diệu Bạch (Nordhorn) 10€. Trương Mộng Thúy (Frankfurt) 20€. (Holland): Fam. Bùi 50€. Hoàng Thị Bích Ngọc 20€. Gđ. Hứa Thị Hà 10€. Nguyễn Văn Hưng (Italia) 20€. Chu Thị Phụng (USA) 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 25€. Lê Đỗ Diệu Hiền (Karlsfeld) 30€. Nguyễn Thị Kim Liên (Freising) 10€. Võ Thị Thảo (Ahaus) 20€. (Norderney): Vương V. Mạnh & Vu T. Hải Hà 20€. Nguyễn Thị Quỳnh Chi 10€. Nguyễn Thị Hoàng Giang 10€. (Stadtfürth): Nguyễn Thị Nguyệt 10€. Nguyễn Anh Sao 10€. Gđ. Cam Thị Taniel (Freiberg) 10€. Lê Phong Quang (Berlin) 10€. Nhật An (Bremervörde) 10€. Lương Thị Xuân Hương (Germersheim) 10€. Lương Văn Hoàng (Plauen) 10€. Vũ Chí Trung (Hildburghausen) 10€. Lê Thu Hương (Apolda) 10€. Fam. Nguyen (Burgdorf) 10€. Vũ Trọng Thử (Nienburg) 15€. (Ronnenberg): Nguyễn Thị Kim Thanh 20€. Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Nguyễn Phú Đức (Hesisch-Oldendorf) 50€. Gđ. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20€. (Detmold): Trương Thị Tuyết 10€. Mai Thanh Tuấn 10€. (Holland): Võ Thị Lập 50€. Lê Huỳnh Minh Trí 20€. Hồng Chương Kim (Lönningen) 25€. (Münster): Tăng Bích Thanh 30€. Trần Thị Anh Đào 20€. (Heiligenstadt): Trịnh Thị Toàn 10€. Nguyễn Thị Bắc Nam 10€. Đào Thị Huệ (Westerstede) 15€. Stefanie Schwarz (Lahstedt) 1€. (Göttingen): Quan Huệ Phương 10€. Ngô Đức Sỹ 10€. Nguyễn Thị Nhị 30€. Nguyễn Thị Giang 20€. Cao Văn Trục 20€. Cao Văn Toàn 20€. Quảng Thiện 20€. Võ Thị Hường 30€. Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€. (Kassel): Nguyen David 20€. An Dũng 10€. Thiện Bảo 5€. Huệ Kiệt 20€. Huệ Tươi 10€. Huệ Tường 10€. Lê Ngọc Thọ 5€. Huệ Lộc 100€. Đặng Tú Bình & Patrick Erren (Paderborn) 30€. (Recklinghausen): Ng.V.Toàn & Ng.Loan Hiệp 30€. Nguyễn Thanh Tý 20€. Nguyễn Thị Toàn (Elze) 10€. Thiện Giải (Rotenburg) 10€. Vũ Thị Bằng Linh (Cuxhaven) 10€. Gđ. Cao Mạnh Hải (Laatzen) 20€. Diệu Nữ (Springe) 50€. Nguyễn Minh Quang (Herne) 20€. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20€. Nguyễn Thị Loan (Freital) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Erkerode) 10€. Mark Bucker (Lehrte) 100€. Oberursel: Lâm Văn Thân 10€. Vũ Thị Thu Hà 30€. Giang Văn Phương (Zirndorf) 20€. Mai Thu Hương & Mariobock (Halberstadt) 10€. Trần Thị A (Wittmund) 30€. Diên Kim Đỉnh (Köln) 20€. Võ Thị My (Delkenheim) 20€. Lê Quang (Kiel) 20€. Phan Đình Thích (Wolfsburg) 50€. Franke Thi (Adelebsen) 100€. Nguyễn Thị Bao Khuyên (Minden) 20€. Ng.Đắc Nghiệp & Ng.Thị Bình (Thale) 30€. Ng. Thanh Tai & Ng. Thị Đồng (Stade) 10€. Nguyễn Văn Quang (Obernkirchen) 20€. Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzungen) 30€. Nguyễn Quốc Do (Schwerin) 20€. Nguyễn Ngọc Phan (Friedrichsbrun) 10€. (Chemnitz): Đào Ngọc Bảo 15€. Lee Th. 50€. Đỗ Nguyễn Huy Phương 10€. Lâm Hai Lộc 30€. Lê Vĩnh Quyền 100€. Bud Vietn. Gem. BLN E.V 120€. Pagode Vien Giac Indien 30€. Bankkaufmann Hue Le 15€. Thái Kim Sơn 40€. Ngô Thị Kim Oanh 12€. Khúc Tony (Ratstatt) 120€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Lê Thị Hoa Hậu 100€. Giang Thái An 50€. Gđ Trần Thị Xuân 20€.

Lương Thị Thất 10€. Xu Nhoc Sang 10€. Tống Văn Tiến 20€. Hoàng Thị Hạnh 50€. Liên Tổ Linh 10€. Trần Thanh Pháp 20€. Kamozwan Busch 5€. Nguyễn Phúc Hiền 5€. Đinh Thị Mai Hương 5€. Nguyễn Thị Thanh 15€. Gđ Phạm Thị Phương 35€. Hoàng Na Văn 99€. Phạm Nguyễn 25€. Nguyễn Duy Hải 20€. Đỗ Thị Hiền 77€. Đào Nhất Thanh 10€. Hoàng Hào 10€. Hà Tú Quan 30€. Nguyễn Phạm Chương 20€. Trần Thân Pháp 20€. Trần Chân Tu 40€. Phạm Phú Quý 5€. Hồ Thị 15€. Dương Trọng Hùng 10€. Trần Đạc Đức 13€. Trịnh Văn Hỷ 20€. Hồ Thị Minh Châu 20€. Nguyễn Khánh Anh 20€. Nguyễn Thế Hào 20€. Nguyễn Khắc Sinh 20€. Nguyễn Khắc Vinh 30€. Khuất Quang Trường 20€. Đinh Hoa 50€. (München): Nguyễn Văn Mạnh 150€. Nguyễn Khắc Lê Chính 20€. (Osnabrück): Fam. Lam 50€. Lâm Chân Huy 50€. (Nürnberg): Mai Mỹ Linh 50€. Trần Thị Thúy 100€. Trịnh Thị Thanh 15€. Giang Lăng Múi 10€. Chi Hội PTVNTN 3 vùng 600€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 30€. Nguyễn Thanh Hương 20€. Lê Thị Kim Ngân (Neuss) 25€. (Holland): Phạm Thị Lan 50€. Nguyễn Thanh Nguyệt 100€. Trần Thị A 10€. Trần Quang Hiếu 20€. (Finland): Đặng Thị Anh 10€. Đặng Thị Ánh 20€. Nguyễn Thế Phương 15€. (Bremervörde): Nguyễn Thị Oanh 20€. Gđ HL Đào Ngọc Sơn 500€. Trịnh Bạch Tuyết (Austria) 20€. (USA): Huỳnh Hoa Tiên 20€. Trần Thị Liên 38€. Tâm Oai 77€. (Krefeld): Diệu Nghĩa 50€. Võ Ngô Mỹ Dung 15€. Nguyễn Thị Phương 20€. Diệu Nghĩa 50€. Lý Hồng Diễm 50€. Lư Xuân Hương (Laatzen) 20€. Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 25€. (Hamburg): Gđ Griem Giang 20€. Hà Thị Xuân Nguyệt 200€. Đỗ Quang Huy 20€. Chu Thị Hồng 10€. Bành Minh Thành 20€. Gđ Vũ Phú Thịnh (Unna) 500€. Nguyễn Thị Trí (Plochingen) 76€. Lê Văn Tư (Mönchengladbach) 20€. (Mengen): Nguyễn Sở Loan 40€ + 30€. Huỳnh Thị Hưng (Weingarten) 20€. (Mannheim): Chi Hội PTVNTN 200€. Phan Thị Tuyết Nhung 50€. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 50€. Nguyễn Chí (Rimpar) 10€. (Hannover): Trần Minh Hùng 20€. Nguyễn Thị Phương Sơn 5€. Lê Viết Dũng 10€. Võ Văn Sơn 5€. Nguyễn Thị Tiến 20€. Nguyễn Văn Chúc 5€. Đào Trang Thoại 350€. Viên Tuyết 20€. Fam. Goh 150€. Võ Phước Lầu 30€. Nguyễn Bạch Yến 50€. Ngụy Nhật Thử 50€. Kỳ Chí Trung 30€. Ân Viên 5€. (Stadthagen): Hoàng Bergmann 20€. Bùi Hà My 5€. Bùi Hà Vy 5€. Bùi Hữu Thoa 20€. (Schwerin): Hoàng Thị Hậu 20€. Trần Thị Nghi 30€. Nguyễn Thị Phương 10€. Giang Thị Đình Hằng 10€. Hoàng Thị Hạnh 20€. Nguyễn Thị Lan 50€. Nguyễn Anh Tuấn (Leipzig) 10€. Nguyễn Hà Salta (Wolfsburg) 10€. Đỗ Thị Thanh Thủy (Magdeburg) 15€. Bùi Văn Khai (Wernigerode) 20€. Huỳnh Ngọc Lan (Detmold) 10€. Nguyễn Văn Nam (Lager) 20€. (Minden): Nguyễn Khắc Hồng 20€. Quảng Phước 60€. Nguyễn Kim Loan 15€. Nguyễn Lin 20€. Nguyễn Thị Huyền Linh 50€. (Braunschweig): Giáp Văn Lai 10€. Trần Thị Tú Xuyên 25€. (Göttingen): Đỗ Thị Lịch 20€. Trần Thu Hà 20€. Nguyễn Ngọc Quang (Elmshorn) 50€. Fam. Nguyễn (Walsrode) 10€. Tăng Khai Ming (Wedemark) 50€. (Garbsen): Tô Bà Khắc 10€. Hân Hữu Trang 10€. N. Breitenstein (Gehrden) 10€. (Berlin): Nguyễn Thị Lan 10€. Diệu Hằng 10€. Nguyễn Thị Tân 10€. Nguyễn Thị Huệ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Mai (Dorsten) 100€ + 100€ HHHL Nguyễn Ngọc Sơn. Nguyễn Mạnh Hùng (Regensburg) 20€. (France): Phan Thành Mỹ 50€. Lê Đình Nho 30€. Phạm Thị Mỹ 20€. Trần Thị Vân 20€. Đặng Quang Hồng 20€. Nguyễn Năng Cường 30€. Trương Mỹ Hoa 30€. Tân Thủy Liên 10€. (Nordhorn): La Ty 300€ + 500€ + 500€. Hồ Thị Loan Phương 10€. Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kreuznach) 50€. (Suisse): Nguyễn Đăng Bút 123€. Thái Nguyễn Thị Chua 32€. Cao Văn Thái 24€. Ngô Văn Lý 31€. Đinh Nguyễn Thị Dung 20€. Trương Văn Tiêu 30€. Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 75€. Hồ Kim Phụng (Unterhaching) 20€. Gđ. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 50€ (cúng đường tụng kinh Pháp Hòa). Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 25€. (Speyer): Trần Vĩnh Viêng 20€. Lưu Ngọc Lành 20€. (Aalen): Diệp Thị Sơn 30€. Đỗ Trinh 20€. Huỳnh Khiêm 20€. Hoàng Văn Phương (Viersen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. (England): Lê Đình Thiên Kim 30€. Ngô Thị Liễu 20€. Lê Chi Gruber 50€. (Frankfurt): Ngô Thanh Hồng 50€. Cô Tịnh Quy 20€. Nhật Thảo 5€. Chi Hội PTVNTN 200€. Trần Nguyên 20€. Nguyễn Thị Bích Liễu 10€. Nguyễn Cẩm Vân 25€. (Wiesbaden): Nguyễn Văn Nhật 10€. Thiện Hải 20€. Nguyễn Văn Cửu 30€. Lê Thị Xuyên (Peine) 100€. Phạm Thúy Hạnh (Lübeck) 20€. Phạm Ngọc Đánh (Brückköbel) 50€. Trang Thoại Cường (Celle) 14€. Châu Thành Dương (Geiselhöring) 20€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€. (Freiburg): Quách Thu Anh 30€. Trần Tứ Kinh 5€. Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 50€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 20€. Võ Thị Lệ Hoa (Pb) 30€. Vũ Thị Dâu (Aachen) 20€. (Wilhelmshaven): Hoàng Thị Hồi 20€. Hoàng Tài 20€. Nguyễn Văn Tâm 1000€. Vũ Thị Xinh (Denmark) 20€. Huỳnh Thục Nghi (Darmstadt) 50€. Nguyễn Ngọc Thanh (Tettang) 30€. Nguyễn Viên Phương (Koblenz) 30€. Phạm Quỳnh Anh (GM Hütte) 13€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 16€. Lê Thị Thu Thủy (Büh Baden) 10€. (Karlsruhe): Vũ Hằng 9€. Lưu Hạnh Dung 80€. Nguyễn Văn Bông 50€. Dr. Đào Trọng 250€. Chi Hội PTVNTN 100€. Lê Văn Trường 30€. Lê Văn Trường 50€. (Bayreuth): Nguyễn Thị Thanh Vân 10€. Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Châu Bảo Chương 50€. Phạm Thị Cúc (Landshut) 10€. Nguyễn Thị Thăm (Neu Anspach) 77€. Trương Nam Long (Düren) 10€. Hồ Văn Minh (Gau Algesheim) 30€. Dương Tú Lan (Canada) 7€. Nguyễn Thị Liên (Bamberg) 20€. Trần Như Kỳ (Gelsenkirchen) 3€. Nguyễn Thị Huỳnh Cúc (Kassel) 30€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Lê Thị Thanh Hương (Saarbrücken) 10€. Nguyễn Thanh Tùng (D'dorf) 10€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 20€. (Italy): Lý Chí Minh 10€. Trần Thị Hồng Châu 38€. Trần Mỹ Hạnh (Schwerte) 20€. Nguyễn Văn Luyện (Aue) 25€. Lê Thị Hoa (Filderstadt) 30€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 10€. Vũ Văn Phúc (Schwetzingen) 10€. (Stuttgart): Nguyễn Ngọc Mỹ 15€. Trần Thị Phú 15€. Trần Thị Vân (Vechta) 10€. Nguyễn Thị Thanh Quang (Finland) 20€. Phạm Văn Hoàng (Spramberg) 500€. (Augsburg): Trần

Đinh Mai 50€. Tô Nguyên 4€. Trần Xương (Breitenbach) 20€. (Sweden): Ngụy Tuyết Thanh 67€. Vũ Thị Mai 120€. Huỳnh Thị Tăng 99€. (Trier): Đào Thị Chúc 20€. Nguyễn Văn Phúc 15€. Trương Lê Hồng (Salzhausen) 20€. HL Đào Ngọc Sơn (Bremervörde) 225€. Trần Tứ Bình (Heilbronn) 20€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Tăng Bích Phân (Duisburg) 20€. Richwien (Halle) 10€. Nguyễn Chi (Nienburg) 50€. (Bielefeld): Lương Văn Khoa 20€. Lương Thị Ngọc Yến 20€. Hồ Thị Trung 10€. Phạm Hồng Sáu (Willich) 20€. Tô Nhơn Thành (DGF) 30€. Chung Thị An (Gertrud) 100€. Đặng Ngọc Bằng (Dingolfing) 20€. Trần Lê Sương (Ronnberg) 100€. (Renningen): Cự Diệu Hải 20€. Liên Hương 10€. Hứa Xuân Mai (Waibingen) 70€. Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 10€. Vũ Lam Thanh (Pforzheim) 10€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 100€. Thái Kim Sơn (Aurich) 40€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 20€. Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzungen) 10€. Ngô Thị Ut Oanh 30€. Đỗ Mạnh Tuấn 50€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 50€. Diệu Hòa 25€. Vũ Thị Dâu (Aachen) 20€. Vũ Thị Xinh (Denmark) 40€. Diệu Nghĩa (Krefeld) 50€. Xu Sích Lương (Kaltenkirchen) 40€. Bùi Thị Ngọc Loan (Marbach) 50€.

• Cúng đường thực phẩm và vật dụng

Gđ. Thiện Chánh Mai Xuân Diệu (Hannover) 5 bao gạo & mì. Tiệm Song Anh (Hannover) 10 bao gạo. Gđ. Hồ Châu (Laatzen) 400 bánh bao chỉ. Gđ. Hồ Văn Diệu (Göttingen) 1 bộ tách trà & 4 đôi vớ. Gđ. Đào Văn Đức (Löbau) 1 bao gạo. Mai Bohlmann (Seelze) 5 khăn tắm & 1 hộp đựng xà phòng. Phạm Thị Thùy Nga & Phạm Thị Bích Ngọc (Hildesheim) 5 bao gạo thơm.

• Báo Viên Giác

ĐH. Tuấn Ngọc & Thủy Trang (Úc) 100 Úc kim. Sư Cô Đàm Ngọc & Đàm Qui (Lào) 100€. Từ Vũ & Tuấn (Úc) 50 Úc kim. Mai Thị Hương & Chúc Quảng Hoa („) 50 Úc kim. Diệu Yến (Hoài Hương) („) 200 Úc kim. Bùi Riệu Ninh (Canada) 60Can. Nguyễn Thị Ro („) 30€. Nguyễn Trọng Phu („) 50US. Thiện Phẩm Chu Bá Tước (USA) 50US. Huỳnh Văn Khương (Peine) 30€. Trần Văn Sáu 30€. Dương Tý 20€. Trần Thụy (Karlsbad) 30€. Nguyễn Mỹ Ly (Pforzheim) 20€. Nguyễn Văn Phước 20€. Nguyễn Tấn Lộc 25€. Naeng Kim Liêu (Sweden) 300Kr. Tạ Ngọc Sơn 100€ Nguyễn Hùng Phong 20€. Nguyễn Thị Huệ 20€. Nguyễn Châu (München) 20€. Huỳnh Thanh Yên 30€. Dương Văn Phương (Bremervörde) 20€. Phan Thanh Phương 30€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 30€. Trần Hữu Hạnh 20€. Nguyễn Phạm Chương 20€.-
-(Hildesheim): Đình Hùng Minh 50€. Trần Văn Châu 20€. Hong Minh Kiệt 20€. Nguyễn Thị Kim Nhung 20€. Nguyễn Thị Liễu (Vollenerdorf) 20€. (Rostock): Đỗ Thị Kim Oanh 5€. Nguyễn Duy Mai 20€. Vương Khả Khanh 10€. Trần Minh Ngọc (Hannover) 20€. Nguyễn Thị Yến (München) 20€. Nguyễn Phương Lan 20€. Ng. Huu Nghi & Ng. Huu Sâm 10€. Hang Ngọc Hoa 20€. Trần Thúy Hằng 50€. Ấn danh 10€. Hồ Thị Hào & Vương Trịnh Tông (Dortmund) 20€. Nguyễn Thị Lập 10€. Nguyễn Kim Nhi 10€. (Bremerhaven): Đặng Thị Nguyệt Nga 50€. Dương Thị Quỳnh Hoa 20€. Lê Thị Yến (Stuttgart) 20€. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 25€. (Wolfsburg): Nguyễn Hà Satta 20€. Tran T. Hoài & Ng.Quoc Bao 20€. Lan Phương Delarber 10€. Nguyen Thị Thanh 10€. (Bad Kreuznach): Chheng Đức 20€. Chi hội PTVNTN 50€. Bác Diệu Anh (Furth) 100€. Trinh Thế Vinh (Heusenstamm) 20€. Vũ Thị Phúc (Bergkamen) 20€. (Schweiz): Lương Kinh Huy 12,3€. Trần Thị Cầm 30€. Lương Minh Nghĩa 61€. Phạm Hoàng Hào 31€. Lương Hiền Nhơn 31€. Nguyễn Ngọc Diệp (Damstadt) 20€. Trần Thị Tuyết (Isernhagen) 20€. (Italia): Nguyễn Văn Hưng 30€. Gđ Ong Huỳnh Hiệp 20€. (Oberhausen): Nguyễn Thị Lý 20€. Fam. Nguyễn Ca 50€. (France): Nguyễn Bạch Châu 30€. Nguyễn Văn Tư 50€. Chu Thị Phụng (USA) 30€. (Wiesbaden): 20€. Khưu Cẩm Vân 20€. Lê Đỗ Diệu Hiền (Karlsfeld) 20€. Vũ Viết Boong (Viersen) 25€. Nguyễn Thị Thanh Huyền (Belgique) 60€. Nguyễn Đình Phương (M'Gladbach) 20€. Đào Sari (Duisburg) 20€. (Mannheim): Lưu Thị Dinh 30€. Trần Văn Minh 30€. Fam. Nguyen (Burgdorf) 10€. Vương Quốc Anh (Ohrdruf) 20€. Thang Trạch (Wuppertal) 50€. Lý Trương Thị Kim Ánh (BS Bevenrode) 20€. Nguyễn Ngọc Thơ (Bad Homburg) 20€. (Oberursel): Lâm Văn Thân 20€. Vũ Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 40€. Giang Văn Phương (Zirndorf) 30€. Tạ Duy Hiền (Neustadt/Orden) 15€. (Göttingen): Thu Hà Wehnert 20€. Võ Thị Hường 20€. Phan Thị Hồng Lan 20€. Nguyễn Thị Hạnh (Oldenburg) 20€. Trần Thị A (Wittmund) 20€. Ngô Đức Ân (Laatzen) 20€. Võ Thị My (Delkenheim) 30€. Lê Quang (Kiel) 20€. (Osnabrück): Đoàn Thúy Hằng 10€. Lâm Hoàng Nghĩa 20€. (Bielefeld): Trương Trắc Vinh 20€. Thu Hiền Wittkowsky 20€. Nguyễn Phương Lan 20€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 20€. Thu Hiền Wittkowsky 20€. Nguyễn Thị Bao Khuyên (Minden) 20€. Trương Kim Dung (Paderborn) 30€. Do Thu Thanh (Hamburg) 20€. Lý Huệ Lan (Wittmaund) 20€. (Gifhorn): Trương Q. Phu & Đình Thu Hằng 10€. Chanhnen Behn 10€. Ng. V. Con & Lê Thị Vân (Ibbenbüren) 50€. Hoàng Thị Cúc (Bisfingen) 20€. Gđ. Lạc Chấn Hưng (Achim) 20€. Phạm Sỹ Đạt (Bad Oeynhausen) 20€. Nguyen Minh Tân (Bernburg) 10€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 20€. (Langenhagen): Đặng Thị Hằng Teichner 10€. Nguyễn Xuân Trương 20€. Loan Hinderfeld (Dortmund) 20€. Phạm An Thanh (Bad Iburg) 20€. (Hannover): Tô Quang Vinh 20€. Ngụy Minh Thủy 20€. Đình Văn Hiền 20€. Asia Markt Kim Thành 50€. Bùi Thị Thu Dung 20€. Lý Thị Mỹ Thu 20€. (Leipzig): Vũ Việt Thành 20€. Gđ. Phạm Thanh Bảo 20€. Chau Phá Dìn (Wunstorf) 10€. Từ Dung (Münster) 20€. Nguyễn Hồng Trương (Salzbergen) 20€. Lương Thành Lập (Treburg) 50€. Nguyen Thanh Tý (Recklinghausen) 50€. Hoàng Trọng Minh (Berlin) 20€. Đỗ Văn Kiên (Braunschweig) 50€. Lê Thị Vân & Lê Tuấn Anh (Wiitingen) 20€. Tô Lê Hoa (G'Marienhütte)

20€. Ng. Thị Mỹ Hiền & Görtz Nichel (Norderstedt) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Chi (Crailsheim) 20€. Ng. Thanh Tai & Ng.Thị Đông (Stade) 10€. (Burgwedel): Phạm Thị Bích Ngọc 10€. Nguyễn Tấn Tài 10€. Nguyễn Thị Nga (Barntrup) 50€. Hoàng Xuân Hùng (Giengen) 70€. Trần Kim Hùng & Trần Ng. Lan (Essen) 20€. Gđ. Nguyễn Xuân Dung (Rheine) 10€. Phan Mỹ Lệ & Phan Thị Sáu (Nordenham) 20€. Trần Thị Lợi Ba (Wismar) 20€. Nguyễn Hữu Thành (Durklage) 20€. Ng. Văn Dinh & Ng. Trần T. Hoa (Kassel) 30€. Đặng Xuân Hùng (Bückeburg) 35€. Trần Thị Xuân Hồng (Empelde - Ronnenberg) 20€. Trần Trung Hải (Peine) 20€. Bùi Đức Hải (Barssel) 20€. (Bremen): Bùi Hữu Dũng 20€. Giang Thanh 20€. Nguyễn Thị Sinh (Lemgo) 20€. Vũ Đức Khanh (Bremervörde) 20€. Bùi Nguyễn Hưng (Stuhr) 20€. Vũ Trọng Thử (Nienburg/W) 20€. Trần Kim Nga (Ilzehoe) 20€. (Seelze): Thị Thúy Mai Bohlmann 15€. Nguyễn Văn Đồng 10€. Richwien (Halle/S) 25€. Hoàng Thị Bích Ngọc (Holland) 30€. Đỗ Thị Anh Huệ (Hameln) 10€. Bùi Văn Lân (Magdeburg) 20€. Nguyễn Thị Thu Hà (Benthe) 20€. Trần Thọ Tuấn (Apolda) 10€. Lý Vinh Va (Delmenhorst) 50€. Đep Brandes (Neumünster) 20€. Lý Trương Thị Kim Anh (BS. Bevenrode) 20€. Nguyễn Phước Hoa (Hamburg) 20€. Nguyễn Văn Quang (Obernkirchen) 30€. Wolfgang Dung Lotz (Dürentrup) 20€. Nguyễn Thị Toán (Heiligenstadt) 20€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20€. Vương V. Bé & Vương Mỹ Linh (Leverkusen) 20€. Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzungen) 10€. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 20€. Đinh Đại Lam (Mönchengladbach) 30€. Nguyễn Thị Thu Hương (Ronnenberg) 15€. Doãn Thị Hoa (Weinböhla) 20€. (Chemnitz): Lưu T. 20€. Vũ Ngọc Yến 20€. Vũ T 20€. Phạm Minh Tuấn 30€. Ngô Thị Ut Oanh 30€. Đào Ngọc Bảo 15€. Nguyễn Văn Sơn 20€. Trần Xuân Thông 20€. Lee Th. 50€. Trương Vũ Thái 30€. Hà Ngọc Diễm 25€. Hồ Ngọc Yến (Krefeld) 20€. Trịnh Quang Lê 20€. Võ Văn Em (Wuppertal) 30€. Lâm Hai Lộc 20€. Wien Gia Oanh 20€. Phạm Thị Thủy 20€. Đỗ Văn Đại 20€. Phạm Thị Sương 20€. Nguyễn Anh Kiêm 30€. Phạm Ngọc Thanh 20€. Nguyễn Văn Tấn 25€. Lê Thị Kim Hoa 20€. Vũ Thị Bích Xuân 20€. Phạm Văn Nam 25€. Trương Ngọc Thoa 30€. Khúc Tony (Ratstatt) 20€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 60€. Trần Trọng Khang 20€. Bùi Duy Diệp 20€. Ng. T. H. Quyên 50€. Bannach An 25€. Lan Blumenstock 20€. Nguyễn H.L 20€. Lê Nina 20€. Hiền Mai (USA) 100€. Nguyễn Thị Giới 40€. Nguyễn Văn Bi 20€. Đỗ Thị Hiền 30€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 20€. Trương Thị Mỹ Hà (Kupferzel) 30€. Hiền Lê Jung 20€. Đoàn Kim Chi 20€. Lê Văn Anh 20€. Hà Tú Quan 20€. Nguyễn Lai 25€. Nguyễn Văn Ri 20€. Lê Thị Hà 20€. Trần Quang Minh 40€. Trương Văn Linh 40€. Huỳnh Ngọc Lê Tâm 20€. Đào Thị Hồng Quyên 20€. Phan Duy Phương 20€. Dương Trọng Hùng 20€. Võ Thị Sáu 20€. Nguyễn Đình Chương 20€. Cao Hữu Đức 25€. Cao Hữu Đức 25€. Nguyễn Hữu Thành 30€. Kien Thi Kim Liên 30€. Thích Nữ Đàm Thiên 25€. Hồ Thị Minh Châu 20€. Nguyễn Khánh Anh 20€. Nguyễn Thế Hào 20€. Nguyễn Thị Thanh Hằng 60€. Liêu Cui 20€. Lê Văn Thành 20€. Đặng Xuân Hương 20€. Dương Thị Thanh Thúy 20€. Phan Thị Hồng Hải 20€. Nguyễn Xuân Hội 30€. Nguyễn Khắc Vinh 20€. Lý Tùng Phương 20€. Nguyễn Chí Dũng 20€. Lý Phan Thọ 30€. Nguyễn Hải Hoàng 20€. Nguyễn Văn Hùng 40€. Nguyễn Văn Hiền 20€. (Künzelsau): Nguyễn Hạnh Trinh 50€. Lý Anh Kiệt 20€. Hoàng Văn Thúc (Ellwangen) 20€. (Moers): Đỗ Thị Gấm 20€. Lay Van Poong 20€. (Belgium): Đỗ Đức Đạt 20€. Trần Minh Thông 30€. Trương Tuyết Anh 30€. Hoàng Đình Bồn 30€. Dương Bạch Yến 30€. Nguyễn Thế Tài 30€. Thái Hoạch 30€. (München): Nguyễn Văn Mạnh 50€. Phạm Thị Bạch Lan 20€. Lê Quang Thanh 20€. Ngô Thị Khí 50€. Nguyễn Thị Hoa 40€. Đỗ Đình Biên 20€. Phan Thị Hoàng Hải 20€. Schmitt Kim Mỹ 20€. Dr. Võ Ngọc Thịnh (Aurich) 40€. (Schwäbisch Gmünd): Huỳnh Minh 20€. Lưu Quốc Dũng 20€. (France): Lương Văn Bé 30€. Phạm Văn Thăng 30€. Lê Thị Sương 30€. Võ Michelle 30€. Mme Phạm 30€. Deuprune Thị Mạnh 10€. Lê Thị Lộc 20€. Nguyễn Minh Nguyệt 20€. Đặng Quốc Quân 30€. Lê Thị Lan 20€. Vĩnh Yên 30€. Lê Thị Huệ 30€. Lê Văn Mau 30€. River Lan 30€. Leng Crouzet 30€. Đỗ Tuấn Khanh 30€. Lý Ngọc 50€. Lê Hương Lan 30€. Ô Văn Tươi 30€. Nguyễn Tân Nhựt 30€. Lê Đình Nho 30€. Đình Chí Hương 30€. Nguyễn Ngọc Nhã 50€. Trịnh Thị Thiệt 30€. Lý Phillipe 30€. Phạm Thị Hoi 30€. Phạm Thị Mỹ 30€. Trần Thị Vân 10€. Nguyễn Thị Thao 30€. Đặng Quang Hồng 30€. Nguyễn Hồng Kỳ 30€. Nguyễn Năng Cường 50€. Lưu Maayvonne 30€. Keo Kosal 30€. Hồ Thị Lang 30€. Phạm Hoàng 30€. Phùng Siêu 50€. Phạm Phú Hoàng 30€. Trần Ngọc Sáu 30€. Trương Thị Mạnh 30€. Võ Hữu Đóm 30€. Lê Ngọc Diệp 20€. Rukmany Sonas 20€. Trần Thị Kim Hoa 50€. Nguyễn Kim Anh 20€. Tân Thủy Liên 30€. (Stuttgart): Nguyễn Thị Bích Quyên 30€. Khách Hồng Minh 30€. Mã Vinh Hưng 24€. Vũ Văn Cư 20€. Trần Thị Kham 20€. Trần Xuân Hiền 30€. Nguyễn Thị Sơn 20€. Huỳnh Văn Thập 50€. Trịnh Thị Ngọc Tuyết (Raunheim) 20€. (Frankfurt) : Lê Bùi Kim Loan 30€. Trương Thị Mai Hương 50€. Lương Minh Thiện 20€. Trần Nương Bảo 20€. Nhật Thảo 15€. Trần Nguyên 20€. Trần Khai Bửu 20€. Tạ Nhuận 20€. Dương Văn Hưng 20€. Trần Văn Chương 50€. (Münster): Trần Tý 20€. Hoàng Thế Lộc 20€. Trần Văn Biếu 20€. H. Lan Ma 20€. Lý Kim Phương 20€. (Hamburg): Võ Quang Châu 30€. Tăng Thị Thu Hà 20€. GĐ Griem/Giang 10€. Nguyễn Thị Sáu 20€. Nguyễn Hữu Hiệp 20€. Nguyễn Tích Phùng 30€. Nguyễn Thanh Bình 25€. Lê Thị Mai 20€. Bành Minh Thành 15€. Hà Thị 20€. Đoàn Tường Khanh 25€. Võ Victoria 50€. Hồ Thị Ngọc Hát 20€. Lý Quốc Đồng 50€. Staron N. Phương 20€. Nguyễn Minh Thiện 20€. Nguyễn Kim Ngọc 100€. Dong Thanh Corob (Blankenburg) 30€. (Reutlingen): Nguyễn Văn Xuân 30€. Nguyễn Hà Thị Ngọc Bích 5€. (Mannheim): Phan Quỳnh Trâm 20€. Phan Thị Tuyết Nhung 50€. Nguyễn Danh Thắng 20€. Trần Văn Phụng 20€. Nguyễn Thị Nga 20€. Lê Vinh Hiệp (Bendorf) 20€. Peter Hà (Bad Aibling) 15€. (Magstadt): Nguyễn Thị Thanh Mai 20€. Lại Thị Minh Tâm 20€.

(Norway): Nguyễn Thị Minh Huệ 75€. Nguyễn Văn Thụy 37€. Lê Minh Châu 30€. Phùng Như Ảnh 36€. Ngô Văn Ghết Nguyễn 37€. (Finnland): Nguyễn Thao 20€. Vũ Bá Kiêm 30€. Ân Danh 30€. Đặng Thị Anh 10€. (Holland): Phạm Thị Lan 50€. Nguyễn Thanh Nguyệt 30€. Đàm thị Huệ 30€. Nguyễn Tạ Chiên Mai 30€. Vũ Văn Huy 30€. Lâm Lưu Ngọc Phương 50€. Nguyễn Tấn Sĩ Thủy 30€. Phạm Thị Nu 50€. Lý Văn Tri 30€. Đỗ Thị Ut 30€. Võ Thị Lập 30€. Võ Thị Dạ Lan 50€. Hứa Mỹ Hằng 30€. Trần M.Q 30€. CTTN Thị Ai Hoài 50€. Đỗ Thị Thanh Tâm 30€. tTrần Minh Ngọc 30€. Hứa Thị Hà 30€. Bùi Việt Hùng 30€. Nguyễn Thị Sen 50€. (Suisse): Cao Tịnh Nguyên 22€. Phùng Văn Ngô 40€. Nguyễn Đăng Bút 61€. Huỳnh Sang 50€. Thái Nguyễn Thị Chua 30€. Nguyễn Văn Hồng 62€. Nguyễn Sanh Sư 62€. Trọng + Huệ 31€. Lan Morat Nguyễn 60€. Ngô Thúy Tiên 31€. Cao Văn Thái 37€. Ngô Văn Lý 31€. Đinh Nguyễn Thị Dung 50€. Nguyễn Mùi Chính 15€. Bùi Thanh Bình 30€. Trương Văn Tiểu 30€. Lâm Tuyết Hạnh (Treuchtlingen) 30€. Nguyễn Văn Thanh (Kehl) 20€. Trịnh Bạch Tuyết (Austria) 30€. (USA): Huỳnh Hoa Tiên 30€. Lê Trung Hải 30€. Helene Diệp 30€. Sư Cô Trí Hòa 151€. Nguyễn Ngọc Đoàn 75€. Võ Ý 37,5€. Nguyễn Thị Diễm Thúy 38€. Nguyễn Thị Nhã Phương 30€. Tư Diệu Túc 75€. Trần Kim Phụng 30€. Trương V. Tò 38€. Margret Hoàng 38€. Quy Dam 38€. Trương Xuân Bảo 76€. Nguyễn Sâm Học 76€. Lê Thanh Tuyền 38€. Nguyễn Anh Nam 75€. Nguyễn Hoàng Xuân 30€. (Neu Anspach): Trần Hữu Lương 30€. Nguyễn Thị Thâm 30€. Phan Thế Mỹ (Schrozberg) 20€. Trần Thanh Mai (Garbsen) 20€. (Hannover): Lý Quốc Lương 20€. Nguyễn Hữu Tình 20€. Nguyễn Thị Mac 20€. Võ Phước Lầu 20€. Nguyễn Thị Tiến 20€. Bùi Thị Hạnh 20€. Hà Phước Nhuận 20€. Ngụy Nhật Thử 20€. Kỳ Chí Trung 20€. Trương Văn Xuân 30€. Vũ Thị Hường 20€. Đinh Ngọc Giao 20€. (Norderney): Lê Văn Hoàn 50€. Dương Anh Tuấn 20€. Phạm Quang Bảo (Osteel) 15€. Lê Thị Ninh (Dessau) 25€. Lê Thanh Tùng (Bad Salzungen) 20€. (Rostock): Phạm Thị Lang 20€. Phạm Văn Khanh 10€. Vương Đức Cường (Erfurt) 50€. Adamy Hồng Nhung (Ensdorf) 20€. Diệp Thiên Đức (Mettingen) 25€. Bach Dao Telljohann (Recke) 30€. (Osnabrück): Nguyễn Hồng Sơn 60€. Nguyễn Thị Thu Trang 20€. Kim Thị Thúy Huệ 20€. (Australia): Lê Tấn Tài 32€. Nguyễn Phương Thảo 60€. Phạm Văn Căn 30€. Hà Phước An (Isselburg) 20€. Ai Weber (Mauer) 50€. (Italy): Trần Thanh Các 60€. Huỳnh Ngọc Thảo 50€. Võ Thanh Hiền 40€. Trần Trung Trạch 30€. Nguyễn Văn Xuân 60€. Võ Thị Nhàn 30€. Lý chí Minh 30€. Trần Thị Hồng Châu 38€. Võ Văn Quế 30€. Lai Kim Anh 30€. Phạm Minh Tùng 30€. Phạm Văn Ut 30€. Nguyễn Văn Xích 30€. Trần Xuân Hoa 30€. Nguyễn Thị Khang 30€. Ông Huỳnh Hiệp 30€. Lê Ngọc Phúc 30€. Huỳnh Long Thành 30€. Bảo Chí 30€. Võ Văn Triền 30€. Nguyễn Minh Tâm 30€. Nguyễn Thị Rim 20€. Nguyễn Thị Trí (Plochingen) 76€. Nguyễn Thị Ngọc Huệ (Paderborn) 20€. (Koblenz): Thái Thị Giao Linh 30€. Nguyễn Viên Phương 30€. Trương Văn Tính 10€. (Mönchengladbach): Lê Văn Tư 20€. Vũ Đình Viên 30€. China Imbiss King 20€. Lý Đức 20€. Bùi Đình Thuận 20€. Phương Uyên Vũ 20€. (Denmark): Phương Thế Ngọc 40€. Nguyễn Thị Liên 50€. Nguyễn Đức Năng 30€. Nguyễn Hữu Phước 134€. Ông bà Phất 27€. Phạm Minh Phương 25€. Trần Thị Mẫu Đơn 40€. Trần Văn Kim Thanh (Königswinter) 20€. Gülsdorf Kim Loan (Weil der Stadt) 15€. (Wiesbaden): Nguyễn Thanh Châu 20€. Nguyễn Thị Xong 10€. Nguyễn Văn Cừ 20€. Dương Tấn Thanh 15€. Lâm Kỳ Thạch (Herford) 20€. (Essen): Dương Văn Đường 25€. Phạm Thị Kim Tiên 5€. Nguyễn Thị Ngọc Diệp 20€. (Nordhorn): Dương Thị Dam 20€. Hồ Thị Loan Phương 20€. Phạm Hồng Khanh 10€. Vũ Quang Hưng 20€. (Düsseldorf): Nguyễn Minh Huệ 20€. Phạm Thị Bưởi 30€. Nguyễn Thị Liên Hương 50€. Mai Quế Sơn 20€. Cao Thiên Hựu (Schiltigheim) 20€. Trần Hữu Hương (Trier) 20€. Vũ Thị Mỹ Hạnh (Cham) 30€. (Saarbrücken): Bùi Ngọc Đàm 20€. Lê Thị Thanh Hương 25€. Nguyễn Thị Thu Vân (Luxemburg) 30€. (Ludwigshafen): Phạm Mỹ Lệ 20€. Bành Vĩnh Ai 25€. Vũ Ngọc Dung 20€. Bành Vĩnh Hòa 20€. (England): Ngô Kim Dung 29€. Lê Đình Bạch Huệ 30€. Phung 30€. Võ Thị Sáu 29€. Lê Chi Gruber 30€. Ung Thi (Bremerhaven) 50€. (Karlsruhe): Nguyễn Thị Thụy 100€. Vũ Hằng 20€. Vũ Thị Yến 20€. Dr. Đào Trọng 50€. Lê Văn Trường 20€. (Regensburg): Nguyễn Mạnh Hùng 15€. Phùng Văn Chấm 20€. (Berlin): Vũ Anh Tuấn 15€. Trần Văn Búp 20€. Co Thị Chi 10€. Đình Thị Hạnh 20€. Lâm Trần Thanh Phương 15€. Nguyễn Thị Tân 30€. Trần Thọ Huân 20€. Trần Tấn Lộc 30€. Nguyễn Hồng Phương 50€. (Weißbach): Vũ Ngọc Dũng 20€. Trương Ngọc Liên 30€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 30€. (Canada): Lê Văn Hai 100€. Diêu Thanh 19€. Chùa Đức Quang 30€. Dương Tú Lan 26€. Nguyễn Thị Hiền 32€. Bùi Riêu Ninh 39€. Trần Thị Châu 25€. Lư Ngọc Sơn 64€. (Dortmund): Đặng Ngọc Văn 15€. Nguyễn Hoàng Nhã 25€. Văn Thị Mai (Lorsch) 20€. (Sweden): Huỳnh Thiện Mỹ 10€. Đặng Thị Sỏi 32€. Trầm Thị Duyên 21€. Vũ Thị Mai 50€. Dư Kiều Diễm (Tübingen) 20€. (Konz): Nguyễn Mạnh Hùng 15€. Vạn Đức Kiên 30€. (Erlangen): Nguyễn Anh Tuấn 20€. Nguyễn Thanh Trường 20€. Đỗ Kim Anh 20€. Phan Thị Trúc Phương 25€. Hồ Kim Phụng (Unterhaching) 20€. (Schweinfurt): Nguyễn Xuân Huy 15€. Tô Khai Đức 20€. (Krefeld): Võ Ngô Mỹ Dung 15€. Liên Cẩm Phong 20€. Mai Thị Kim 20€. Phạm Thị Hằng/Lê Quý Kỳ 25€. Châu Lương Mỹ Oanh (Bad Vibel) 20€. Phạm Thị Huân (Neuss) 20€. (Köln): Trịnh Thanh 20€. Jeanie Khuê Nguyễn 20€. Trần Văn Khoa 20€. (Schorndorf): Phạm Đình Nhã 30€. Nguyễn Thị Diệp Thanh 25€. Nguyễn Đức Minh 20€. Phạm Kim Oanh (Sugenheim) 20€. Lâm Thị Thanh Nga (Neumarkt) 20€. Hà Văn Hớn (Rosenheim) 20€. (Bielefeld): Lương Ngọc Phách 30€. Lương Văn Khoa 20€. Nguyễn Thị Dung 30€. Đoàn Tường Khánh 25€. Nguyễn Thị Hạnh 15€. Trần Văn Sáu 10€. Hồ Thị Trung 20€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Nam Pannwitz (Bad Mengentheim) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Ngô Văn Xuân (Müllheim) 20€. Nguyễn Gia Linh (Frankenthal) 10€. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20€. Hoàng Văn

Phượng (Viersen) 15€. (Kleve): Trần Thị Mỹ Dung 30€. Nguyễn Thị Hồng Nhung 25€. Công Thanh Dương (Pfullendorf) 20€. Lê Văn Nhi (Wallenstein) 20€. (Sindelfingen): Nguyễn Văn Nhi 25€. Viên Kim Huy 20€. Lê Văn Tám (Bad Soden) 20€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 35€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 30€. Phạm Ngọc Đảnh (Brückköbel) 30€. Bethi Leidner (Eusserthal) 20€. Trang Thoại Cường (Celle) 20€. (Kaufbeuren): Ngô Thị Bảy 15€. Ngu Anh Vinh 50€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 15€. Hương An Hahn (Limburg) 30€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 10€. (Freiburg): Quách Thu Anh 20€. Trần Tứ Kinh 20€. (Bayreuth): Trần Thị Thu Hương 20€. Bùi Ngọc Huệ 20€. Nguyễn Đức Mạnh 20€. Tô Hoàng Dũng 20€. Nguyễn Thị Thanh Vân 20€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Võ Thị Lệ Hoa (Pb) 20€. Vũ Thị Dấu (Aachen) 20€. (Wilhelmshaven): Hoàng Thị Hồi 20€. Hoàng ..Tài 20€. Đỗ Thị Thủy 30€. Nguyễn (Hude) 20€. Hồng La Ninh (Aholamig) 20€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 20€. Nguyễn Ngọc Thanh (Tettwang) 20€. Lê Thành Tín (Oberhausen) 20€. Lê Thị Xuân Thê (Bruchsal) 20€. Phạm Quỳnh Anh (GM Hütte) 20€. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 20€. (Nürnberg): Trần Thị Thúy 30€. Huỳnh Hiến 20€. Trịnh Thị Thanh 20€. Lê Huy Văn 20€. Võ Thị Mỹ 20€. Hồ Đình Tuấn 20€. Ân Danh 20€. (Heilbronn): Nguyễn Ngọc Thạch 20€. Nguyễn Công Tính 20€. Tạ Nguyệt Trinh 20€. Trần Kim Loan (Bechhofen) 20€. Trương Nam Long (Düren) 20€. Hồ Văn Minh (Gau Algesheim) 20€. Nguyễn Thị Mai Trang (Villingen) 13€. Nguyễn Thị Vui (Minden) 20€. Nguyễn Thị Huỳnh Cúc (Kassel) 20€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 20€. Trần Siêu Yến (Willingen) 20€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 25€. Trương Quốc Cường (Bremenhaven) 20€. Lê Thị Hiến (Wittmund) 20€. Dương Minh Chi (Adelebsen) 20€. Đoàn Thị Thu Hạnh (Gifhorn) 25€. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 20€. Nguyễn Văn Luyện (Aue) 20€. Khương Đông Sĩ (Ismaning) 20€. Nguyễn Thị Thái Lan (Stassfurt) 10€. (Obersdorf): Nguyễn Thị Kiều Hạnh 20€. Bùi Thị Kim Lương 20€. (Pforzheim): Koummarasy Kiên 20€. Trần Văn Nam-3518 20€. Thái Thanh Thu 25€. Đoàn Minh Thân (Günzburg) 50€. Vũ Văn Phúc (Schwetzigen) 20€. Hồ Nguyễn Thị Minh Đa (Altenbergen) 20€. Khưu Anh Dũng (Idar Oberstein) 20€. (Braunschweig): Cao Ngọc Lang 10€. Nguyễn Thị Thu Thủy 20€. Ouan Cẩm Hương 20€. Nguyễn Văn Nhơn 20€. Phạm Muối (Bad Iburg) 20€. Đỗ Thị Luyện (Lotte-Büren) 20€. Trần Văn Toàn (Kirchheim) 20€. Bruscee Thị Hoa (Mainz) 20€. Trần Văn Hải (Steinfeld) 15€. Trương Triều Bạc (Albstadt) 20€. Lê Đắc Nghi (Freudenstadt) 20€. (Oldenburg): Nguyễn Quý Kỳ 20€. Nguyễn Thị Thanh 20€. Nguyễn Quý Hùng (VS Villingen) 40€. Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 20€. Dương Sang (Helmstedt) 20€. Trương Mỹ Phương (Laatzien) 20€. Thái Thị Thu (Hamelin) 50€. Nguyễn Văn Phượng (Delmenhorst) 50€. (Duisburg): Tăng Bích Phân 20€. Đỗ Văn Nghiêm 20€. Tạ Thị Thảo 20€. Đỗ Thị Liên 20€. Đỗ Văn Kiều 20€. (Göttingen): Trương Hoàng Thủy Tiên 20€. Trần Thị Diệu Hiền 20€. Nguyễn Tài 15€. Nguyễn Hồng Quang 40€. Hồ Đế (Velbert) 20€. Châu Thị Huyền Trân (Goslar) 20€. Lương Bá Truyền (Bremen) 15€. Nguyễn Văn Triều (Elze) 15€. Đặng Văn Sáng (Eystrup) 50€. Nguyễn Thị Thảo (Lehrte) 20€. Nguyễn Muôn (Darmstadt) 20€. Thôi Thị Mỹ Dung (Ilshofen) 20€. Đinh Văn Vũ (Heide) 30€. Trần Hồng Lam (Erivitz) 50€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 25€. Lê Hồng Tâm (Wunstorf) 20€. (Augsburg): Đỗ Hồng Hạnh 20€. Mannes Hà 20€. Tô Thanh Quang (Bindlach) 20€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Fürstfeldbruck) 20€. Nguyễn Văn Thuận (Speyer) 40€. Nguyễn Thị Hoài (Bremervörde) 20€. Phạm Tuấn Kiệt (Bottrop) 20€. Phùng Cát Dũng (Marburg) 20€. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 20€. Tuyết Rosenthal (Bad Harburg) 10€. Minh Greiff (Vechalde) 10€. Trần Thơ Tuấn (Apolda) 10€. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 20€. Lê Thị Vân (Wittingen) 20€. Nguyễn Văn Hải (Wülfrath) 20€. Võ Thị Lý (Möhrendorf) 20€. Nguyễn Anh Tuấn (Homburg) 20€. Đỗ Việt Dũng (Zweibrücken) 20€. Phan Thị Thu Hồng (Rüsselsheim) 30€. Phạm Đặng Anh Tuấn (Lohfelden) 40€. Fam. Trần (Weil am Rhein) 20€. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20€. Nguyễn Thị Xuân Hương (Moorstein) 20€. Nguyễn Thị Kim Dung (Gaisbach) 20€. Nguyễn Đình Lộc (Ingelfingen) 10€. Phan Thị Liên (Kupferzell) 15€. Xu Sịch Lương (Kaltenkirchen) 80€. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 20€. Nguyễn Khắc Tiên Tùng (Leipzig) 20€. Tô Nhơn Thành (DGF) 30€. Đỗ Huệ Anh (Berg Gladbach) 20€. Phan Liên (New Caledonia) 20€. Trần Công Linh (Herne) 25€. Trần Bích Nga (Hennef) 20€. Nguyễn Lê Dân (Wittlich) 20€. Trần Thị Thanh Hương (Göppingen) 20€. (Lindenberg): Trần Tú Nguyệt 30€. Nguyễn Thị Kim Nhân 50€. Nguyễn Thành Tài (Grosszimmern) 20€. Vũ Văn Nam (Kamen) 30€. Nguyễn Văn Tang (Aldenhoven) 20€. Cao Thị Đan (Lampertheim) 20€. Thu Rudloff (Schwarzberg) 20€. (Wuppertal): Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Hồng Quốc Khanh 20€. Lê Thị Quỳnh Anh (Bitburg) 20€. Bùi Thị Ngọc Loan (Marbach) 25€. Huỳnh Thị Phần (Bensheim) 15€. Cao Văn Hòa (Eggenfelden) 33€. Liên Hương (Renningen) 10€. Nguyễn Thị Nhi (Salzgitter) 20€. Nguyễn Hồng Quế (Mühlhof) 20€. Nguyễn Văn Thuận (Pulheim) 20€. Phan Thị Lan (Worpswede) 30€. Lâm Thuận Hi (Hagen) 20€. Phan Thị Bích Ngọc (Obrigheim) 20€. Nguyễn Kim Toàn (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Phạm Thị Hiếu (Aschaffenburg) 20€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 20€. Dung Oesterler (Jesteburg) 15€. Nguyễn Phi Hùng (Achenbach) 20€. Đồng Hải Hà (Vallendar) 20€. Phan Thị Châm (Herne) 20€. Lê Bích Liên (Syke) 20€.-

• Ấn Tống

(Hasbergen): Nguyễn Khắc Tuấn 10€. Nguyễn Thị Thanh Hà 10€. Nguyễn Thanh Ngọc Uyên 10€. Nguyễn Thị Thu Thảo 20€. Nguyễn Hồng Văn (Ratingen) 50€. Nguyễn Hà Satta (Wolfsburg) 10€. (Dissen): Nguyễn Thị Thuận 20€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 40€. Phan Văn

Hách (Niederkassel) 50€. Từ Chi (Nürnberg) 100€. Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kreuznach) 50€. (Mengen): Jenny Lassel 20€. Nguyễn Gia Linh 50€. Nguyễn Thịnh Ân 20€. Nguyễn Thịnh Khang 20€. (France): Nguyễn Xuân Lang 20€. Trương Mỹ Hoa 30€. Đinh Nguyễn Thị Dung (Suisse) 20€. Staron Jennifer Phượng (Hamburg) 35€.

• Tịnh Độ Tông Nhật Bản

ĐH, Chúc Ý (Úc Đại Lợi) 200Úc kim. Diệu Chi (,) 50Úc kim. Tâm Từ (,) 50Úc kim. Hồng Ping Sen (,) 50Úc kim. Viên Hương (,) 80Úc kim. Tâm Huệ (,) 50Úc kim. Bé Như Hào (,) 15Úc kim. Diệu Hạnh (,) 50Úc kim. Diệu Hồng (,) 50Úc kim. Diệu Mai (,) 50Úc kim. Hoa Tâm (,) 50Úc kim. Diệu Nhã (,) 50Úc kim. Chúc Bích (,) 50Úc kim. Ngọc Nghiêm (,) 300Úc kim. Diệu Yên (,) 100Úc kim. Thường Huệ Hạnh (,) 50Úc kim. Chúc Ta (,) 20Úc kim. Diệu Ngọc (,) 20Úc kim. Chúc Công (,) 50Úc kim. Nguyễn Tu (,) 50Úc kim. Nhứt Tiên (,) 50Úc kim. Ngọc Trước (,) 50Úc kim. Tịnh Trí (,) 50Úc kim. Nguyễn Kinh & Nguyễn Thúy (,) 50Úc kim. Diệu Tường (,) 20Úc kim. Lâm Thị Nhân (,) 50Úc kim. Chúc Liên I (,) 50Úc kim. Hiền Ngọc (,) 200Úc kim. Tâm Thành (,) 30Úc kim. Tiễn Ngọc (,) 50Úc kim. Hương Ngọc (,) 50Úc kim. Đức Phượng (,) 50Úc kim. Tâm Tuệ Hạnh (,) 100Úc kim. Diệu Hoàng (,) 50Úc kim. Đức Tài (,) 50Úc kim. Bửu Trí & Minh Trí (,) 50Úc kim. Trung Thanh & Thiện Chánh (,) 50Úc kim. Diệu Huệ (,) 100Úc kim. Thiện Thành (,) 50Úc kim. Đồng Thích (,) 50Úc kim. Chúc Thôn (,) 20Úc kim. Chúc Mân (,) 50Úc kim. Hiền Minh (,) 30Úc kim. Bé Dylan Việt Trần (,) 10Úc kim. Bé Kevin Trần (,) 10Úc kim. Diệu Vũ (,) 20Úc kim. Thiện Tuệ (,) 20Úc kim. Chúc Ninh (,) 50Úc kim. Chúc Bằng (,) 50Úc kim. Nguyễn Tu (,) 50Úc kim. Chúc Tương (,) 20Úc kim. Chúc Phú (,) 20Úc kim. Tâm Thuận (,) 20Úc kim. Diệu Ngà Nguyễn Thị Nga (,) 100Úc kim. Trần Trương Văn (,) 20Úc kim. Diệu Huệ Trần Thị Lang (,) 10Úc kim. Nguyễn Văn (,) 10Úc kim. Thuận Ngọc (,) 20Úc kim. Diệu Ngạn (,) 30Úc kim. Chúc Anh (,) 30Úc kim. Ngọc Thảo (,) 50Úc kim. Minh Hiền & Minh An (,) 20Úc kim. Diệu Lai (,) 20Úc kim. Chúc Hương (,) 20Úc kim. Diệu Thuận (,) 100Úc kim. Giác Thuận (,) 50Úc kim. Như Tuệ & Chơn Xuân (,) 50Úc kim. Chúc Đông (,) 50Úc kim. Chúc Uyên (,) 50Úc kim. Chúc Y (,) 20Úc kim. Giác Minh (,) 40Úc kim. Diệu An Đặng Thị Nội (,) 25Úc kim. Diệu Hạnh Trương Thị Bắc (,) 25Úc kim. Tự Kim Quang (Bắc Thăng) (,) 25Úc kim. Ngọc Huệ (,) 20Úc kim. Quảng Hậu (,) 50Úc kim. Như Huệ (,) 50Úc kim. Chúc Quỳnh (,) 50Úc kim. Nguyễn Thị Hồng Hoa (,) 20Úc kim. Chúc Vượng (,) 20Úc kim. Chúc Phẩm (,) 50Úc kim. Quảng Chiêu (,) 20Úc kim. Khang + Phương + Vỹ (,) 20Úc kim. Gđ. Minh Thuận (,) 50Úc kim. Diệu Ngọc Kiều Tủy Nga 'lần 2' (,) 50Úc kim. Hương Ngọc Hàn Lan Khanh 'lần 2' (,) 50Úc kim. Đức Phương Võ Ngọc Sen 'lần 2' (,) 50Úc kim. Từ Thư (,) 20Úc kim. Nguyễn Tu Lê Thị Kiều (,) 50Úc kim. Tâm Tuệ Hạnh 'lần 2' (,) 100Úc kim. Diệu Mai 'lần 2' (,) 50Úc kim. Diệu Thuận Nguyễn Thị Kim Bích 'lần 2' (,) 100Úc kim. Nguyễn Như (,) 30Úc kim. Đức Tài (,) 20Úc kim. Chúc Nhân & Chúc Nguyệt (,) 500Úc kim. Nguyễn Kiệt (USA) 50US. Nguyễn Đóa (,) 50US. Trần Sang (,) 50US. Phu Cúc (,) 20US. Phạm Mỹ Yến (,) 10US. Nguyễn Quyền Báu (,) 100US. Trịnh Thị Kim Anh (,) 50US. Lê Tấn Báu (,) 50US. Nguyễn Bình Bường (,) 100US. Nguyễn Lê Đức (,) 100US. Nguyễn Thiên Nhơn (,) 20US. Lê Đức Hùng (,) 100US. Nguyễn Quyền Quới (,) 50US. Nguyễn Văn Chính (,) 40US. Nguyễn Loan (,) 30US. Cô Ngọc Thơ (Đan Mạch) 100€.-

• Tượng Phật

Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 60€. Nguyễn Thị Thủy Tiên (Bielefeld) 10€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 120€. Nguyễn Thị Thâm (Neu Anspach) 38€. Trần Mỹ Lan (France) 20€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 10€.

• Đất Giã Lam

Trần Lệ Sương & Trần Thái Sơn (Ronnenberg) 200€. Mạc Hồng Giang (Verden) 50€. Châu Đức Văn (Hochheim a. M.) 100€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 10€ + 10€. (Hannover): Hồ Chuyên 1200€. Nguyễn Thị Kiêm 200€ + 200€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 10€. HL Đào Ngọc Sơn (Bremervörde) 200€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Braunschweig) 50€.

• Sửa Chùa

Võ Thị Thu Lan (Berlin) 10€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà (Benthe) 10€. (Rostock): Nguyễn Duy Mai 40€. Vương Khả Khanh 30€. Tạ Duy Hiến (Neustadt/Orden) 35€. Gđ. Đinh Thị Ngọc Hoa 20€. (Bielefeld): Lê, Anh Ngọc 1€. Lê, Do Giang Nhi 1€. (Pforzheim): Lí Thúy Phượng 30€. Phan Sung Xô 10€. Nguyễn Mỹ Ly 20€. Hàng Nghĩa Hùng 10€. Ân Danh 5€. Châu Kính Minh 10€. Nguyễn Xuân 280€. Thái Quang Minh 26€. Kleinrinderfeld Van Luc 15,34€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 90€. Lê Thị Hoa Hậu 260€. Asia Dekoration GMBH 1390€. Nguyễn Đức Phú 35€. Trần Thanh Phát 50€. Bán sắt vụn 150€. Đội Lân Tâm Minh 97,5€. Tiền dư của quỹ cứu lụt 20€. Lê Thị Hồng Nguyễn 20€. Nguyễn Ngọc Thái 50€. Nguyễn Thủy Hồng 30€. Ngô Thị Hiền 50€. Ân danh 50€. Lê Anh Nam 20€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Gđ Khanh+ Hà 10€. Quầy Cúng đường lễ Phật Đản 200€. Phạm Thị Quyên 50€. Ân Danh 120€. Kiến Hồng 65€. Trần Vũ Thị Mai 35€. Đào Văn Bất 280€. Lý N. 110€. David Gregor Lorenz 530€. Mạch Gia Lạc (Hassloch) 50€. (Krefeld): Diệu Nghĩa 50€. Nguyễn Thị Ngọc Thúy 20€. Nguyễn Thanh Văn 10€. Thái Bích Thủy 100€. Hà Phước An (Isselburg) 10€. Trần Hữu Đức (Nürnberg) 1290€. Lê Anh Sơn (Bielefeld) 20€. Nguyễn Quang Hùng (Niederwürzbach) 65€. (Göttingen): Gđ Nguyễn Tài 50€. Phạm Thị Thu Sương 20€. Gđ Ngụy Sơn Hà 50€. Bác Tôn Thất Viễn 20€. Phạm Văn Hào 10€. Bác Phạm Minh Anh 10€. Nguyễn Quỳnh Hoa 10€. Nguyễn Thị Đoan 20€. Tôn Thị

Năm 10€. Nguyễn Xuân Trang 200€. Vũ Thanh Hằng 20€. + 15€. Rintala Nguyễn Thảo Mi Henna 5€. Rintala Nguyễn Tường Vi Anna 5€. Rintala Nguyễn Tâm Như Annali 5€. (Hildesheim): Lê Thị Kim Oanh+ Hoàng Sỹ Hùng 200€. Phạm Văn Dũng 20€. Jörg Sahrhage 50€. Gđ Thiện Đạt 60€. Trần Mạnh Thắng 5000€. (Berlin): Ngô Ngọc Hiếu 50€. Gabriele Martin 70€. Ấn Danh 10€. Chi Đồng Lễ 105€. Thiện Bảo, Thiện Tiến 1000€. (Wiesbaden): Bành Thẩm Cường 20€. Thiện Chương 20€. (Hannover): Trần Doren Cát Tường 100€. Như Thân 10€. Chung Thị Hồng 20€. Diệu Nữ 30€. Chi Hùng 30€. Tô Tử 20€. Đỗ Thuận Lợi 20€. Nguyễn Quang Hùng 20€. Nguyễn Quang Mạnh 20€. Nguyễn Thị Thanh Nga 10€. Diệu Lý 10€. Lê Thị Bích Lan 40€. Nguyễn Thị Tiên 20€. Ngô Ngọc Diệp 50€. Minh Tôn 20€. Thiện Chánh 10€. Nguyễn Quế 50€. Nguyễn Thị Kim Thanh 20€. Ngô Kim Loan 20€. Ấn danh 100€. Khóa Huân Tu và Thầy Hạnh Tấn 3000€. Chi hội + GĐPT Tâm Minh 900€. Chi Thủy 50€. GđPt Tâm Minh 560€. Ấn Danh 100€. Trần Thanh Pháp 120€. Đội Lân Tâm Minh 100€. Bác Viên Tuyết 50€. AA Hannover 215€. (Hamburg): Thị Kiến 100€. Anh Hậu 11€. Chú Hạnh Tâm (Chùa Tâm Giác) 20€. Trần Kim Long (Singen) 10€. (München): Giác Bảo 20€. Lạc Thị Ngành 5€. (Nettetal): Huỳnh Thanh 10€. Nguyễn Kim Nga 10€. Nguyễn Thị Chi Mai (Hòa Lan) 50€. (Chùa Viên Giác): Quầy Kaffee 47,47€. Cô Hạnh Ngô 400€. Quan Âm Linh Xâm 200€. (GĐPT Tâm Minh): Trương Tuyết Nhi 10€. Nguyễn Đình An 5€. Nguyễn Hoài Nam 5€. Bé Karolin Ngọc Trâm 5€. Trần Nguyên Khoa 80€. Trần Thảo Mi 45€. Trương Tuyết Trinh 40€. Trương Tuyết Nhung 40€. (CH Hannover): Quầy cúng đường Vu Lan 385€. Quầy Kaffee 33€. Quầy hàng Trung Thu 63€. Quầy hàng chị Diệu Phẩm 139€. Quầy cúng đường Tết 450€. Quầy cúng đường 200€. Điền Văn An (Köln) 20€. Phạm Thị Hằng Nga (Plüderhausen) 10€. (Stuttgart): Gđ Nguyễn Văn Phát 100€. Gđ. Nguyễn Hữu Diên 10€. Cao Thị Thu Cúc 20€. Chi Hội Stuttgart 200€. Gđ. Hồng Thanh Dũng (Kornwestheim) 10€. Ấn Danh (BS) 10€. (Wilhelmshaven): Thiện Hội 50€. Nguyễn Trí 50€. Đồng Long 10€. Đồng Thời 20€. Đồng Giới 10€. Đồng Diên 20€. Đồng Đạo 10€. Diệu Tường 20€. Chi Hội Wilhelmshaven 10€. Gđ. Nguyễn Thị Vinh (Uelzen) 10€. PT Nguyễn Ngọc (Frankfurt) 100€. GĐPT Minh Hải (Aurich) 500€. Gđ Xuân Mai (USA) 75€. Đình Thu Hương (Stuhr) 5€. Gđ. Sầm + Dung (Erfurt) 20€. Diệu Ngọc, Quảng Tâm (Karlsbad) 600€. Nguyễn Văn Trạch (Niederhall) 20€. Nam Pannwitz (Bad Mengentheim) 10€. Man Kinfu (Neuenrande) 30€. Từ Quang Tạo (Lingen) 65€. Lưu Quang Đạo (Coesfeld) 35€. Trần Thị Hồng Châu (Italy) 23€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 10€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€. Lệ Chi Gruber (England) 50€. Vũ Văn Tiến (Bamberg) 55€. Vũ Văn Nam (Kamen) 120€.

• Đền Dực Sư

ĐH. Diệu Hương (Kamen) 20€. Trần Thụy (Karlsbad) 30€. Lê Huệ 20€. Mannes Hà (Augsburg) 20€. Fam. Bùi (Holland) 50€. (Laatzen): Châu Nhuận Tường & Trần Muội 20€. Bác Viên Tuyết 10€. Gđ. Bùi Quang Hiến (Hannover) 10€. Gđ. PT Đồng Độ 10€. Đỗ Văn Lê 50€. Hồ Thị Hào & Vương Trinh Tòng (Dortmund) 10€. Ấn danh 10€. Gđ. Cam Thi Taniel (Freiberg) 10€. Thu Hà Wehnert (Göttingen) 10€. Võ Thị My (Delkenheim) 10€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 30€. (Bielefeld): Nguyễn Thị Thủy Tiên 7€. Le, Anh Ngọc 1€. Le, Do Giang Nhi 1€. (Kassel): Huệ Lộc 100€. Huệ Tươi 10€. Lê Ngọc Thọ 10€. Huệ Tường 10€. An Dũng 10€. Huệ Kiệt 20€. Thiện Bảo 5€. Thiện Hằng (Benthe) 10€. Vũ T 5€. Trần Quang Huy 10€. Lê Văn Anh 10€. Võ Đào 5€. Võ Thị Mộng Hoa 10€. (Finnland): Đặng Thị Ánh 10€. Ấn Danh 10€. Đặng Thị Ánh 20€. Nguyễn Thế Phương 15€. (Mönchengladbach): Lê Văn Tư 10€. Trần Thị Mỹ Loan 20€. (Tübingen): Lâm Thành Khôi 50€. Dư Kiều Diễm 30€. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 10€. (Erlangen): Nguyễn Anh Tuấn 5€. Phan Thị Trúc Phương 25€. Hồ Kim Phụng (Unterhaching) 20€. Ấn danh (Siegen) 20€. Phạm Thị Ngưng (Irrel) 15€. (Krefeld): Võ Ngô Mỹ Dung 10€. Nguyễn Văn Điền 4€. Nguyễn Thị Phương 10€. Nguyễn Văn Dũng 10€. Nguyễn Thiện Nhân 10€. Liên Cẩm Phong 40€. Lý Tấn Vạng 200€. Mai Thị Kim 30€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10€. Ô Thị Hai (Haren) 10€. Blumenstock Lan (Wiesenbach) 10€. Nam Pannwitz (Bad Mengentheim) 10€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 10€. (Berlin): Nguyễn Chánh Trực 20€. Nguyễn Hồng Phương 50€. (Trier): Trương Đắc 30€. Lê Tiến Dũng 7€. Đào Thị Chúc 10€. Nguyễn Văn Phúc 5€. Trương Hiếu Văn (Nettetal) 50€. Hoàng Văn Phương (Viersen) 5€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 5€. Lý Anton (Vechta) 50€. Lê Văn Nhì (Wallenstein) 10€. (Belgium): Dương Bạch Yến 20€. Thái Hoạch 9€. Lâm Bung Hoàng (Kempen) 10€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 15€. (Holland): Trình Khoa Âm 10€. Đỗ Thị Út 9€. Trần Quang Hiếu 10€. Trương Đức Hạnh 20€. Trần Minh Ngọc 10€. (Hannover): Lê Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Quang Mạnh 21€. Hồ Vĩnh Giang 15€. Ngụy Nhật Thử 20€. Mai Xuân Diệu 20€. Võ Thị Ngọc Diệu (Việt Nam) 10€. (Frankfurt): Nguyễn Thị Bích Liễu 20€. Nguyễn Thị Kim 30€. Nguyễn Thị Tuấn 20€. Ngô Thị Bảy (Kaufbeuren) 15€. (France): Nguyễn Thị Thoại 20€. Trương Thị Thanh Thúy 40€. Phạm Phillipe 10€. Nguyễn Cao Các 20€. Dư Thị Mỹ Dung 10€. Dương Hoàng Căn 20€. Dương Thị Ngọc Thảo 30€. Nguyễn Hồng Kỳ 20€. Nguyễn Năng Cường 20€. Nguyễn Thị Hồng Thơm 20€. Trần Mỹ Lan 30€. Lý Veronique 15€. Trần Thị Cẩm Tú 50€. Đoàn Thanh Tú 20€. Trương Thị Mạnh 20€. (Suisse): Ngô Thúy Tiên 25€. Trương Văn Tiêu 12€. Liêu Mỹ Quyên 12€. Liêu Quốc Thái 12€. (Hamburg): Nguyễn Thanh Bình 5€. Bành Minh Thành 5€. Thái A Muốn 5€. Trịnh Thu Yến 5€. Hà Thị 30€. Staron Jennifer Phương 20€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€. Trần Văn Đức (Laupenheim) 12€. Nguyễn Chi (Nienburg) 5€. (Freiburg): Quách Thu Anh 10€. Huỳnh Kim Hoa 10€.

Quách Duy Thuận 10€. Tăng Thị Mỹ Nga 5€. Nguyễn Văn Ấn 5€. Trần Tứ Kinh 5€. Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 5€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 10€. (Donaueschingen): Nguyễn Thị Thu Hồng 20€. Đoàn Thị Tín 20€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ 20€. Trịnh Hòa An 30€. (Düsseldorf): Phạm Thị Bưởi 5€. Nguyễn Thanh Tùng 20€. Nguyễn Thị Liên Phương 10€. Đình Hoa 20€. Bành Vĩnh Ai (Ludwigshafen) 25€. Lý Phạm Thị Thu Hồng (Rüsselheim) 15€. (Wilhelmshaven): Hoàng Thị Hồi 10€. Hoàng... Tài 10€. Nguyễn Công Cường 20€. (Rattigen): Ma Duy Việt 10€. Ma Thị Thanh Vân 10€. (Denmark): Vũ Thị Xinh 10€. Đình Văn Tỵ 10€. Đình Vũ Hùng 10€. Đình Vũ Trung 10€. Đình Vũ Hiến 10€. Đình Vũ Anh Tuấn 20€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 5€. (Mengen): Nguyễn Sở Loan 40€. Sarah Lassel 60€. Nguyễn Viên Phương (Koblenz) 10€. Nguyễn Minh Phương (Gundelfingen) 10€. Phạm Quỳnh Anh (GM'Hütte) 10€. (Köln): Nguyễn Thị Tâm 5€. Nguyễn Anh Hùng 15€. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 20€. Ngô Thị Thanh Phương (Ludwigsfelde) 20€. Phùng Như Ánh (Norway) 24€. Võ Thị Nhân (Italy) 10€. Lê Thị Thu Thủy (Büh Baden) 30€. Trần Huy Lam (Beckingen) 30€. (Karlsruhe): Vũ Hằng 21€. Lưu Hạnh Dung 20€. Nguyễn Thị Ánh Lê 20€. Lê Văn Trường 20€. (Nürnberg): Trịnh Thị Thanh 15€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Trương Nam Long (Düren) 10€. Nguyễn Thị Mai Trang (Villingen) 20€. (Coesfeld): Trần Vĩnh Cam 10€. Trần Thanh Huệ 10€. (Minden): Nguyễn Lin 5€. Nguyễn Thị Huyền Linh 13€. Nguyễn Thị Liên (Bamberg) 20€. Đào Thị Chuyên (Vallendar) 20€. Đình Thị Kim Thu (Freiberg) 10€. Trần Siêu Yến (Willingen) 20€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 5€. Trần Thu Hà (Göttingen) 20€. Trần Anh Diệp Thủy (Essen) 20€. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 10€. Nguyễn Văn Luyện (Aue) 5€. (Sweden): Trầm Thị Duyên 10€. Lâm Hữu 10€. Trầm Văn Hoàng 10€. Quách Liêm 10€. Trần Ngọc Cẩm 10€. Trần Ngọc Khiêm 10€. Trần Ngọc Loan 10€. Trần Ngọc Châu 10€. Mã Thị Khiêm 10€. Đỗ Vị Tài 10€. Đỗ Vị Nghĩa 10€. Đỗ Vị Thắng 10€. Đỗ Ngọc Yến 10€. Đỗ Ngọc Hào 10€. Lương Đình 21€. Trầm Văn Nhứt 10€. Trầm Thị Nga 10€. Lâm Nhiều Cường 43€. Naeng Kim Liêu 10€. Phùng Yến Bình 21€. (Stuttgart): Nguyễn Ngọc Mỹ 10€. Trần Thị Phú 10€. Nguyễn Thị Thanh Quang (Finland) 10€. (Pforzheim): Trần Văn Nam 15€. Thái Thanh Thu 5€. Trần Văn Nam 15€. Lê Văn Vinh (Wangen) 20€. (England): Ngô Thị Liễu 10€. Lệ Chi Gruber 20€. Tô Nguyễn (Augsburg) 5€. Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 10€. Dương Sang (Helmstedt) 10€. Trương Mỹ Phương (Laatzen) 10€. (Braunschweig): Ouan Kim Long 15€. Ouan Kim Linh 13€. Ouan Kim Lang 12€. Đặng Chương Nhân 10€. Đặng Chương Hiệp 10€. Đặng Chương Tuấn 10€. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 10€. Nguyễn Văn Minh (Leverkusen) 10€. Cô Tinh Nghiệp (China) 50€. Dương Anh Tuấn (Norderney) 30€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 5€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 10€. Lê Thị Quỳnh Anh (Bitburg) 30€. Lâm Minh (Landau) 15€. (Ingolstadt): Vũ Thị Đức 10€. Lê Hoa 10€. Thiện Xuân 10€. Diệu Hà 10€. Hồ Ai Như 10€. Bùi Mai (Worpswede) 5€. (Hagen): Lâm Thuận Hi 20€. Quách Đại Triển 10€. Quách Hứa Mỹ Châu 10€. Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 5€. Đặng Thị Nguyệt (Herner) 10€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 10€.

• Trai Tăng

ĐH. Dương Tỷ (Lichtenstein) 30€ Helene Antony Do (Düsseldorf) 30€. Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 100€. (Mengen): Nguyễn Sở Loan 40€ + 30€. Thương Ziegler (Bayreuth) 30€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Holland) 20€. (Karlsruhe): Chi Hội PTVNTN 200€. Vũ Hằng 50€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€.

• Ký Tự Hương Linh

Lý A Mông 100€. Nguyễn Văn Phát 100€. Nguyễn Văn Điền (Krefeld) 5€. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 10€. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 10€. Mạch Tổ Linh (Italy) 40€. Vũ Văn Phúc (Schwetzigen) 10€. Lưu Ngọc Lành (Speyer) 50€. HL Đào Ngọc Sơn (Bremervörde) 75€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 150€. Khưu Cẩm Vân (Wiesbaden) 75€. Nguyễn Thủy Hà (Hameln) 75€. Lệ Chi Gruber (England) 50€. Trần Văn Khoa (Köln) 20€.

• Phật Đản

ĐH. Dương Tỷ (Lichtensetin) 30€. Châu Thị Tâm (Koblenz) 50€. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 50€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€.

• Vu Lan

ĐH. Dương Tỷ (Lichtensetin) 30€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€.

• Rằm Tháng Mười

Võ Thị Nhân (Italia) 10€.

• Từ Thiện

ĐH. Naeng Kim Lieu (Sweden) 100Kr. Nguyễn Thị Thái Lan (Stäbfort) 40€. Bác Diệu Anh (Furth) 50€. Hoàn Vũ + Phú An (Holland) 50€. Trần Thu Thủy () 10€. Nguyễn Thị Muôn (Frankfurt) 20€. (Erlangen): Thái Quang Minh 25€. Nguyễn Cẩm Vân 10€. Đào Tiên Nữ Jeanette 10€. Võ Đào 30€. Lê Văn Tư (Mönchengladbach) 50€. Mã Vĩnh Hưng (Stuttgart) 25€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 20€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 5€. (Frankfurt): Trần Nương Bảo 20€. Nguyễn Cẩm Vân 25€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 20€. Vũ Thị Xinh (Denmark) 20€. Diệu Anh (Fürth) 50€. (USA): Bùi Thị Miên 38€. Hoàng Thụy Phúc 38€. Cô Tâm Thường 38€. (France): Phạm Văn Thắng 20€. Trần Mỹ Lan 50€. Hồ Thị Lang 20€. Nguyễn Lin (Minden) 15€. (Italy): Lý chí Minh 5€. Trần Thị Hồng Châu 91€. Đình Nguyễn Thị Dung (Suisse) 20€. Nguyễn

Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 10€. (Bielefeld): Nguyễn Thị Dung 50€. Đoàn Tường Khánh 20€. Lê Tuấn Anh (Wittingen) 25€. Trình Minh Tân (Bad Pyrmont) 20€. Vũ Lam Thanh (Pforzheim) 30€. Phạm Thị Bích Lan (Berlin) 50€.

• **Quỹ Học Bổng Tăng Ni**

Đức: Trần Thu Thủy 10€. Chung Giang (Künzelsau) 50€ + 50€. Lê Thị Ngọc 30€. Lê Thị Ngọc Hân 20€. Ấn Danh (Berlin) 300€ + 300€. Trần Hữu Lượng (Neu Anspach) 200€. Trần Hữu Đạt (Hannover) 300€.

Việt Nam: Trần Thị Hồng Châu (Italy) 38€. Dr. Đào Trọng (Karlsruhe) 200€. Lê Thị Ngọc Diệp 30€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€.

Ấn Độ: Diệu Ngọc (USA) 400US. Fam. Bùi (Holland) 50€. Đinh Nguyễn Thị Dung (Suisse) 20€. Lê Thị Ngọc Diệp 30€.

• **Quỹ cứu giúp Bảo Lật**

ĐH: Vũ Quang Bình & Hằng (Peine) 100€. Bắc Diệu Anh (Furth) 50€. Diệu Trí (Neu Anspach) 550€. (Saarland): Trần Phong Lưu 10€. Nguyễn Văn Phúc 10€. Nguyễn Thanh Tâm 5€. Trình Thị Kim 5€. Vũ Văn Hải 5€. Hồ Thị Ý 15€. Lê Hữu Trí 20€. Gđ Thanasak Quí 5€. Gđ. Tôn Đức T. Hòa 10€. Müller Lê Anh 10€. Lý Kiên Cường 5€. Vương Toàn Hậu 10€. Lý Kiên Hoàng 5€. Vũ Đình Đức 10€. Từ Bi 5€. Gđ. Phạm Văn Phấn 5€. Nguyễn Văn Thành 5€. Phạm Thị Kim Tiên (Essen) 10€. Mã Vĩnh Hưng (Stuttgart) 30€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€. (Frankfurt): Trần Nương Bảo 20€. (Nürnberg): Phạm Thị Me 100€. Triết Minh Lý 7€. Ấn danh 10€. Đoàn Thu Trang 10€. Nam Lý 10€. Diệp Năng Tài 30€. Trần Jeny Hà 10€. Nguyễn Thị Rốt 42€. Cao Thị Chi 10€. Thanh Thủy 10€. Quốc + Thu 20€. Thu + Hiến 10€. Tường Nhân 20€. Trần Minh Hùng 10€. Bùi Đình Tấn 20€. Nguyễn Hưng 40€. Nguyễn Tịnh + Ng Lạc 20€. Diệu Hòa 6€. Huyền Minh 100€. Long + Tuyền 10€. Linh + Liên 20€. Đinh Nguyễn Thị Dung (Suisse) 20€. Lại Thị Minh Tâm (Magstadt) 30€. Trình Minh Tân (Bad Pyrmont) 30€. Đồng Bảo PT (Künzelsau) 185€.

*
* *

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lời Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi rõ nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover**

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover - Germany**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Cáo lỗi

Vì trang báo có giới hạn nên chúng tôi không thể đăng hết phương danh cúng dường được. Do đó phần cúng dường Tết và Rằm tháng Giêng sẽ đăng vào tạp chí Viên Giác số 159 phát hành tháng 6/2007. Kính mong quý vị hoan hỷ.

Viên Giác

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc cần cáo đến thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần; Châu Ngoại, Châu, Con, Anh của chúng tôi là:

GIANG - KHÁNH

Pháp danh: Nguyễn Ngọc

Mất ngày: 28.03.2007

(Nhằm ngày mùng 10 tháng 02 năm Đinh Hợi)

Hưởng dương 21 tuổi.

Lễ động quan, đã được cử hành vào lúc 7 giờ 00 ngày 03.04.2007 tại Nghĩa Trang Künzelsau.

Gia đình chúng con / chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ:

-Sư Ông Thích Trí Minh, Chùa Khuông Việt, Na Uy,
-Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì Chùa Viên Giác,
-Đại Đức Thích Giác Ân, Chùa Quan Âm, Việt Nam,
-Đại Đức Thích Nhật Từ, Trụ trì chùa Giác Ngộ, VN,
-Quý Thầy, Quý Sư Cô Chùa Viên Giác,
-Sư Bà Thích Nữ Tịnh Hạnh, chùa Bồ Đề, Việt Nam,
-Ni Sư Thích Nữ Như Ngọc, Trụ trì chùa Linh Bửu, VN,
-Sư Cô Hạnh Trang, Niệm Phật Đường Tam Bảo,
-Sư Chú Hạnh Nhẫn, Niệm Phật Đường Viên Âm,
-Chú Diệu Ninh, Chùa Viên Giác,
-Chi Hội PTVNTN & GDPT tại Nürnberg,
-Chi Hội PTVNTN Reutlingen,
-BTC & Quý Đạo hữu Phật Tử Künzelsau và V.P.C
-Quý Bà Con, Cô Bác, Anh Chị, bằng hữu xa gần đã hiện diện, tụng kinh hộ niệm, điện thoại chia buồn và tiễn đưa hương linh về nơi yên nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những thiếu sót, kính mong Quý Vị niệm tình lượng thứ cho.

Tang Gia đồng kính bái:

-Bà Ngoại, Di & Dượng
-Cha : Giang Chúng
-Mẹ : Nguyễn Hạnh Trinh
-Em Trai: Giang Minh Khoa



Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) ⁽¹⁾

Họ và Tên

Địa chỉ

.....

Điện thoại :

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới: ☐ Độc giả cũ: ☐

(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

.....

.....

.....

(1) Số hiệu độc giả này có in trên nhãn địa chỉ gửi báo đọc từ trái qua phải tối đa là 4 số.



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa -
Tử Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân -
Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.



Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông
Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần thị Hương Cau
(Đức) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Trần thị Nhật Hưng
(Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) -
Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bỉ) - Huyền
Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn
Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Phan Hưng Nhơn
(Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thắng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa
Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ
Thức (Đức). Huỳnh Ngọc Nga (Ý).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : viengiac@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : phuvan@arcor.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư tòa soạn	1
• Tôn Giáo	
- Cuộc du hành sang Lạp Tát của Tây Tạng (Ht. Thích Trí Chơn dịch)	2
- Sự chuyển hóa tâm thức (Ht. Kiến Tánh)	4
- Người đời và người tu (Thích Chân Tuệ)	5
• Chủ đề - Văn học nghệ thuật	
- Tháng Tư, về đâu ? (Quỳnh My)	9
- Đất lành chim đậu (Nguyễn Thượng Chánh)	12
- Những mảnh trời nghiêng đổ bên bờ sông Ba (Bắc Phong Sài Gòn)	16
- Cao điểm 601 (Vinh Hiếu)	18
- Diễm Xưa (T.T. N. H.)	22
- Con Mén (Tiểu Tử)	27
- Cô còn nhớ em không? (Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn)	32
- Đời cô Lựu tức lá trôi không (Diệu Thủy)	34
- Nước Úc có gì lạ? (Thích Như Điển)	36
- Áng văn đầu đời (Hoa Lan)	39
- Liên ơi ! (Trần Thị Hương Cau)	42
- Cửu Long giang... lời thở than của một dòng ... (Tôn Thất Hứa)	45
- Quảng Trị kinh hoàng (Song Chùy 11)	49
- Hoài niệm về Tướng Nguyễn Khoa Nam ... (Huỳnh Quốc Minh)	51
- Chuyện ruồi muỗi (Thị Thi Hồng Ngọc)	53
- Hẹn mặt 30 năm Th. tọa Thích Như Điển ... (Phù Vân)	55
- Tuổi trẻ khơi nguồn (Sư huynh Hà Đậu Đồng)	57
- Sửa sang" nhà "xí" chùa Viên Giác (Thiện Đạt và Nguyễn Hoảng)	59
- Vụ đập phá tượng Đức Mẹ sầu bi và việc ... (Bs. Nguyễn Tiến Cảnh)	61
- Việt Nam: Một đất hứa nơi chà đạp ... (Richards. Williamson)	63
• Câu chuyện y học	65
- Tự đào huyết bằng răng (Trần Văn Giang)	
• Tin Phật Sự :	70
- Chùa Viên Giác, NPĐ Tam Bảo, Chùa Tâm Giác, Chi Hội PTVNTN Mannheim, Thông báo khóa tu học tạ München, Chi Hội PTVNTN Koblenz, Thông trại Thanh Thiếu Niên 2007, Thông báo khóa Giáo Lý Âu Châu kỳ thứ 19 tại Thụy Điển.	
• Thông cáo báo chí của Phòng T.T.P.G. Thế giới	72
• Hộp thư Viên Giác	73
• Tin thế giới (Phan Ngọc)	74
• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu)	80
• Giới thiệu sách mới	84
• Từ thiện xã hội : Chùa Bảo Quang, Ban Xây Dựng Bia Tỵ Nạn, Cứu trợ Thương Phế Binh QLVNCH, Chúc Mừng..	87
• Phân Ưu - Cáo phó - Cảm tạ	88, 95
• Phương danh cúng dường, Phiếu ủng hộ báo VG	90
• Thơ : - Phù ảo - Trần Thúc Vũ (11). Phật trong ta - Kim Viên Chi Thành (17). Vô đề - Trần Ngọc Nguyên Vũ (31). Tháng tư lời nhớ lời thương- Phù Vân (35). Nỗi hờn - Thị Thi Lan Thảo (44). Tháng Tư nguyện cầu - Đan Hà (50). Giữ lửa - Ý Nga (52). Đoạn đường xa xứ - Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (85). Tiếng Mồ Huyền vi - Tuệ Nga (87).	
• Hình bìa : Họa Sĩ ViVi (USA)	
• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.	
- Báo Viên Giác -	